

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

KHAM KIENG CHONG HOUA THOR

VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ  
CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN  
Ở TỈNH LUÔNG PHA BANG, NƯỚC CỘNG HÒA  
DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC



HÀ NỘI - 2024

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

KHAM KIENG CHONG HOUA THOR


VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ  
CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN  
Ở TỈNH LUÔNG PHA BANG, NƯỚC CỘNG HÒA  
DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO HIỆN NAY


LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC

Mã số: 9310201

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS. ĐẶNG MINH TUẤN  
2. TS. NGUYỄN THỊ THANH DUNG

  
Đặng Minh Tuấn

  
Nguyễn Thị Thanh Dung

HÀ NỘI - 2024

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

**Tác giả luận án**

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Kham Kieng', written in a cursive style.

**Kham Kieng CHONG HOUA THOR**

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU .	9
1.1. Những nghiên cứu về hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cấp cơ sở.....	9
1.2. Những công trình nghiên cứu về vai trò của hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cấp cơ sở .....	19
1.3. Giá trị những công trình đã tổng quan và các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu .....	28
Chương 2. LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO .....	33
2.1. Hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào - khái niệm, đặc trưng, vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ.	33
2.2. Quan điểm, mục tiêu và tiêu chí xây dựng bản phát triển ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào .....	53
2.3. Vai trò chủ yếu của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.....	60
2.4. các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.....	71
Chương 3. VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở TỈNH LUÔNG PHA BANG, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY.....	83
3.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội và hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào .....	83
3.2. Thực trạng thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào .....	95

3.3. Nguyên nhân của thực trạng và những vấn đề đặt ra từ quá trình phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào .....	120
Chương 4. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở TỈNH LUÔNG PHA BANG, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030.....	132
4.1. Quan điểm phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2030 .....	132
4.2. Một số giải pháp phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2030 .....	138
KẾT LUẬN .....	165
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ.....	168
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	169
PHỤ LỤC .....	178

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CT - XH	:	Chính trị - xã hội
KT - XH	:	Kinh tế - xã hội
PVS	:	Phỏng vấn sâu
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

## DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Bảng 3.1. Đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát về việc thực hiện vai trò nắm bắt chủ trương, ban hành nghị quyết xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang .....	97
Bảng 3.2. Đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát về việc thực hiện vai trò lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang	100
Bảng 3.3. Đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát về việc thực hiện vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang .....	105
Bảng 3.4. Đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát về việc thực hiện vai trò huy động nguồn lực xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang .....	111
Bảng 3.5. Đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát về việc thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang .....	115
Bảng 3.6. Đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát về việc thực hiện vai trò tổng kết, rút kinh nghiệm trong xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang .....	118
Biểu đồ 3.1. Kết quả khảo sát về nhận thức về tính cần thiết xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang của các nhóm, giai cấp trong xã hội .....	108
Biểu đồ 3.2. Đánh giá của cán bộ, công chức về mức độ phù hợp của các tiêu chuẩn xây dựng bản phát triển .....	126





## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Chương trình 3 xây, trong đó có xây dựng bản phát triển được Đảng Nhân dân Cách mạng Lào khởi xướng là vấn đề chiến lược quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước Lào hiện nay. Chương trình 3 xây nói chung và xây dựng bản phát triển nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của cả hệ thống chính trị và của toàn dân trong phong trào thi đua “yêu nước và phát triển” nhằm phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đồng thời, “là sự cần thiết khách quan trong chiến lược xây dựng bền vững chế độ dân chủ nhân dân bắt đầu từ cơ sở của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào” [41, tr.2]. Trong thời gian qua cùng với xóa đói giảm nghèo, xây dựng bản phát triển là một trong hai chương trình quốc gia ở Lào hiện nay.

Đại hội IX (2011) của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào nhấn mạnh: “Phải đẩy mạnh việc xây dựng bản phát triển theo hướng xây dựng bản lớn thành trung tâm KT - XH có màu sắc thị trấn nhỏ ở nông thôn” [57, tr.30]. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã ban hành Nghị quyết số 03, ngày 15/02/2012 về việc xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, xây dựng huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng bản thành đơn vị phát triển với mục tiêu tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy tính tự chủ và trách nhiệm của chính quyền trong quản lý Nhà nước và quản lý xã hội, tăng cường xây dựng cơ sở chính trị, phát triển nông thôn toàn diện, xây dựng bản phát triển theo 4 nội dung, 4 tiêu chí, thực hiện xóa đói giảm nghèo nhằm sớm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển. Chính phủ cũng đã ban hành các văn bản: Chỉ thị số 16 của Thủ tướng, ngày 15/06/2012 về việc làm thí điểm xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, xây dựng huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng bản thành đơn vị phát triển; ban hành Nghị định 309 của Chính phủ, ngày 14/11/2013 về tiêu chí nghèo và phát triển giai đoạn 2013-2015

và Nghị định 348 của Chính phủ, ngày 16/11/2016 về tiêu chí thoát khỏi nghèo và phát triển... Từ thực tiễn triển khai và những kết quả đạt được trong xây dựng bản phát triển ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào những năm qua có đóng góp không thể phủ nhận của hệ thống chính trị cấp cơ sở và đông đảo đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

Xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang đã và đang trở thành một phong trào rộng khắp với sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân cùng sự chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị các cấp trong đó có vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ ở cấp cơ sở tỉnh Luông Pha Bang với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển ở địa phương đã không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc nắm bắt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào về xây dựng bản phát triển để kịp thời cụ thể hóa vào trong lãnh đạo, chỉ đạo ở bản; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các chủ thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển; thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện thắng lợi các tiêu chí xây dựng bản phát triển ở địa bàn;... Tuy nhiên, vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang trong xây dựng bản phát triển vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập: tính tích cực, chủ động trong nghiên cứu, nắm bắt các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật về xây dựng bản phát triển của Đảng, Nhà nước Lào chưa cao, chưa thường xuyên; nhận thức về vị trí, ý nghĩa của xây dựng bản phát triển với phát triển KT - XH, với việc nâng cao chất lượng đời sống các tầng lớp nhân dân có nhiều thời điểm chưa đúng đắn, chưa đầy đủ; việc cụ thể hoá các chỉ tiêu, tiêu chí trong xây dựng bản phát triển có nội dung chưa phù hợp, chưa sát với đặc thù, điều kiện của địa phương; công tác tuyên truyền, vận động sự tham gia, đóng góp xây dựng bản phát triển của các tầng lớp nhân dân có nhiều hình thức, biện pháp chưa phù hợp, việc ứng dụng các phương tiện truyền thông đại chúng,

mạng xã hội chưa nhiều, chưa kịp thời; việc giải quyết các vấn đề nảy sinh, những tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân và vấn đề thực hiện cơ chế dân chủ trong xây dựng bản phát triển chưa kịp thời, chưa thành nền nếp;... đã làm cho hiệu quả của xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang chưa mang tính bền vững.

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực và trong nước đang có những vận động, biến đổi liên tục trước tác động mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, của kinh tế trí thức, kinh tế thị trường,... Đã và đang tác động trực tiếp, hàng ngày đến quá trình phát triển KT - XH của Luông Pha Bang nói riêng và của nước Lào nói chung; tác động đến sự hiểu biết, trình độ dân trí của các tầng lớp nhân dân ở cơ sở. Đồng thời cũng đã tạo ra những thuận lợi nhưng cũng đặt ra những thách thức, khó khăn đối với việc hoàn thành các mục tiêu xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang những năm tới. Những tác động này đã đặt ra những yêu cầu, đòi hỏi mới, cao hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị các cấp, trong đó có hệ thống chính trị cấp cơ sở đối với nhiệm vụ xây dựng bản phát triển.

Từ những lý do trên, tác giả lựa chọn chủ đề: ***“Vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay”*** làm đề tài Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của Luận án**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận và làm rõ thực trạng, những vấn đề đặt ra về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; luận án đề xuất quan điểm, giải pháp phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang trong thời gian tới.

## ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài ở cả trong nước và ngoài nước;

- Xây dựng cơ sở lý luận về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

- Phân tích và đánh giá thực trạng vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

- Đề xuất các quan điểm, giải pháp phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2030.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của Luận án**

### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Phạm vi nội dung: phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

- Phạm vi thời gian: từ năm 2014 đến 2023 (xây dựng bản phát triển là chủ trương của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào bắt đầu được thực hiện từ 2014 sau khi có Quy định 25/BCT, nghiên cứu sinh chọn mốc thời gian này để tiến hành đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập trong quá trình xây dựng bản phát triển và vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang sau 10 năm thực hiện).

- Phạm vi không gian: toàn tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

## **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của Luận án**

### **4.1. Cơ sở lý luận của Luận án**

Đề tài nghiên cứu dựa trên nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về hệ thống chính trị cấp cơ sở và vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu của Luận án**

Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Luận án sử dụng hệ thống phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị như: tiếp cận hệ thống, phương pháp cấu trúc - chức năng, phương pháp logic-lịch sử, phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp phân tích tài liệu, phương pháp phỏng vấn sâu.

Đối với phương pháp điều tra xã hội học, nghiên cứu sinh tiến hành điều tra ở 5 huyện Pạc U, huyện Xiêng Ngăn, thành phố Luông Pha Bang, huyện Mương Nan, huyện Phôn Xay. Nguyên tắc chọn mẫu: nghiên cứu sinh tiến hành chọn mẫu theo cách chọn ngẫu nhiên đơn giản 2 nhóm đối tượng theo danh sách có sẵn, cụ thể: 1) đối tượng cán bộ, công chức cấp huyện (danh sách để chọn mẫu được xin từ Phòng Nội vụ của các huyện); 2) các tầng lớp nhân dân trong địa bàn thôn, bản (danh sách chọn được xin từ Ủy ban hành chính bản). Về số lượng mẫu nghiên cứu: mỗi đối tượng nghiên cứu sinh tiến hành chọn 200 người làm mẫu nghiên cứu.

*Về cơ cấu mẫu của đội ngũ cán bộ - công chức cấp huyện:* 1) Năm sinh (trung bình): 1985 tương đương 38 tuổi. 2) Giới tính: nam giới chiếm 61,5%, nữ giới chiếm 38,5%. 3) Tình trạng hôn nhân: Chưa kết hôn có 3,5%, đang có vợ/chồng chiếm 92,5%, ly thân/ly hôn chiếm 4%. 4) Trình độ học vấn: trung cấp có 5,5%, cao đẳng có 5,0%, đại học chiếm 80%, trên đại học có 9,5%. 5) Trình độ lý luận chính trị: chưa qua đào tạo chiếm 10%, sơ cấp chiếm 19,5%, trung cấp chiếm 65%, cao cấp chiếm 5,5%. 6) Khối công tác: khối Đảng chiếm 32,5%, Khối chính quyền chiếm 33,0%; Mặt trận, đoàn thể CT-XH chiếm 34,5%.

Về cơ cấu mẫu của người dân: 1) Năm sinh (trung bình): 1980 tương đương 43 tuổi. 2) Giới tính: nam giới chiếm 51% nữ chiếm 49%. 3) Tình trạng hôn nhân: chưa kết hôn chiếm 21,5%, đang có vợ/chồng chiếm 76,5%, ly thân/ly hôn chiếm 2%. 4) Trình độ học vấn: tốt nghiệp tiểu học chiếm 8,5%, tốt nghiệp trung học cơ sở chiếm 35,5%, tốt nghiệp trung học phổ thông chiếm 40%, tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có 10%, tốt nghiệp đại học, sau đại học có 6%. 5) Nghề nghiệp: nông dân chiếm 30,5%, công nhân 15%, buôn bán có 15%, doanh nghiệp có 5,5%, học sinh-sinh viên chiếm 34%.

Đối với phương pháp phỏng vấn sâu, nghiên cứu sinh tiến hành phỏng vấn sâu 10 cán bộ chủ chốt cấp huyện và 10 người dân của 5 huyện Pắc U, huyện Xiêng Ngần, thành phố Luông Pha Bang, huyện Mưong Nan, huyện Phôn Xay.

Đối với phương pháp phân tích và tổng quan tài liệu. luận án sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu trên thế giới và Lào có liên quan đến nội dung luận án. Tài liệu là các công trình nghiên cứu khoa học, sách, đề tài, tạp chí và bài báo khoa học trên thế giới và ở Lào về khái niệm, quan điểm tiếp cận nghiên cứu về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở. tài liệu là các công trình nghiên cứu, các văn bản chính sách pháp luật có liên quan đến nội dung luận án: hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cấp cơ sở, xây dựng bản phát triển; thực tiễn kinh nghiệm, kết quả và những vấn đề đặt ra trong hoạt động phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Các tài liệu sẽ được tổng hợp, so sánh, đối chứng, phản biện, lựa chọn chất lọc và đánh giá. Trên cơ sở nguồn tài liệu thu thập được, nghiên cứu sinh đã thực hiện việc phân tích tài liệu, chất lọc các nhận định và nội dung của các tư liệu thu thập được, bằng việc kế thừa những ý tưởng, thực hiện các trích dẫn để đưa vào các nội dung của luận án.

## **5. Đóng góp mới của Luận án**

- Luận án bổ sung phát triển các khái niệm vai trò hệ thống chính trị cấp cơ sở, xây dựng bản phát triển; xây dựng khung lý thuyết về xây dựng bản phát triển và vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở với xây dựng bản

phát triển ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào mang tính hệ thống, đồng bộ trên các khía cạnh: 1) Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết về xây dựng bản phát triển; 2) Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện; 3) Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển; 4) Huy động nguồn lực xây dựng bản phát triển; 5) Kiểm tra, giám sát, phản biện trong xây dựng bản phát triển; 6) Tổng kết, rút kinh nghiệm trong xây dựng bản phát triển.

- Làm rõ thực trạng thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang trong giai đoạn 2014 - 2023. Những kết quả nghiên cứu mà luận án đưa ra liên quan đến vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển là đáng tin cậy, bởi vì được dựa trên cơ sở phương pháp luận, cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu tổng kết của chính trị học. Không những vậy, còn được sử dụng khá thành công phương pháp nghiên cứu khảo sát dựa trên bằng chứng bởi các dữ liệu định tính và định lượng của xã hội học; chỉ rõ những vấn đề đặt ra và nhận diện, đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và chủ quan đến vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang.

- Đề xuất những quan điểm và giải pháp cơ bản đưa ra trong Luận án sẽ cung cấp cho hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào những luận cứ quan trọng để phát huy tốt hơn vai trò trong xây dựng bản phát triển trong thời gian tới.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận án**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

- Góp phần làm rõ hơn mô hình hệ thống chính trị cấp cơ sở, từ cấu trúc, chức năng và vai trò của nó trong đời sống CT - XH.

- Góp phần làm rõ những luận cứ khoa học cho việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong quá trình xây dựng bản phát triển ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay.

## ***6.2. Ý nghĩa thực tiễn***

- Cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng, hoàn thiện phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Những kết quả nghiên cứu trong Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập và hoạt động thực tiễn liên quan đến chương trình 3 xây, nhất là việc xây dựng bản phát triển ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Các giải pháp đề xuất trong Luận án là tài liệu tham khảo cho các tỉnh ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển thời gian tới.

## **7. Kết cấu của Luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phần nội dung chính của Luận án được chia thành 4 chương, 12 tiết.



## Chương 1

# TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

### 1.1. NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ

#### 1.1.1. Những công trình nghiên cứu về hệ thống chính trị

##### *\* Những công trình nghiên cứu ở Lào*

Sa Mut Thong Sôm Pa Nít (2018) trong bài viết “Hệ thống chính trị Lào và vấn đề nhất thể hóa các vị trí chủ chốt giữa Đảng và Nhà nước” [64] đã khẳng định mô hình hệ thống chính trị của Lào khá tương đồng với Việt Nam, song cũng có nét khác. Trong những năm qua, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã tập trung đổi mới hệ thống chính trị. Từ Đại hội IX, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào thực hiện nhất thể hóa các vị trí chủ chốt giữa Đảng và Nhà nước. Thực tiễn đã cho thấy, việc thực hiện mô hình trên là phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, truyền thống của nền hành chính Lào. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào sẽ tiếp tục thực hiện mô hình này trên cơ sở đổi mới cho phù hợp với điều kiện cụ thể từng giai đoạn, từng địa phương, trong đó đặc biệt chú trọng tuyển chọn người đứng đầu, có đạo đức, tài năng, uy tín để thực hiện tốt nhiệm vụ nặng nề này.

Ki Kẹo Khảm Khăm Phị Thun (2019), trong bài viết “*Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân tại Lào trong tình hình mới*” [19], đã khẳng định xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong chế độ dân chủ nhân dân trong tình hình mới là vấn đề quan trọng và có tính cấp thiết, bởi vì việc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nội dung cơ bản nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý Nhà nước, phát huy vai trò, tính chủ động của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng và phát huy chế độ dân chủ nhân

dân, lãnh đạo đất nước thoát khỏi tình trạng nước kém phát triển, lạc hậu và từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cho việc thực hiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân ngày càng đầy đủ, đảm bảo quyền lực thật sự thuộc về nhân dân. Tác giả đã làm rõ sự phát triển về nhận thức của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Khái quát thực trạng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào trong thời gian qua. Qua đó, đề xuất hai phương hướng cơ bản để nâng cao chất lượng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào trước tình hình mới, cụ thể: *một là*, tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và vững chắc, đảm bảo năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và tính gương mẫu tiên phong xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị dân chủ nhân dân; *hai là*, tiếp tục củng cố, hoàn thiện Nhà nước dân chủ nhân dân quản lý bằng pháp luật, là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và thật sự vì nhân dân.

***\* Những công trình nghiên cứu ở Việt Nam***

Nghiên cứu về hệ thống chính trị của quốc gia đa đảng nhưng duy nhất một đảng cầm quyền không hiến định như Singapore, Malaysia, Indonexia. Nổi bật là đề tài KX. 10-10 “*Mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở một số nước trên thế giới*” do Tô Huy Rúa (2005) làm Chủ nhiệm đề tài [27] đã nghiên cứu sâu các mô hình hệ thống chính trị trên thế giới, đặc biệt là các nước ở khu vực châu Á, Đông Nam Á và kinh nghiệm cải cách hệ thống chính trị đã tạo ra “sự thần kỳ kinh tế” và “sự thần kỳ chính trị” ở các nước này.

Công trình của tác giả Tô Huy Rúa (2008) (chủ biên), *Mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị một số nước trên thế giới*, [28] đã nghiên cứu, khảo sát và phân tích những hệ thống chính trị cơ bản có tính chất đại diện, điển hình ở một số nước trên thế giới bị ảnh hưởng bởi các tư tưởng dân chủ tự do và một số nước chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố tư tưởng xã hội chủ

nghĩa; những tác động của tư tưởng chính trị, điều kiện lịch sử, truyền thống văn hóa, tính chất dân chủ, tiến bộ của các hệ thống này. Trên cơ sở đó, công trình cũng đưa ra các đề xuất về việc tham khảo kinh nghiệm tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị các nước đó trong quá trình nghiên cứu tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, còn có đề tài khoa học cấp cơ sở của Viện Chính trị học - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh “*Các nền dân chủ ở phương Đông dưới góc nhìn chính trị học so sánh*” do TS. Ngô Huy Đức (2008) làm Chủ nhiệm [9]. Đề tài đã chỉ ra những nguyên nhân biến các quốc gia và vùng lãnh thổ phương Đông như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore từ những nước có sự chuyên chế về chính trị, nghèo nàn, lạc hậu về kinh tế trở thành những nền dân chủ có tính tiêu biểu trong khu vực, thậm chí nó khắc phục được những hạn chế trong mô hình dân chủ phương Tây mà vẫn bảo tồn được các giá trị dân tộc của các quốc gia phương Đông.

Tác giả Đỗ Hoài Nam (Chủ biên) (2008) trong cuốn sách “*Vị trí đảng cầm quyền và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới*” đây là sự chất lọc kết quả nghiên cứu của Đề tài KX. 10.04 [21]. Cuốn sách đã đề cập một số vấn đề lý luận mang tính khái quát về đảng cầm quyền trong hệ thống chính trị ở một số nước tư bản (tác giả chọn 8 nước để nghiên cứu là: Đức, Pháp, Anh, Thụy Điển, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia). Bên cạnh đó, tác giả còn nghiên cứu về sự cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong điều kiện cải cách mở cửa, xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Từ đó, tác giả luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản về vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Mặc dù không đề cập trực tiếp đến tính chính đáng trong cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam nhưng cuốn sách có nhiều giá trị bổ ích để tham khảo.

Tác giả Phạm Ngọc Trâm (2011) trong cuốn sách “*Quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam (1986-2011)*” [36] đã khái quát quá trình hình

thành và phát triển hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 1945 - 2011. Trong đó tác giả phân kỳ ra từng giai đoạn, chỉ rõ đặc điểm, yêu cầu, giải pháp đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam; phân định rõ quá trình đổi mới hệ thống chính trị trong thời kỳ chiến tranh, trong thời kỳ bao cấp và trong thời kỳ đổi mới.

Tác giả Lưu Văn Sùng (2013) trong cuốn “*Cách tiếp cận nghiên cứu hệ thống chính trị*” [31] đã nêu 6 cách tiếp cận nghiên cứu hệ thống chính trị, bao gồm: *i)* xem xét hệ thống chính trị gắn với sự hình thành và phát triển của các thể chế chính trị; *ii)* nghiên cứu hệ thống chính trị dưới bình diện cấu trúc hệ thống; *iii)* hệ thống chính trị là tổ chức của các chủ thể quyền lực chính trị, với chức năng, giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị; *iv)* vận hành của hệ thống chính trị là ban hành và thực thi chính sách, quyết sách chính trị; *v)* nghiên cứu hệ thống chính trị trong mối quan hệ với những con người hoạt động trong hệ thống ấy, nhất là người đứng đầu. Công trình đã làm rõ những phương pháp luận cơ bản để tiếp cận nghiên cứu hệ thống chính trị một cách biện chứng, hiện đại.

Tác giả Lê Quốc Lý (chủ biên) (2014) trong cuốn sách “*Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị ở nước ta*” [20] trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp với việc tổng kết thực tiễn đổi mới ở Việt Nam, tác giả đã tập hợp các bài viết của các tác giả nghiên cứu và tập trung làm rõ đặc điểm của quá trình ra đời và xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam, xác định đặc trưng cơ bản của hệ thống chính trị Việt Nam, tính tất yếu khách quan của việc đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay, chỉ ra những phương hướng, quan điểm đồng thời đề xuất một số giải pháp cụ thể đổi mới hệ thống chính trị để hệ thống chính trị Việt Nam trở nên mạnh hơn, hiệu quả hơn, dân chủ được tăng cường, mở rộng, kỷ cương, kỷ luật và pháp chế được củng cố nhằm ổn định chính trị, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển đất nước.

Việc nghiên cứu những yếu tố tác động đến tình hình, cục diện chính trị trên thế giới, có các công trình tiêu biểu: Phạm Thái Việt (2006) trong cuốn

“Toàn cầu hóa: Những biến đổi lớn trong đời sống chính trị quốc tế và văn hóa [39]; Lê Quang Hòa (2008) trong bài “Một số thách thức đổi mới hệ thống chính trị trong quá trình toàn cầu hóa” [14], Nguyễn Hoàng Giáp (2012) (chủ biên) trong cuốn “Một số vấn đề chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay” [12]... Các công trình trên đã chỉ ra: những biến chuyển của bối cảnh quốc tế và khu vực đang đặt ra cho Việt Nam cả thời cơ và thách thức đan xen; cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của từng quốc gia. Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển là xu thế lớn trên thế giới, xu hướng trật tự thế giới đa cực ngày càng được khẳng định cả về kinh tế và chính trị; nhưng bên cạnh đó cũng tồn tại và nảy sinh nhiều vấn đề như xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp biên giới, tài nguyên..., là những vấn đề phức tạp đòi hỏi các quốc gia phải giải quyết.

Cuốn sách *Xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam trong tình hình mới* được biên soạn dựa trên kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp quốc gia KX.04.31/16-20: “Cơ sở lý luận - thực tiễn về xây dựng mô hình tổng thể hệ thống chính trị ở Việt Nam phù hợp với điều kiện mới” thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020: “Nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2016 - 2020” do PGS.TS. Nguyễn Văn Giang làm chủ nhiệm và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ quan chủ trì. Nội dung cuốn sách gồm 3 chương, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn về xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị ở Việt Nam trong điều kiện mới, trên cơ sở đó đề xuất quan điểm xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị của Việt Nam trong điều kiện mới, giải pháp đổi mới và hoàn thiện tổ chức tổng thể bộ máy hệ thống chính trị trong giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Qua đó, cung cấp tài liệu nghiên cứu, góp phần bổ sung lý luận, thực tiễn và định hướng giải pháp cho việc xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị ở Việt Nam trong điều kiện mới [11].

Tác giả Nguyễn Việt Thảo (2020) trong bài viết *“Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ ở Việt Nam trong tình hình mới”* [34] làm rõ quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về cơ chế, thực trạng vận hành cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” ở Việt Nam và rút ra một số kinh nghiệm, trên cơ sở đó đề xuất 4 giải pháp thực hiện tốt cơ chế này trong tình hình mới, cụ thể: 1) Nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ”; 2) Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hoàn thiện các quy chế, quy định về tổ chức, hoạt động của Đảng; 3) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; 4) Hoàn thiện cơ chế dân chủ, nâng cao năng lực làm chủ của nhân dân.

Tác giả Trần Kim Hoàng (2021) trong bài viết *“Một số điểm mới về hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng”* [15] đã đưa ra quan niệm “hệ thống chính trị là khái niệm dùng để chỉ một chỉnh thể các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội bao gồm đảng chính trị, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp, có quan hệ kết nối với nhau và các cơ chế, nguyên tắc vận hành của hệ thống nhằm hướng đến mục đích tác động vào các quá trình của đời sống xã hội, hoạch định và thực thi các quyết sách chính trị, thực thi quyền lực chính trị mà trung tâm là quyền lực nhà nước”. Từ đó, tác giả trình bày nội dung Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và những điểm mới về hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam cụ thể trên các nội dung: i) Về công tác xây dựng Đảng; ii) Về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; iii) Về tổ chức, hoạt động của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Cùng chủ đề và sự quan tâm, tác giả Phan Xuân Sơn (2022) trong bài viết *“Một số tiếp cận mới của Đại hội XIII về xây dựng hệ thống Chính trị Việt Nam”* [30] khẳng định quan điểm, cách tiếp cận của Đảng về hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam thường xuyên vận động, đổi

mới, thể hiện qua Cương lĩnh, văn kiện đại hội, các nghị quyết và thực tiễn lãnh đạo của Đảng. Đại hội XIII của Đảng đã bổ sung, phát triển nhiều vấn đề mới, đặc biệt là các tiếp cận mới về xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam. Về một số nội dung quan trọng, mới, rõ ràng và cụ thể hơn về xây dựng hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị được thể hiện trên 2 nội dung cơ bản là Về tổ chức bộ máy (các thể chế chính trị của hệ thống chính trị); Về các nguyên tắc vận hành của hệ thống chính trị. Trong mỗi nội dung, tác giả trình bày một số quan điểm nổi bật, có sự phát triển mới về cách tiếp cận và nội dung so với các đại hội trước.

**\* Những công trình trên thế giới**

Nghiên cứu về hệ thống chính trị là một chủ đề khoa học quan trọng được các nhà khoa học chính trị trên thế giới hết sức quan tâm. Cho đến nay chủ đề này đã có hàng trăm công trình nghiên cứu đã được công bố. Trong khuôn khổ nghiên cứu của luận án, có thể đề cập đến một số tác giả và công trình nghiên cứu tiêu biểu như sau:

Nghiên cứu của Melusky, Joseph A: *The American political system: An owner's manual*, Boston: McGraw - Hill, 2000 [84]. Sử dụng “phương pháp tiếp cận hệ thống”, Melusky cung cấp một bản đồ khái niệm về hệ thống chính trị lớn và phức tạp của Mỹ. Bao gồm nền tảng, cấu trúc và các bộ phận của nó; vai trò của Hiến pháp, các bên, bỏ phiếu, đại hội, tổng thống, chính sách công, chính quyền tiểu bang và địa phương, và các nhóm lợi ích; mối quan hệ giữa các bộ phận của nó; mối quan hệ của toàn bộ hệ thống với các hệ thống của các quốc gia khác; mối quan hệ của toàn bộ hệ thống với các hệ thống kinh tế và xã hội...

Nghiên cứu của Sung Chul Yang: *The North & South Korean Political Systems*, Hollym International Corp, New York, 2001 [86]. Cuốn sách phân tích toàn diện các hệ thống chính trị và các quy trình chính trị của Bắc Triều Tiên và Hàn Quốc theo một quan điểm có hệ thống và so sánh. Nó xem xét sự tiến hóa và phát triển của các hệ thống từ năm 1945 đến nay. Không giống như

tình hình ở các quốc gia khác, giữa hai miền Triều Tiên phát sinh không phải từ các nền văn hóa và dân tộc khác nhau mà là từ các hệ thống chính trị và kinh tế đối lập hoàn toàn.

Nghiên cứu của Louis D Hayes: *Political Systems of East Asia: China, Korea, and Japan*, Routledge, New York, 2012 [83]. Trong đó nhấn mạnh, không giống như các quy ước của 'nhà nước' phương Tây, “hệ thống chính trị Đông Á” chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo. Điều này giải thích cách thức mà mỗi quốc gia đã sử dụng truyền thống được chia sẻ này và nó đã ảnh hưởng như thế nào đến động lực nội bộ của đất nước, phản ứng với thế giới bên ngoài và sự phát triển chính trị của chính nó.

### **1.1.2. Những công trình nghiên cứu về hệ thống chính trị cấp cơ sở** \* *Những công trình nghiên cứu ở Lào*

Tác giả La Chay Sinh Su Van (2012), trong Luận án “*Đổi mới hệ thống chính trị cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay*” [63] trên cơ sở xác định xác định yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị cơ sở nông thôn ở Lào và một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới hệ thống chính trị cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay: đã đề ra 6 giải pháp đổi mới hệ thống chính trị cấp cơ sở ở nông thôn Lào, bao gồm: 1) Xây dựng, hoàn chỉnh tổ chức đảng ở cấp bản nông thôn Lào; 2) Xây dựng củng cố, kiện toàn, đổi mới và nâng cao hiệu lực của chính quyền cấp cơ sở ở nông thôn Lào; 3) Đổi mới các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở ở nông thôn Lào; 4) Giải quyết tốt mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở ở nông thôn Lào; 5) Đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở nông thôn Lào; 6) Chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo đối với vùng nông thôn.

Tác giả Kham Phouy Chan Tha Va Dy (2019), trong Luận án “*Chất lượng tổ chức cơ sở đảng nông thôn ở các tỉnh phía Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*” [41] đã tiến hành làm rõ về nông thôn và chức năng, nhiệm vụ, vai trò, đặc điểm của các tổ chức cơ sở đảng nông thôn



ở các tỉnh phía Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; chất lượng và tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng nông thôn ở các tỉnh phía Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; đánh giá thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra của chất lượng tổ chức cơ sở đảng nông thôn ở các tỉnh phía Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào. Từ đó đề ra phương hướng và các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng nông thôn ở các tỉnh phía Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào cụ thể: i) Tạo ra sự chuyển biến nhận thức về việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng đối với đội ngũ cán bộ cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy vùng nông thôn các tỉnh phía bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; ii) Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và đội ngũ cán bộ cơ sở nông thôn ở các tỉnh phía Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; iii) Kiện toàn cấp ủy, đổi mới phương thức lãnh đạo trong quá trình nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng nông thôn các tỉnh phía Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình; kiện toàn, phát huy vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở tham gia nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng nông thôn ở các tỉnh phía Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; iv) Sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức cơ sở phù hợp với điều kiện công tác đảng; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy; thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao chất lượng lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các tổ chức cơ sở đảng nông thôn ở các tỉnh phía Bắc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

***\* Những công trình nghiên cứu ở Việt Nam***

Các tác giả Nguyễn Văn Sáu, Hồ Văn Thông (2001) trong cuốn sách “*Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay*” [29] đã cung cấp những luận cứ, luận chứng, dữ liệu rất quan trọng cho việc hoạch định đường lối, chính sách thực hiện phát huy dân chủ của chính quyền cấp xã phát triển nông thôn, nông nghiệp, nông dân nước ta trong thời kì đổi mới.

Đề tài khoa học độc lập cấp nhà nước về *Củng cố và tăng cường hệ thống chính trị ở cơ sở trong sự nghiệp đổi mới và phát triển của nước ta hiện nay* (2002) do GS.TS. Hoàng Chí Bảo làm chủ nhiệm Đề tài. Công trình tập trung làm rõ quan điểm, lý luận và phương pháp nghiên cứu hệ thống chính trị ở cơ sở; trình bày lịch sử và lý luận về vấn đề cơ sở và hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn Việt Nam; đánh giá tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, công trình nêu những phương hướng cơ bản, các quan điểm và giải pháp tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn [4].

Hoàng Chí Bảo (2004) trong cuốn sách *“hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay”* [4]. Trên cơ sở nghiên cứu hệ thống chính trị cấp cơ sở của hệ thống chính trị đang vận hành ở Việt Nam, tác giả đã chỉ ra hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, huy động mọi khả năng phát triển KT-XH, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư.

Tác giả Nguyễn Huy Kiệm (2013) trong bài viết *“Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của HTCT cơ sở”* [18] cho biết tính đến tháng 12/2012, cả Việt Nam có 11.120 xã, phường, thị trấn (9.048 xã, 1.450 phường, 622 thị trấn). Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về *“Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”*, trên các lĩnh vực tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn đã đạt được một số kết quả quan trọng ở các khía cạnh: 1) Về nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng; 2) tổ chức và hoạt động của chính quyền cơ sở; 3) Công tác mặt trận và các đoàn thể; 4) Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở. Tác giả cũng chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, cụ thể: chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa được xác định rành mạch, trách nhiệm không rõ ràng; nội dung và phương thức hoạt động chậm đổi mới và chưa đồng bộ, còn nhiều biểu hiện của cơ chế tập

trung quan liêu, bao cấp. Một số nơi sự phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa chặt chẽ, hiệu quả hoạt động chưa cao. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn yếu, từ đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở.

Tác giả Phan Sỹ Thanh (2014) trong Luận án “*Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay*” [33] đã làm rõ tính đặc thù của hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên và quan niệm xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh trên địa bàn Tây Nguyên. Tổng kết một số kinh nghiệm xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh trên địa bàn Tây Nguyên. Từ đó, tác giả đề xuất giải pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ người dân tộc bản địa trên địa bàn Tây Nguyên.

Tác giả Võ Khánh Vinh (chủ nhiệm) (2015) trong công trình “*hệ thống chính trị ở cơ sở phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên*”, (mã số TN3/X03), đề tài thuộc Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 [40]. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài đã phân tích và xây dựng cơ sở khoa học cho việc đổi mới, phát triển hệ thống chính trị ở cơ sở, hiện thực hóa các mối quan hệ cơ bản trong hệ thống chính trị ở cơ sở tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên theo hướng phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân, thực hành dân chủ trong các thiết chế quyền lực chính trị, tiếp tục phát huy dân chủ XHCN trong quá trình đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn 2030.

## **1.2. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ**

### **1.2.1. Những công trình nghiên cứu về vai trò của hệ thống chính trị**

#### **\* Những công trình nghiên cứu ở Lào**

Tác giả Chăn Ma Ni Xềng (2003) trong Luận văn “*Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ở nông thôn tỉnh Luông Nặm Thà Cộng hòa Dân chủ*

*Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*” [48] đã đánh giá chất lượng đội ngũ đảng viên ở nông thôn tỉnh Luông Năm Thà, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay. Chất lượng đội ngũ đảng viên bao gồm chất lượng của từng cá nhân đảng viên gắn với chất lượng của cả đội ngũ đảng viên, nó được quy định bởi yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của cách mạng trong từng giai đoạn. Theo tác giả để có tiêu chí đánh giá đúng về chất lượng đội ngũ đảng viên nông thôn hiện nay, trước hết phải căn cứ vào đặc thù của khu vực nông thôn nói chung và nông thôn tỉnh Luông Năm Thà nói riêng để đánh giá cho chính xác. Từ đó luận văn đã xác định phương hướng, đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ở nông thôn tỉnh Luông Năm Thà, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay.

Tác giả Som phon kheo Ni Lăn Lặt (2011) trong bài viết *“Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, kết hợp với xây dựng bản, cụm bản phát triển”* [71] đã chỉ rõ về nhận thức: xây dựng các đảng ủy, chi ủy bản, cụm bản phát triển có vai trò rất quan trọng; do đó các tổ chức cơ sở đảng đều rất coi trọng việc kiện toàn cấp ủy và các ban tham mưu cấp ủy; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng được nhiều cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng tiến hành tốt theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và các quy định của cấp trên.

#### **\* Những công trình ở Việt Nam**

Tác giả Trần Thái Dương (2006) trong bài viết *“Suy nghĩ về hệ thống chính trị xã hội ở Việt Nam hiện nay”* [8] đã đưa ra quan niệm chung về hệ thống chính trị - xã hội. Theo đó, tác giả quan niệm “Hệ thống chính trị xã hội Việt Nam là hệ thống các thể chế chính trị, chính trị - xã hội và các thiết chế xã hội khác gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội rộng lớn của nhân dân; cơ chế vận hành các thiết chế đó dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” [8, tr.44]. Tác giả từ việc nhận diện vai trò

của các thiết chế trong hệ thống chính trị - xã hội Việt Nam đã đi đến khẳng định trong hệ thống chính trị - xã hội Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đóng vai trò là trung tâm đoàn kết, tập hợp đông đảo các lực lượng quần chúng nhân dân (tính chất xã hội), đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các thành viên vừa thực hiện vai trò nền tảng chính trị của chính quyền nhân dân, tổ chức động viên nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước. So với các tổ chức xã hội khác, vai trò này của các tổ chức chính trị - xã hội có tính trực tiếp hơn trong việc phục vụ sự nghiệp cách mạng theo đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tác giả Đặng Nguyên Anh (2021) trong bài viết “*Thực hiện an sinh xã hội là trọng trách của hệ thống chính trị và toàn xã hội*” [1] đã khẳng định mặc dù an sinh xã hội là một trong những trụ cột cơ bản của hệ thống chính sách xã hội ở Việt Nam được Đảng và Nhà nước Việt Nam quan tâm xây dựng, song sau 35 năm đổi mới hệ thống an sinh vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Các chính sách tuy được ban hành nhiều, song thiếu đồng bộ, và chưa đến tay đối tượng cần hỗ trợ khi triển khai trên thực tế. Chất lượng các dịch vụ công còn thấp, các biện pháp an sinh nhằm khắc phục khó khăn trong điều kiện bất thường, như đại dịch Covid-19, còn chậm trễ, chưa đảm bảo công bằng, bao trùm và bền vững. Để bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho toàn dân là trách nhiệm của hệ thống chính trị và của toàn xã hội và cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, các chương trình trợ giúp và cứu trợ xã hội theo hướng khả thi, linh hoạt và kịp thời đến tay đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương. Tập trung triển khai có hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững, nhất là ở các vùng dân tộc. Ưu tiên đầu tư nguồn lực tài chính cho an sinh xã hội, ngoài nguồn ngân sách nhà nước, cần đẩy mạnh xã hội hóa dựa trên sự đóng góp, chia sẻ của cộng đồng, doanh nghiệp, khu vực tư nhân, để có thể giảm bớt gánh nặng bao cấp của nhà nước và hội nhập sâu

hơn với quốc tế. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành, đẩy mạnh chuyển đổi số trong các chương trình an sinh xã hội, tránh rò rỉ nguồn lực, đảm bảo hệ thống vận hành công khai, minh bạch và kịp thời trong hoạt động hỗ trợ. Quan tâm bồi dưỡng cán bộ và đào tạo đội ngũ làm công tác an sinh xã hội, tránh tình trạng gặp khó khăn về nhân lực khi xảy ra tình huống bất thường, khủng hoảng.

Tác giả Đoàn Minh Huân (2022) trong bài viết “*Sự lãnh đạo của Đảng, vai trò hệ thống chính trị và phát huy dân chủ ở nông thôn*” [17] đã khẳng định sự lãnh đạo của Đảng và vai trò hệ thống chính trị có vai trò quyết định bảo đảm thành công cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát huy dân chủ, nâng cao đời sống người dân nông thôn. Vì vậy, phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải gắn liền với đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả thực hành dân chủ ở nông thôn. Theo đó, tác giả cho rằng nông thôn Việt Nam thập niên qua biến đổi mạnh mẽ chưa từng có trong lịch sử dân tộc, đã và đang đặt ra nhiều vấn đề rất mới đối với sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động của hệ thống chính trị và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Từ đó, tác giả đưa ra 2 nhóm giải pháp để phát huy sự lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị là: Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước, phát huy trách nhiệm của các tổ chức CT - XH. Bên cạnh tính phổ biến, cần chú ý tính đặc thù của từng nơi, từng cấp lãnh đạo, quản lý do chi phối của tính địa phương, tính tộc người; cần kết hợp chặt chẽ giữa luật pháp và luật tục, giữa tri thức khoa học và tri thức địa phương trong lãnh đạo, quản trị địa phương; phân cấp phân quyền thoáng rộng đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, chống cục bộ, phân tán, tùy tiện kiểu “phép vua thua lệ làng”; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, coi trọng vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; Phát huy dân chủ, xây dựng khối đoàn kết nông thôn, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân bắt đầu từ giải quyết những vấn đề thiết thực của đời

sống dân sinh, phát triển nông thôn, xử lý từ sớm, từ gốc, từ xa các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây xung đột xã hội nông thôn.

### **1.2.2. Những công trình nghiên cứu về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở**

#### **\* Những công trình nghiên cứu của các tác giả Lào**

Tác giả Bun Thong Chit Ma Ni (2012) trong luận án “*Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay*” [41] khẳng định nông thôn chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với 85% dân số, là địa bàn chiến lược, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Lào. Vì vậy, tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào đối với việc xây dựng nông thôn mới là một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết. Luận án đã góp phần làm rõ đặc điểm của nông thôn Lào; có quan niệm đúng về nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới ở Lào, làm rõ quan niệm, nội dung và phương thức của Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới. Lãnh đạo xây dựng nông thôn mới là hệ thống các hoạt động của Đảng từ đề ra đường lối, chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới đến tổ chức thực hiện nhằm cải tạo và xây dựng, làm biến đổi nông thôn còn nhiều khó khăn, nghèo nàn, lạc hậu, chậm phát triển hiện nay thành nông thôn xã hội chủ nghĩa năng động, phát triển mạnh mẽ, giàu có, văn minh, hiện đại, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng. Trên cơ sở đánh giá toàn diện cả thành tựu và hạn chế, yếu kém cùng những nguyên nhân của chúng trong lãnh đạo xây dựng nông thôn mới vừa qua, luận án đã rút ra được 5 *kinh nghiệm* quan trọng làm cơ sở cho tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong xây dựng nông thôn mới.

Kham Bay Malasing (2012) trong Luận án tiến sĩ Xã hội học “*Vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở và những người có uy tín ở thôn bản trong phát triển cộng đồng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*”

(Nghiên cứu trường hợp tại huyện Xay Tha Ny và huyện Na Xai Thoong, thành phố Viêng Chăn) [61]. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực trạng vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở và những người có uy tín ở thôn bản trong phát triển cộng đồng thuộc hai huyện: Xay Tha Ny và huyện Na Xai Thoong - thành phố Viêng Chăn, đề tài đã chỉ ra được mức độ cụ thể của việc thực hiện các vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở và những người có uy tín ở thôn bản trong phát triển cộng đồng ở Lào dựa trên 11 khía cạnh. Nghiên cứu cho thấy có sự tác động của các yếu tố giới, tuổi, học vấn, mức sống, tình trạng hôn nhân, nơi công tác,... tới vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở và những người có uy tín ở thôn bản trong phát triển cộng đồng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, trong đó yếu tố tuổi tác động mạnh nhất. Từ đó, Luận án đưa ra một số các khuyến nghị, giải pháp nhằm nâng cao vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở và những người có uy tín ở thôn bản trong phát triển cộng đồng trong thời gian tới.

Tác giả Khonesanga Phimmason (2019) trong Luận án “*Xây dựng đội ngũ bí thư - huyện trưởng ở cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*” [62] đã chỉ ra 4 đặc điểm về huyện ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; 4 đặc điểm về đội ngũ bí thư - huyện trưởng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Từ đó đưa ra quan niệm, nội dung, vai trò và phương thức xây dựng đội ngũ bí thư - huyện trưởng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Qua việc khảo sát thực trạng, tác giả đã tiến hành đề xuất các giải pháp có tính khả thi cao để xây dựng đội ngũ bí thư - huyện trưởng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2030.

#### **\* Những công trình ở Việt Nam**

Tác giả Phạm Minh Anh (2011) trong cuốn sách “*Vai trò của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong việc thực hiện mục tiêu bình đẳng giới ở Việt Nam*” [2] đã giúp cho các nhà hoạch định chính sách, các cán bộ quản lý và bạn đọc có tài liệu tìm hiểu về những vấn đề trên theo hướng tiếp cận xã hội học để đánh giá vai trò của cán bộ lãnh đạo, quản lý trong việc thực hiện mục tiêu bình đẳng giới ở nước ta hiện nay.



Tác giả Trịnh Thanh Tâm (2012) trong cuốn sách “*Xây dựng đội ngũ nữ cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị cấp xã (qua khảo sát thực tiễn ở đồng bằng sông Hồng)*” [32] đã khái quát và làm rõ những nội dung cơ bản của công tác xây dựng đội ngũ nữ cán bộ của hệ thống chính trị cấp xã. Đồng thời, khẳng định vai trò và tầm quan trọng của công tác này. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn khá phong phú ở vùng đồng bằng sông Hồng, tác giả đã phân tích, nhận xét khách quan và đúc rút được những kinh nghiệm có giá trị. Bên cạnh đó, cuốn sách đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác xây dựng đội ngũ nữ cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị cấp xã.

Tác giả Trần Quang Cảnh (2011) trong bài viết “*Để phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị cơ sở Hà Nội*” [6] đã tập trung phân tích vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trước yêu cầu của công cuộc đổi mới, thực hiện CNH, HĐH của thủ đô Hà Nội. Bài viết đề ra yêu cầu để phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị ở cơ sở, Hà Nội tập trung thực hiện một số nội dung cụ thể sau: 1) tiếp tục thực hiện đổi mới, chỉnh đốn Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng bộ cơ sở; 2) tập trung củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, thật sự là chính quyền “*của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*”; 3) tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 2-6-2010 của Thành ủy Hà Nội về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; 4) làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của địa phương đến từng đối tượng quần chúng ở cơ sở; 5) quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ năng lực, phẩm chất, đạo đức và lối sống lành mạnh, trung thành với lý tưởng cách mạng.

Tác giả Phạm Thị Bích Hồng (2014) trong bài viết “*Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở Ninh Bình*” [16] đã khẳng định Công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị cơ sở đối với nhiệm vụ xây dựng

nông thôn mới được tiến hành thường xuyên. Thông qua kiểm tra, giám sát, các tổ chức cơ sở Đảng đã đánh giá được tính hiệu quả, tính thực tế của đường lối, chủ trương đã đề ra, kịp thời khắc phục những khuyết điểm, phát huy những mặt tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Đồng thời Trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân cấp xã ở hầu hết các địa phương đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, kế hoạch, kinh phí, ngân sách, thu hút mọi người dân tham gia tích cực vào xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh những kết quả đã nêu, việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Ninh Bình cũng còn một số hạn chế. Một số đảng bộ xã chưa thật sự phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong hệ thống chính trị chưa được phân định rõ ràng; tổ chức và hoạt động của một số bộ phận cấu thành hệ thống chính trị còn mang tính hình thức, hiệu quả đạt được chưa cao; trình độ, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu, vẫn còn nhiều chức danh chưa đạt chuẩn, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành chưa ngang tầm với nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới... từ đó, bài viết đã đề ra một số giải pháp như: nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới; đổi mới phương thức hoạt động và mối quan hệ giữa các thành viên trong hệ thống chính trị cấp cơ sở; đổi mới và hoàn thiện chính sách tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác xây dựng nông thôn mới nhằm phát huy tốt hơn vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở Ninh Bình.

Tác giả Trần Quỳnh (2018) trong bài viết “*Phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới*” [26] khẳng định kết quả thành công của Chương trình xây dựng nông thôn mới ở Hà Tĩnh có nguyên nhân từ việc phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo của cả hệ thống chính trị ở cơ sở

cùng chung tay với người dân xây dựng nông thôn mới. Theo đó, trong quá trình triển khai Quyết định 491/QĐ-TTg, bắt đầu từ năm 2012, tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành thêm tiêu chí thứ 20. Đây thực chất là một Bộ tiêu chí riêng của tỉnh Hà Tĩnh, trong đó có 10 tiêu chí về “Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”, gọi ngắn gọn là “Khu dân cư kiểu mẫu”; và 5 tiêu chí về “Xây dựng vườn nông thôn mới”, gọi ngắn gọn là “Vườn kiểu mẫu”.

Tác giả Nguyễn Minh Phương (2021) trong bài viết *“Vai trò quản lý phát triển xã hội của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở Việt Nam”* [23] đã trình bày quan niệm về quản lý phát triển xã hội; tiếp cận vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở dựa trên 5 nhóm vai trò, trong đó nhóm vai trò thứ 4 nhấn mạnh đến việc thực hiện tốt sự lãnh đạo của Tổ chức đảng ở cơ sở. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong quản lý phát triển xã hội bao gồm: Đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng bộ đối với chính quyền xã nhằm làm cho chính quyền cơ sở mạnh lên, phát huy tính chủ động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp cơ sở đối với quản lý phát triển xã hội trên địa bàn. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã để bảo đảm thực sự đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, có thực quyền quyết định các vấn đề liên quan đến lợi ích của cộng đồng dân cư tại địa bàn; xây dựng và hoàn thiện quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã, trong đó, xác định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức cấp xã, nhất là của cá nhân người đứng đầu.

Nguyễn Tú Anh (2023) trong bài *“Hệ thống chính trị cơ sở giữ gìn bản sắc văn hoá thiểu số vùng Tây Bắc Việt Nam hiện nay”* [3] đã khẳng định hệ thống chính trị cơ sở có vai trò quan trọng trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc Việt Nam, góp phần bảo đảm cho sự phát triển ổn định, bền vững của khu vực này. Theo đó, vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở là người dân tộc thiểu số đặc biệt quan trọng đối với vùng Tây Bắc Việt Nam. Đội ngũ này có thể khắc phục những khó khăn do đặc thù

của địa hình hiểm trở, của những phong tục, tập quán riêng; am hiểu và gần gũi với đồng bào dân tộc thiểu số, thuận lợi hơn khi đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với đồng bào dân tộc thiểu số. đồng thời khẳng định hệ thống chính trị cơ sở vùng Tây Bắc đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; những chương trình, dự án phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đội ngũ cán bộ cơ sở vùng Tây Bắc Việt Nam lãnh hội, cụ thể hóa, tích cực, chủ động phối hợp với các già làng, trưởng bản, người có uy tín tổ chức các hoạt động, như xây dựng, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, sửa sang, làm mới nhà văn hóa thôn, hướng dẫn đồng bào phát triển kinh tế, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào lao động, sản xuất, qua đó nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào, vận động đồng bào xóa bỏ hủ tục lạc hậu [3].

### **1.3. GIÁ TRỊ NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐÃ TỔNG QUAN VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU**

#### **1.3.1. Những giá trị của các công trình đã tổng quan**

Từ việc thực hiện tổng quan các nghiên cứu về hệ thống chính trị cấp cơ sở ở Lào như vừa nêu có thể khẳng định: Những vấn đề liên quan đến hệ thống chính trị cấp cơ sở là một chủ đề nghiên cứu cơ bản và quan trọng của các khoa học nghiên cứu về chính trị, đặc biệt là chính trị học. Có thể khẳng định, phần lớn các công trình khoa học trên đây đều tiếp cận hệ thống chính trị cấp cơ sở từ nhiều phương thức, góc độ về những vấn đề căn cốt của hệ thống chính trị cấp cơ sở với những mức độ khác nhau. Các công trình nghiên cứu đã làm rõ cấu trúc, chức năng của hệ thống chính trị cơ sở. Đồng thời, mô tả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Không những vậy đã tiến hành phân tích đánh giá những kết quả và hạn chế của hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay. Các nghiên cứu đều có chung đặc điểm thể hiện sự nhận thức về vai trò cũng như những hạn chế của hệ thống chính trị cấp cơ sở

ngày càng sâu sắc hơn, toàn diện hơn. Đồng thời, chỉ ra những tích cực và những hạn chế, những bất cập này cùng những nguyên nhân của nó. Nhiều công trình đã đi tìm những bức xúc nổi cộm của hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Thông qua đó, đề ra những kiến nghị, giải pháp để có thể chỉ đạo hoạt động thực tiễn của xã hội trong việc đổi mới, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ngày càng có hiệu quả hơn. Thực tế chủ đề này đã được các nhà khoa học trong nước quan tâm và thu được nhiều kết quả quan trọng giúp cho nhận thức và hành động trong thực tiễn liên quan đến vấn đề chính trị và hệ thống chính trị cấp cơ sở ở Lào ngày càng đúng đắn, hiệu quả hơn.

Từ việc thực hiện tổng quan các nghiên cứu về hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cấp cơ sở cho thấy đây là chủ đề khá mới mẻ, tuy nhiên đã nhận được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, trên nhiều nội dung và phương pháp tiếp cận. Những vấn đề liên quan đến xây dựng địa phương là một chủ đề nghiên cứu cơ bản và quan trọng của các ngành khoa học, đặc biệt là chính trị học. Thực tế chủ đề này đã được các nhà khoa học trong nước và quốc tế quan tâm nghiên cứu và công bố tương đối nhiều trong thời gian gần đây. Mặc dù được tiến hành nghiên cứu chưa đến 10 năm, tuy nhiên, chủ đề nghiên cứu về xây dựng bản phát triển đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tác động không nhỏ đến nhận thức, hành động xây dựng bản phát triển trong thực tiễn.

Từ việc tổng quan hướng nghiên cứu về vai trò, mối quan hệ giữa hệ thống chính trị cấp cơ sở với thực hiện các vai trò phát triển KT - XH nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào cho thấy đã được không ít tác giả quan tâm và đạt được những kết quả khả quan. Trong đó, nổi bật nhất là các nghiên cứu đều đi đến kết luận vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở là một yếu tố then chốt để tạo nên những thành công trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, trong thực tiễn vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong thực hiện các vai trò phát triển KT - XH còn không ít những bất cập. Vấn đề đặt ra là cần phải tìm

kiểm các giải pháp để phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong thực hiện các vai trò phát triển KT - XH hiệu quả hơn... Đây chính là những gợi ý, luận điểm quan trọng và trực tiếp để tác giả tiếp tục thực hiện chủ đề nghiên cứu của mình.

Từ việc tổng quan một số công trình nghiên cứu về hệ thống chính trị và hệ thống chính trị cấp cơ sở ở Việt Nam, Lào đã tạo nên cơ sở khoa học và thực tiễn đầy đủ hơn để tiến hành nghiên cứu về chủ đề mối quan hệ giữa hệ thống chính trị cấp cơ sở và kết quả xây dựng bản phát triển. Đặc biệt là có thể rút ra những luận điểm ý tưởng khoa học quan trọng cho việc tiến hành nghiên cứu về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang nói riêng và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào nói chung.

Nói tóm lại, những công trình có liên quan trong nước và quốc tế nghiên cứu về hệ thống chính trị và xây dựng bản phát triển như vừa phân tích là điểm tựa, những gợi ý quan trọng để tác giả tiếp tục phân tích nghiên cứu chủ đề: vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển trong khuôn khổ nghiên cứu luận án tiến sĩ chuyên ngành chính trị học.

### **1.3.2. Các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu của luận án**

Mặc dù vậy, việc nghiên cứu mang tính hệ thống; vừa chuyên sâu, vừa tiếp cận liên ngành về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản phát triển - một nhiệm vụ chính trị quan trọng và cụ thể ở Lào hiện nay ở tầm luận án tiến sĩ là còn có khoảng trống.

Từ việc thực hiện tổng quan các xu hướng nghiên cứu về hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cấp cơ sở như vừa nêu có thể khẳng định: Cho đến nay tại Lào chưa có công trình nghiên cứu nào phân tích chuyên sâu, trực tiếp, dựa trên bằng chứng và có tính hệ thống về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở đối với xây dựng bản phát triển trên địa bàn tỉnh Luông Pha Bang. Đặc biệt là việc tập trung khảo sát, phân tích làm rõ vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển từ giác độ luận án tiến sĩ Chính trị học.

Từ những công trình nghiên cứu của các nhà khoa học đã đề cập ở trên đã gợi mở cho tác giả những vấn đề cần tiếp tục giải quyết nhằm góp phần luận chứng về mặt lý luận cũng như góp phần đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển theo hướng 3 xây ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay, cụ thể:

*Thứ nhất*, phân tích, đánh giá vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản phát triển, trên cơ sở đó khẳng định xây dựng bản phát triển là việc thực thi quyền lực của nhân dân nhằm đảm bảo cuộc sống ngày càng ấm no hạnh phúc của nhân dân ở Lào.

*Thứ hai*, luận giải mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng bản phát triển với vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở, đồng thời, tập trung phân tích, đánh giá làm rõ vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển.

*Thứ ba*, làm rõ mô hình hệ thống chính trị cấp cơ sở, từ cấu trúc, chức năng và vai trò của nó trong đời sống chính trị - xã hội. Đồng thời, nghiên cứu làm rõ những luận cứ khoa học cho việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang nói riêng, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào nói chung.

*Thứ tư*, luận án sẽ tập trung nghiên cứu phân tích nhằm trả lời cho các câu hỏi: hệ thống chính trị cấp cơ sở có những vai trò gì trong xây dựng bản phát triển, vai trò đó xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn nào? Các vai trò đó được thực hiện như thế nào trên thực tế? Những yếu tố nào đang ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển? Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp mang tính khả thi nhằm phát huy vai trò, hiệu quả của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang nói riêng và nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào nói chung.

### **Kết luận chương 1**

Từ việc thực hiện tổng quan các công trình khoa học nghiên cứu về hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cấp cơ sở ở trong nước và nước ngoài có

thể khẳng định, phần lớn các công trình khoa học trên đây đều tiếp cận hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cấp cơ sở từ nhiều phương thức, góc độ về những vấn đề căn cốt của hệ thống chính trị cấp cơ sở với những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, chưa có công trình nào được thực hiện nghiên cứu về hệ thống chính trị ở dạng luận án tiến sĩ chính trị học về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang.

Đồng thời, từ những hướng nghiên cứu về xây dựng bản phát triển như đã nêu trên cho thấy, một trong những khoảng trống của chủ đề nghiên cứu này chính là chưa đặt chủ đề nghiên cứu: xây dựng bản phát triển ở một cách khoa học chuyên sâu, mang tính hệ thống trong mối liên hệ với hệ thống chính trị cấp cơ sở thông qua khảo sát tại một địa phương tiêu biểu/điển hình (tỉnh Luông Pha Bang) một công trình nghiên cứu ở góc độ luận án tiến sĩ Chính trị học. Bên cạnh đó, từ việc thực hiện tổng quan những xu hướng nghiên cứu về hệ thống chính trị và xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam, có thể rút ra những luận điểm ý tưởng khoa học quan trọng cho việc tiến hành nghiên cứu về vai trò, quá trình hệ thống chính trị cấp cơ sở tham gia thực hiện xây dựng bản phát triển ở Lào nói chung và đặc biệt là ở tỉnh Luông Pha Bang sẽ được hệ thống, phân tích, đánh giá làm rõ ở các chương 2, 3 và 4 của Luận án.



## Chương 2

# LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

### 2.1. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO - KHÁI NIỆM, ĐẶC TRƯNG, VỊ TRÍ, VAI TRÒ, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

#### 2.1.1. Khái niệm và những đặc trưng cơ bản của hệ thống chính trị cấp cơ sở

##### 2.1.1.1. Khái niệm hệ thống chính trị

Chính trị là một hiện tượng lịch sử, nó có quá trình ra đời, tồn tại và mất đi. Chính trị chỉ tồn tại khi xã hội có giai cấp và nhà nước. Nhưng không phải khi chính trị xuất hiện thì khái niệm hệ thống chính trị cũng xuất hiện. Khái niệm hệ thống chính trị ra đời sau khái niệm chính trị. Lịch sử tư tưởng chính trị phương Đông và phương Tây trước Mác chưa có khái niệm hệ thống chính trị. Các nhà kinh điển Mác, Ăngghen, Lênin vẫn chưa dùng khái niệm hệ thống chính trị. Tuy nhiên nội dung sự hiểu biết về hệ thống chính trị đã được Mác, Ăngghen, Lênin diễn đạt bằng những phạm trù liên quan như: hình thức chính trị, thiết chế chính trị, thể chế chính trị, cơ cấu chính trị, kết cấu chính trị của xã hội hay tư tưởng chính trị và các thiết chế tương ứng... Sau Mác, sớm hơn là ở các nước phương Tây tư bản chủ nghĩa (đầu những năm 50 của thế kỷ XX) và ở các nước xã hội chủ nghĩa cũ (Liên Xô muộn hơn vào đầu những năm 80 của thế kỷ XX) mới xuất hiện khái niệm hệ thống chính trị. Ở Lào, bắt đầu từ Hội nghị Trung ương 10 khoá IV (tháng 1-1991) Đảng Nhân dân Cách mạng Lào mới dùng khái niệm hệ thống chính trị. Trong những văn kiện, sách báo, tạp chí, công trình nghiên cứu chính trị ở Lào gần đây ngày càng sử dụng rộng rãi phạm trù hệ thống chính trị, hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa.

Theo quan điểm của Chủ tịch Caysôn Phômvihản: “Nói đến hệ thống chính trị của một xã hội là chỉ đến các tổ chức chính trị trong xã hội đó, là

sự phối hợp giữa các tổ chức đó với nhau và giữa các tổ chức đó với nhân dân” [47, tr.465].

Từ hướng tiếp cận của khoa học chính trị, “hệ thống chính trị là khái niệm dùng để chỉ một chỉnh thể các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội bao gồm đảng chính trị, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp, có quan hệ kết nối với nhau và các cơ chế, nguyên tắc vận hành của hệ thống nhằm hướng đến mục đích tác động vào các quá trình của đời sống xã hội, hoạch định và thực thi các quyết sách chính trị, thực thi quyền lực chính trị mà trung tâm là quyền lực nhà nước” [2]. Hệ thống chính trị với tư cách là kết cấu để thực thi quyền lực chính trị của giai cấp cầm quyền. Trong các nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân và nhân dân lao động là chủ thể của quyền lực chính trị, tổ chức và quản lý xã hội, quyết định nội dung hoạt động của hệ thống chính trị.

Có thể quan niệm: “Hệ thống chính trị là một chỉnh thể các tổ chức chính trị và chính trị-xã hội trong xã hội bao gồm các đảng chính trị, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp được liên kết với nhau trong một hệ thống tổ chức nhằm tác động vào các quá trình của đời sống xã hội, để củng cố, duy trì và phát triển chế độ đương thời phù hợp với lợi ích của chủ thể giai cấp cầm quyền” [10].

Hệ thống chính trị ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay bao gồm: Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Nhà nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào, Hội Liên hiệp Phụ nữ Lào, Tổng Liên đoàn Lao động Lào và Hội Liên hiệp Cựu chiến binh Lào).

Tại Hội nghị Trung ương 10, khoá IV (tháng 1, năm 1991) Chủ tịch Cayson Phômvihản đã nhấn mạnh về vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị của Lào như sau:

“Đảng Nhân dân Cách mạng Lào là cơ quan tham mưu chính trị và là đội tiên phong có tổ chức của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Lào

yêu nước, là hạt nhân lãnh đạo thống nhất của hệ thống chính trị, của mọi hoạt động của Nhà nước và của xã hội.

Nhà nước là cơ quan đại diện của nhân dân, là cơ quan tổ chức và chỉ đạo việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, là cơ quan quản lý, điều khiển mọi hoạt động của xã hội theo pháp luật.

Các tổ chức chính trị - xã hội là cơ quan chính trị của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, đại diện cho quyền lợi của các nhóm, tầng lớp nhân dân trong xã hội tham gia vào việc đề ra chủ trương, đường lối của Đảng và là nơi tạo phong trào của quần chúng trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nguyện vọng của nhân dân. Ngoài ra, còn là trường học để rèn luyện đạo đức cách mạng, năng lực của cán bộ và là nơi tạo nguồn lực nhân sự cho các cơ quan của Đảng và Nhà nước” [47, tr.466].

Như vậy, hệ thống chính trị của Lào là một thiết chế chung nhằm tổ chức và quản lý xã hội, xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ nhân dân để từng bước tiến lên CNXH, là động lực để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Đặc điểm của hệ thống chính trị ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay được thể hiện ở các phương diện sau:

*Thứ nhất*, là tính nhất nguyên chính trị chỉ có một đảng duy nhất cầm quyền và lãnh đạo, đó là Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

Chế độ chính trị ở Lào là thể chế chính trị một đảng duy nhất cầm quyền. *Nhất nguyên về tổ chức*: Đảng Nhân dân Cách mạng Lào là một tổ chức trong hệ thống chính trị nhưng có vai trò lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị. Các thành phần thuộc hệ thống chính trị ở Lào đều do Đảng Nhân dân Cách mạng Lào sáng lập và lãnh đạo vừa đóng vai trò là hình thức tổ chức quyền lực của nhân dân (Nhà nước), tổ chức tập hợp, đoàn kết quần chúng, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của quần chúng (Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội), vừa là tổ chức mà qua đó Đảng Nhân dân Cách mạng

Lào thực hiện sự lãnh đạo chính trị đối với xã hội. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội không độc lập với Đảng và Nhà nước...

*Nhất nguyên về tư tưởng:* Tính nhất nguyên chính trị của hệ thống chính trị được thể hiện ở tính nhất nguyên tư tưởng. Toàn bộ hệ thống chính trị đều lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Caysôn Phômvihản làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Các quan điểm và nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Caysôn Phômvihản đều được các tổ chức trong hệ thống chính trị ở Lào vận dụng, ghi rõ trong hoạt động của từng tổ chức.

*Thứ hai,* hệ thống chính trị mang tính nhân dân rộng rãi thể hiện chủ yếu ở mục tiêu, phương thức, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, cụ thể:

Nhân dân là gốc của quyền lực, là chủ của xã hội. Tổ chức của Nhà nước do nhân dân lập ra, các cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước phải hoạt động phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân. Mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị là phương thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Hệ thống chính trị bằng mọi hình thức khác nhau để tập hợp, tổ chức nhân dân các bộ tộc Lào ở trong và ngoài nước để thực hiện mục tiêu nước mạnh, dân giàu, xã hội đoàn kết hòa thuận, dân chủ, công bằng và văn minh.

*Thứ ba,* hệ thống chính trị ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào được tổ chức chặt chẽ, có sự phân định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi tổ chức và cơ chế hoạt động của từng tổ chức cũng như của cả hệ thống.

Theo đó, hệ thống chính trị nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào được tổ chức rộng rãi và chặt chẽ, các mối quan hệ trong đó ngày càng được xác định rõ ràng hơn. Trong phạm vi hoạt động của mình, cùng một lúc mỗi một thành viên phải thực hiện các quan hệ có tính chất khác nhau với các đối tượng khác nhau của hệ thống chính trị: quan hệ lãnh đạo; quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn; quan hệ phối hợp, cộng tác, liên kết. Tất cả tạo thành một mạng lưới chằng chịt, gắn kết chặt chẽ.

*Thứ tư*, hệ thống chính trị ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào có thuộc tính bản chất là sự thống nhất giữa tính giai cấp và tính dân tộc.

Đặc điểm nổi bật của hệ thống chính trị nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào là hệ thống chính trị đại diện cho nhiều giai cấp, tầng lớp nhân dân trong cả nước. Các giai cấp, tầng lớp nhân dân được đại diện bởi các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị, đều thừa nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Lào. Do vậy, hệ thống chính trị ở Lào mang bản chất giai cấp công nhân và tính dân tộc sâu sắc. Sự kết hợp giữa tính giai cấp và tính dân tộc được khẳng định trong bản chất của từng tổ chức thuộc hệ thống chính trị. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Lào. Nhà nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã gắn kết vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp, tạo nên sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị. Đồng thời, sự phân biệt giữa dân tộc và giai cấp mang tính tương đối, không có ranh giới rõ ràng.

Những đặc điểm trên vừa quy định kết cấu, tổ chức, vận hành và các mối quan hệ vừa quy định tính thống nhất của hệ thống chính trị duy nhất trong cả nước. Các khái niệm *trung ương - địa phương - cơ sở* chỉ là những cấp độ khác nhau của hệ thống chính trị nói chung chứ không phải là có ba hệ thống chính trị: hệ thống chính trị trung ương, hệ thống chính trị địa phương và hệ thống chính trị cơ sở. Khẳng định điều này có ý nghĩa rất quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Với cách hiểu hệ thống chính trị nói chung có tính toàn vẹn, duy nhất, thống nhất như vậy sẽ là tiền đề, cơ sở để hiểu đúng vai trò, vị trí của hệ thống chính trị cấp cơ sở của hệ thống chính trị nói chung.

*\* Cơ cấu tổ chức của hệ thống chính trị nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*

1. Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào được thành lập ngày 22/3/1955, tiền thân là Đảng Cộng sản Đông Dương.

Đảng Nhân dân Cách mạng Lào là chính đảng duy nhất lãnh đạo toàn diện các tổ chức chính trị của Lào và đất nước Lào. “Đảng Nhân dân Cách mạng Lào là đội tiên phong có tổ chức, là tổ chức chính trị cao nhất của giai cấp công nhân và chế độ dân chủ nhân dân Lào, là đại biểu trung thành với quyền và lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động Lào các bộ tộc và cả đất nước Lào.

Đảng Nhân dân Cách mạng Lào kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Caysôn Phômvihản và truyền thống tốt đẹp của Đảng làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho tổ chức và hành động của Đảng. Đồng thời tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, vận dụng bài học của nước ngoài phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh thần đoàn kết chặt chẽ của toàn dân, phối hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân để hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng; nâng cao năng lực và chất lượng lãnh đạo của Đảng; chống tư tưởng và hành động đa nguyên đa đảng; chống chủ nghĩa cá nhân, giáo điều, cơ hội trong mọi hình thức.

Đảng Nhân dân Cách mạng Lào là đảng cầm quyền, là hạt nhân trong HTCT của chế độ dân chủ nhân dân, lãnh đạo nhân dân các bộ tộc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: bảo vệ đất nước và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân theo định hướng XHCN” [59, tr.1-3]. “Hệ thống cơ cấu tổ chức của Đảng được tổ chức theo hệ thống cơ cấu tổ chức hành chính Nhà nước” [59, tr.19] và cơ bản được chia thành 4 cấp: Trung ương, tỉnh, huyện và cơ sở.

2. Nhà nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào. “Nhà nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào là nhà nước dân chủ nhân dân. Tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân các bộ tộc, gồm có các tầng lớp trong xã hội do công nhân, nông dân và trí thức làm nòng cốt” [68].

Quốc hội: Quốc hội là cơ quan đại diện quyền lợi của nhân dân Lào các bộ tộc, là cơ quan quyền lực cao nhất, là cơ quan lập pháp, thực hiện vai trò phê chuẩn Hiến pháp và pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng cơ bản của đất

nước, giám sát, kiểm tra việc chấp hành và thực hiện Hiến pháp và pháp luật của các cơ quan hành pháp, toà án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân.

Quốc hội có quyền bầu hoặc bãi nhiệm Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, các uỷ viên Ban Thường vụ Quốc hội; bầu hoặc bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước theo kiến nghị của Ban thường vụ Quốc hội; xem xét thông qua kiến nghị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Toà án Nhân dân Tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao theo đề nghị của Chủ tịch nước; xem xét và thông qua cơ cấu bộ máy của Chính phủ; bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm thành viên Chính phủ theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ. Mỗi khoá Quốc hội có nhiệm kỳ 5 năm.

Chủ tịch nước là người đứng đầu nhà nước, được Quốc hội bầu với số phiếu chấp thuận của ít nhất 2/3 tổng số đại biểu Quốc hội. Chủ tịch nước có nhiệm kỳ 5 năm. Chủ tịch nước kiến nghị lên Quốc hội bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm Thủ tướng Chính phủ; bổ nhiệm, điều chuyển hoặc cách chức thành viên Chính phủ sau khi Quốc hội đã thông qua; bổ nhiệm hoặc cách chức Phó Chánh án Toà án Nhân dân Tối cao trên cơ sở kiến nghị của Chánh án Toà án Nhân dân Tối cao; bổ nhiệm hoặc cách chức Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao trên cơ sở kiến nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao; bổ nhiệm, điều chuyển hoặc cách chức Tỉnh trưởng, Đô trưởng trên cơ sở kiến nghị của Thủ tướng Chính phủ.

Chủ tịch nước ban hành Hiến pháp và Luật pháp sau khi được Quốc hội thông qua; ra Sắc lệnh và Pháp lệnh; quyết định trao tặng Huân, Huy chương; ân xá cho phạm nhân.

Chính phủ: Chính phủ Lào là cơ quan hành pháp cao nhất của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Chính phủ quản lý thống nhất việc thực hiện nhiệm vụ công trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, an ninh-quốc phòng, ngoại giao, văn hoá-xã hội, giáo dục đào tạo, y tế... Chính phủ có nghĩa vụ thực hiện Hiến pháp, pháp luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định và Sắc lệnh của Chủ tịch nước. Chính phủ bao gồm Thủ tướng, Phó Thủ

tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với nhiệm kỳ công tác theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Nội các hiện tại gồm 28 thành viên, với 17 Bộ và 3 cơ quan ngang Bộ.

Chính quyền địa phương: “Chính quyền địa phương của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào được chia thành 3 cấp: Tỉnh, Huyện và Bản” [69]. Cấp tỉnh bao gồm Tỉnh và Thành phố. Cấp Huyện bao gồm Huyện và Thị xã. Người đứng đầu Tỉnh là Tỉnh trưởng, đứng đầu thành phố là Đô trưởng. Huyện có Huyện trưởng, Bản có Trưởng bản. Ở địa phương chỉ có cấp tỉnh mới có Hội đồng nhân dân, Toà án và Viện kiểm sát.

Toà án nhân dân: Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của Nhà nước, bao gồm: Toà án nhân dân tối cao, Toà Phúc thẩm, Toà án nhân dân tỉnh, thành phố, Toà án nhân dân khu vực, Toà án Quân sự. Toà án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của Nhà nước. Toà án nhân dân tối cao quản lý về mặt hành chính đối với Toà án nhân dân các cấp, Toà án Quân sự và thực hiện việc kiểm tra xét xử của các Toà án nói trên. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao do Quốc hội bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch nước. Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao do Chủ tịch nước bổ nhiệm hoặc cách chức trên cơ sở kiến nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao: Viện kiểm sát nhân dân tối cao là cơ quan chính trị của Lào kiểm sát việc thực thi pháp luật, bao gồm: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực, Viện Kiểm sát Quân sự. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo việc hoạt động của cơ quan kiểm sát nhân dân các cấp. Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao do Chủ tịch nước bổ nhiệm hoặc cách chức trên cơ sở kiến nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội là nơi giáo dục, hội tụ sự đoàn kết và vận động nhân dân các bộ tộc tham gia vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, phát huy quyền làm chủ của nhân



dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các thành viên trong tổ chức; có chức năng, nhiệm vụ giám sát, kiểm tra hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các đại biểu dân cử các cấp”.

### ***2.1.1.2. Khái niệm hệ thống chính trị cấp cơ sở***

Hệ thống chính trị nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay được chia thành 4 cấp (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở), hệ thống chính trị cấp cơ sở ở Lào đồng nghĩa với hệ thống chính trị cấp bản. hệ thống chính trị cấp cơ sở là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị Lào, gồm có: tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức CT - XH hoạt động trong một cơ chế nhất định nhằm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Lào và phát huy quyền làm của nhân dân ở cấp cơ sở.

Như vậy, hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào bao gồm các tổ chức: chi bộ Đảng, Ủy ban hành chính bản, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trên địa bàn bản. Ngoài những đặc điểm chung của hệ thống chính trị cả nước, hệ thống chính trị cấp bản ở Lào còn có các đặc điểm riêng sau:

*Thứ nhất*, là cấp gắn với cộng đồng dân cư, do vậy, tổ chức và hoạt động mang tính tự quản cao; tính chất vừa quản lý, vừa tự quản ở cơ sở thể hiện mối quan hệ giữa bản với huyện.

*Thứ hai*, là nơi triển khai thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân, là nơi đánh giá để điều chỉnh chủ trương, chính sách. Đồng thời, cơ sở cũng là cấp thấp nhất và trực tiếp nhất với cuộc sống thực tiễn của dân, nơi hiểu biết rõ nhất những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Không những vậy, còn là nơi đánh giá về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có đi vào cuộc sống hay không để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

*Thứ ba*, là cấp có bộ máy đơn giản nhất, có đội ngũ cán bộ biến động nhất, ít chuyên nghiệp nhất. Đặc điểm này bị chi phối là do cán bộ hệ thống

chính trị ở cơ sở không được xem là công chức nhà nước, không được biên chế cố định mà chủ yếu lệ thuộc vào lá phiếu bầu chọn trong các cuộc bầu cử nên thời gian này làm cán bộ, thời gian sau làm dân thường. Chế độ, chính sách còn nhiều bất cập, chỉ có một số bộ phận cán bộ (chi ủy, trưởng, phó trưởng bản) được hưởng phụ cấp, nên họ không yên tâm công tác, không thu hút được người có trình độ chuyên môn cao, phần lớn cán bộ đều trưởng thành từ thực tiễn nên chưa được đào tạo bài bản, hơn nữa tâm lý ngại học tập là do cơ chế và một phần do thu nhập không đáp ứng, công việc không ổn định.

*Thứ tư*, là cấp đối mặt trực tiếp với những yêu cầu bức xúc của nhân dân, những mâu thuẫn nảy sinh trong đời sống. Đời sống xã hội ở cơ sở rất phức tạp, hàng ngày phải giải quyết những mâu thuẫn phát sinh, những yêu cầu bức xúc của nhân dân. Do vậy, yêu cầu đặt ra là đội ngũ cán bộ ở cơ sở phải sát dân, có tâm huyết, trách nhiệm với nhân dân, chăm lo mọi quyền lợi của nhân dân.

*Thứ năm*, là cấp mà quan hệ dòng họ, truyền thống, phong tục, tập quán, văn hóa, lối sống bản, làng có thể tác động mạnh nhất. Hệ thống chính trị cấp cơ sở mà ở đó mối quan hệ trong cộng đồng dân cư bị chi phối bởi những yếu tố văn hóa làng, bản, dòng tộc có ảnh hưởng đến nội bộ tổ chức và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Trong quan hệ với dân, cán bộ cơ sở dễ bị chi phối, ràng buộc bởi những yếu tố đó. Do đó cần phải hết sức chú ý khắc phục tư tưởng dòng tộc, bè phái, lợi dụng chức quyền theo kiểu “một người làm quan, cả họ được nhờ”. Bên cạnh đó ngoài sự chi phối của pháp luật cộng đồng dân cư thường được điều chỉnh bằng nhiều quy định và thiết chế khác nhau, chính thức hoặc phi chính thức, trong đó có cả những quy định, hương ước và thiết chế do chính những thành viên trong cộng đồng lập ra.

## **2.1.2. Vị trí, vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào**

### ***2.1.2.1. Vị trí của hệ thống chính trị cấp cơ sở***

Hệ thống chính trị cấp cơ sở là cấp cuối cùng, cấp gần dân nhất, được tổ chức ở bản trong hệ thống tổ chức hành chính nhà nước bốn cấp ở nước

Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Hệ thống chính trị cấp cơ sở là chỉnh thể các thiết chế và cơ chế thực thi quyền lực chính trị tại bản (gọi chung là cấp bản). Xét từ góc độ cấu trúc tổ chức, hệ thống chính trị cấp cơ sở bao gồm chi bộ đảng, chính quyền cơ sở, Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở.

Theo đó, hệ thống chính trị cấp cơ sở là cấp trực tiếp cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của cấp tỉnh, cấp huyện thành các chương trình, kế hoạch phát triển KT - XH toàn diện trên địa bàn cơ sở; là cấp trực tiếp thực thi quyền lực Nhà nước tại cơ sở và với các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Đồng thời đây cũng là nơi tiếp nhận, lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để giải quyết trong thẩm quyền cho phép, hoặc gửi lên cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương. Đội ngũ cán bộ cấp cơ sở là những người gần dân, làm việc trực tiếp với nhân dân nhiều nhất trong đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống chính trị. Do đó, đây là lực lượng quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển toàn diện của cơ sở, địa phương; có vị trí vai trò to lớn trong thúc đẩy dân chủ, hiện thực hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và chính quyền các cấp vào trong thực tiễn.

#### ***2.1.2.2. Vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở***

Vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở được hiểu là phương thức tổ chức thực hiện và các kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp cơ sở theo các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước. Hệ thống chính trị cấp cơ sở có vai trò là cơ chế thực thi quyền lực ở cơ sở; là hệ thống các tổ chức mà thông qua đó thực hiện quyền lực chính trị trong xã hội mà cấp cơ sở là nền tảng. Không những vậy, hệ thống chính trị cấp cơ sở còn có vai trò trong thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động trên những địa bàn cụ thể.

Có thể cụ thể hóa các vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở như sau:

*Một là*, tổ chức đảng ở cơ sở giữ vị trí hạt nhân lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và nhân dân nhằm thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, trong sạch;

*Hai là*, tổ chức đảng ở cơ sở lãnh đạo toàn diện bằng nghị quyết. Thực hiện định hướng nhiệm vụ trọng tâm, lựa chọn nhân sự, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Ủy ban hành chính, kiểm tra chính quyền, cán bộ, công chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước;

*Ba là*, chính quyền cấp cơ sở, thực thi chính sách pháp luật của Nhà nước theo thẩm quyền luật định. Trực tiếp điều hành, quản lý xã hội duy trì trật tự, an ninh, ổn định chính trị, tổ chức thực hiện KT - XH, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân;

*Bốn là*, chính quyền cấp cơ sở giữ vị trí trung tâm, trụ cột của hệ thống chính trị trực tiếp tổ chức, điều hành, quản lý xã hội đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Đảng bộ/chi bộ cơ sở và nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân của địa phương;

*Năm là*, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các Tổ chức CT - XH ở cơ sở đại diện và thay mặt nhân dân tham gia quản lý nhà nước ở cơ sở và giám sát hoạt động của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở. Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **2.1.3. Cơ cấu tổ chức của hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào**

Ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, hệ thống chính trị cấp cơ sở được quy định từ cấp bản. Theo đó bản được quy định tại điều 78 Chương VII Luật về Hành chính địa phương sửa đổi số 68/QH ngày 14/12/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, cụ thể: “Bản là khu quản lý địa phương cấp cơ sở thuộc huyện, thị trấn, thành phố trực thuộc tỉnh. Một bản gồm có

hiều hộ gia đình, có phân định ranh giới được Nhà nước giao quyền bảo vệ, sử dụng và phát triển”. Điều kiện thành lập Bản được quy định tại Điều 80 của Luật này, cụ thể: 1) Vị trí địa lý phù hợp cho sự quản lý; 2) Về dân số: Bản ở thành phố, thị trấn phải có dân số ít nhất 1.0000 người. Bản ở miền xuôi phải có dân số ít nhất 500 người. Bản ở miền núi, vùng sâu, vùng xa phải có dân số ít nhất 200 người; 3) Điều kiện phát triển KT - XH bền vững.

- Về tổ chức cơ sở Đảng: “Tổ chức cơ sở Đảng gồm có: Đảng bộ cơ sở, Chi bộ cơ sở và Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở được tổ chức ở bản và các đơn vị hành chính, sự nghiệp, nhà trường, bệnh viện, cơ quan trong lực lượng vũ trang, đơn vị kinh tế Nhà nước, kinh tế cổ phần trong nước và nước ngoài, kinh tế tư nhân và các đơn vị cơ sở khác có từ 3 đảng viên chính thức trở lên lập thành một cơ sở đảng. nếu nơi nào chưa đủ ba đảng viên chính thức thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp giới thiệu đảng viên sinh hoạt ở tổ chức cơ sở đảng thích hợp. Tổ chức cơ sở đảng nào dưới 30 đảng viên chính thức thì lập thành chi bộ cơ sở hoặc có thể chia thành nhiều tổ đảng trực thuộc. Tổ chức cơ sở đảng nào có từ ba mươi đảng viên chính thức trở lên nếu cần thiết thì lập thành đảng bộ cơ sở và chia thành nhiều chi bộ trực thuộc đảng uỷ; nếu không cần thiết thì vẫn giữ thành một cơ sở đảng nhưng phải chia thành nhiều tổ đảng trực thuộc; bí thư chi bộ đảng thành lập, bổ nhiệm tổ đảng” [59, tr.40-41].

- Về Uỷ ban hành chính bản được tổ chức theo Luật về Hành chính địa phương (sửa đổi) số 68/QH ngày 14/12/2015. Tổ chức của Uỷ ban hành chính bản gồm có trưởng bản và một số phó trưởng bản (bản lớn có 4 phó, bản nhỏ có 3 phó) và 5 tổ công tác giúp việc bao gồm: 1. Tổ công tác quốc phòng - an ninh do trưởng bản chỉ đạo, 2. Tổ công tác Đảng và các tổ chức CT - XH do một phó chỉ đạo, 3. Tổ công tác quản lý hành chính do một phó chỉ đạo, 3. Tổ công tác kinh tế do một phó chỉ đạo, 5. Tổ công tác văn hoá - xã hội do một phó chỉ đạo.

- Về Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản được tổ chức theo Luật về Mặt trận Lào xây dựng đất nước, số 01/QH, ngày 8/7/2009. Theo đó, hệ thống

tổ chức của Mặt trận xây dựng đất nước được tổ chức thành 4 cấp. Ở cấp cơ sở có tên gọi là Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản.

- Về các tổ chức CT - XH ở bản có: Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở được tổ chức theo Luật về Hội Liên hiệp Phụ nữ, số 32/QH, ngày 23/7/2013. Đoàn Thanh niên được tổ chức theo Luật về Đoàn thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào số 06/QH ngày 26/11/2011. Hội Liên hiệp Cựu chiến binh bản được tổ chức theo Luật về Hội Liên hiệp Cựu chiến binh số 42/QH, ngày 13/3/2018.

#### **2.1.4. Chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào**

##### ***2.1.4.1. Chức năng của hệ thống chính trị cấp cơ sở***

Hệ thống chính trị cấp cơ sở có các chức năng cơ bản sau đây:

*Một là*, chức năng xác định cách thức đạt mục tiêu. Trên cơ sở của những mục tiêu đã được xác định (có cả mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu dài hạn) mỗi chủ thể của hệ thống chính trị cấp cơ sở cần xác định cách thức để đạt được những mục tiêu đề ra. Cần xác định những cách thức cơ bản từ chính bên trong hệ thống và những nhân tố xã hội (các loại vốn, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, cơ sở) có thể huy động được để trở thành cách thức đạt mục tiêu hiệu quả, bền vững.

*Hai là*, chức năng lựa chọn đội ngũ cán bộ của hệ thống. Theo đó, cũng như các bộ phận khác của cơ cấu xã hội, hệ thống chính trị cũng cần có đội ngũ cán bộ duy trì các hoạt động của nó với tư cách là bộ phận của hệ thống xã hội. Với tư cách là bộ máy ở cấp cơ sở (cấp cuối cùng trong hệ thống chính trị) việc lựa chọn đội ngũ cán bộ của hệ thống không phụ thuộc nhiều vào chính hệ thống chính trị cấp cơ sở, tuy vậy, hệ thống chính trị cấp cơ sở vẫn có khả năng phát hiện, giới thiệu những nhân sự có khả năng để cơ quan cấp trên điều động, bổ nhiệm.

*Ba là*, chức năng duy trì, bảo vệ sự tồn tại của kỷ luật, kỷ cương của hệ thống chính trị cấp trên và cấp mình. Theo đó, hệ thống chính trị cấp cơ sở muốn vận hành thông suốt, hiệu quả phải duy trì được kỷ luật, kỷ cương của

hệ thống. Đây là công cụ kiểm chế và trừng phạt những hành vi đi ngược lại lợi ích và mục tiêu của hệ thống.

*Bốn là*, chức năng phản hồi, điều chỉnh, thích nghi và phát triển để đáp ứng các yêu cầu của điều kiện, môi trường KT - XH ở cơ sở cũng như các phản ứng bên trong của hệ thống, của đội ngũ cán bộ. Mỗi hệ thống đều phải có khả năng tự điều chỉnh, thích nghi với những thay đổi và đáp ứng lại những đòi hỏi của môi trường bên ngoài.

#### ***2.1.4.2. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong hệ thống chính trị cấp cơ sở***

*\* Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng*

Điều lệ Đảng Nhân dân cách mạng Lào Khoá XI, (2021) quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng như sau:

1. Quán triệt đường lối, chủ trương, Điều lệ của Đảng, pháp luật và các quy định của Nhà nước; nghiên cứu đề ra nghị quyết, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

2. Xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và phương thức lãnh đạo; đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc giáo dục, bồi dưỡng và kết nạp đảng của các chi bộ trực thuộc.

3. Chỉ đạo các chi bộ trực thuộc xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, thực hiện chế độ sinh hoạt đảng, thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, cán bộ và quần chúng; nắm vững và lãnh đạo thực hiện Điều lệ Đảng, chống sự thoái hoá biến chất về chính trị của đảng viên; thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động của các chi bộ, đảng viên trực thuộc, kịp thời phát huy mặt ưu điểm và khắc phục mặt hạn chế.

4. Lãnh đạo củng cố, xây dựng chức chính quyền, Mặt trận, Hội Cựu chiến binh, các tổ chức quần chúng và tổ chức xã hội hoạt động theo vai trò, chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của từng tổ chức; xem xét, sắp xếp đảng viên có trình độ, năng lực lãnh đạo từng tổ chức.

5. Đôn đốc, giám sát, kiểm tra các chi bộ, đảng viên, cán bộ và nhân dân chủ động thực hiện kế hoạch phát triển KT - XH, chính sách dân tộc, chính sách đối ngoại của Đảng và thực hiện công tác an ninh - quốc phòng trong phạm vi mình phụ trách.

6. Đề nghị cấp trên trực tiếp xem xét và đồng ý cho chi bộ trực thuộc tiến hành đại hội đảng viên và ra quyết định chuẩn y kết quả bầu cử của chi bộ; đề nghị cấp uỷ cấp trên quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc.

7. Lãnh đạo, giám sát, kiểm tra hoạt động của các chi bộ trực thuộc trong thực hiện Điều lệ Đảng, Nghị quyết và các nhiệm vụ khác mà Đảng uỷ đề ra; quản lý Đảng phí.

8. Xem xét ý kiến, đề nghị của chi bộ về đối tượng sẽ kết nạp vào Đảng, tổ chức bồi dưỡng cho đối tượng sẽ kết nạp vào Đảng; báo cáo lên cấp trên trực tiếp xem xét.

9. Xem xét các đơn thư, kiến nghị của đảng viên và chi bộ trực thuộc.

*\* Chức năng, nhiệm vụ của Uỷ ban hành chính bản:*

1. Quán triệt và phổ biến chủ trương, đường lối, Hiến pháp, pháp luật, chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn và các quy định khác của cấp trên cho nhân dân trong bản.

2. Chấp hành Hiến pháp, pháp luật, chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, thông báo và các quy định khác của cấp trên.

3. Giáo dục, vận động, tạo sự đoàn kết trong dân, củng cố việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.

4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển bản. Phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở kỹ thuật, quản lý, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường và các tài nguyên khác theo sự phân cấp quản lý.

5. Giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá, phong tục tập quán tốt đẹp của quốc gia, địa phương và của các bộ tộc.



6. Động viên, khuyến khích lối sống đảm bảo vệ sinh của nhân dân, chú ý đến sức khoẻ của mẹ và trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và đảm bảo trẻ em trong độ tuổi được đi học.

7. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quản lý dự án hoặc kinh tế Nhà nước và tư nhân trong và ngoài nước được cấp phép đầu tư trong phạm vi bản phụ trách. Tổ chức thực hiện công tác phát triển và xoá nghèo của bản mình theo chỉ thị của cấp trên, tạo điều kiện cho nhân dân được có việc làm, có nghề nghiệp bền vững.

8. Quản lý, khôi phục và bảo vệ chủ quyền của bản về đất đai, nguồn nước, rừng, thú rừng, môi trường, các di sản văn hoá, trường học, trạm y tế, các di sản thờ tôn giáo và tài sản công trong phạm vi bản quản lý.

9. Quản lý tổ chức kinh tế - xã hội trong bản theo sự phân cấp quản lý.

10. Quản lý thu - chi theo sự giao phó của huyện.

11. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận, các tổ chức quần chúng và tổ chức xã hội, mọi thành phần kinh tế và nhân dân tham gia vào xây dựng bản và bảo vệ an ninh - quốc phòng trong bản.

12. Quản lý công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch đang sinh sống trong bản mình.

13. Chủ động thực hiện công tác an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, chống và ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực trong bản. Giải quyết đơn thư, kiến nghị, giáo dục và hoà giải xung đột trong dân.

14. Nghiên cứu, xem xét quy chế của bản và các quy định khác phù hợp với luật và phong tục tập quán tốt đẹp của quốc gia và của địa phương.

15. Xem xét việc củng cố tổ chức của bản.

16. Xem xét các vấn đề ảnh hưởng tiêu cực đối với môi trường, điều kiện sống của người dân và lợi ích chung của bản do các dự án đầu tư của Nhà nước, tư nhân và nước ngoài.

17. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ các phòng ban liên quan trong việc thu thập số liệu, đăng ký, thu thuế trong bản; quản lý và sử dụng nguồn thu của bản.

18. Phối hợp các bản láng giềng, các phòng ban của huyện, của tỉnh và của Trung ương có trụ sở đặt tại bản mình trong việc thực hiện các công việc có ích cho bản mình.

19. Thường xuyên tổng kết, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và tình hình chung của bản cho huyện trưởng.

*\* Chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản:*

1. Tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp trên và cấp mình có hiệu quả.

2. Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, chương trình hành động, hướng dẫn của Mặt trận Lào xây dựng đất nước trong phạm vi của bản mình.

3. Vận động, giáo dục nhân dân các bộ tộc Lào, các giai cấp, tầng lớp, tôn giáo, giới tự giác về chính trị, làm công dân tốt, phát huy truyền thống đoàn kết, tham gia bảo vệ, xây dựng đất nước và bản của mình.

4. Tham gia hoà giải xung đột trong dân trong phạm vi trách nhiệm của mình.

5. Giám sát hoạt động công việc của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và việc phát triển bản.

6. Tổng kết, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ của mình cho Mặt trận Lào xây dựng đất nước huyện và các tổ chức liên quan của bản.

*\* Chức năng, nhiệm vụ của hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở:*

1. Giáo dục, hội tụ đoàn kết, vận động Hội viên, phụ nữ Lào các bộ tộc tham gia thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật, kế hoạch phát triển KT - XH của Nhà nước ở cơ sở.

2. Nghiên cứu, đề nghị củng cố tổ chức và phát triển Hội viên, lãnh đạo sinh hoạt theo Điều lệ của Hội Liên hiệp Phụ nữ Lào.

3. Lãnh đạo Hội viên, phụ nữ các bộ tộc chấp hành theo Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của Hội Liên hiệp Phụ nữ Lào, xây dựng phong trào của phụ nữ gắn với sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh - quốc phòng ở cơ sở.

4. Vận động Hội viên, phụ nữ Lào các bộ tộc tham gia bảo vệ, khôi phục môi trường trong địa phương mình.

5. Phối hợp với các hộ gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục con cái thành công dân tốt.

6. Tư vấn, tham gia hoà giải, giải quyết các vấn đề tiêu cực nảy sinh với phụ nữ và gia đình trong phạm vi mình phụ trách.

7. Tổng kết, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ của mình cho cấp trên.

*\* Chức năng, nhiệm vụ của Đoàn thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào cấp cơ sở:*

1. Giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên cho thanh niên ở cơ sở mình phụ trách.

2. Hội tụ sự đoàn kết, tạo phong trào của thanh niên gắn với sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh-quốc phòng ở cơ sở.

3. Tham gia giải quyết các vấn đề nảy sinh trong phạm vi mình phụ trách.

4. Phối hợp với các tổ chức khác, gia đình trong củng cố, xây dựng Đoàn thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào vững mạnh.

5. Lãnh đạo thanh niên tạo nguồn thu trong mọi hình thức đúng theo pháp luật để sử dụng trong công việc của mình.

6. Tổng kết, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ của mình cho cấp trên.

*\* Chức năng, nhiệm vụ của Hội liên hiệp Cựu chiến binh bản:*

1. Tổ chức tuyên truyền và giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, thông báo và hướng dẫn của cấp trên cho Hội viên trong bản.

2. Phát huy đoàn kết chặt chẽ, gương mẫu, lãnh đạo xây dựng phong trào của đội ngũ cựu chiến binh gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng.

3. Tham gia giải quyết các vấn đề tiêu cực trong bản.
4. Đề nghị cấp trên bổ nhiệm, luân chuyển, có chính sách đãi ngộ đối với Hội viên có thành tích xuất sắc và kỷ luật đối với người vi phạm.
5. Phối hợp với các tổ chức khác, gia đình trong củng cố, xây dựng Hội Liên hiệp Cựu chiến binh bản vững mạnh.
6. Lãnh đạo Hội viên xây dựng kinh tế gia đình, nâng cao đời sống của các thành viên trong hội và tạo nguồn thu khác đúng theo pháp luật.
7. Tổng kết, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ của mình cho cấp trên.

#### ***2.1.4.3. Mọi quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào***

Các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào bao gồm: tổ chức cơ sở Đảng (Đảng ủy bản), Ủy ban hành chính bản, Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản, các tổ chức CT - XH cấp bản, mỗi tổ chức đều có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ khác nhau đã được thể hiện rõ ở tiêu mục 2.1.4.2 mà nghiên cứu sinh đã phân tích, trình bày. Từ thực tế đó cho thấy các tổ chức này có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau, giúp đỡ nhau trong quá trình hoạt động của mỗi tổ chức.

Theo đó, với chức năng, nhiệm vụ là tổ chức quán triệt, vận dụng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của tổ chức đảng cấp trên, Đảng ủy bản cần cụ thể hóa thành nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo công tác toàn diện trên địa bàn. Đảng ủy bản với hạt nhân lãnh đạo là Bí thư Đảng ủy bản, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính bản sẽ là tổ chức chính trong việc quán triệt, tổ chức thực hiện, chỉ đạo các mặt công tác mà nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy bản đã ban hành. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản và các tổ chức chính trị - xã hội cấp bản sẽ đóng vai trò kiểm tra, giám sát; đồng thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những ý kiến của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn để thực hiện tốt chức năng phản biện, truyền tải những ý kiến đó tới Đảng ủy bản, Ủy ban hành chính bản để các tổ chức này

thường xuyên nắm rõ hơn tình hình, kịp thời khắc phục những khâu yếu, mặt yếu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương.

Như vậy, để thấy Đảng ủy bản là tổ chức ra nghị quyết, ban hành các nghị quyết lãnh đạo phát triển toàn diện KT - XH, song để tổ chức thực hiện cần có Ủy ban hành chính với tư cách là tổ chức chính trong tổ chức thực hiện. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản, các tổ chức CT - XH lại đóng vai trò kiểm tra, giám sát và phản biện hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy bản, Ủy ban hành chính bản. Ngược lại, hoạt động của Đảng ủy bản, Ủy ban hành chính bản là điều kiện, tiền đề để Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản, các tổ chức CT - XH cấp bản thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình...

## **2.2. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

### **2.2.1. Quan điểm của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về xây dựng bản phát triển**

Xây dựng bản phát triển là một trong những chủ trương lớn của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong những năm gần đây, cùng với xây dựng nông thôn mới, xây dựng bản phát triển là biện pháp toàn diện để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là vùng nông thôn ở Lào trong những năm tới. Theo đó, quan điểm của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về xây dựng bản phát triển được quy định cụ thể trong Quy định số 25/BCT, ngày 22/12/2014 về quan điểm, mục tiêu và giải pháp xây dựng bản thành đơn vị phát triển. Cụ thể:

“1. Củng cố, xây dựng và nâng cao năng lực lãnh đạo của cơ sở đảng bản trong sạch vững mạnh và có tính tiên phong cao.

2. Hoàn thiện chế độ dân chủ nhân dân ở cơ sở vững mạnh trên cơ sở việc thực hiện quyền, chức năng, nhiệm vụ quản lý hành chính theo pháp luật, lấy quyền lợi của dân làm gốc đảm bảo bình đẳng và công bằng trong xã hội.

3. Phát huy dân chủ và đáp ứng các lợi ích của dân bằng cách tạo điều kiện sống và làm việc theo chính sách và pháp luật. Phát huy sự đoàn

kết hoà thuận và chặt chẽ giữa nhân dân các bộ tộc và các tầng lớp trong địa phương.

4. Phát triển địa phương, vùng miền và nông thôn theo hướng từng bước giảm sự chênh lệch về trình độ phát triển và thu nhập. Khuyến khích sản xuất hàng hoá và dịch vụ tạo thu nhập cho các gia đình để giải quyết nghèo đói đạt chỉ tiêu thiên niên kỷ về phát triển làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng tốt lên.

5. Thực hiện đường lối quốc phòng - an ninh toàn dân, toàn diện, chủ động và tăng cường năng lực chiến đấu, xây dựng lực lượng cơ sở vững mạnh đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội ở cơ sở” [43, tr.1-2].

### **2.2.2. Mục tiêu của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về xây dựng bản phát triển**

*Thứ nhất*, trên lĩnh vực chính trị. Bản phát triển phải có hệ thống chính trị - hành chính dân chủ nhân dân vững mạnh, lấy công tác tư tưởng gắn với việc xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh làm khâu quyết định sự thành công của việc xây dựng bản phát triển, công tác này phải được tiến hành thường xuyên với nhiều hình thức kể cả việc tuyên truyền luật, các quy định dưới luật và hướng dẫn tổ chức thực hiện phù hợp với trình độ của nhân dân trong bản. củng cố, xây dựng chi bộ đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ để làm nòng cốt và trở thành đảng viên ưu tú, tiên phong, có năng lực chỉ đạo, lãnh đạo giáo dục, vận động nhân dân trong bảo vệ và xây dựng bản thành bản phát triển. củng cố Ủy ban hành chính bản vững mạnh, hoạt động theo 5 tổ công tác đã quy định. Phải đặc biệt quan tâm bồi dưỡng trưởng bản, các phó trưởng bản, các trưởng tổ công tác làm nòng cốt lãnh đạo nhân dân phát triển đạt các chỉ tiêu theo quy định. Việc xây dựng sự vững mạnh và sự trường tồn của cơ sở chính trị - hành chính phải gắn với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua các tổ chức trong bản như: Mặt trận, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên và người có uy tín

trong bản. Các tổ chức này vững mạnh sẽ là sức mạnh tổng hợp cho sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng và chính quyền bản.

*Thứ hai*, trên lĩnh vực kinh tế. Khuyến khích sản xuất hàng hoá và dịch vụ là công việc trọng tâm của việc xây dựng bản phát triển gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường: Xây dựng bản phát triển thực chất là việc lãnh đạo nhân dân sản xuất, chế biến hàng hoá để xoá nghèo và củng cố nâng cao đời sống của nhân dân trong bản. Đảm bảo mọi công việc của bản phải phục vụ cho việc giải quyết đói nghèo và củng cố đời sống của nhân dân, khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Do vậy, trong quá trình xây dựng bản phát triển phải tiến hành có kế hoạch và có trọng tâm. Tiếp tục củng cố và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và phục vụ đời sống của nhân dân. Vấn đề cơ bản quan trọng là đường giao thông, điện, nước sạch, thuỷ lợi phục vụ sản xuất, trung tâm phục vụ kỹ thuật nông nghiệp, trường học, trạm y tế và các cơ sở dịch vụ cần thiết khác. Quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên ở địa phương mình có hiệu quả cao và đảm bảo sự bền vững, trước tiên phải có quy hoạch khu vực sản xuất cho nhân dân một cách hợp lý đi đôi với việc bảo vệ rừng đặc biệt là rừng trên nguồn sông, suối, rừng bảo tồn quốc gia, rừng bảo vệ và các khu vực xanh khác. Để bảo đảm cho sản xuất hàng hoá của người dân có đủ lực lượng sản xuất phải tổ chức thành nhóm sản xuất của nhân dân. Đây chính là cơ chế có hiệu quả; đồng thời, ngân hàng cung cấp tín dụng và các phòng ban liên quan của huyện phải có sự chỉ đạo hỗ trợ kỹ thuật sát với thực tiễn.

*Thứ ba*, lĩnh vực văn hoá - xã hội và môi trường. Phát huy sự đoàn kết hoà thuận giữa nhân dân các bộ tộc cho chặt chẽ không có sự phân biệt hoặc báng bổ bộ tộc khác, nhớ ơn những người có công với tổ quốc, tuân thủ pháp luật, cảnh giác với âm mưu chia rẽ tình đoàn kết giữa các bộ tộc cũng như việc lợi dụng tôn giáo và các hiện tượng tiêu cực khác. Quan tâm, khuyến khích nhân dân giữ gìn, bảo vệ và phát huy truyền thống văn hoá và phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương mình và của đất nước bằng cách thường xuyên tổ chức lễ hội hoặc các hoạt động văn hóa của các bộ tộc theo truyền

thống, tập quán của các bộ tộc ở bản để tạo bầu không khí đoàn kết, vui vẻ làm cho người dân đặc biệt là giới trẻ có tình yêu và gắn bó với bản, muốn sinh sống ở bản. Do vậy, bản phải có hội trường bản hoặc nhà văn hoá, thư viện hoặc phòng đọc sách, có bảng thông báo, có sân chơi thể thao, có các cơ sở công cộng để tụ tập người dân nhằm tránh xa ma tuý và các hiện tượng tiêu cực khác. Vận động nhân dân quan tâm giúp đỡ cán bộ y tá làm việc tại bản và thực hiện theo nguyên tắc 3 sạch để tăng cường sức khoẻ cho dân, chú ý đến sức khoẻ của mẹ và trẻ nhỏ. Vận động nhân dân quan tâm giúp đỡ các thầy, cô giáo và các cán bộ lĩnh vực khác đang thực hiện nhiệm vụ tại bản mình. Quan tâm khuyến khích trẻ em trong độ tuổi đi học và người dân không có điều kiện được đi học đầy đủ.

*Thứ tư*, lĩnh vực an ninh - quốc phòng. Đảm bảo công tác an ninh - quốc phòng toàn dân, toàn diện ở cơ sở, xây dựng bản thành đồn chiến đấu: Phối hợp với mọi lực lượng của Nhà nước đặt tại bản mình cư trú để làm công tác quốc phòng - an ninh; vận động nhân dân, các hộ gia đình đóng góp tiền, vật chất để làm quỹ dự trữ cho hoạt động của lực lượng dân quân và an ninh bản. Tổ chức lực lượng dân quân và an ninh bản được trang bị vũ khí và thường xuyên tập huấn, có sự chỉ đạo về mặt kỹ thuật từ đơn vị liên quan. Tổ chức theo dõi, nắm chắc đối tượng bất ổn, mất trật tự; đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết mâu thuẫn của bản theo luật định đặc biệt là vấn đề ma tuý, trộm cắp, cờ bạc và các thảm hoạ xã hội khác. Cố gắng ngăn chặn, đẩy lùi các đối tượng không tốt cố tạo ra xung đột, hỗn loạn ở cơ sở để làm cơ cho các thế lực thù địch can thiệp vào nội bộ và gây áp lực chính trị cho Đảng và Nhà nước Lào.

Để cụ thể hoá Quy định số 25/BCT, ngày 22/12/2014 về quan điểm, mục tiêu và giải pháp xây dựng bản thành đơn vị phát triển, Chính phủ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào trong Nghị định số 348/CP, ngày 16/11/2017 đã ban hành bộ tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng bản phát triển. Trong đó nhấn mạnh một số nội dung cốt lõi: “Tiêu chuẩn phát triển là việc quy định các tiêu chí mang



ting toàn diện để đo sự thành công trong xây dựng gia đình và bản phát triển phù hợp với điều kiện của đất nước trong từng giai đoạn. Phát triển là kết quả của quá trình xây dựng để đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn trong sự phát triển như: Có hệ thống chính trị vững mạnh; An ninh và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc; Nhân dân đoàn kết hoà thuận, tự giác về chính trị, chấp hành pháp luật; Nhân dân được tiếp cận các dịch vụ công cơ bản và thoát nghèo; Cơ sở KT - XH phát triển không ngừng và bền vững; Tài nguyên thiên nhiên và môi trường được quản lý, bảo vệ và sử dụng theo hướng xanh và bền vững” [49, tr.1-2].

### **2.2.3. Tiêu chí xây dựng bản phát triển**

Tiêu chí xây dựng bản phát triển ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay được thực hiện theo Nghị định 348/CP Lào ngày 16/11/2017 về tiêu chuẩn của bản phát triển được thể hiện dựa trên 6 nhóm tiêu chuẩn, 19 nội dung và 88 tiêu chí, cụ thể:

*Thứ nhất*, các tiêu chuẩn về quy hoạch đất đai và thực hiện quy hoạch đất đai. Theo đó, để được coi là bản phát triển cần phải là: bản có quy hoạch tốt; có quy định, quy chế quản lý, sử dụng đất đai và được phổ biến rộng rãi, kịp thời cho nhân dân; 3 loại đất (đất ở, đất cộng đồng, đất canh tác) phải được đóng cột phạm vi đầy đủ; các toà nhà được xây dựng theo quy hoạch; mỗi lô đất phải có giấy chứng nhận theo quy định.

*Thứ hai*, các tiêu chuẩn về cơ sở kinh tế - xã hội. Bao gồm 9 nhóm:

Một là, “về giao thông: đường giữa bản và huyện đi được suốt năm (mùa khô và mùa mưa); đường ở trung tâm bản được làm bằng bê tông theo tiêu chuẩn của từng khu vực; các đường ngõ của bản được trải bằng đá; đường phục vụ chính cho nơi canh tác được trải bằng đá và đi được suốt năm; có quy chế quản lý, sử dụng đường. Hai là, về thuỷ lợi (đối với nơi có điều kiện): có mương thuỷ lợi bền vững theo tiêu chuẩn của Vụ Thuỷ lợi; hệ thống thuỷ lợi được phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, dịch vụ và tiêu dùng; hệ thống thuỷ lợi đảm bảo cho việc sử dụng nước 80% của lực lượng sản xuất (địa phương quy định theo điều kiện cụ thể); có quy chế tổ chức phân phối

nước công bằng và bền vững. Ba là, về điện: có hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật điện nông thôn; nguồn điện sử dụng trong bản được cấp từ nguồn điện quốc gia, địa phương hoặc nơi khác; các hộ gia đình trong bản được sử dụng điện thường xuyên, an toàn chiếm 95% trở lên. Bốn là về trường học: có trường mẫu giáo, có trường mầm non, có trường tiểu học, có trường trung học cơ sở, có cơ sở hạ tầng đảm bảo tiêu chuẩn 75% trở lên theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Thể thao (địa phương quy định cụ thể cho phù hợp). Năm là, về y tế người dân trong bản được thuận lợi tiếp cận dịch vụ y tế. Sáu là, về văn hoá: có hội trường, nhà văn hoá có bảng thông báo để cung cấp thông tin, ảnh hoạt động việc tốt, người tốt, thông báo phổ biến các hoạt động của bản,... Bảy là, về kinh tế nông thôn: có chợ hoặc nơi trao đổi buôn bán hàng hoá nông lâm nghiệp và các đồ tiêu dùng khác mà pháp luật không cấm; có quy chế quản lý chợ hoặc nơi trao đổi buôn bán hàng hoá. Tám là, về bưu điện, truyền thông và thông tin: người dân trong bản được tiếp cận dịch vụ bưu điện và truyền thông; có mạng điện thoại; có mạng internet; có mạng đài phát thanh quốc gia và địa phương; được mạng truyền hình quốc gia và địa phương. Chín là, về nơi ở: mọi hộ gia đình đều có nhà ở bền vững, an toàn” [49, tr.10].

*Thứ ba*, các tiêu chuẩn về kinh tế và tổ chức sản xuất. Có 3 nhóm tiêu chí cụ thể: Một là, “về thu nhập mọi công dân trong bản có thu nhập từ 5.600.000 kíp/người/năm trở lên. Hai là, về việc làm: người dân trong độ tuổi lao động có việc làm ổn định 80% trở lên; người lao động chính trong bản được phát triển tay nghề và trợ cấp xã hội theo quyết định của Bộ Lao động Thương binh Xã hội. Ba là, về tổ chức sản xuất: có tổ chức nhóm sản xuất hàng hoá, dịch vụ nào đó được cấp giấy chứng nhận hoạt động có hiệu quả; các nhóm sản xuất hàng hoá dịch vụ có quy chế dân chủ của các thành viên trong nhóm, được công bố sử dụng, phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm minh” [49, tr.10].

*Thứ tư*, các tiêu chuẩn về văn hoá - xã hội và môi trường. Có 4 nhóm tiêu chí cụ thể:

Một là, “về giáo dục và phát triển tay nghề: Trường mầm non có các điều kiện thuận lợi về thể chất; tỷ lệ trẻ em từ 3-5 tuổi đi học mầm non từ 55% trở lên; tỷ lệ trẻ em 5 tuổi trở lên đi học tăng từ 80% trở lên; tỷ lệ bỏ học lớp 1 giảm dưới 8,5%; Tỷ lệ trẻ em đi học cấp 1 tăng 98,5% trở lên; Chỉ số bình đẳng giới ở 0,97 - 1,03% vào năm 2020; Trường tiểu học có các điều kiện thuận lợi về thể chất 85% vào năm 2020; Tỷ lệ trẻ em đi học cấp 2 tăng 78% trở lên; Tỷ lệ thi đỗ lớp 5 vào lớp 6 chiếm 91,3% - 100%; Tỷ lệ trẻ em bỏ học lớp 5 vào lớp 6 chỉ còn 2% vào năm 2020; Tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp 2 dưới 7,7% đến năm 2020 chỉ còn 2%; Trường trung học cơ sở có các điều kiện thuận lợi về thể chất; Người dân trong độ tuổi 15 - 45 tuổi được phải tốt nghiệp trung học cơ sở; Người lao động qua tập huấn tay nghề phải có việc làm từ 15 - 20% trở lên. Hai là, về y tế: Là bản tiêu biểu về y tế; Người dân trong bản có bảo hiểm y tế; Có điều kiện, phát huy điều trị đông y kết hợp với thuốc tây; Có vườn thuốc đông y. Ba là, về văn hoá: Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa chiếm 85% trở lên; Là bản văn hóa 2 năm liền; Là bản thực hiện quyền bình đẳng giới, phát huy phát triển trẻ em và tránh dùng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em. Bốn là, về môi trường và an ninh lương thực: Hộ gia đình tiêu biểu về y tế chiếm 85% trở lên; Môi trường xung quanh bản, nơi ở xanh sạch đẹp; Cơ sở sản xuất và dịch vụ nhỏ đảm bảo về môi trường và an ninh lương thực theo quy định của pháp luật; Nước thải, rác thải được xử lý đúng theo quy định của ngành tài nguyên và môi trường; Hộ gia đình chăn nuôi (động vật lớn) thực hiện đúng theo quy định của ngành nông - lâm nghiệp; Mọi trang trại chăn nuôi phải đảm bảo điều kiện về môi trường từ 80% trở lên; Bảo vệ rừng và trồng rừng; Có kế hoạch, tổ chức quản lý, kiểm tra, ngăn cháy rừng; Bảo vệ rừng bảo tồn, khu bảo tồn” [49, tr.11].

*Thứ năm*, các tiêu chuẩn về hệ thống chính trị. Bao gồm: “Người dân trong bản có tư tưởng chính trị vàng, đoàn kết hòa thuận, chấp hành luật pháp và tự giác thực hiện quyền làm chủ của mình; Tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; Chính quyền bản vững mạnh; Bản đoàn kết hòa thuận; Bản tiêu biểu thực hiện pháp luật; Bản có Hội Cựu chiến binh 3 tốt 6 giữ gìn; Bản có Hội phụ nữ 3 tốt; Bản có Đoàn thanh niên 4 tiên” [49, tr.12].

*Thứ sáu*, “các tiêu chuẩn về quốc phòng - an ninh, bao gồm: Tổ chức đảng, chính quyền có phương thức lãnh đạo công tác an ninh và quốc phòng, chỉ đạo lực lượng dân quân bán huấn luyện và hoạt động có hiệu quả; Người dân tự giác bảo vệ bản của mình; Lực lượng dân quân bán trong sạch vững mạnh về tổ chức; Bản có kế hoạch đề phòng thiên tai và tập huấn cho nhân dân di rời về nơi an toàn; Có hộ gia đình bảo vệ tổ quốc vững mạnh chiếm 90% trở lên; Tổ chức đảng, chính quyền có phương thức lãnh đạo đội bảo vệ an ninh hoạt động có hiệu quả; Người dân tự giác bảo vệ an ninh, an toàn trong bản; Không có tội phạm, ma túy và các hiện tượng tiêu cực khác; Mọi gia đình có hộ khẩu gia đình, công dân 15 tuổi trở lên có chứng minh thư nhân dân chiếm 95%; Không có tổ chức hoặc cá nhân hoạt động trái pháp luật; Không có các hiện tượng làm mất trật tự, mất an toàn xã hội và mất đoàn kết trong bản” [49, tr.12].

### **2.3. VAI TRÒ CHỦ YẾU CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

#### **2.3.1. Vai trò nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể về xây dựng bản phát triển**

Khâu quan trọng của xây dựng bản phát triển, chính là việc hệ thống chính trị cấp cơ sở thực hiện việc nắm bắt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Lào, các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng và chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện; vận dụng sáng tạo các quy luật khoa học, phù hợp với đặc thù của từng địa phương; nhằm tạo sự đồng thuận chung về nhận thức, hành động trong phát triển tổng thể, bền vững KT - XH, chính trị, an ninh quốc phòng ở khu vực nông thôn. Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng bản phát triển đã trở thành kim chỉ nam hành động cho cấp ủy cũng như mỗi cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị cấp cơ sở trong hiện nhiệm vụ xây dựng bản phát triển. Thông qua vai trò nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể về xây dựng bản phát triển, hệ thống chính trị cấp cơ sở cần quán triệt đầy đủ

nội dung cốt lõi xây dựng bản phát triển của Đảng, Nhà nước và chính quyền cấp trên tới nhân nhân dân. Đồng thời, việc nắm bắt chủ trương của Đảng, Nhà nước Lào các cấp về xây dựng bản phát triển sẽ góp phần ban hành các nghị quyết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể hướng vào việc giải quyết những vấn đề nảy sinh, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng bản phát triển.

Đặc biệt cấp ủy cơ sở Đảng cần kịp thời nắm bắt các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của tổ chức đảng cấp trên (Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện); thường xuyên nắm bắt đầy đủ thực tiễn ở bản để tổ chức xây dựng, ban hành nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển phù hợp với quan điểm, chủ trương của cấp trên và phù hợp với thực tiễn của địa phương. Ủy ban hành chính bản cần trên cơ sở nghị quyết của Đảng ủy bản (tổ chức cơ sở đảng) cần nắm thực tiễn phát triển KT - XH ở địa phương, thực tiễn trình độ dân trí, thực tiễn các phong tục tập quán, sinh hoạt, văn hóa của người dân để ban hành chương trình hành động, kế hoạch xây dựng bản phát triển phù hợp với thực tiễn cũng như góp phần điều chỉnh nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy bản phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản, các tổ chức CT - XH cần thường xuyên nắm bắt, lắng nghe ý kiến phản hồi của các tầng lớp nhân dân; kịp thời nắm bắt những hạn chế, bất cập trong tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển để thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát, phản biện đến Đảng ủy bản, Ủy ban hành chính bản.

### **2.3.2. Vai trò lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển**

Cần hiểu rằng, vai trò lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển là sự sắp xếp, bố trí và sử dụng các nguồn lực nói chung, trong đó nguồn lực con người là yếu tố cơ bản. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển là quá trình sau khi đã xác định những công việc cần phải làm tiến hành lập kế hoạch, phân công cho các tổ chức, lực lượng, các cá nhân đảm nhận những nhiệm vụ/mục

tiêu/tiêu chí cụ thể của xây dựng bản phát triển. Trên cơ sở đó, tạo ra mối quan hệ “ngang - dọc” trong nội bộ hệ thống nhằm vận hành nhịp nhàng, đồng bộ và hướng tới thực hiện thắng lợi các chủ trương, nhiệm vụ và mục tiêu về xây dựng bản phát triển ở từng địa phương. Vai trò kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở thể hiện thông qua việc thành lập hệ thống bộ máy chỉ đạo, điều hành. Ở cấp huyện có Ban chỉ đạo và Ban quản lý xây dựng bản phát triển; ở cấp bản có Ban phát triển bản. Đồng thời, thông qua hệ thống tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên với sự gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên, nói đi đôi với làm chính là cơ sở để tạo dựng niềm tin chính trị trong quần chúng, nhân dân. Đồng thời, thông qua Ban chỉ đạo chương trình xây dựng bản phát triển chính quyền cấp cơ sở tổ chức tiến hành các hoạt động xây dựng bản phát triển, như các tổ chức, phân công lực lượng tham gia xây dựng bản phát triển trên từng lĩnh vực cụ thể; tiến hành đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ năng lực tham gia xây dựng bản phát triển gắn với chức trách, nhiệm vụ; bố trí đội ngũ cán bộ của Đảng trong các tổ chức chính quyền và hệ thống chính trị ở cơ sở, các tổ chức nòng cốt, chuyên trách tham gia xây dựng bản phát triển để bảo đảm triển khai thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, nghị quyết của cấp ủy cấp trên về xây dựng bản phát triển. Theo đó, hệ thống chính trị cấp cơ sở có vai trò lãnh đạo, tổ chức, điều hành, quản lý, hướng dẫn nhân dân về mọi mặt trong xây dựng bản phát triển bảo đảm theo đúng pháp luật và các chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm có hiệu quả, chống tham ô, lãng phí, chống thất thoát, bảo đảm chất lượng.

Vai trò của tổ chức cơ sở đảng trong tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển là lãnh đạo thành công việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng bản phát triển cấp bản. Với vai trò là thành viên nòng cốt trong tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển, Ủy ban hành chính bản có nhiệm vụ phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; phê duyệt dự

toán và quyết toán kinh phí quản lý dự án của chủ đầu tư với các dự án, công trình do huyện quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật; Báo cáo kết quả xây dựng bản phát triển đến các cơ quan có thẩm quyền. Ủy ban hành chính thông qua Ban quản lý xây dựng bản phát triển cấp bản với tư cách là chủ đầu tư các dự án xây dựng bản phát triển trên địa bàn bản. Quản lý, triển khai các dự án, bao gồm: chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, nghiệm thu, bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng; Ký các hợp đồng kinh tế với các đơn vị có tư cách pháp nhân, cộng đồng dân cư hoặc cá nhân cung cấp các hàng hóa, xây lắp và dịch vụ để thực hiện các công trình, dự án đầu tư.

Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản, các tổ chức CT - XH cấp bản cũng cần lập kế hoạch, phân công lực lượng đặc biệt là lực lượng chuyên trách để phối hợp với Đảng ủy bản, Ủy ban hành chính bản trong khâu bàn bạc, thống nhất về kế hoạch, phân công, phối hợp tổ chức thực hiện giữa các tổ chức. Để hoàn thành tốt vai trò kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển ở cơ sở cần sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của tất cả các thành phần của bộ máy cơ sở, của mỗi cán bộ, đảng viên ở cơ sở để biến những tiêu chí xây dựng bản phát triển được thực hiện có hiệu quả, bền vững góp phần nâng cao, cải thiện đời sống mọi mặt của các tầng lớp nhân dân.

### **2.3.3. Vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển**

Vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển là một nhiệm vụ không thể thiếu được của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển. Bởi chỉ có trên cơ sở thực hiện tốt vai trò này mới có thể huy động sự tham gia xây dựng bản phát triển của nhân dân trên địa bàn bằng cả sức người và sức của góp phần quan trọng trong việc tạo ra nguồn lực tổng hợp cho thực hiện các tiêu chí xây dựng bản phát triển. Theo đó, “vai trò này bao gồm việc cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị cấp cơ sở chuyển các mục tiêu hoạt động từ chỗ hướng vào đông đảo quần chúng bằng các biện pháp giáo dục - truyền thông (cung cấp thông tin) sang

chỗ hướng vào nhóm đối tượng mục tiêu bằng biện pháp tuyên truyền, vận động (triển khai hành động). Về thực chất, chức năng này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chuyển hướng từ “biết” sang “hiểu và hành động” [2]. Đây là một chức năng không thể thiếu được của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển. Chương trình 3 xây trong đó có nhiệm vụ xây dựng bản phát triển là công cuộc cải biến sâu sắc đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của mỗi bản trên toàn bộ đất nước Lào đặc biệt là vùng nông thôn và người nông dân, đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong đó có vai trò quan trọng trực tiếp của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Quan điểm, chính sách về xây dựng bản phát triển của Đảng và Nhà nước Lào phải được tuyên truyền vận động, phổ biến, quán triệt đến mỗi cán bộ, đảng viên và người dân ở từng bản. Trong các thành viên của hệ thống chính trị cấp cơ sở thì Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT - XH có nhiệm vụ quan trọng, trực tiếp trong thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến các thành viên, nhân dân chủ trương, chính sách xây dựng bản phát triển của Đảng và Nhà nước; làm cho các thành viên, tầng lớp nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung chương trình; nâng cao ý thức trách nhiệm cho mỗi thành viên tự giác tham gia phong trào một cách tích cực và phù hợp với điều kiện của mình.

Vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở thể hiện trên các mặt: *Thứ nhất*, tuyên truyền, vận động giúp nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở về xây dựng bản phát triển, từ đó, có các hoạt động phối hợp, hỗ trợ triển khai thiết thực. Ý thức rõ vai trò của mình trong nhiệm vụ chính trị đó, hệ thống chính trị cấp cơ sở, chỉ đạo các ngành, đơn vị triển khai tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động với mục tiêu cụ thể, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cấp cơ sở tham gia xây dựng bản phát triển; tích cực hưởng ứng, cụ thể hoá, vận dụng các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ chung vào điều kiện cụ thể. *Thứ hai*,



tuyên truyền, vận động của hệ thống chính trị cấp cơ sở góp phần thay đổi nhận thức của người dân nông thôn, qua đó phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dân nông thôn trong xây dựng bản phát triển bằng việc đóng góp sức người như ngày công, nhân lực lao động; sức của như hiến tài sản, hiến đất để cùng nhau thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của bản phát triển. Thứ ba, thông qua tuyên truyền, vận động của hệ thống chính trị cấp cơ sở, những mô hình hiệu quả, những cách làm hay trong xây dựng bản phát triển có điều kiện lan tỏa để các địa phương, từng tổ chức, mỗi người dân khắp nơi có thể áp dụng. Đồng thời, những bất cập, hạn chế trong tổ chức thực hiện chủ trương, nhiệm vụ xây dựng bản phát triển cũng được thông tin, tuyên truyền kịp thời để các đơn vị, địa phương khác rút kinh nghiệm.

Để thực hiện tốt các vai trò này, đòi hỏi mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị cần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, cụ thể: Đảng ủy cụm bản cần xác định rõ các chủ trương, phương thức cụ thể về tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển trong từng nghị quyết (nghị quyết lãnh đạo năm, nghị quyết chuyên đề) để các tổ chức khác nắm và biết cụ thể vai trò của mình. Ủy ban hành chính bản cần phối hợp với các thành viên của Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản, các tổ chức CT - XH để xuống địa bàn, trực tiếp gặp gỡ với các tầng lớp nhân dân nhằm tuyên truyền vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản, các tổ chức CT - XH cấp bản thông qua các phương thức hoạt động kịp thời tham mưu, đề xuất phương thức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

#### **2.3.4. Vai trò huy động nguồn lực trong xây dựng bản phát triển**

HTCT cấp cơ sở có vai trò, trách nhiệm vận động huy động nguồn lực xây dựng bản phát triển thể hiện phương châm và nguyên tắc xã hội hóa dựa trên cơ sở Nhà nước và nhân dân cùng làm. Điều này được biểu hiện ở 4 nội dung như sau: 1) nhân dân làm chủ trong việc sáng tạo cách làm để thực hiện thành công các tiêu chí xây dựng bản phát triển; 2) xã hội hóa trong việc xây

dựng bản phát triển là nhân dân chủ động tự giác bỏ tiền, của và công sức lao động để làm, có sự hỗ trợ của Nhà nước mà chủ yếu là cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương thực hiện tốt các tiêu chí theo quy định; 3) xã hội hóa đã tạo ra chất lượng hưởng lợi cho chính người dân tại địa phương; 4) xã hội hóa trong quá trình xây dựng bản phát triển phải gắn liền với sự quản lý của Nhà nước.

Nguồn lực cho xây dựng bản phát triển trước hết là từ Ngân sách nhà nước các cấp, tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng, phúc lợi xã hội công cộng... với vai trò làm động lực cho sự phát triển. Nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng chương trình chiếm tỷ trọng cao nhất (40%), thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong xây dựng bản phát triển. Bên cạnh đó, nguồn vốn tín dụng được xác định với tỷ lệ 30% tổng vốn huy động cho chương trình thông qua kênh tín dụng đầu tư phát triển nhà nước và tín dụng thương mại. Nguồn lực thứ hai là của các doanh nghiệp và các nguồn lực xã hội hóa khác. Cụ thể hóa và bổ sung các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp - nông thôn. Vận động người dân địa phương làm ăn ở nơi xa hướng về quê hương, đầu tư về vùng nông thôn, giúp giải quyết việc làm, ổn định “đầu vào, đầu ra”, đào tạo nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế... Nguồn lực thứ ba là từ trong nội lực của cộng đồng. Chính là nguồn vốn xã hội, sự tham gia của cộng đồng, khả năng tự tổ chức, khả năng ra quyết định tập thể, khả năng giám sát, tạo ra sự năng động thiết thực hiệu quả của xây dựng bản phát triển.

*Các hình thức huy động của hệ thống chính trị cấp cơ sở* bao gồm: tiền mặt; hiện vật (như đất đai, hoa màu và các tài sản gắn liền với đất,...) ngày công lao động,... và các hình thức xã hội hoá khác. Cơ chế huy động khá linh hoạt đã tạo sự chủ động cho các địa phương trong huy động nguồn lực. Nhiều địa phương đã xây dựng các cơ chế huy động cụ thể như cơ chế “vốn môi” nhằm lôi cuốn, kích thích nguồn vốn huy động đóng góp từ các cá nhân, tổ chức kinh tế trên địa bàn. Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực tài chính từ nhân dân phải

thực hiện từng bước, không nóng vội chạy theo thành tích để huy động cao trong thời gian ngắn, quá sức dân. Đồng thời, công khai, minh bạch trong sử dụng nguồn lực tài chính để tăng lòng tin của nhân dân. Hằng năm phải tiến hành sơ kết, đánh giá và có hình thức động viên khen thưởng cộng đồng các thôn/bản, cá nhân những người dân có thành tích trong phong trào xây dựng bản phát triển.

Để thực hiện tốt vai trò huy động nguồn lực trong xây dựng bản phát triển, mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở cần cụ thể hóa một số công việc: Đảng ủy bản cần lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng phương thức, cách thức tiếp nhận, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa (vốn, nhân lực, vật lực) từ các tầng lớp nhân dân hiệu quả, công khai, minh bạch; Ủy ban hành chính bản thông qua cơ chế đã được ban hành, thống nhất, tổ chức huy động trực tiếp từ người dân ở địa phương, người dân địa phương đi làm ăn xa quê; tạo ra các cơ chế, quyền lợi (trong phạm vi thẩm quyền) cho các nhà đầu tư, cho các mạnh thường quân khi bỏ ra nguồn lực để đầu tư cho chương trình xây dựng bản phát triển; Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản, các tổ chức CT - XH cấp bản thực hiện huy động nguồn lực qua việc vận động, thuyết phục các thành viên trong tổ chức tự giác làm trước nêu gương để người dân học hỏi, làm theo. Tạo ra những nguồn lực đủ đầy, cần thiết cho xây dựng bản phát triển ở địa phương.

### **2.3.5. Vai trò kiểm tra, giám sát, phản biện trong xây dựng bản phát triển**

Kiểm tra, giám sát và phản biện trong xây dựng bản phát triển là một đòi hỏi tất yếu, một nhiệm vụ thường trực của hệ thống chính trị các cấp trong đó có cấp cơ sở. Việc thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát, phản biện trong xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở trước hết được thể hiện thông qua hoạt động của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các đoàn thể CT - XH cấp bản. Vai trò kiểm tra, giám sát, phản biện của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển là công việc thường xuyên và tất yếu. Bởi vì chỉ có dựa vào việc kiểm tra giám sát và phản biện mới có thể điều chỉnh, khắc phục những hạn chế, bất cập trong việc tổ chức thực hiện chủ trương xây dựng bản phát triển và do vậy, nâng

cao hiệu quả chương trình xây dựng bản phát triển. Có thể khẳng định, vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở thể hiện thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, phản biện quá trình xây dựng bản phát triển là một nội dung quan trọng. Kiểm tra, giám sát và phản biện cũng là những chức năng, là phương thức, là khâu không tách rời vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển nói riêng, lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KT - XH ở địa phương nói chung. Thông qua kiểm tra giám sát và phản biện mới phát hiện kịp thời và đúng đắn những bất cập, hạn chế, thậm chí là những vi phạm trong quá trình xây dựng bản phát triển. Đồng thời, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời khả thi nhằm thúc đẩy việc thực hiện các tiêu chí xây dựng bản phát triển ngày càng hiệu quả và bền vững.

Theo đó, để thực hiện có hiệu quả vai trò này mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở cần cụ thể hoá một số nội dung: đối với Đảng uỷ bản cần thường xuyên đưa các nội dung kiểm tra, giám sát của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức CT - XH vào trong các nghị quyết, nghị quyết chuyên đề về xây dựng bản phát triển, cần quan tâm, tạo điều kiện bằng cơ chế lãnh đạo, giúp Uỷ ban hành chính bản, Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản có cách thức thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát trong xây dựng bản phát triển; đối với uỷ ban hành chính bản với tư cách là chủ thể chính trong tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển cần chủ động, tích cực nắm tiến độ, chất lượng thực hiện các tiêu chí xây dựng bản phát triển ở trên địa bàn từ đó kịp thời có sự kiểm tra, giám sát, đôn đốc các lực lượng trong tổ chức thực hiện; đối với Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản, các tổ chức CT - XH bản cần nắm vững các tiêu chí, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở, thực tiễn thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản phát triển ở mỗi địa bàn từ đó thực hiện tốt, đúng chức năng kiểm tra, giám sát, lắng nghe ý kiến phản hồi của nhân dân và những khó khăn vướng mắc của đội ngũ cán bộ để kịp thời phản biện, phản hồi những nội dung này đến Đảng uỷ bản, Uỷ ban hành chính bản và các cơ quan của hệ thống chính trị cấp trên.

### 2.3.6. Vai trò tổng kết, rút kinh nghiệm trong xây dựng bản phát triển

Cũng như mọi hoạt động khác của hệ thống chính trị các cấp, để kịp thời phát huy những mặt mạnh, những kết quả đã đạt được; đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện từ đó nâng cao chất lượng hoạt động cần thiết phải tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm. Đối với đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị các cấp, trong đó có hệ thống chính trị cấp cơ sở cần phải xem tổng kết, rút kinh nghiệm là một công việc thường xuyên, thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình. Tổng kết, rút kinh nghiệm phải trở thành nền nếp như Hồ Chí Minh đã từng khẳng định “Từ nay, công việc gì, bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần nghiên cứu đến cội rễ, phân tích thật rõ ràng rồi mới kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới. Có như thế thì người mới có tài, tài mới có dụng”.

Tổng kết, rút kinh nghiệm không phải là “chụp ảnh” mô tả tình hình, kiểm điểm, liệt kê những ưu điểm, khuyết điểm; cũng không phải chỉ là đưa ra sự thừa nhận, đánh giá chung chung hay những kết luận đơn giản về những hiện tượng đã và đang diễn ra. Tổng kết, rút kinh nghiệm thể hiện ở khả năng phân tích, so sánh xuyên qua những tình hình, hiện tượng mà đánh giá, xem xét quá trình thực hiện quyết định, chủ trương, đường lối đúng hay sai; phù hợp hay chưa phù hợp; thành công hay thất bại. Trên cơ sở đó mà khái quát, đúc rút ra được những vấn đề cơ bản có tính cốt lõi nhằm bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chủ trương, đường lối, phát triển nhận thức lý luận. Đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm và đưa ra các giải pháp cần thiết để chỉ đạo quá trình hoạt động thực tiễn tiếp theo.

Thấy rõ ý nghĩa đặc biệt quan trọng của tổng kết, rút kinh nghiệm, V.I.Lênin khẳng định: chỉ có tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm mới có thể “xác định chính xác một số biện pháp thực tiễn sắp tới”. Tổng kết, rút kinh nghiệm đạt đến mức độ nào, hiệu quả cao hay thấp; có khắc phục được bệnh kinh nghiệm, bệnh giáo điều sách vở, chủ quan duy ý chí không phụ thuộc rất lớn vào năng lực của chủ thể tiến hành tổng kết thực

tiễn. Theo đó, khi tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm bao giờ cũng thực hiện theo những yêu cầu khách quan của quy trình tổng kết thực tiễn; biết lựa chọn vấn đề sơ kết, tổng kết, có trọng tâm, trọng điểm; hướng vào những vấn đề cấp bách mà thực tiễn xây dựng bản phát triển đang đặt ra. Do đó mà tổng kết, rút kinh nghiệm đạt được hiệu quả cao, tránh được tình trạng “làm láo, báo cáo hay” bệnh thành tích, bệnh kinh nghiệm, giáo điều, sách vở. Cụ thể: đối với Đảng uỷ bản cần có nghị quyết chuyên đề hoặc đưa các nội dung sơ tổng kết, rút kinh nghiệm vào trong nghị quyết lãnh đạo quý/năm để mỗi cán bộ đảng viên có phương hướng, biện pháp thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm quá trình triển khai công việc của bản thân trong xây dựng bản phát triển; đối với uỷ ban hành chính bản cần thường xuyên nắm vững tình hình thực tiễn xây dựng bản phát triển ở địa bàn, thấy rõ những thuận lợi, khó khăn, những thời cơ, thách thức để kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm xây dựng bản phát triển theo hướng bền vững, hiệu quả; đối với Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản, các tổ chức CT - XH cấp bản thường xuyên tham mưu, đề xuất những nội dung tổng kết, rút kinh nghiệm với Đảng uỷ bản, Uỷ ban hành chính bản từ đó làm hoàn thiện hơn các nội dung tổng kết, rút kinh nghiệm xây dựng bản phát triển ở trên địa bàn.

Hiện nay nước Lào đang bước vào giai đoạn mới, quan trọng của Chương trình 3 xây. Thực tế cho thấy, mỗi địa phương sẽ có những điều kiện thế mạnh, thuận lợi, khó khăn, nhu cầu và năng lực khác nhau trong việc triển khai chương trình xây dựng bản phát triển; tuy nhiên các tiêu chí, nguồn lực, phương pháp và cách thức triển khai xây dựng bản phát triển về cơ bản là thống nhất và ít có sự khác biệt giữa các địa phương bởi sự thống nhất trong bộ tiêu chí của Chính phủ Lào đã đưa ra. Điều này đặt ra một yêu cầu khách quan và tất yếu là chương trình xây dựng bản phát triển phải thường xuyên được tổng kết, rút kinh nghiệm để điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của thực tiễn của mỗi địa phương.

## **2.4. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

### **2.4.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa của từng địa phương**

Các yếu tố thuộc về điều kiện tự nhiên như tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm của khí hậu, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên đất,... là những điều kiện vật chất quan trọng để cư dân trong vùng sản xuất, kinh doanh nhằm gia tăng đời sống vật chất, tinh thần. Trong một chừng mực nào đó, nếu những điều kiện tự nhiên của một địa phương thuận lợi sẽ tạo ra những tiền đề tốt để góp phần thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển.

Các điều kiện kinh tế như cơ sở hạ tầng, hệ thống thủy lợi, hệ thống điện, hệ thống giao thông,... là biểu hiện trình độ phát triển của một địa phương trong quá trình phát triển kinh tế. Ngoài ra các điều kiện kinh tế khác như điều kiện về việc làm, thu nhập của các cư dân trong xã hội cũng là những yếu tố quan trọng có ảnh hưởng lớn tới việc thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển. Theo đó, các điều kiện về kinh tế như đã nêu có sự phát triển đồng bộ, tiên tiến, hiện đại sẽ là cơ sở thuận lợi để hệ thống chính trị cấp cơ sở phát huy được vai trò; còn ngược lại nếu những yếu tố thuộc về kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, không theo kịp sự phát triển của tình hình sẽ cản trở tới mức độ hài lòng, cản trở tới những mong muốn được thoả mãn cả về vật chất, tinh thần của nhân dân,... đó cũng chính là những rào cản tới quá trình thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển.

Các yếu tố thuộc về đặc điểm xã hội, văn hoá của một địa phương, thường biểu hiện ở nhận thức, trình độ của con người; các đặc điểm tâm lý mang tính điển hình, các trạng thái tư tưởng, tình cảm, truyền thống trong giao tiếp, ứng xử; các phong tục, tập quán;... đã được duy trì và mang tính thừa kế lâu dài qua nhiều thế hệ kế tiếp nhau. Trong thực tế của xã hội hiện

nay, những yếu tố này có thể là rào cản hoặc cũng có thể là những nhân tố quyết định thúc đẩy sự phát triển về kinh tế của một quốc gia, một vùng, một địa phương nào đó. Với hệ thống các tiêu chuẩn, các tiêu chí trong xây dựng bản phát triển đã được xây dựng, có thể nhận thấy những yếu tố thuộc về văn hoá, xã hội sẽ có ảnh hưởng tích cực tới quá trình thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển. Bởi lẽ, nếu các yếu tố xã hội, văn hoá của một địa phương không còn những hủ tục lạc hậu trong sinh hoạt, mỗi con người tự tin vào sự hiểu biết, trình độ, kiến thức của mình với những sự lạc quan, tin tưởng thì đó là những yếu tố có ảnh hưởng tích cực. Ngược lại, nếu trong cộng đồng dân cư vẫn còn tồn tại nhiều phong tục, tập quán lạc hậu; tâm lý thụ động, an phận, trông chờ của nhiều người dân cùng với đó là sự thiếu hiểu biết, trình độ thấp,... dù cho hệ thống chính trị cấp cơ sở nói riêng, hệ thống chính trị các cấp có những nỗ lực, cố gắng đến mấy trong quá trình xây dựng bản phát triển cũng sẽ khó mang lại những kết quả tích cực, vững bền.

Các yếu tố thuộc về điều kiện tự nhiên, KT - XH, văn hóa của từng địa phương tác động đến vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Theo chiều hướng tích cực khi điều kiện tự nhiên thuận lợi, kinh tế - xã hội phát triển, văn hóa có nhiều yếu tố tiên bộ sẽ góp phần thúc đẩy, thực hiện tốt vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển và ngược lại điều kiện tự nhiên khó khăn, KT - XH kém phát triển, văn hóa còn duy trì nhiều yếu tố lạc hậu sẽ là yếu tố kìm hãm thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển. Hay nói cách khác hệ thống chính trị cấp cơ sở có ổn định vững chắc hay không, có hoàn thành các chức năng nhiệm vụ hay không và hoàn thành ở mức độ như thế nào sẽ phụ thuộc vào rất nhiều nhân tố như: trình độ phát triển kinh tế xã hội, trình độ dân trí, mức sống, đặc điểm lịch sử và truyền thống văn hóa của địa phương; trình độ chính trị, chuyên môn lãnh đạo và quản lý của đội ngũ cán bộ thuộc hệ



thống chính trị cấp cơ sở, và tất nhiên, còn phụ thuộc cả vào các tác nhân khác thuộc môi trường thể chế vĩ mô.

#### **2.4.2. Phát triển kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khoa học - công nghệ, kỹ thuật**

Quá trình toàn cầu hóa trên thế giới hiện nay đã và đang buộc các quốc gia, vùng lãnh thổ phải hội nhập sâu hơn, rộng hơn với khu vực, thế giới song song với sự phát triển kinh tế thị trường bên trong. Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện đã tạo ra những thời cơ, cơ hội lớn để nước Lào nói chung và các tỉnh, các địa phương nói riêng nắm bắt, tiếp cận, từng bước làm chủ khoa học, công nghệ, các kỹ thuật, trình độ phát triển sản xuất tiên tiến trên thế giới vào trong phát triển KT - XH cũng như quản lý sự phát triển xã hội. Đồng thời phát triển kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế với những điều kiện cả về cơ sở hạ tầng, trình độ quản lý xã hội, quan hệ sản xuất, trình độ của lực lượng lao động, trình độ dân trí còn nhiều hạn chế, thấp hơn so với mặt bằng chung của các nước trong khu vực và trên thế giới cũng là những rào cản, thách thức và khó khăn đến tiến trình phát triển ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Theo đó, những thách thức, rào cản và khó khăn do quá trình hội nhập mang lại cũng tạo ra những khó khăn để phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển hiện nay. Ở Lào về cơ bản trình độ của lực lượng sản xuất còn khá thấp, lực lượng qua đào tạo cơ bản về nghề nghiệp, việc làm chưa cao; trình độ dân trí về cơ bản thấp, nhiều phong tục tập quán mang tính lạc hậu còn tồn tại trong nhân dân; trình độ quản lý xã hội của chính quyền các cấp chưa cao, còn nhiều yếu tố của bộ máy cần được cải thiện, khắc phục nhưng khá chậm; cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm còn thiếu và yếu, chưa mang tính đồng bộ;... Sẽ tạo ra những lực cản đến việc thực hiện các tiêu chí của xây dựng bản phát triển nói chung cũng như phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong lãnh đạo, chỉ đạo địa phương, cơ sở hoàn thành các tiêu chí xây dựng bản phát triển hiệu quả và mang tính bền vững.

- *Tác động của các yếu tố thuộc về khoa học - công nghệ và kỹ thuật.*

Ở nước Lào, đã có nhiều chủ trương của Đảng và Nhà nước xác định rõ vị trí và tầm quan trọng của khoa học và công nghệ trong xây dựng bản phát triển. Trong công cuộc đổi mới, nhất là những năm gần đây khi thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng vai trò của khoa học - công nghệ trong việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển càng đặc biệt quan trọng. Thành bại của quá trình này phụ thuộc rất nhiều vào khả năng tác động của yếu tố khoa học - công nghệ, kỹ thuật trong sản xuất nói chung, sản xuất nông nghiệp nói riêng. Khoa học công nghệ gắn liền với hoạt động của các nhà khoa học, đội ngũ trí thức, đội ngũ doanh nhân,... Đây là những người có năng lực tốt, trình độ cao, giàu kinh nghiệm thực tiễn, có nhiều tâm huyết, luôn muốn khẳng định và cống hiến cho xã hội và quê hương và hiện nay ít nhiều cũng tham gia, góp sức vào phong trào xây dựng bản phát triển.

Ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay vẫn còn nhiều tỉnh, địa phương khó khăn cả về cơ sở hạ tầng, hạn chế về nguồn ngân sách phục vụ cho phát triển cơ sở hạ tầng KT- XH nên trong nhiều năm qua sự phát triển về khoa học, kỹ thuật và công nghệ của Lào nhìn chung còn chậm, chưa có những chuyển biến lớn, phát triển chủ yếu mang tính chất nhỏ lẻ, tự phát mà chưa mang tính đồng bộ, có kế hoạch với một chiến lược dài hạn của Chính phủ. Do đó, trong thực tế tác động của khoa học, công nghệ và kỹ thuật tới sản xuất nông nghiệp, tới đời sống của người dân ở khu vực nông thôn còn chưa thực sự rõ nét, chưa tạo ra nhiều điều kiện để nông nghiệp, nông dân, nông thôn phát triển nhanh. Tuy nhiên, trước tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng mà Đảng, Nhà nước Lào đang thực hiện, việc vận dụng khoa học, kỹ thuật và các công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, trong quản lý nông nghiệp và xây dựng bản phát triển là một quá trình không thể đảo ngược. Bản thân cách mạng

công nghiệp lần thứ tư khi được hiểu và vận dụng đúng cũng tạo ra những xung lực tốt cho việc thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển hiện nay. Do đó, cần nhận thức đầy đủ về những tác động, những thời cơ và thách thức của khoa học, công nghệ và kỹ thuật mang lại trong sản xuất nông nghiệp, trong xây dựng bản phát triển ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay.

### **2.4.3. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào**

Trong tiến trình đổi mới toàn diện đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào rất coi trọng việc cải cách bộ máy nhà nước, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với điều kiện mới, làm cho Nhà nước Lào thực sự là nhà nước của dân, do dân và vì dân, đáp ứng các yêu cầu trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền. Xây dựng nhà nước pháp quyền là đòi hỏi cấp thiết khách quan, là nhiệm vụ chiến lược, chỉ có nhà nước pháp quyền mới có khả năng quản lý mọi mặt đời sống xã hội một cách hiệu quả, tạo điều kiện phát triển KT - XH đất nước, góp phần đẩy mạnh hội nhập quốc tế, kế thừa và tiếp thu những thành tựu, tinh hoa của thế giới. Xây dựng nhà nước pháp quyền ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sẽ thúc đẩy quá trình dân chủ hóa xã hội, cải cách hành chính, tăng cường hiệu lực của hệ thống chính trị, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ công chức nhà nước, tạo khuôn khổ pháp lý cho nền kinh tế thị trường và đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện các thể chế của xã hội công dân. Như vậy, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa sẽ tạo ra và hoàn thiện các hành lang pháp lý để đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị trong đó có hệ thống chính trị cấp cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ đồng bộ, toàn diện gắn với vị trí việc làm đã được quy định. Quá trình đó cũng tạo ra những thuận lợi cho đội ngũ cán bộ cơ sở trong tiếp xúc, làm việc, ứng xử với các tầng lớp nhân dân theo những quy định của pháp luật. Đồng thời xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN sẽ góp phần hoàn thiện cơ chế

làm chủ của nhân dân, giúp họ tham gia tích cực hơn trong tiến trình phát triển KT - XH ở địa phương. Tuy vậy, với mặt bằng chung trình độ dân trí còn chưa cao, thiếu đồng đều; trình độ quản lý, kiến thức chuyên môn và các kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và kiến thực thực tiễn còn hạn chế, bệnh kinh nghiệm, duy ý chí, tính gia trưởng, mệnh lệnh trong tổ chức thực hiện của một số đội ngũ cán bộ cơ sở ở Lào hiện nay;... đó là những rào cản, thách thức đến việc phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển những năm tới. Muốn thay đổi cần thiết phải nâng cao trình độ mọi mặt của đội ngũ cán bộ, thay đổi lối làm việc kinh nghiệm, tư duy gia trưởng, tính mệnh lệnh trong quá trình tổ chức thực hiện ở đội ngũ này là đòi hỏi cấp thiết.

#### **2.4.4. Trình độ dân trí và sự tham gia của người dân trong xây dựng bản phát triển**

Chính người dân trong mỗi thôn, bản là chủ thể chính của quá trình xây dựng bản phát triển, nhân dân trên địa bàn là nguồn lực to lớn đến mức độ hiệu quả, thành công của xây dựng bản phát triển ở mỗi địa phương. Theo đó, một địa phương nào đó có người dân trên địa bàn có trình độ dân trí cao, sự hiểu biết chắc hẳn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Bởi khi người dân có trình độ thì việc nắm bắt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật mà cụ thể là các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng bản phát triển của Chính phủ Lào sẽ nhanh chóng và hiệu quả hơn. Người dân sẽ hiểu rõ hơn ý nghĩa, vai trò của xây dựng bản phát triển đối với chính bản thân, gia đình và địa phương thông qua công tác tuyên truyền, vận động của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Ngược lại, nếu một địa phương về cơ bản trình độ dân trí thấp hoặc còn nhiều hạn chế đến hiệu quả của quá trình xây dựng bản phát triển nói chung và hiệu quả hoạt động thực hiện vai trò xây dựng bản phát triển của đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cấp cơ sở.

Trên cơ sở của sự hiểu biết, trong một địa phương có trình độ dân trí cao, họ hiểu được vị trí, vai trò và ý nghĩa của xây dựng bản phát triển họ sẽ tích cực tham gia vào quá trình xây dựng bản phát triển thông qua nhiều hoạt động góp sức người, sức của trong quá trình này. Không những vậy, sự hiểu biết đó còn tạo ra tinh thần tự giác, tính tích cực, chủ động trong hoạt động tham gia xây dựng bản phát triển trên địa bàn. Như vậy, hiệu quả, tính bền vững của thực hiện các tiêu chí, nội dung xây dựng bản phát triển sẽ mang tính bền vững hơn. Ngược lại, trình độ dân trí thấp, người dân không hiểu hết ý nghĩa, vị trí, vai trò của xây dựng bản phát triển với quá trình phát triển KT - XH trên địa bàn thì mức độ tích cực, chủ động và sự đóng góp cả về vật chất và tinh thần cho xây dựng bản phát triển sẽ ít hơn, kém hiệu quả.

#### **2.4.5. Các yếu tố thuộc về hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào**

*\* Trình độ, năng lực, phẩm chất và tính tích cực của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị cấp cơ sở.*

Đây là những yếu tố trực tiếp đóng vai trò quyết định đối với việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển. Bởi, trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo ở xây dựng bản phát triển ở cơ sở, đòi hỏi mỗi một cán bộ, đảng viên không chỉ nói giỏi, ra được nghị quyết hay, xây dựng được đề án, kế hoạch, lộ trình tổ chức thực hiện, huy động được nguồn lực tốt, mà còn đòi hỏi phải có phong cách làm việc phù hợp, và là tấm gương về việc gương trong thực hiện xây dựng bản phát triển để người dân học tập, noi theo. Trong cuộc sống hàng ngày từ ăn, ở, lao động, sinh hoạt, hành vi ứng xử, đến mức độ đóng góp trong xây dựng bản phát triển của mỗi cán bộ đảng viên, đều là một tấm gương để nhân dân sờ tại nhìn vào, học tập và noi theo.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở là những người có thể được coi là trí thức ở từng bản; họ là những người được nhân dân bầu chọn lên, theo cách trực tiếp hoặc gián tiếp, nên cán bộ cơ sở nói có tính thuyết phục cao với họ, cán bộ cơ sở nói là được dân tin và làm theo. Đội

ngũ cán bộ, đảng viên ở cấp cơ sở tác động đến quá trình phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển được thể hiện thông qua các tiêu chí cụ thể: ý chí, phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực nhận thức, hoạt động thực tiễn... Đây là những tiêu chí tạo nên những nhân tố có ảnh hưởng quyết định đến hoạt động của đội ngũ này trong hệ thống chính trị cấp cơ sở. Đặc điểm nổi bật ở đây chính là đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị cấp cơ sở khi giải quyết công việc thường vận dụng kinh nghiệm nhiều hơn tư duy lý luận. Hơn nữa, họ là những người hàng ngày hoạt động trực tiếp với dân nên hiểu biết về thực tiễn, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân ở cơ sở hơn các cấp khác.

Bên cạnh những tác động tích cực, thì đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị cấp cơ sở phục vụ xây dựng bản phát triển nhìn chung vẫn còn nhiều bất cập. Trên thực tế tại đơn vị cấp bản ở Lào hiện nay số lượng cán bộ chuyên trách về xây dựng bản phát triển còn ít so với tính chất, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng bản phát triển đang đặt ra. Hơn nữa, năng lực và tâm huyết của đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận và chuyên trách về xây dựng bản phát triển chưa thật tốt. Điều này thể hiện qua mức độ sâu sát nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nông dân để kịp thời định hướng, hướng dẫn, hỗ trợ hay tham mưu, đề xuất cho các cơ quan chức năng nghiên cứu tháo gỡ chưa cao, chưa làm tốt vai trò là cầu nối giữa hệ thống chính trị với nhân dân. Những hạn chế, yếu kém, bất cập, sai phạm trong hệ thống chính trị ở cơ sở làm cho lòng tin và tình cảm của nhân dân ít nhiều bị giảm sút. Một khi sự mất lòng tin, sự hoài nghi và cả sự không hài lòng gia tăng sẽ là tỷ lệ nghịch đối với việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng bản phát triển. Vì vậy, một trong những yêu cầu đang đặt ra hiện nay là hệ thống chính trị cấp cơ sở với từng chức danh cụ thể trong Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể... phải hiểu rõ nội dung, mục tiêu xây dựng bản phát triển; hiểu rõ vị trí, vai trò việc làm của ngành mình trong xây dựng bản phát triển, từ đó mà tham mưu lựa chọn, tổ chức thực hiện việc làm cụ thể, nội dung tiêu chí của lĩnh vực mình phụ trách.

Trước đây trong quá trình xây dựng bản truyền thống, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thường quen với lối tư duy kinh nghiệm, chủ quan, tùy tiện, nhỏ lẻ, manh mún nên các bản đều phát triển thiếu quy hoạch, thiếu tính hệ thống và liên kết, cơ sở hạ tầng xuống cấp, sản xuất tự cung, tự cấp nên thiếu thôn, đời sống vật chất và tinh thần khó khăn, môi trường sinh thái ngày càng bị ô nhiễm, chất lượng giáo dục, trình độ dân trí, trình độ nghề nghiệp của người dân thấp, cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị trình độ chính trị, chuyên môn còn nhiều hạn chế, bất cập,... Hiện nay, trong quá trình nhận thức và thực hiện xây dựng bản phát triển, nhận thức, đặc biệt là tư duy của nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ở một số địa phương còn hạn chế. Cho rằng xây dựng bản phát triển là dự án phát triển sản xuất, đầu tư cơ sở hạ tầng; hoặc là biến đổi bản lớn thành thị trấn nhỏ ở nông thôn; hoặc xây dựng bản phát triển là trách nhiệm của nhà nước phải làm cho dân nên nảy sinh tâm lý trông chờ, thụ động, ỷ lại, ảo tưởng là sắp có bản phát triển. Vì vậy, vấn đề đổi mới tư duy để nâng cao hiệu quả nhận thức, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng bản phát triển của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân là hết sức cần thiết. Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp bản là lực lượng tiên phong, đi đầu trong xây dựng bản phát triển. Trước tiên họ phải đổi mới tư duy để nhận thức đúng về chủ trương của Đảng, chương trình mục tiêu xây dựng bản phát triển của Bộ Chính trị; từ đó tuyên truyền, vận động, hướng dẫn tư duy và nhận thức của nhân dân về xây dựng bản phát triển. xây dựng bản phát triển là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*\* Sự phối hợp trong tổ chức thực hiện, triển khai xây dựng bản phát triển của các bộ phận thuộc hệ thống chính trị cấp cơ sở.*

Như chúng ta đều biết, để thực hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển ở từng bản đó không chỉ là chức năng nhiệm vụ duy nhất của một bộ phận trong hệ thống chính trị cấp cơ sở, mà đó là chức năng, nhiệm vụ của cả bộ máy thuộc hệ thống chính trị cấp cơ sở. Theo đó, tổ chức cơ sở

Đảng là cơ quan có trách nhiệm trong việc xây dựng, ban hành các nghị quyết về xây dựng bản phát triển phù hợp với đặc thù, điều kiện KT - XH của địa phương và thực tiễn nhân dân; chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban hành chính bản là tổ chức thực hiện thắng lợi các Nghị quyết bằng việc cụ thể hoá thành các biện pháp trong thực tế; Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản và các tổ chức chính trị xã hội khác phối hợp cùng với Ủy ban hành chính bản, Đảng uỷ bản và tích cực vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng bản phát triển. Như vậy, để thấy thực hiện vai trò xây dựng bản phát triển là trách nhiệm chung của cả bộ máy ở hệ thống chính trị cấp cơ sở, tất cả chỉ có thể hoàn thành vai trò của mình trên nền tảng của sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ. Muốn tổ chức thắng lợi nhiệm vụ, hoàn thành tối đa các tiêu chí xây dựng bản phát triển, các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở cần phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với nhau. Thực tiễn ở nhiều nơi trong những năm qua, có một số bản việc tổ chức thực hiện vai trò xây dựng bản phát triển vẫn còn tình trạng trông chờ, ỷ lại hoặc đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, có bản thì đùn hết cho tổ chức đảng, có bản thì coi đó là việc của Ủy ban hành chính bản, có bản thì Mặt trận và các tổ chức CT - XH coi như ngoài cuộc... đã dẫn đến việc thực hiện các tiêu chí xây dựng bản phát triển chưa đạt được Nghị quyết đề ra, chậm tiến độ, các tiêu chí thực hiện cũng không mang tính vững bền. Do đó, đây cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

### **Kết luận chương 2**

Xây dựng bản thành đơn vị phát triển theo hướng 3 xây là sự cần thiết khách quan trong chiến lược xây dựng bền vững chế độ dân chủ nhân dân của đất nước Lào hiện nay. Trong phạm vi Chương 2, tác giả đã:

*Thứ nhất*, tiến hành hệ thống hoá khái niệm hệ thống chính trị, hệ thống chính trị cấp cơ sở và những đặc trưng cơ bản của hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Theo đó, hệ thống chính trị cấp cơ sở



nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào bao gồm các tổ chức: Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức CT - XH hoạt động trên địa bàn bản với các đặc điểm: hệ thống chính trị cấp cơ sở là cấp gắn với cộng đồng dân cư; hệ thống chính trị cấp cơ sở là nơi triển khai thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân, là nơi đánh giá để điều chỉnh chủ trương, chính sách; hệ thống chính trị cấp cơ sở là cấp có bộ máy đơn giản nhất, có đội ngũ cán bộ biến động nhất, tính chuyên nghiệp còn thấp; hệ thống chính trị cấp cơ sở là cấp đối mặt trực tiếp với những yêu cầu bức xúc của nhân dân, những mâu thuẫn nảy sinh trong đời sống;...

*Thứ hai*, đã nhận diện và làm rõ hơn về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, tổ chức của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Cơ cấu của hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào được tổ chức khá tương đồng với hệ thống chính trị cấp cơ sở Việt Nam. Điểm khác có chăng thể hiện ở tên gọi, theo đó tên gọi các đơn vị tương ứng với các đơn vị hành chính ở Việt Nam từ tỉnh - huyện - xã thì ở Lào tương tự là tỉnh - huyện - bản.

*Thứ ba*, đã làm rõ các vấn đề cơ bản của xây dựng bản phát triển từ mục tiêu, quan điểm đến nội dung tiêu chí xây dựng bản phát triển. Tiêu chí xây dựng bản phát triển ở Lào hiện nay được thực hiện theo Nghị định 348/CP Lào về tiêu chuẩn của bản phát triển được thể hiện dựa trên 6 nhóm tiêu chuẩn, và 88 tiêu chí cụ thể đã được trình bày bên trong.

*Thứ tư*, trên cơ sở của mục tiêu nội dung xây dựng bản phát triển, tác giả tiến hành thao tác hoá khái niệm vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở với việc xây dựng bản phát triển ở Lào trên các nội dung: Vai trò nắm bắt chủ trương, ban hành nghị quyết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể về xây dựng bản phát triển; Vai trò tổ chức thực hiện chủ trương, nhiệm vụ về xây dựng bản phát triển; Vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển; Vai trò kiểm tra, giám sát, phản biện trong xây dựng bản phát triển; Vai trò đề xuất, kiến nghị lên các cơ quan và cấp có thẩm quyền. Đồng thời đánh giá từ phương diện lý thuyết những yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển.

*Thứ năm*, nhận diện và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào. Theo đó, những yếu tố ảnh hưởng bao gồm: Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa của từng địa phương; Phát triển kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khoa học - công nghệ, kỹ thuật; Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; Trình độ dân trí và sự tham gia của người dân trong xây dựng bản phát triển; Các yếu tố thuộc về hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào. Mỗi yếu tố bên cạnh tạo ra những ảnh hưởng tích cực, cũng đồng thời tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình thực hiện vai trò xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay.

### Chương 3

## VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở TỈNH LUÔNG PHA BANG, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

### 3.1. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ Ở TỈNH LUÔNG PHA BANG, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

#### 3.1.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Luông Pha Bang

##### 3.1.1.1. Về đặc điểm tự nhiên

*Về vị trí địa lý:* Luông Pha Bang nằm ở miền Bắc Lào, ở đường kinh tuyến  $21^{\circ}10'$  và đường vĩ tuyến  $19^{\circ}15'$ . Tỉnh Luông Pha Bang còn là cửa ngõ nối liền Thủ đô Viêng Chăn với 9 tỉnh miền Bắc: Phía Bắc giáp tỉnh Sơn La; Điện Biên của nước Việt Nam và tỉnh Phong Xa Ly, Phía Nam giáp tỉnh Viêng Chăn; tỉnh Xay Sôm Bun, Phía Đông giáp tỉnh Xiêng Khoảng và tỉnh Hua Phăn, Phía Tây giáp tỉnh U Đôm Xay và tỉnh Xay Nhạ Bu Ly.

*Về địa hình,* là tỉnh cách thủ đô Viêng Chăn 420 km theo quốc lộ số 13, từ Bắc đến Nam phần lớn địa hình của lãnh thổ tỉnh là đồi núi cao chiếm 85%, còn lại là các đồng bằng nhỏ hẹp nằm xen kẽ dọc theo các con sông. Địa hình này có cả thuận lợi và khó khăn cho tỉnh Luông Pha Bang về phát triển KT- XH.

*Về khí hậu,* Luông Pha Bang nằm ở vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa với 2 mùa rõ rệt: mùa khô và mùa mưa. Nhiệt độ thấp nhất là  $20,5^{\circ}\text{C}$ , cao nhất là  $32,5^{\circ}\text{C}$  và nhiệt độ trung bình trong năm là  $26,6^{\circ}\text{C}$ . Độ ẩm không khí biến đổi theo mùa nhưng sự chênh lệch độ ẩm giữa các mùa là không lớn. Độ ẩm trung bình hàng năm khoảng 79%; trung bình cao nhất 95%; trung bình thấp nhất 48% [44, tr.11].

*Về tài nguyên đất.* Với diện tích 16.875 km<sup>2</sup> và 85% là rừng núi cao, đá sa thạch dốc. Trong đó có diện tích rừng tự nhiên 1.303.267 ha, chiếm 65% của diện tích trong tỉnh; có 160.819 ha rừng đặc dụng. Ngoài ra còn có rừng phòng hộ thuộc quốc gia 1.089.000 ha, thuộc tỉnh 34.934 ha và rừng phòng hộ thuộc các huyện 18.094 ha [50, tr.25].

*Về tài nguyên khoáng sản.* Tỉnh Luông Pha Bang khá phong phú về chủng loại và đa dạng về cấp trữ lượng. Hiện toàn tỉnh có hơn 100 điểm quặng, với nhiều loại khoáng sản như: Vàng, bạc, đồng, quặng sắt, chì kẽm, đá vôi xi măng, cát xây dựng,... Đây là một lợi thế lớn của tỉnh trong việc phát triển công nghiệp khai khoáng, công nghiệp sản xuất xi măng và công nghiệp vật liệu xây dựng,... Những mỏ khoáng sản này nếu khai thác và sử dụng hợp lý sẽ góp phần vào việc phát triển kinh tế của tỉnh và tạo công ăn việc làm cho nhân dân trong tỉnh và cả nước.

*Về tài nguyên nước.* Luông Pha Bang là một tỉnh rừng núi cao, có nhiều sông suối chạy qua từ Bắc đến Nam. Toàn tỉnh có 75 lưu vực sông và 185 suối, với chiều dài sông suối 15.470 km; trong đó có sông Mê Kông có chiều dài 1.898 km; sông Năm U 448 km, sông Nặm Khan 90 km; tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nguồn nước mưa hàng năm đo được 1.120,7 mm/năm [44, tr.4]. Tuy nhiên tại Luông Pha Bang có một mỏ nước khoáng có giá trị phục vụ tiêu dùng và chữa bệnh như: nước khoáng Bo Kẹo huyện Xiêng Ngân, thác Xé, thác Quang Xi thành phố Luông Pha Bang.

### ***3.1.1.2. Về đặc điểm kinh tế và xã hội***

Trong hơn 35 năm đổi mới, cùng với xu thế phát triển chung của cả nước Lào, quá trình đổi mới về kinh tế đất nước đã và đang tạo nhiều thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội cả nước nói chung và cho mỗi địa phương nói riêng, trong đó có tỉnh Luông Pha Bang.

*Về tình hình an ninh, trật tự xã hội.* Trong bối cảnh tình hình an ninh, chính trị và dịch bệnh,... trong khu vực và thế giới diễn biến phức tạp, tỉnh Luông Pha Bang, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và chính quyền, nhân dân

Luông Pha Bang có nhiều nỗ lực để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội và an toàn giao thông... Thực hiện đường lối quốc phòng - an ninh toàn dân, toàn diện của Đảng, tỉnh Luông Pha Bang đã chú ý giáo dục lực lượng vũ trang và nhân dân các bộ tộc hiểu biết và tự tổ chức thực hiện tốt việc xây dựng cơ sở về chính trị gắn liền với phát triển nông thôn toàn diện; củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ở cơ sở, địa phương, đặc biệt là ở cụm bản; theo dõi, quản lý người ra - vào, bảo vệ lợi ích công bằng của nhân dân, phá tan mọi âm mưu của các thế lực phản động. Trong những năm qua, “sự ổn định, vững chắc về chính trị, xã hội đã tạo điều kiện cho kinh tế phát triển liên tục, vững chắc và đúng hướng, đời sống nhân dân được cải thiện. Bên cạnh đó, việc hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, vai trò, năng lực, hiệu lực lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy Đảng và chính quyền Nhà nước, đoàn thể nhân dân tiếp tục được tăng cường, chế độ dân chủ nhân dân, quyền làm chủ của nhân dân tiếp tục được phát huy, điển hình như việc thực hiện chương trình “4 nội dung” và chương trình “4 mục đích” của Đảng tạo ra, nhằm tạo môi trường lành mạnh và bền vững cho các mục tiêu phát triển KT - XH” [52].

*Sự phát triển kinh tế - xã hội.* Luông Pha Bang được xác định là trung tâm kinh tế - văn hóa - khoa học và công nghệ của khu vực miền Bắc, nhìn chung Luông Pha Bang có tốc độ phát triển kinh tế năng động và liên tục tăng trong những năm qua. Giai đoạn “2010 - 2015 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8,8%/năm, tổng GDP đến năm 2010 đạt 4.750 tỷ LAK; trong đó nông nghiệp 1.586,5 tỷ LAK, chiếm 33,4% của GDP; công nghiệp 1.092,5 tỷ LAK, chiếm 23% của GDP và dịch vụ 2.071 tỷ LAK, chiếm 43,6% của GDP; thu nhập bình quân đầu người là 1.532 USD” [54, tr.35]. So với kế hoạch 5 năm (2001 - 2005) tốc độ “tăng trưởng kinh tế đạt được 7%/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt được 355 USD/năm; kế hoạch 5 năm (2005 - 2010) đạt được 9,4%/năm và thu nhập bình quân đầu người đạt được 821 USD/năm. Năm 2016 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8,4%/năm, tổng GDP đạt 6.033 tỷ LAK;

trong đó nông nghiệp 1.924,5 tỷ LAK, chiếm 32% của GDP; công nghiệp 1.429,8 tỷ LAK, chiếm 24% của GDP và dịch vụ 2.678,7 tỷ LAK, chiếm 44% của GDP; thu nhập bình quân đầu người là 13,96 triệu LAK /năm hoặc bằng 1.746 USD” [50, tr.2] và “giai đoạn năm 2017 - 2018 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8,4%/năm, tổng GDP đạt 7.076 tỷ LAK; trong đó nông nghiệp 2.118 tỷ LAK, chiếm 30% của GDP; công nghiệp 1.690 tỷ LAK, chiếm 24% của GDP và dịch vụ 3.257 tỷ LAK, chiếm 46% của GDP; thu nhập bình quân đầu người là 16,09 triệu LAK/năm hoặc bằng 2.011 USD” [51, tr.1]. Đến năm 2020, “tổng giá trị sản phẩm nội tỉnh đạt 35.042 tỷ Kíp, trung bình 7.008 tỷ Kip/năm, chỉ số tăng trưởng kinh tế đạt 7.3%/năm, thu nhập bình quân đầu người tăng lên 2.110 USD/người, đạt 90.87% so với kế hoạch” [89]. Nhìn chung, cơ cấu kinh tế của tỉnh trong những năm qua đã đạt mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế có xu hướng chuyển biến tiến bộ, đúng hướng làm cho nông nghiệp giảm, công nghiệp và dịch vụ trong GDP và GDP bình quân đầu người tăng.

Đối với việc đầu tư ở tỉnh Luông Pha Bang “từ giai đoạn 2011 - 2018 có 3.244 dự án, với tổng số vốn 22.189,65 tỷ LAK, trong đó bao gồm cả đầu tư của Nhà nước 1.537 dự án, 1.138,675 tỷ LAK, khoản vay và hỗ trợ 941 dự án, 5.692,037 tỷ LAK, tư nhân trong nước 562 dự án, 6.944,2 tỷ LAK và tư nhân ngoài nước 154 dự án với tổng số vốn 6.778,094 tỷ LAK. Đối với các dự án này đã tập trung trong lĩnh vực kinh tế 558 dự án; lĩnh vực văn hóa - xã hội 705 dự án và lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng 397 dự án. Việc đầu tư phần lớn làm theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh” [50, tr.3]; [51, tr.4]; [52, tr.3]. Đến năm 2024 tỉnh “Luông Pha Bang đề ra mục tiêu và chỉ số cộng phần đầu huy động nguồn vốn phát triển khoảng hơn 3.796 tỷ kip, bằng 22% GDP; trong đó đầu tư công hơn 87,3 tỷ kip, chiếm 2,30%; viện trợ phát triển đạt 265,7 tỷ kip chiếm 7%; đầu tư tư nhân trong và ngoài nước hơn 2.657 tỷ kip, chiếm 70% và tín dụng ngân hàng 785,8 tỷ kip, chiếm 20,70% của tổng vốn đầu tư” [90].

- *Tình hình văn hóa - xã hội*: Tỉnh Luông Pha Bang bao gồm 12 huyện: “thành phố Luông Pha Bang, huyện Xiêng Ngân, Mường Nan, Pạc U, Năm

Bạc, Mường Ngoi, Pạc Xeng, Phôn Xay, Chom Phết, Viêng khăm, Phu Khun và huyện Phôn Thong, đã chia thành 3 khu như: khu 4 huyện Bắc gồm có: huyện Năm Bạc; Mường Ngoi; Viêng khăm và huyện Phôn Thong, khu 5 huyện Trung gồm có: thành phố Luông Pha Bang; huyện Pạc U; Pạc Xeng; Phôn Xay; Chom Phết và khu 3 huyện Nam gồm có: huyện Xiêng Ngân; Mường Nan; Phu Khun, bao gồm 758 bản, có 77.712 hộ gia đình với dân số 454.095 người, trong đó có 278.000 nữ. Dân số tỉnh gồm có 3 bộ tộc lớn như: Lào Lum chiếm 33,41%, Lào Thâng chiếm 50,82%, Lào Xung 15,66%, kiều dân người nước ngoài 0,09%. Cơ cấu xã hội dân số của tỉnh Luông Pha Bang phần lớn làm nông nghiệp nông thôn, nghề làm ruộng 14.509 hộ gia đình, làm nương 38.301 hộ, làm cả ruộng và nương 4.337 hộ, làm dịch vụ 12.455 hộ và 4.909 hộ là nghề nghiệp khác. Tổng nguồn lao động nước ngoài năm 2015 là 717 người đến từ Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan...” [50, tr.3]. Trong “giai đoạn năm 2014 - 2015 toàn tỉnh có lao động trong độ tuổi 15 - 64 năm là 250.000 người; chiếm 55% của dân số trong tỉnh. Hiện số lao động đang làm trong các ngành kinh tế chủ yếu ở khu vực nông nghiệp là 186.390 người; chiếm 74,6%, khu vực công nghiệp 5.300 người; chiếm 2% ngoài ra là nằm trong khu vực dịch vụ, cán bộ, sinh viên,... là 58.310 người; chiếm 23,4%. Năm 2018, toàn tỉnh có 1.993 đơn vị lao động, có 138.266 công nhân và 69.625 phụ nữ; trong đó 5,843 với 1.144 phụ nữ là lao động nước ngoài. Hiện số lao động đang làm trong các ngành kinh tế chủ yếu như: khu nông nghiệp 13.420 người, chiếm 9,71%; khu công nghiệp 93.162 người; chiếm 67,38% và khu dịch vụ 31.684 người; chiếm 22,91%” [51, tr.25]. Trong đó nguồn nhân lực trẻ chiếm tỷ trọng cao tạo lợi thế cho phát triển kinh tế - xã hội, song cũng tạo sức ép lên hệ thống giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm của tỉnh. Lao động có kinh nghiệm, tay nghề cao, nhất là trong sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống như: Đồ gỗ thủ công, thủ công mỹ nghệ giấy Sa, dệt thủ công mỹ nghệ, bông satin thủ công mỹ nghệ, thủ công mỹ nghệ sơn mài Lào... và những món ăn dân tộc như: Ọ Lam (thịt bò hầm), Cheo Bông (bột ớt với thịt lợn), Khay Phen (cỏ đại

sông), Nhảm Xà Lách (rau xà lách), Kháo Pún Nắm Pa (phở với súp trâu)... ngoài ra còn có các loại bánh đặc sản của Luông Pha Bang như: Kháo nôm Khí Nu (kẹo bột gạo), kháo nôm Xắn (bánh hấp), kháo nom Bá Bin (bánh kếp dừa), Hết Xa Vắn (nấm khô), Nò Máy Xa Vắn (măng khô),...

*Về giáo dục - thể thao:* tỉnh Luông Pha Bang là “trung tâm giáo dục của các tỉnh miền Bắc Lào, gồm 1.381 trường như: 1 trường chính trị - hành chính, 1 trường đại học, 11 trường cao đẳng, 46 trường trung học, 57 trường trung học phổ thông, 713 trường tiểu học, trường mầm non,... tỷ lệ học sinh đi học tiểu học chiếm 98,47%, tỷ lệ biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 40 tuổi chiếm 92,26%. Nhìn chung, sự phát triển về giáo dục của tỉnh thể hiện khá rõ nét những năm qua. Phong trào thể dục thể thao được phát triển ở hầu hết các bản, huyện, thành phố,... Cơ sở vật chất và trang thiết bị thể dục thể thao được đầu tư cơ bản như: sân bóng đá, nhà thi đấu và bể bơi ngoài trời... góp phần thúc đẩy các hoạt động thể dục thể thao phát triển. Đặc biệt Luông Pha Bang đã hoàn thành tổ chức lễ thi đấu thể thao toàn quốc lần thứ IX và giành được 72 huy chương vàng, 71 chương bạc, 117 chương đồng; được xếp hạng thứ 3 của cả nước” [50, tr.18].

*Về y tế:* tỉnh Luông Pha Bang đã quan tâm và phát triển mạng lưới y tế từ thành phố xuống cơ sở, địa phương. Toàn tỉnh “có 1 bệnh viện thuộc tỉnh, 1 bệnh viện quân đội (bệnh viện 107), 2 bệnh viện hữu nghị Lào - Trung Quốc, 1 bệnh viện hữu nghị Lào - Việt Nam và 32 phòng khám tư nhân (CLINIC), 12 bệnh viện thuộc huyện, 80 trạm xá. Các cơ sở nông thôn, vùng sâu vùng xa đã có hiệu thuốc, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các bộ tộc được khám, chữa bệnh nhiều hơn và chăm sóc sức khỏe của bà mẹ, trẻ em tốt hơn” [50, tr.19].

*Về văn hóa:* tỉnh Luông Pha Bang là “một vùng quần cư lâu đời, có nền văn hoá phát triển với vị thế là đất nước triệu voi, có thành phố Luông Pha Bang là thủ đô hoàng gia, trung tâm của Vương quốc Lào, là cố đô của Lào được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới trong ngày 2/2/1995. Cùng với sự đa dạng về tài nguyên, Luông Pha Bang còn có một kho tàng di sản văn hoá vật



thể vô cùng đồ sộ và phong phú với các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh. Luông Pha Bang có nhiều địa danh đặc sắc về văn hóa trong cả nước như: múa Nang Keo, múa Pha Lặc Pha Lam, múa lăm vông, nhảy múa của các dân tộc,... hát hò của các dân tộc như: Khắp thum, An Năng Su, hát hò của dân tộc Khor Mu, dân tộc Mông,... Đặc biệt Bun Py May Lào (tháng 4 âm lịch) Luông Pha Bang là nổi tiếng nhất trong cả nước. Tỉnh còn có di tích lịch sử văn hóa, tài sản vô giá của dân tộc, toàn tỉnh có tới 38 chùa và riêng thành phố Luông Pha Bang có hơn 17 chùa. Hiện nay ở Luông Pha Bang có 230 di tích được nhà nước xếp hạng, trong đó có 107 danh lam thắng cảnh, 37 di tích lịch sử và 86 di tích văn hóa được phân chia theo vùng, cụm du lịch chính” [50, tr.22].

Những đặc điểm về tự nhiên, KT - XH trên đây của tỉnh Luông Pha Bang đã có những tác động thuận lợi đến thực hiện vai trò xây dựng bản phát triển, cụ thể: là một tỉnh trung tâm KT - XH - văn hoá - khoa học của khu vực miền Bắc Lào, được sự quan tâm đầu tư của Đảng, Nhà nước Lào, tình hình kinh tế phát triển cao trong nhiều năm liên tục sẽ tạo ra những thuận lợi cơ bản cho hệ thống chính trị cơ sở thực hiện tốt vai trò lãnh đạo các bản trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng bản phát triển; cùng với đó là nguồn nhân lực trẻ, cùng với tỷ lệ đã qua đào tạo có xu hướng gia tăng bên cạnh những thế mạnh về sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống là yếu tố quan trọng để hệ thống chính trị cơ sở xây dựng thế mạnh kinh tế riêng có của tỉnh qua đó góp phần hoàn thành tốt tiêu chí trên lĩnh vực kinh tế; với những điều kiện vật chất trong lĩnh vực giáo dục thể thao được đầu tư cơ bản, bản bản sẽ tạo ra sự thuận lợi nhất định trong việc hoàn thành các tiêu chí trong lĩnh vực này; những đặc điểm về văn hoá, các di sản văn hoá, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh là những cơ sở để đội ngũ cán bộ cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển KT - XH gắn với phát triển du lịch.

Tuy nhiên, Luông Pha Bang là một tỉnh đa dân tộc, người dân tộc thiểu số của tỉnh vẫn chiếm số lượng lớn, trình độ dân trí của nhóm dân tộc này chưa cao, cơ cấu lao động trong nông nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ cao. Khó khăn

về địa hình cũng hiện rõ khi toàn tỉnh có 85% diện tích là đồi núi cao, đồng bằng nhỏ hẹp xen kẽ núi rừng. Tất cả cũng tạo nên những khó khăn nhất định trong thực hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở.

### **3.1.2. Đặc điểm hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào**

- *Về số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ*: tỉnh Luông Pha Bang có 11 huyện, 1 thành phố và 758 bản. Toàn tỉnh “có 11.956 công chức, viên chức, nữ 5.260 (không kể quân đội - công an); Cấp tỉnh 3.508 người, nữ 1.490; Cấp huyện 8.448 người, nữ 3.770 người. Cán bộ cấp cơ sở bản (không phải là công chức) là 8.148 người, trong đó nữ là 3.736 người. Về trình độ học vấn của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở: trình độ thạc sĩ có 92 người chiếm 1,12%, trình độ đại học có 968 người chiếm 11,88%, trình độ cao đẳng là 765 người chiếm 9,39%, trình độ trung cấp là 985 người chiếm 12,09% và tốt nghiệp trung học phổ thông là 1.712 người chiếm 21,01%, tốt nghiệp trung học cơ sở là 2.205 người chiếm 27,06% và tốt nghiệp tiểu học là 1.421 người chiếm 17,44%. Số lượng cán bộ khối đảng chiếm 28%, khối chính quyền chiếm 32 % và khối Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội chiếm 40%” [77].

- *Về tổ chức Đảng*: “tỉnh Luông Pha Bang có 01 Tỉnh ủy; 12 Huyện ủy và tương đương; 02 đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; Có 1.564 tổ chức cơ sở đảng. Trong đó, có 84 đảng bộ cơ sở, 1.480 chi bộ, ở cấp tỉnh có 253 cơ sở đảng, cấp huyện có 1.311 cơ sở đảng, so với năm 2020 toàn tỉnh tăng 42 cơ sở bằng 2,68%. Công tác xây dựng Đảng được mở rộng, toàn tỉnh có 25.884 đảng viên, đảng viên nữ có 6.166 đồng chí; đảng viên dự bị 1.739 đồng chí, nữ 566 đồng chí so với năm 2020 tăng 1.381 đồng chí, nữ 539 đồng chí; bằng 5,40%” [75].

- *Về tổ chức chính quyền*: “hiện nay ở Luông Pha Bang cấp cơ sở có 758 bản, bản có hệ thống chính trị hoàn chỉnh là 746, bản chưa có hệ thống chính trị hoàn chỉnh là 12 bản. Với 8.148 cán bộ, trong đó nữ là 3.736 người” [77].

\* Mặt trận Lào xây dựng đất nước, Hội Cựu chiến binh và các đoàn thể nhân dân. Theo đó, Mặt trận Lào xây dựng Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đều có mặt ở tất cả các bản.

*- Về chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của hệ thống chính trị cấp cơ sở:*

Những năm qua Đảng bộ tỉnh Luông Pha Bang tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhận thức rõ hệ thống chính trị cấp cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết nhân dân các bộ tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động mọi khả năng, tiềm lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương và tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư, những năm qua Đảng bộ tỉnh Luông Pha Bang luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Đặc biệt sau khi hoàn thành sinh hoạt chính trị và chỉnh đốn đảng năm 2017 những vấn đề tồn tại của tổ chức cơ sở đảng, của bộ máy nhà nước, mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp đã được giải quyết cơ bản, nhiều mặt phát triển vượt bậc.

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã coi trọng đổi mới nâng cao chất lượng tuyên truyền, quán triệt, học tập các nghị quyết của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 01/BCTTW về tăng cường xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh và Chỉ thị 68/BCTTW Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về tăng cường công tác phát triển đảng viên trong tình hình mới; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tích cực, chủ động đấu tranh phản bác luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời giải quyết những vấn đề phát

sinh ở cơ sở tạo niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền cơ sở. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt sâu sắc các quy định về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở đến các tổ chức, cán bộ, đảng viên cấp bản.

Quan tâm bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác xây dựng đảng-quản lý nhà nước cho cấp ủy, bí thư chi bộ - trưởng bản. Cấp ủy cơ sở thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; chế độ sinh hoạt; nhiều nơi đã duy trì có hiệu quả nền nếp giao ban hằng tháng giữa đảng ủy, chi ủy với, lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể. Chất lượng ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch từng bước được nâng lên; xác định rõ nội dung, cụ thể thời gian và giải pháp, phân công tổ chức thực hiện rõ người, rõ việc; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch của đảng ủy, của cấp trên được chú trọng; chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể CT - XH đã thực hiện tốt chế độ báo cáo với đảng ủy, chi ủy; tích cực, chủ động hơn trong thực hiện nhiệm vụ được giao, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở được nâng lên. Cơ bản đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo phát triển KT - XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh; công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của đảng bộ, chi bộ trên các lĩnh vực, không bao biện làm thay.

Các huyện ủy, thành ủy đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, đoàn thể cấp huyện tích cực chỉ đạo, phối hợp với các bản trong thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên, sâu sát nắm bắt tình hình, trực tiếp làm việc với chi ủy bản để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện phụ trách các đảng bộ, chi bộ cơ sở, định kỳ trực tiếp dự sinh hoạt với chi bộ bản.

Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền cấp bản có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở cơ sở, nhất là trong quản lý

hành chính nhà nước về phát triển nông, lâm nghiệp, quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường, an ninh nông thôn. Trách nhiệm của chính quyền trong chỉ đạo hoạt động tại bản, phát huy vai trò tự quản ở khu dân cư được nâng lên.

Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể CT - XH cơ sở tiếp tục có sự đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động. Tăng cường công tác phối hợp với chính quyền trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào của từng tổ chức; nội dung, phương thức hoạt động cơ bản đã chú trọng vào những việc thiết thực, phù hợp, gắn với nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể CT - XH trong tuyên truyền, vận động, xây dựng khối đoàn kết các dân tộc; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được phát huy; chất lượng giám sát, phản biện xã hội từng bước được nâng lên.

Kết quả trên góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, xây dựng Luông Pha Bang ổn định và phát triển bền vững; tạo động lực để Đảng bộ, nhân dân các bộ tộc trong tỉnh tiếp tục xây dựng và phát triển giai đoạn tiếp theo.

### **3.1.3. Môi quan hệ giữa xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện và xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang**

Ngày 11-3-2000, Thủ tướng Chính phủ Lào ra Chỉ thị số 01/TTg về việc xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, huyện thành đơn vị kế hoạch, tài chính và bản thành đơn vị tổ chức thực hiện. Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị số 20/BCTTWĐ, ngày 26-9-2003 về việc xây dựng cơ sở toàn diện và Chỉ thị số 09/BCTTWĐ, ngày 8-8-2004 về việc xây dựng bản và cụm bản phát triển giao cho cấp huyện chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện.

Theo quan điểm của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị đã khẳng định: “Xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, xây dựng huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện và xây dựng bản thành đơn vị phát triển là sự cần thiết khách quan trong chiến lược xây dựng bền

vững chế độ dân chủ nhân dân của ta” [41]; đồng thời là công việc lâu dài, phức tạp; và phải tiến hành đồng bộ trong nhiều mặt, nhất là về chính trị - tư tưởng, kinh tế, văn hóa - xã hội, bộ máy tổ chức và nhân sự, phải đột phá từ các Bộ, Ban ngành ở Trung ương xuống đến tỉnh; từ tỉnh xuống huyện; từ huyện xuống bản và có sự phối hợp nhuần nhuyễn và gắn bó giữa ngành dọc với cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương. Từ các quan điểm trên cho thấy để xây dựng được tỉnh thành đơn vị chiến lược thì phải xây dựng được huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện thì đòi hỏi phải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng bản phát triển. Đây là mối quan hệ biện chứng trong một tổng thể với những điều kiện cần và đủ khác nhau. Các bản đáp ứng tiêu chí bản phát triển sẽ là tiêu chí đủ để được coi là huyện vững mạnh toàn diện, các huyện đáp ứng đủ các tiêu chí của huyện vững mạnh toàn diện thì tỉnh/thành mới được coi là đơn vị chiến lược. Cụ thể:

Để một bản được coi là “bản phát triển cần thực hiện được đầy đủ hoặc cơ bản đầy đủ 19 tiêu chí (tùy từng tiêu chí nhưng thấp nhất cũng đạt 75% đối với tiêu chí về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; mọi công dân trong bản có thu nhập từ 5.600.000 kíp/người/năm; tiêu chí văn hoá - xã hội và môi trường nội dung người lao động qua đào tạo nghề trong tổng số lao động phải từ 15 - 20% trở lên,...” [51].

Để xây dựng được huyện/thành phố trực thuộc tỉnh vững mạnh toàn diện là nhằm xây dựng huyện đủ năng lực về hai mặt: thứ nhất, là tham gia vào việc xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược và thứ hai, làm nòng cốt trong việc đẩy mạnh xây dựng bản phát triển theo 4 nội dung, 4 tiêu chí. Trong xây dựng huyện vững mạnh toàn diện cần đảm bảo các nội dung như: vững mạnh toàn diện về xây dựng Đảng và tổ chức - cán bộ; về hành chính và quản lý Nhà nước; về kinh tế, tài chính, tài nguyên và bảo vệ môi trường; về văn hóa - xã hội; về an ninh, quốc phòng.

Để tỉnh là đơn vị chiến lược cần phải “xây dựng tỉnh uỷ thành hạt nhân lãnh đạo, đi đầu trong mọi lĩnh vực; xây dựng Ủy ban hành chính tỉnh thành

đơn vị hành chính cao nhất và vững mạnh ở cấp địa phương trong tổ chức thực hiện vai trò và quyền hạn của mình, làm cho tỉnh đủ năng lực tham gia thực hiện chiến lược chung của đất nước, phát huy dân chủ và trách nhiệm trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng và nguyên tắc tập trung thống nhất của hệ thống quyền lực Nhà nước của nước ta” [43]. Đồng thời, cần xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược về công tác xây dựng Đảng, tổ chức - cán bộ; về hành chính và quản lý Nhà nước; về đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế quốc gia, có chiến lược khai thác và phát huy mọi tiềm năng trong phát triển kinh tế của địa phương; về tài chính; về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, tài sản Nhà nước, cơ sở hạ tầng KT - XH, cơ sở kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo luật định; về quản lý văn hóa - xã hội và phát triển nguồn nhân lực; về an ninh, quốc phòng.

### **3.2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở TỈNH LUÔNG PHA BANG, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

#### **3.2.1. Thực trạng vai trò nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết xây dựng bản phát triển**

*\* Những kết quả đạt được*

Từ khi Đảng Nhân dân Cách mạng Lào ban hành Chương trình 3 xây và Chính phủ đã ban hành Nghị định 348/NĐ-CP về các tiêu chí xây dựng bản phát triển được triển khai, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Luông Pha Bang đã thường xuyên quan tâm đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo các huyện, các bản nắm các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Lào về xây dựng bản phát triển để cụ thể hóa thành các nghị quyết của địa phương mình phù hợp với điều kiện thực tiễn. Theo đó, Đảng bộ tỉnh đã yêu cầu tất cả các huyện, các bản trên địa bàn tỉnh đều phải có nghị quyết chuyên đề về xây dựng bản phát triển, trong nghị quyết hàng năm, nghị quyết đại hội phải coi nhiệm vụ xây dựng bản phát triển là một nội dung quan trọng phải được tiến hành đánh giá một cách nghiêm túc, cụ thể. Quán triệt nghiêm tinh thần chỉ đạo của

Đảng bộ tỉnh, tính từ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và 2 năm đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, tất cả các bản, các huyện đều đưa nội dung về xây dựng bản phát triển trong các nghị quyết lãnh đạo năm, các nghị quyết chuyên đề đến nay đã có hơn 95% các bản và 100% các huyện thực hiện nội dung này [56, tr.5]. Về chất lượng của các nghị quyết ban hành đã đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng các cấp đối với nhiệm vụ xây dựng bản phát triển ở từng địa bàn, từng cơ sở. *“Qua công tác kiểm tra các nghị quyết của các bản gửi lên về xây dựng bản phát triển có thể khẳng định công tác chuẩn bị xây dựng nghị quyết đã được các bản tiến hành khá chu đáo, nội dung lãnh đạo trong nghị quyết được đề cập khá toàn diện, xác định phương thức lãnh đạo của cấp ủy là phù hợp với đặc thù của từng bản”* - Phòng văn sâu - Phiếu 02.

Theo kết quả khảo sát 2 đối tượng cán bộ - công chức và nhân dân cho thấy có sự đồng thuận trong đánh giá về việc thực hiện vai trò nắm bắt chủ trương, ban hành nghị quyết về xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang những năm qua. Theo đó, cả 2 đối tượng đều có tỷ lệ % lớn người được khảo sát đánh giá ở mức khá và tốt, cụ thể: theo đánh giá của đội ngũ cán bộ - công chức việc thực hiện vai trò này của cấp ủy Đảng bản và Ủy ban hành chính bản tốt hơn so với các chủ thể khác trong bộ máy cấp cơ sở. Với cấp ủy Đảng bản có 71,5% cán bộ - công chức đánh giá “khá đến tốt”; với Ủy ban hành chính bản có 72% cán bộ - công chức đánh giá “khá đến tốt”. Đối tượng nhân dân được cũng cho thấy mức độ tương đồng trong đánh giá việc thực hiện vai trò này, theo đó, cấp ủy Đảng bản và Ủy ban hành chính bản cũng có mức độ thực hiện tốt hơn so với các chủ thể khác. Ở chiều ngược lại, Đoàn Thanh niên bản mức độ thực hiện vai trò này lại được đánh giá thấp nhất, khi chỉ có 46,5% nhân dân được khảo sát cho rằng “khá đến tốt”, cán bộ - công chức chỉ có 37,5% đánh giá “khá đến tốt” (xem thêm bảng 3.1).



**Bảng 3.1. Đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát về việc thực hiện vai trò nắm bắt chủ trương, ban hành nghị quyết xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang**

Đơn vị tính: %

Các chủ thể	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
<b>* Nhân dân</b>					
1. Cấp uỷ Đảng bản	2,0	2,0	27,5	44,5	24,0
2. Uỷ ban hành chính bản	1,5	3,0	26,5	44,5	24,5
3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản	3,0	4,5	31,0	40,5	21,0
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ bản	3,5	5,5	32,5	38,5	20,0
5. Hội Cựu chiến binh bản	4,5	7,5	31,0	35,5	21,5
6. Đoàn Thanh niên bản	5,5	12,5	35,5	28,0	18,5
<b>* Cán bộ - công chức</b>					
1. Cấp uỷ Đảng bản	0,0	2,0	26,5	45,0	26,5
2. Uỷ ban hành chính bản	0,5	1,5	26,0	44,5	27,5
3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản	2,0	3,5	31,5	40,0	23,5
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ bản	2,0	5,5	33,5	38,0	21,0
5. Hội Cựu chiến binh bản	2,0	2,0	38,0	38,5	19,5
6. Đoàn Thanh niên bản	7,0	19,0	34,5	27,5	12,0

Nguồn: Điều tra của tác giả (tháng 5/2023)

Theo kết quả nghiên cứu và quan sát thực tế của nghiên cứu sinh nhận thấy những số liệu trên đã phản ánh khá chính xác mức độ thực hiện vai trò này của các chủ thể ở hệ thống chính trị cấp cơ sở. Bởi trong thực tế, việc nắm bắt và cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, chính sách và pháp luật của Nhà nước Lào, các chỉ thị, nghị quyết của chính quyền cấp huyện/tỉnh về xây dựng bản phát triển là trách nhiệm chính của cấp uỷ Đảng bản và Uỷ ban hành chính bản. Đó là 2 chủ thể chính trong việc xây dựng, ban hành nghị quyết cũng như đề ra các giải pháp xây dựng bản phát triển phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, của thực tiễn đời sống nhân dân. “Đến nay, 100% các bản đã có Nghị quyết chuyên đề về việc triển khai thực hiện các nội dung, tiêu chí xây dựng bản phát triển ở bản mình. Các nghị quyết về cơ bản đã bám sát đặc thù của bản, theo sát với thực tiễn của đời sống người dân, đặc thù của sản xuất, của phong tục, tập quán các dân tộc trên địa bàn” [76, tr.4].

*\* Những hạn chế, bất cập*

Những kiến thức về xây dựng bản phát triển, các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng bản phát triển của đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cấp cơ sở còn rất hạn chế; sự hiểu biết về thực tiễn đời sống, phong tục, tập quán, cách thức sinh hoạt, sản xuất của nhân dân trên địa bàn khá mơ hồ. Do đó, trong việc xây dựng ban hành các nghị quyết về xây dựng bản phát triển chưa bao quát hết thực tiễn của địa phương, các chỉ tiêu thiếu tính thực tiễn, khá xa so với nhu cầu, khả năng của đại đa số nhân dân; các giải pháp đề xuất thực hiện còn mang tính chung chung.

Điều này được thể hiện khá rõ ở bảng 3.1, cụ thể: Đánh giá của nhân dân được khảo sát cho thấy các chủ thể của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang vẫn còn một số cán bộ công chức việc nắm bắt và thực hiện vai trò này còn ở mức rất kém và kém, cao hơn cả là Đoàn Thanh niên bản với 18%, Hội Cựu chiến binh bản là 12%, của Hội Liên hiệp Phụ nữ bản là 9%, của Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản là 7,5%, của Ủy ban hành chính bản 4,5% và của cấp ủy Đảng bản là 4%. Đánh giá của đội ngũ cán bộ - công chức được khảo sát Đoàn Thanh niên bản vẫn có mức rất kém và kém cao nhất với 21%, tiếp đến là Hội Liên hiệp Phụ nữ bản với 7,5%, Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản 5,5%, Hội Cựu chiến binh bản là 4%, của Ủy ban hành chính bản và Cấp ủy Đảng bản đều là 4%.

Chương trình 3 xây, trong đó có xây dựng bản phát triển mới triển khai trên phạm vi rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhiều đối tượng, trong khi chưa có mô hình mẫu, kinh nghiệm để các địa phương học tập, nên vừa làm vừa rút kinh nghiệm; thời gian đầu thực hiện Chương trình một số địa phương còn lúng túng trong việc nắm chủ trương để cụ thể hóa thành nghị quyết ở địa phương mình dẫn đến chất lượng các nghị quyết, đặc biệt là các nghị quyết chuyên đề về xây dựng bản phát triển còn mang tính chất đối phó ở một số bản, nội dung tuy toàn diện nhưng chưa đảm bảo chiều sâu, chưa phản ánh hết đặc điểm tình hình của địa phương. Do đó, các giải

pháp lãnh đạo, chỉ đạo đưa ra như trên đã chỉ ra còn khá chung chung, chưa gắn trách nhiệm cụ thể cho từng chủ thể, cá nhân trong bộ máy ở cơ sở.

### **3.2.2. Thực trạng vai trò lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện**

#### *\* Những kết quả đạt được*

Để nắm bắt chủ trương, ban hành Nghị quyết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể xây dựng bản phát triển đi vào thực tiễn cần một quá trình tổ chức thực hiện đồng bộ của tất cả các chủ thể từ bộ máy của hệ thống chính trị cấp cơ sở đến toàn thể người dân trên địa bàn. Trong đó, các chủ thể của hệ thống chính trị cấp cơ sở đóng vai trò quyết định đến việc tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, nhiệm vụ về xây dựng bản phát triển, bởi lẽ đây chính là đội ngũ chuyên hóa những nội dung trên văn bản, giấy tờ vào trong thực tiễn ở địa phương. Đánh giá về việc thực hiện vai trò này trong Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Luông Pha Bang đã khẳng định: *“Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2020, các cấp uỷ Đảng, chính quyền trong tỉnh chú trọng thực hiện Chương trình 3 xây của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào bằng nhiều hình thức, biện pháp. Đối với cơ sở bản đã nhanh chóng cụ thể hóa, kịp thời thành lập các Ban Chỉ đạo xây dựng bản phát triển ở địa phương. Cùng với Ban Chỉ đạo, mỗi cán bộ, đảng viên đã tích cực thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong xây dựng bản phát triển”* [77, tr.5].

Trong giai đoạn 2016 - 2022 và hơn 2 năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Luông Pha Bang lần thứ VIII nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên địa bàn toàn tỉnh các bản đã đa dạng hóa các hình thức tham gia cùng với nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản phát triển, cụ thể: *“cử đội ngũ cán bộ chuyên trách trên từng lĩnh vực tham gia giúp người dân cải thiện và giải quyết vấn đề. Trong đó, chính quyền các bản đã thường xuyên chú trọng giải quyết các khâu yếu, mặt yếu của địa phương như vấn đề giáo dục, đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn, cùng với bà con nhân dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tổ chức sản xuất sang những loại cây, loại con phù hợp với biến đổi khí hậu, cho năng suất cao và ít sâu bệnh”* [77, tr.7].

**Bảng 3.2. Đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát về việc thực hiện vai trò lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang**

*Đơn vị tính: %*

Các chủ thể	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
<b>* Nhân dân</b>					
1. Cấp ủy Đảng bản	2,0	11,5	36,0	42,5	8,0
2. Ủy ban hành chính bản	2,0	2,5	25,0	44,5	26,0
3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản	2,5	6,5	31,5	40,5	19,0
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ bản	2,5	7,5	30,5	40,0	19,5
5. Hội Cựu chiến binh bản	6,5	6,0	31,5	35,5	20,5
6. Đoàn Thanh niên bản	5	7,5	36,0	30,5	21,0
<b>* Cán bộ - công chức</b>					
1. Cấp ủy Đảng bản	2,0	8,0	35,5	41,0	13,5
2. Ủy ban hành chính bản	0,0	1,5	25,5	45,0	28,0
3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản	1,5	5,0	29,0	41,5	23,0
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ bản	1,5	6,0	29,5	41,0	22,0
5. Hội Cựu chiến binh bản	2,5	4,0	37,5	38,0	18,0
6. Đoàn Thanh niên bản	5,0	18,5	31,0	30,5	15,0

*Nguồn: Điều tra của tác giả (tháng 5/2023)*

Theo đó, qua báo cáo của chính quyền các bản, “trong giai đoạn 2016-2020, đã có hơn 2.000 lượt cán bộ các cấp, trong đó đội ngũ cán bộ bản là hơn 1.500 lượt người tham gia tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển trên các mặt, các lĩnh vực của đời sống KT - XH” [78, tr.13]. Ví dụ, “trong lĩnh vực nông nghiệp sản xuất lúa với diện tích 41.928 ha, thu hoạch được 107.809 tấn, so với kế hoạch đặt ra đạt 84%; trồng rau sạch, sản xuất hoa quả, trồng cỏ nuôi gia súc khá nổi bật; tổng đàn gia súc, gia cầm phát triển tốt, như: trâu, bò, lợn, gà... Hiện tại, cả tỉnh có 125 trang trại lớn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi cá... thu nhập khoảng 35,65 tỷ kíp/năm” [78].

Rừng canh tác, rừng bảo tồn quốc gia đã được bảo quản hết sức chặt chẽ, nghiêm ngặt. Cùng với bảo vệ, quản lý rừng tự nhiên, Luông Pha Bang còn tổ chức “trồng cây công nghiệp, cây cảnh, cây ăn quả với tổng diện tích 21.818 ha, chiếm 70% của kế hoạch (31.365 ha); diện tích trồng cây công nghiệp tổng 57.119

ha, trong đó: gỗ tếch chiếm 27.481 ha, cây cao su 16.900 ha, trầm hương 751,23 ha, cây dương 1.365 ha, cây chầu 9.278 ha và cây trồng khác 1.344 ha” [72].

Theo kết quả khảo sát 2 đối tượng cũng cho thấy mức độ tích cực của việc thực hiện vai trò tổ chức chủ trương, nhiệm vụ xây dựng bản phát triển của đội ngũ cán bộ thuộc hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang. Về cơ bản các chủ thể đều có mức độ thực hiện “khá và tốt” vai trò này, trong đó, Ủy ban hành chính bản là chủ thể được đánh giá thực hiện tốt hơn cả so với các chủ thể còn lại với 70,5% dân nhân được khảo sát đánh giá mức độ thực hiện khá đến tốt, cán bộ - công chức được khảo sát đánh giá từ khá đến tốt là 73,0% (có sự chênh lệch nhưng không đáng kể). Chủ thể được đánh giá mức độ thực hiện vai trò này tốt thứ hai là Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản, thứ ba là Hội Liên hiệp Phụ nữ bản,... trong khi đó, cấp ủy Đảng bản nội dung vai trò này lại không được đánh giá cao trong tương quan so sánh với các chủ thể khác của hệ thống chính trị cấp cơ sở (xem bảng 3.2). Lý giải về thực tế này theo quan sát của nghiên cứu sinh nhận thấy, cấp ủy Đảng bản về cơ cấu nhân sự so với các tổ chức còn lại khá ít so với nhân sự của các chủ thể khác trong bộ máy như Ủy ban hành chính bản, Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản,... Ngoài ra, với chức năng, nhiệm vụ chính của tổ chức Đảng đã được quy định, việc tham gia hoạt động tổ chức thực hiện lại chủ yếu là trách nhiệm của Ủy ban hành chính bản. Do đó, đây là những đánh giá mang tính khách quan và phù hợp với thực tiễn công tác của các tổ chức ở cấp bản.

*\* Những hạn chế, bất cập*

Một số cán bộ chủ chốt ở một số bản chưa nắm bắt cụ thể về 19 tiêu chí xây dựng bản phát triển, chưa biết rõ các vùng quy hoạch của địa phương mình... Việc cập nhật văn bản mới của cấp trên ở một số bản còn chậm. Hệ thống các tổ chức quản lý, chỉ đạo chưa được phân công rõ ràng; hầu hết Ban chỉ đạo ở các bản chưa xây dựng quy chế hoạt động... Các tổ chức chính trị xã hội ở bản vào cuộc thiếu đồng bộ, còn chung chung trong việc lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn bản với việc thực hiện xây dựng bản phát

triển. Việc triển khai thực hiện chương trình chỉ tập trung chủ yếu ở cơ quan Thường trực (Trưởng ban *Chỉ đạo bản*), các thành viên khác trong Ban chỉ đạo bản thiếu kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các địa phương theo địa bàn được phân công. Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo của bản còn thiếu lãnh đạo chuyên trách dẫn đến công tác tham mưu chỉ đạo, công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình còn nhiều lúng túng, chưa kịp thời. Đảng ủy các bản chưa chỉ đạo việc phối hợp thực hiện đồng bộ giữa các tổ chức đoàn thể quần chúng, chưa quan tâm chỉ đạo các đoàn thể quần chúng triển khai lồng ghép các cuộc vận động lớn của đoàn thể với xây dựng bản phát triển ở địa phương. Ủy ban hành chính bản chủ yếu tập trung vào xây dựng cơ bản, chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện các tiêu chí còn lại, nhất là các tiêu chí chưa cần nhiều đến kinh phí như tiêu chí 13,16,18 trong bộ tiêu chí về xây dựng bản phát triển. Theo đó vẫn còn tới 19% cán bộ chưa đọc trực tiếp các văn bản liên quan đến xây dựng bản phát triển, 17,5% cán bộ chưa được hướng dẫn học tập, bồi dưỡng vấn đề liên quan đến xây dựng bản phát triển, đặc biệt có tới 36% cán bộ chưa dành thời gian để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến xây dựng bản phát triển [Phụ lục 2 - Câu 2].

Công tác lập quy hoạch, đề án quá chậm; chất lượng quy hoạch bản phát triển của các bản còn thấp; giữa địa phương và đơn vị tư vấn chưa đạt được sự thống nhất cao tại một số điểm trong quy hoạch. Công tác định hướng đào tạo nghề chưa gắn với nhu cầu thực tế của người dân; một số ngành nghề đào tạo cho lao động nông thôn chưa phù hợp, chưa thiết thực. Việc đầu tư các mô hình sản xuất chưa được đánh giá nghiêm túc về hiệu quả để làm cơ sở nhân rộng các mô hình có hiệu quả trên địa bàn các bản. Việc tổ chức phối hợp thực hiện giữa Ủy ban hành chính bản với Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản và các tổ chức chính trị xã hội trong từng bản còn chưa chặt chẽ, thiếu tính linh hoạt, dẫn đến nhiều nội dung tiêu chí chưa đạt được chỉ tiêu đề ra.

Từ kết quả điều tra cũng chứng minh rõ những hạn chế, bất cập này, cụ thể: Đánh giá của nhân dân về mức độ thực hiện vai trò này kém và rất kém cao nhất là Cấp uỷ Đảng bản với 13,5%, tiếp theo là Hội Cựu chiến binh bản và Đoàn Thanh niên bản đều là 12,5%, Hội Liên hiệp Phụ nữ bản là 10%, Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản là 9%, Uỷ ban hành chính bản là 4,5%. Đánh giá của cán bộ - công chức cũng khá tương đồng với 23,5% kém đến rất kém cho Đoàn Thanh niên bản, 10% cho Cấp uỷ Đảng bản, 7,5% cho Hội Liên hiệp Phụ nữ bản, 6,5% cho Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản và Hội Cựu chiến binh bản, của Uỷ ban hành chính bản là 1,5% kém (xem bảng 3.2).

### **3.2.3. Thực trạng vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân**

#### *\* Những kết quả đạt được*

Để các nghị quyết về xây dựng bản phát triển nhanh chóng đi vào thực tiễn tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cơ sở và đời sống của các tầng lớp nhân dân cần thiết phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển. Chỉ có trên cơ sở của việc thực hiện tốt vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển của đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cấp cơ sở người dân mới hiểu được đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của xây dựng bản phát triển với bản thân họ, với cộng đồng, thôn bản. Qua đó thúc đẩy tính tích cực chủ động tham gia của nhân dân vào thực hiện các nhiệm vụ của xây dựng bản phát triển trên địa bàn.

Xác định công tác tuyên truyền, vận động sự tham gia của nhân dân vào xây dựng bản phát triển là nhiệm vụ quan trọng, nên “tuyên truyền phải đi trước một bước” để cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân nhận thức đúng, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng bản phát triển trong quá trình xây dựng và phát triển KT - XH trên địa bàn tỉnh. Do vậy tỉnh Luông Pha Bang đã chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, các ngành tập trung tuyên truyền chương trình xây dựng bản phát triển gắn với các sự kiện chính trị, phong trào thi đua yêu nước và phát triển của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh tuyên

truyền thực hiện 4 nội dung 4 tiêu chí (4 nội dung: 1). Công tác chính trị - tư tưởng: Đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; 2). Phát triển KT - XH: Tập trung khuyến khích phát triển kinh tế gia đình, phát triển bản, chuyên đổi từ sản xuất tự nhiên, tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hoá gắn với dịch vụ, xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm giải quyết đói nghèo; 3). Công tác quốc phòng - an ninh: củng cố lực lượng quốc phòng - an ninh ở cơ sở vững mạnh, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, lãnh đạo nhân dân xây dựng chiến trường chiến tranh nhân dân, xây dựng bản thành đồn chiến đấu; 4). Hoàn thiện hệ thống chính trị cấp cơ sở vững mạnh: Tập trung củng cố, xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh để lãnh đạo mọi công việc ở cơ sở, đồng thời phải củng cố chính quyền, Mặt trận và các tổ chức CT - XH hoạt động theo vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình. 4 tiêu chí: 1). Làm cho nhân dân các bộ tộc hiểu biết về đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tự giác về chính trị, yêu nước, yêu chế độ mới, phát huy quyền làm chủ đất nước, làm chủ trong phát triển bản; 2). Đẩy mạnh sản xuất của người dân, chuyên đổi kinh tế tự nhiên, tự cung tự cấp sang kinh tế thị trường, văn hoá, xã hội được phát huy làm cho đời sống của người dân tốt lên và thoát nghèo; 3). Làm cho cơ sở có trật tự an toàn, nhân dân tích cực tham gia công tác quốc phòng - an ninh; 4). Hệ thống chính trị ở cấp cơ sở được củng cố, xây dựng vững mạnh, các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở có sự phối hợp chặt chẽ tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng). Thông qua việc tuyên truyền đẩy mạnh việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước và phát triển để nhân dân hiểu và đồng thuận như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng bản phát triển”, cuộc vận động “Toàn dân tham gia phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội”; “Xây dựng bản và gia đình đoàn kết hoà thuận”, “Xây dựng bản và gia đình văn hoá”, “Phụ nữ 3 tốt”, “Thanh niên 3 tiến”...; Tuyên truyền nghị quyết của Tỉnh uỷ về chiến lược phát triển hàng hoá nông nghiệp tỉnh Luông Pha Bang đến năm 2025, chiến lược đến năm 2030. Các huyện, thành phố tổ chức các buổi



lễ phát động phong trào thi đua “Chung sức xây dựng bản phát triển và giảm nghèo bền vững” để tạo sự đồng thuận, tinh thần tích cực trong quần chúng Nhân dân trong việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã hoàn thành, chỉ đạo các bản phấn đấu hoàn thành các tiêu chí bản phát triển.

**Bảng 3.3. Đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát về việc thực hiện vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang**

*Đơn vị tính: %*

Các chủ thể	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
<b>* Nhân dân</b>					
1. Cấp uỷ Đảng bản	1,5	7,0	32,5	40,5	18,5
2. Uỷ ban hành chính bản	2,0	3,5	26,5	40,5	27,5
3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản	1,5	5,5	20,5	44,5	28,5
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ bản	3,0	5,0	25,0	40,5	26,5
5. Hội Cựu chiến binh bản	5,5	3,5	29,5	34,5	27,0
6. Đoàn Thanh niên bản	4,5	7,5	25,5	34,0	28,5
<b>* Cán bộ - công chức</b>					
1. Cấp uỷ Đảng bản	0,0	5,0	30,0	44,5	20,5
2. Uỷ ban hành chính bản	1,5	1,0	27,5	46,5	23,5
3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản	2,0	4,5	21,5	45,5	26,5
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ bản	2,5	4,0	24,0	45,5	24,0
5. Hội Cựu chiến binh bản	1,0	1,5	31,5	41,5	24,5
6. Đoàn Thanh niên bản	3,5	10,5	30,5	35,0	20,5

*Nguồn: Điều tra của tác giả (tháng 5/2023)*

Công tác tuyên truyền đã thực sự phát huy hiệu quả, đó là sáu tháng đầu năm 2022 đã huy động được các doanh nghiệp, tổ chức KT - XH và nhân dân đóng góp được 42.198,81 triệu kip, 15.575 ngày công lao động, 195 tấn xi măng; xây dựng 15 nhà hội trường bản, 287 cột bóng đèn, hiến 19.170 m<sup>2</sup> đất để làm đường giao thông nông thôn. Các phong trào thi đua được tuyên truyền đẩy mạnh, cụ thể như: Phong trào thi đua “Phát triển đường giao thông nông thôn rộng, thoáng, an toàn”, vận động nhân dân duy tu bảo dưỡng 113 km đường giao thông nông thôn, sửa chữa và làm mới 0,9 km đường nội đồng, khơi thông 66 km cống rãnh; “Phát triển sản xuất nông nghiệp xanh -

sạch - an toàn - bền vững”. Qua công tác tuyên truyền, người dân đã “tự nguyện, tích cực tham gia ủng hộ trên 1.856 ngày công để dọn đường đường nông thôn tại các bản. Vận động trồng cây làm rừng được hơn 20.000 cây tại 39 bản trên địa bàn toàn tỉnh” [79, tr.11].

*“Để đánh giá một cách tổng thể, tôi cho rằng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển đã được chính quyền các bản quan tâm thực hiện hơn cả. Chính quyền cấp bản đã biết đa dạng hóa các hình thức thông tin tuyên truyền thông qua các kênh khác nhau, trong đó đã biết chú trọng sử dụng Internet, mạng xã hội để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng bản phát triển” - PVS - Phiếu 03.*

Cụ thể, theo số liệu điều tra của tác giả cho thấy, đây là vai trò được nhân dân và cán bộ - công chức khảo sát đánh giá mức độ thực hiện khá đến tốt cao nhất so với các vai trò khác (xem bảng 3.3). Đồng thời kết quả điều tra người dân về nội dung ông/bà đã được nghe nói về xây dựng bản phát triển có tới 71,5% người dân trả lời có nghe; số lượng người dân được hướng dẫn học tập, bồi dưỡng về xây dựng bản phát triển là 46% [Phụ lục 4 - Câu 2]. Đồng thời đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị cấp cơ sở cũng đã đa dạng hoá hình thức tuyên truyền đến người dân về Chương trình xây dựng bản phát triển qua việc tận dụng rất tốt các phương tiện tuyên truyền hiện đại và cả những hình thức truyền thống. Cụ thể, theo kết quả khảo sát của nhân dân với câu hỏi “Các kênh tiếp cận thông tin về xây dựng bản phát triển” cho thấy, có 56% tiếp cận từ Đài phát thanh, 72,5% tiếp cận từ truyền hình, 41% từ tờ rơi/pano/khẩu hiệu, 35% từ Internet, 25,% từ hội họp, 21,5% từ tham gia lớp tập huấn và 14,5% từ báo/sách/tạp chí [Phụ lục 4 - Câu 3].

Cũng theo người dân huyện Pác U đã khẳng định thêm cho các số liệu trên, cụ thể: *“các đồng chí cán bộ đã tuyên truyền, nói cho chúng tôi hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng bản phát triển đối với việc thoát nghèo, đối với việc được chăm sóc y tế, đối với việc các con tôi được đến trường, ...từ đó, chính chúng tôi thấy rằng cần phải cùng nhau đoàn kết để tham gia xây dựng*

*bản phát triển từ những việc nhỏ nhất như góp ngày công để làm đường bê tông trong thôn bản” - PVS - Phiếu 07.*

*\* Những hạn chế, bất cập*

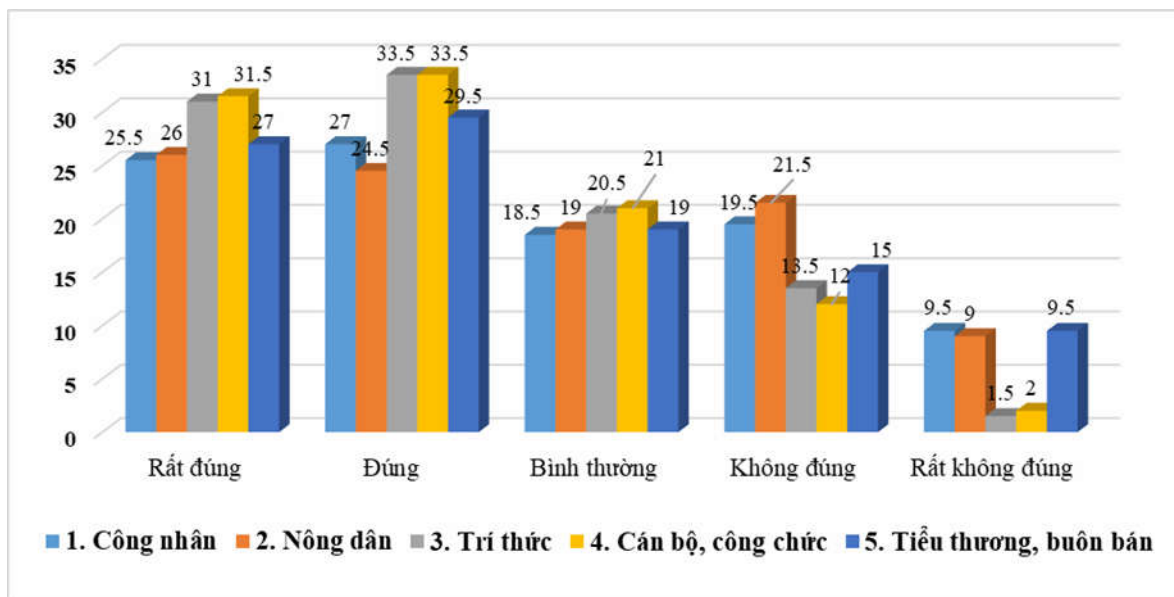
Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đạt được, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục. Có nơi chưa quan tâm đúng mức công tác bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ tuyên truyền, truyền thông về xây dựng bản phát triển. Nhiều địa phương, nhiều bản vẫn còn lúng túng và tự phát trong xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động truyền thông hằng năm. Ở một số nơi, công tác truyền thông còn mang tính hình thức, đối phó, chưa có tính sáng tạo. Có nơi, cơ quan thường trực Chương trình xây dựng bản phát triển chưa có sự đa dạng trong công tác phối hợp các cơ quan truyền thông, chưa mạnh dạn trong quá trình vận động nhân dân tham gia đóng góp sức người sức của vào quá trình này vì sợ sai, sợ bị khuyết điểm khi có sự việc. Ngoài ra, nhiều địa phương còn chưa khai thác tối đa và hiệu quả các kênh truyền thông hiện đại, đặc biệt là khả năng truyền thông và lan tỏa của các mạng xã hội, của Internet... Theo đó, tỷ lệ nhân dân tiếp cận thông tin về xây dựng bản phát triển từ các phương tiện thông tin đại chúng còn thấp, điển hình tiếp cận từ báo/sách/tạp chí mới chỉ có 14,5%, thông qua Internet 35% (trong khi đó Internet trong những năm gần đây rất mạnh mẽ và phổ biến) [Phụ lục 4 - Câu 3].

Đặc biệt ở một số bản công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể về công tác tuyên truyền, vận động sự tham gia của nhân dân trong xây dựng bản phát triển còn thiếu quyết liệt, chưa sát sao, thiếu sự sáng tạo. Cụ thể, trong đánh giá về hệ thống chính trị cấp cơ sở, Tỉnh uỷ Luông Pha Bang đã có một số nhận định sau: “Còn xem nhẹ công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, đường lối chính sách của Đảng chưa sâu sát, còn xem nhẹ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác xây dựng bản phát triển với việc hoàn thành nội dung xây dựng huyện vững mạnh toàn diện” [75, tr.5]. Và trong thực tiễn triển khai xây dựng bản phát

triển còn “có một số bản chưa có chi bộ lãnh đạo , còn có hiện tượng một chi bộ lãnh đạo nhiều bản; Vẫn “còn một số cán bộ, đảng viên ở cơ sở vi phạm Điều lệ Đảng và pháp luật của nhà nước, chẳng hạn như vãn nạn ma túy, xâm phạm tài nguyên thiên nhiên, đi lao động nước ngoài không đúng pháp luật. Đã làm cho vai trò lãnh đạo ở cấp cơ sở giảm sút” [75, tr.6]. Cùng với đó là “Nhận thức và hiểu biết về xây dựng bản phát triển của người dân chưa sâu do đó đã gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện các tiêu chuẩn/tiêu chí xây dựng bản phát triển” [75, tr.8].

**Biểu đồ 3.1. Kết quả khảo sát về nhận thức về tính cần thiết xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang của các nhóm, giai cấp trong xã hội**

*Đơn vị tính: %*



*Nguồn: điều tra của tác giả năm 2023*

Qua kết quả khảo sát của tác giả với nội dung “đánh giá về về nhận thức của các giai cấp, tầng lớp về tính cần thiết của xây dựng bản phát triển” cho thấy không phải mọi người trong xã hội đều có nhận thức như nhau về sự cần thiết của xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay. Cụ thể, nhận thức tốt hơn, đúng hơn về vị trí, vai trò của việc xây dựng bản phát triển là đội ngũ cán bộ, công chức và tầng lớp trí thức khi cả 2 nhóm này có sự đánh giá có sự tương đồng. Theo đó, đội ngũ cán bộ, công chức được khảo

sát có 31,0% cho rằng rất đúng, 33,5% cho rằng đúng và chỉ có 1,5% cho rằng rất không đúng; đối với tầng lớp trí thức, theo đội ngũ cán bộ, công chức khảo sát có 31,5% rất đúng, 33,5% đúng và chỉ có 2,0% rất không đúng (xem biểu đồ 3.4). Điều này có thể được giải thích từ sự hiểu biết, trình độ nhận thức của 2 nhóm này khá cao, về cơ bản được đào tạo bài bản do đó họ hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng lâu dài của việc xây dựng bản phát triển với phát triển KT - XH của địa phương, tới sự nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

Ở chiều ngược lại cho thấy nông dân, công nhân và cả tiểu thương, tiểu chủ họ cho rằng xây dựng bản phát triển chưa thực sự cần thiết cho nên: đối với nông dân theo cán bộ, công chức được khảo sát vẫn còn 9,5% cho rằng rất không đúng, 19,5% cho rằng không đúng; đối với nông dân cũng tương tự khi có tỷ lệ % là 9,0% - 21,5% và của tiểu thương, buôn bán có thấp hơn một ít nhưng cũng khá cao khi có 9,5% rất không đúng và 15,0% không đúng (xem biểu đồ 3.1). Cụ thể hơn, trong một số PVS của tác giả cũng ghi nhận thực tế này “tôi có nghe về xây dựng bản phát triển từ cán bộ bản, còn cán bộ huyện thì chưa nghe nói tới và họ cũng không thấy xuống bản thường xuyên. Tôi thấy cuộc sống như hiện tại tuy chưa đầy đủ nên cũng chưa biết về ý nghĩa thực sự của xây dựng bản phát triển là như thế nào” - PVS - Phiếu 08; “Xây dựng bản phát triển có làm thay đổi công việc của chúng tôi hiện tại không, có làm gia tăng nhiều hơn thu nhập cho tôi và gia đình không. Tôi nghĩ là khó, rất khó nên tôi thấy nó cũng bình thường. Có cũng được, không có cũng vậy” - PVS - Phiếu 09.

Từ thực tế qua số liệu này theo tác giả cho thấy 2 điều: một là, về cơ bản nhân dân, các giai tầng trong xã hội vẫn còn nhận thức khá mơ hồ, chưa hiểu hết ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng bản phát triển với đời sống kinh tế, tới nâng cao chất lượng sống và với toàn thể xã hội; hai là, công tác phổ biến, tuyên truyền về việc xây dựng bản phát triển của đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cấp cơ sở tỉnh Luông Pha Bang được thực hiện còn chưa thường xuyên, chưa tốt, chưa phù hợp. Do đó, cần thiết để nâng cao hiệu quả

vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang trong những năm tới cần thiết phải chú ý tới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào, của chính quyền các cấp về xây dựng bản phát triển.

### **3.2.4. Thực trạng vai trò huy động nguồn lực**

#### *\* Những kết quả đạt được*

Huy động nguồn lực trong xây dựng bản phát triển là nội dung quan trọng, thể hiện khả năng vận động sức mạnh tổng hợp của các chủ thể trong hệ thống chính trị nói chung, hệ thống chính trị cấp cơ sở nói riêng. xây dựng bản phát triển là một chương trình tổng hợp trong việc xây dựng, cải thiện, nâng cao toàn diện các mặt của đời sống vật chất, tinh thần của cả xã hội. Do đó, để thực hiện thành công các mục tiêu xây dựng bản phát triển ở một địa phương cần rất nhiều nguồn lực khác nhau. Để thực hiện và hoàn thành tốt vai trò này đòi hỏi sự cố gắng rất lớn của cả hệ thống chính trị. Trong “giai đoạn 2016 - 2020 ở tỉnh Luông Pha Bang, vốn huy động ở ngân sách huyện/cụm bản đạt 1.015 tỉ kíp, vốn huy động trong cộng đồng dân cư đạt 6.049 tỷ kíp” [57, tr.6], đây là số tiền không nhỏ trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của toàn tỉnh Luông Pha Bang vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là những tác động tiêu cực và hệ lụy còn để lại của đại dịch Covid-19.

Qua kết quả khảo sát của đề tài nhận thấy, trong đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức có sự khác biệt không lớn, song có điểm chung là đều đánh giá việc thực hiện vai trò này tốt hơn cả là cấp ủy Đảng bản với 31,5% tốt của nhân dân và 23% tốt của cán bộ công chức. Từ kết quả ở bảng 3.4 thấy rõ, tích tích cực, chủ động, nỗ lực trong huy động các nguồn lực xã hội, nguồn lực kinh tế để phục vụ xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở đã được thể hiện. Rõ nét hơn là đánh giá của nhân dân về mặt bằng chung cao hơn so với đánh giá của cán bộ - công chức. Chúng ta cũng thấy rõ, trong mối quan hệ giữa các tổ chức của hệ thống chính trị, việc thực hiện vai trò này đã được thực hiện tốt hơn ở uỷ ban hành chính bản, cấp ủy Đảng bản và Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản (xem thêm số liệu ở bảng 3.4).

**Bảng 3.4. Đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát về việc thực hiện vai trò huy động nguồn lực xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang**

Đơn vị tính: %

Các chủ thể	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
<b>* Nhân dân</b>					
1. Cấp uỷ Đảng bản	2,0	3,5	32,5	30,5	31,5
2. Uỷ ban hành chính bản	2,5	6,5	31,5	34,0	25,5
3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản	3,0	5,0	30,0	35,5	26,5
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ bản	5	7,0	34,0	32,5	21,5
5. Hội Cựu chiến binh bản	3,0	6,5	34,5	30,5	25,5
6. Đoàn Thanh niên bản	3,0	5,0	31,0	38,5	22,5
<b>* Cán bộ - công chức</b>					
1. Cấp uỷ Đảng bản	1,5	1,5	27,0	47,0	23,0
2. Uỷ ban hành chính bản	2,0	5,5	29,0	41,0	22,5
3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản	2,0	4,5	37,0	37,0	19,5
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ bản	3,0	6,5	30,0	38,0	18,5
5. Hội Cựu chiến binh bản	2,0	9,5	34,5	33,5	20,5
6. Đoàn Thanh niên bản	4,0	9,5	30,0	35,0	21,5

Nguồn: Điều tra của tác giả (tháng 5/2023)

Không chỉ huy động được các nguồn lực quan trọng như tiền, vốn, các yếu tố vật chất phục vụ cho việc nâng cao, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang còn huy động được cả sức người, sự tham gia đóng góp rất lớn về ngày công của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện các mục tiêu của xây dựng bản phát triển. “Các đồng chí cán bộ đã thường xuyên, sâu sát vận động, tuyên truyền chúng tôi trong việc tham gia xây dựng bản phát triển bằng nhiều cách, nhiều hình thức. nếu tham gia được bằng tiền, bằng các đóng góp vật chất có thể tham gia; nếu không hoặc chưa có điều kiện có thể tham gia đóng góp bằng sức lao động của chính mình. Cùng với đó là sự tự giác, gương mẫu nên chúng tôi tin theo” - PVS - Phiếu 10.. Như vậy, có thể thấy, đội ngũ cán bộ cơ sở không chỉ huy động, tuyên truyền, vận động bằng lời nói, mà họ còn hành động bằng cả lời nói, việc làm cụ thể của mình, qua đó có sức thuyết phục, lôi cuốn nhân dân vào việc ủng hộ các nguồn lực vật chất, tinh thần cho hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng bản phát triển ở địa bàn.

*\* Những hạn chế, bất cập*

Đánh giá chung, về cơ bản hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang đã thực hiện khá tốt vai trò huy động nguồn lực xây dựng bản phát triển ở địa phương, cơ sở. Tuy nhiên trong thực tế, việc huy động nguồn lực của hệ thống chính trị cấp cơ sở vẫn còn những hạn chế, bất cập “*một số địa phương vẫn còn trông chờ việc hỗ trợ từ cấp trên trong việc đầu tư các công trình về kết cấu hạ tầng mà chưa quan tâm đúng mức đến việc phát huy vai trò chủ thể, đến việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí gắn liền với việc phát huy ý thức cộng đồng của nhân dân như tổ chức sản xuất, y tế, môi trường và an toàn thực phẩm*” [57, tr.14]. Đồng thời qua bảng số liệu 3.4 ở trên nhận thấy, vai trò của các tổ chức CT - XH như Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc thực hiện vai trò huy động nguồn lực còn khá hạn chế, chưa biết cách phát huy thế mạnh, chưa biết cách tận dụng những ưu thế của các phương tiện truyền thông đại chúng. Bởi lẽ đây là những tổ chức hoạt động, gắn bó khá chặt chẽ, có mức độ kết hợp thường xuyên với nhân dân, và bản thân nhân dân cũng có sự gắn gũi với đội ngũ cán bộ của các tổ chức này hơn. Song việc, các tổ chức CT - XH chưa thể hiện được vai trò huy động nguồn lực cần được xem xét cả về nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới.

Là một vai trò có tính chất quan trọng đến việc thực hiện thành công các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng bản phát triển ở cơ sở, địa phương, nhưng trong qua trình thực hiện của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang vẫn còn những hạn chế, bất cập như vậy nên trong thời gian tới cần nhiều hơn nữa sự khắc phục của chính quyền các cấp trong việc thực hiện vai trò này của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang.

### **3.2.5. Thực trạng vai trò kiểm tra, giám sát**

*\* Những kết quả đạt được*

Trong những năm qua, Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản và các đoàn thể CT - XH cấp bản và các tầng lớp nhân dân ở tỉnh Luông Pha Bang luôn chủ động thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát; hàng năm trên cơ sở



nhiệm vụ chính trị của địa phương và nắm bắt dư luận xã hội, Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản và các đoàn thể CT - XH trong từng bản đã lựa chọn nội dung, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát xây dựng bản phát triển ngay từ đầu năm sát với thực tế tình hình; thành lập đoàn giám sát và tổ chức giám sát từng nội dung cụ thể của việc thực hiện các tiêu chí xây dựng bản phát triển; kịp thời báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và gửi kiến nghị đến các tổ chức, cá nhân có liên quan. Các nội dung kiểm tra, giám sát chủ yếu tập trung vào các vấn đề được nhân dân và dư luận quan tâm liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách, dân chủ cơ sở, chấp hành pháp luật như: Công tác cải cách hành chính và thực hiện văn hóa công vụ; công tác giảm nghèo trong xây dựng bản phát triển của Ủy ban hành chính bản, công tác quy hoạch hệ thống điện, đường, trường, trạm gắn với các chỉ tiêu của trung ương, của tỉnh; Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư công dân; Việc thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp - xây dựng bản phát triển; Việc thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 31 Chính phủ Lào về hỗ trợ người khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; Việc tiếp nhận, phân phối hàng hóa cứu trợ nhân dân bị thiệt hại do lũ lụt năm 2021,... Phối hợp với Thường trực Ủy ban hành chính, các đồng chí trong cấp ủy Đảng bản để giám sát việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân; giám sát hoạt động của các cơ quan hành chính trước các nội dung có ý kiến của nhân dân, việc thực hiện quy chế dân chủ trong việc thu và đóng góp của nhân dân để xây dựng bản phát triển,...

Đội ngũ cán bộ đứng đầu trong các tổ chức ở bản đã thực hiện giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên theo Quy định 251-QĐ/TW ngày 12/01/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào; giám sát thường xuyên việc thực hiện chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu xây dựng bản phát triển của Ủy ban hành chính bản. Ngoài ra, Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản đã tổ chức kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của

Ban Thanh tra Nhà nước, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng ở bản mỗi năm từ 60 đến 70 cuộc. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, đã kịp thời phát hiện những nội dung tồn tại, hạn chế và góp ý, kiến nghị với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khắc phục những hạn chế thiếu sót trong công tác điều hành, quản lý nhà nước về việc xây dựng bản phát triển.

Song song với công tác giám sát, Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản và các đoàn thể CT - XH cấp bản và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh Luông Pha Bang đã tích cực tham gia góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng các cấp, các dự án Luật, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, huyện, Nghị quyết của cấp ủy Đảng bản cũng như các nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban hành chính các cấp liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân trong xây dựng bản phát triển.

Từ những kết quả trên đây ta thấy mức độ đồng thuận trong đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát, theo đó phần lớn nhân dân và cán bộ - công chức đều đánh giá việc thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát, phản biện của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Trong đánh giá của nhân dân chúng ta thấy vai trò này được thực hiện tốt nhất ở Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản với 68% “khá đến tốt” (chủ thể chính trong kiểm tra, giám sát), tiếp đến là Ủy ban hành chính bản với 64,5% “khá đến tốt”,... ở chiều ngược lại Đoàn Thanh niên bản có mức độ thực hiện “khá đến tốt” trong đánh giá của nhân dân thấp nhất với 44%. Đội ngũ cán bộ - công chức được khảo sát có mức đánh giá các chủ thể cũng tương tự như nhân dân được khảo sát (xem bảng 3.5).

*“Qua công tác kiểm tra, giám sát của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ của Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản tôi thấy trong thời gian qua ở bản tôi có một số cán bộ như cán bộ địa chính, cán bộ ủy ban đã bị nhắc nhở trong các buổi họp của bản; có một số cán bộ “đâu đó” còn bị thi hành kỷ luật vì những sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ” - PVS - Phiếu 06.* Cũng qua công tác kiểm tra, giám sát và phản biện được thực hiện ở mức khá tốt

của hệ thống chính trị cấp cơ sở mà các hạn chế, khuyết điểm trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang đã kịp thời được khắc phục, sửa chữa.

**Bảng 3.5. Đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát về việc thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang**

*Đơn vị tính: %*

Các chủ thể	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
<b>* Nhân dân</b>					
1. Cấp uỷ Đảng bản	2,0	8,5	31,5	38,5	19,5
2. Uỷ ban hành chính bản	4,5	7,5	23,5	42,0	22,5
3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản	2,5	6,5	21,0	44,5	25,5
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ bản	3,5	5,5	27,5	44,5	19,0
5. Hội Cựu chiến binh bản	6,0	6,5	30,5	38,5	18,5
6. Đoàn Thanh niên bản	14,0	5,5	26,5	31,5	22,5
<b>* Cán bộ - công chức</b>					
1. Cấp uỷ Đảng bản	2,5	5,0	32,0	40,0	20,5
2. Uỷ ban hành chính bản	4,5	6,0	22,0	43,5	24,0
3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản	1,0	6,0	19,5	47,0	26,5
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ bản	1,5	4,5	27,0	45,0	22,0
5. Hội Cựu chiến binh bản	2,5	6,0	30,5	39,5	21,5
6. Đoàn Thanh niên bản	14,0	21,5	24,5	26,0	14,0

*Nguồn: Điều tra của tác giả (tháng 5/2023)*

Từ việc kiểm tra, giám sát và phản biện của hệ thống chính trị cấp cơ sở được thực hiện khá đầy đủ, thường xuyên, do đó chất lượng xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang đã và đang từng bước được cải thiện theo hướng hiệu quả, vững chắc. Đơn cử như việc thực hiện giảm nghèo cho nhân dân, những nỗ lực giảm nghèo của tỉnh Luông Pha Bang trong 5 năm qua theo Nghị định 309 của Thủ tướng Chính phủ cũng ghi nhận các thành quả tương đối tích cực. Hiện toàn tỉnh “còn bản nghèo chiếm 18.55%, 4 huyện nghèo, tương đương 33.33%, 53.220 hộ gia đình phát triển, chiếm 63.91% tổng số hộ và 325 bản phát triển, chiếm 42.98% tổng số bản” [88].

*\* Những hạn chế, bất cập*

Tuy nhiên, việc tổ chức kiểm tra, giám sát của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang là một hoạt động

mới, do đó trong quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn gặp không ít khó khăn, một số chủ thể của hệ thống chính trị cấp cơ sở vẫn còn lúng túng trong tổ chức kiểm tra, giám sát; chưa có văn bản yêu cầu các cấp, các ngành gửi các văn bản dự thảo đến Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản và các đoàn thể CT - XH ở cấp bản lựa chọn tổ chức phản biện; số lượng, chất lượng giám sát chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu. Chưa biết lựa chọn hình thức kiểm tra, giám sát phù hợp với từng nội dung kiểm tra, giám sát...

Cụ thể, theo kết quả khảo sát của đề tài với nội dung này ở bảng 3.4 cũng chỉ rõ những hạn chế nêu trên là có cơ sở. Trong đánh giá của nhân dân được khảo sát việc thực hiện vai trò kiểm tra giám sát, phản biện về xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở mức kém đến rất kém của Cấp uỷ Đảng bản vẫn có 10,5%, của Uỷ ban hành chính bản là 12%, của Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản là 9%, của Hội Liên hiệp phụ nữ bản là 9%, của Hội Cựu chiến binh bản là 12,5% và của Đoàn Thanh niên bản là 19,5%. Đánh giá của cán bộ - công chức được khảo sát đối với cấp uỷ Đảng bản về mức độ thực hiện kém đến rất kém là 7,5%, của Uỷ ban hành chính bản là 10,5%, của Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản là 7%, của Hội Liên hiệp phụ nữ bản là 6%, của Hội Cựu chiến binh bản là 8,5% và của Đoàn Thanh niên bản là rất cao với 35,5% (bảng 3.5).

Việc xác định nội dung kiểm tra, giám sát của từng chủ thể có nhiều thời điểm chưa căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chưa thường xuyên theo dõi sát tình hình thực tiễn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng bản phát triển ở từng bản, thôn để đề xuất các nội dung kiểm tra, giám sát phù hợp. Tính tích cực, chủ động trong kiểm tra, giám sát của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang còn thấp, e ngại, ngại va chạm, ngại khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát dẫn đến chất lượng kiểm tra, giám sát, đặc biệt là các nội dung khó vẫn còn thấp, chưa đạt được yêu cầu, mong muốn của tổ chức và các tầng lớp nhân dân. Những hạn chế này cũng được Uỷ ban hành chính tỉnh Luông Pha Bang chỉ rõ trong “Báo cáo tổng

kết kết quả xây dựng bản phát triển giai đoạn 2016 - 2020”, cụ thể: “Chính quyền các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát về việc thực hiện các chỉ tiêu xây dựng bản phát triển có thời điểm chưa sâu sát, chưa thường xuyên. Đội ngũ cán bộ cấp bản còn có biểu hiện ngại va chạm trong công tác kiểm tra, giám sát. Việc lắng nghe ý kiến phản hồi của nhân dân trong quá trình kiểm tra, giám sát chưa đầy đủ. Dẫn đến nhiều nội dung còn chưa được tiến hành kiểm tra” [79, tr.13].

### **3.2.6. Thực trạng vai trò tổng kết, rút kinh nghiệm**

#### *\* Những kết quả đạt được*

Để thực hiện thành công xây dựng bản phát triển nói riêng và phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững mọi mặt KT - XH của Luông Pha Bang nói chung cần thiết phải thực hiện tốt vai trò tổng kết, rút kinh nghiệm. Bởi lẽ, vai trò này chỉ thực hiện tốt khi chính quyền có đội ngũ cán bộ - công chức có đủ trình độ, năng lực, kiến thức, sự hiểu biết cũng như tinh thần trách nhiệm với Đảng, với nhân dân cao. Trong thực tế trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Đảng bộ tỉnh Luông Pha Bang, qua hàng năm việc tổng kết, rút kinh nghiệm trong xây dựng bản phát triển đã được chính quyền cơ sở thực hiện có nền nếp theo quý, nửa năm và năm. Theo đó, những nội dung xuất phát từ thực tiễn xây dựng bản phát triển, trong đó trọng tâm hướng đến tổng kết, giải quyết những hạn chế, vướng mắc, bất cập để kịp thời rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện.

Đánh giá về nội dung vai trò tổng kết, rút kinh nghiệm của chính quyền cấp cơ sở, Đảng bộ tỉnh Luông Pha Bang nhấn mạnh: “*Thông qua việc tổng kết, rút kinh nghiệm của chính quyền cấp huyện, cấp bản về việc triển khai Chương trình 3 xây, Đảng bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh đã có đầy đủ các cơ sở để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ các vướng mắc, chông chéo của các quy định trong tổ chức thực hiện*” [55, tr.34]. Những nội dung tổng kết, rút kinh nghiệm của hệ thống chính trị cấp cơ sở được đánh giá là khá toàn diện, đồng bộ trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời cũng kịp thời phản ánh các

tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân trong quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay.

**Bảng 3.6. Đánh giá của nhân dân và cán bộ - công chức được khảo sát về việc thực hiện vai trò tổng kết, rút kinh nghiệm trong xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang**

*Đơn vị tính: %*

Các chủ thể	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
<b>* Nhân dân</b>					
1. Cấp ủy Đảng bản	3,5	10,0	36,0	43,5	7,0
2. Ủy ban hành chính bản	5,5	11,5	26,5	41,0	15,5
3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản	5,5	16,0	31,5	41,5	5,5
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ bản	7,5	17,5	33,5	34,5	7,0
5. Hội Cựu chiến binh bản	8,5	19,0	28,5	35,5	8,5
6. Đoàn Thanh niên bản	14,5	18,5	34,0	21,5	11,5
<b>* Cán bộ - công chức</b>					
1. Cấp ủy Đảng bản	1,5	8,0	35,5	45,0	10,0
2. Ủy ban hành chính bản	7,0	11,5	25,5	40,5	15,5
3. Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản	5,5	15,5	31,5	38,5	9,0
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ bản	6,5	17,0	33,0	35	8,5
5. Hội Cựu chiến binh bản	6,0	15,5	35,0	35,5	8,0
6. Đoàn Thanh niên bản	2,5	6,0	31,5	38,5	21,5

*Nguồn: Điều tra của tác giả (tháng 5/2023)*

Theo kết quả khảo sát về cơ bản ta thấy các chủ thể của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang đã thực hiện đầy đủ chức năng tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện vai trò của mình. Theo đó việc thực hiện vai trò này tốt nhất trong đánh giá của cả nhân dân và cán bộ - công chức cấp huyện được khảo sát là Ủy ban hành chính bản, tiếp đến là cấp ủy Đảng bản (cụ thể Ủy ban hành chính bản trong đánh giá của nhân dân có 15,5% cho rằng tốt, 41% cho rằng khá. Đánh giá của cán bộ công chức là 15,5% tốt, 40,5% khá. Của Cấp ủy Đảng bản đánh giá của nhân dân có tỷ lệ % với mức tốt là 7%, khá là 43,5%, đánh giá của cán bộ - công chức mức tốt là 10%, mức khá là 45%). Đây cũng chính là 2 chủ thể quan trọng của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển ở địa bàn của từng bản. Các tổ chức như Mặt trận Lào xây dựng đất nước, Hội Liên hiệp Phụ nữ bản, Hội Cựu chiến binh bản

và Đoàn Thanh niên bản có mức độ thực hiện ở mức tương đối so với Ủy ban hành chính bản và cấp ủy Đảng bản (xem thêm bảng 3.6).

*\* Những hạn chế, bất cập*

Tuy nhiên, từ kết quả khảo sát trong tương quan so sánh với các vai trò khác chúng ta thấy, việc thực hiện vai trò tổng kết, rút kinh nghiệm của hệ thống chính trị cấp cơ sở là nội dung được đánh giá thấp hơn cả. Với một đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là với hơn 700 bản trên địa bàn toàn tỉnh mà số lượng các văn bản thể hiện mức độ tổng kết, rút kinh nghiệm và những ý kiến đề xuất lên trên qua tổng kết, rút kinh nghiệm của chính quyền cấp cơ sở lên trên như vậy theo nghiên cứu sinh là chưa nhiều. Bởi thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản phát triển được triển khai trên nhiều lĩnh vực gắn với các tiêu chí khác nhau, mức độ đòi hỏi của mỗi tiêu chí là không giống nhau. Do đó, để thực hiện tốt hơn, mang tính hiệu quả và bền vững của xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang cần thiết phải nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cấp cơ sở trong thực hiện các vai trò, trong đó có vai trò tổng kết, rút kinh nghiệm.

*“Đánh giá một cách tổng quan, tôi nhận thấy các nội dung rút kinh nghiệm của chính quyền các bản liên quan đến xây dựng bản phát triển chủ yếu là mong nhận được sự hỗ trợ về mặt vốn, tài chính, vật lực của cấp trên. Rất ít các nội dung rút kinh nghiệm, tổng kết về việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc về mặt cơ chế, chính sách để người dân phát triển KT - XH của chính quyền bản. Do đó, theo tôi đây là một trong những nguyên nhân nhìn bề nổi, xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang có nhiều chuyển biến, nhưng bên trong các chuyển biến chưa mang tính bền vững, thực chất” - PVS - Phiếu 01.*

Như vậy qua ý kiến này có thể nhận thấy hạn chế lớn nhất của vai trò tổng kết, rút kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ thuộc hệ thống chính trị cấp cơ sở chưa đa dạng, chưa phong phú và chủ yếu mới chỉ dừng lại ở việc tổng kết những kết quả mang tính bề nổi, những kết quả chủ yếu của xây dựng cơ sở hạ tầng là chính. Cùng chung nhận định, trong Báo cáo tổng kết 5 năm Chương trình xây dựng bản phát triển tỉnh Luông Pha Bang giai đoạn 2016 -

2021, Chính quyền tỉnh cũng đã nhấn mạnh “chưa có nhiều kiến nghị mang tính đột phá trong việc xây dựng bản phát triển” [41, tr.15].

Minh chứng cho những nhận định về hạn chế trong thực hiện vai trò này của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang cũng thể hiện khá rõ ở bảng 3.6, cụ thể:

Đánh giá của nhân dân cho thấy, mức độ thực hiện kém và rất kém của các chủ thể khá cao (được đánh giá mức độ thực hiện kém nhất là Đoàn Thanh niên bản với 33% mức kém đến rất kém, tiếp đến là Hội Cựu chiến binh bản với 27,5% kém đến rất kém, của Hội Liên hiệp Phụ nữ bản là 25% kém đến rất kém, của Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản là 21,5% kém đến rất kém, của Ủy ban hành chính bản là 17% kém đến rất kém, của cấp ủy Đảng bản là 13,5% kém đến rất kém. Đánh giá của cán bộ - công chức được khảo sát tuy có thấp hơn nhưng cũng thể hiện rõ cho hạn chế của việc thực hiện vai trò này. Theo đó, Hội Liên hiệp phụ nữ bản có mức độ thực hiện kém đến rất kém cao nhất 23,5%, tiếp đến là Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản 21%, của Hội Cựu chiến binh bản là 21,5% của Ủy ban hành chính bản 17,5%, của cấp ủy Đảng bản là 9,5% và Đoàn Thanh niên bản là 8,5%.

### **3.3. NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ QUÁ TRÌNH PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở TỈNH LUÔNG PHA BANG, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

#### **3.3.1. Nguyên nhân của thực trạng thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào**

##### ***3.3.1.1. Nguyên nhân ưu điểm***

Có được những ưu điểm/kết quả đạt được trong quá trình thực hiện vai trò xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang thời gian qua xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, về cơ bản đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang trong những năm gần đây đã có sự gia tăng về chất lượng, từng bước phù hợp về



ơ cấu tổ chức. Nếu như trong giai đoạn “trước năm 2010, đội ngũ cán bộ cấp bản ở tỉnh Luông Pha Bang chủ yếu mới chỉ dừng lại ở việc tốt nghiệp trung học phổ thông, còn có cả tốt nghiệp trung học cơ sở. thì từ sau năm 2010, đặc biệt là từ năm 2015 cho đến nay đội ngũ cán bộ có trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học ở các bản của tỉnh Luông Pha Bang có xu hướng tăng mạnh, đến nay có hơn 20% cán bộ cấp bản ở tỉnh Luông Pha Bang có trình độ cao đẳng, đại học” [73, tr.7]. Chất lượng về trình độ học vấn của đội ngũ cán bộ gia tăng đã làm cho chất lượng thực hiện các nhiệm vụ của hệ thống chính trị cấp cơ sở cũng không ngừng gia tăng. Cũng từ lực lượng cán bộ được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn họ đã có ý thức tự giác, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ, chức năng được giao cao hơn. Đội ngũ cán bộ đã xác định tốt chức trách, về cơ bản đem hết tinh thần trách nhiệm trong phục vụ nhân dân, phục vụ sự phát triển KT - XH ở địa phương sinh sống và công tác.

*Thứ hai, sự phát triển của KT - XH và việc cải thiện toàn diện đời sống của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Theo đó, sự phát triển KT - XH của các bản đã tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở trong thực hiện các vai trò của mình. Đặc biệt là trong việc thực hiện vai trò tuyên truyền, vận động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân trong xây dựng bản phát triển. Đồng thời với đó là sự phát triển về mặt trình độ dân trí đã góp phần tích cực trong việc hợp tác của nhân dân với đội ngũ cán bộ ở chính quyền bản. chính thái độ hợp tác tích cực, chủ động của những người dân trong từng bản mà quá trình triển khai thực hiện vai trò của đội ngũ cán bộ đã diễn ra cơ bản thuận lợi, đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Theo đó, “cần phải khẳng định một điều rằng, những thành công trong quá trình xây dựng bản phát triển ở huyện Nan chúng tôi những năm qua là có sự đóng góp và hợp tác chặt chẽ của nhân dân (đặc biệt là những người có uy tín) trong từng bản. Chính họ với sự dẫn dắt của mình đã tạo ra tâm lý thoải mái trong việc tiếp nhận các thông tin của xây dựng bản phát triển để hiểu hết ý nghĩa và tình nguyện tham gia xây dựng bản phát triển trên địa bàn mình sinh sống” PVS - Phiếu 04.*

*Thứ ba*, do sự phối hợp chặt chẽ của các chủ thể trong hệ thống chính trị cấp cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển. Theo chức năng được phân công dựa trên quyền hạn, nhiệm vụ của mỗi chủ thể trong hệ thống chính trị cấp cơ sở để thực hiện sẽ tạo ra những khó khăn nếu không có sự đồng thuận, hợp tác của mỗi bên. Đảng ủy bản nếu chỉ dừng lại ở việc đơn thuần xây dựng và ban hành nghị quyết mà không có sự hướng dẫn Ủy ban hành chính, Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản, các tổ chức chính trị xã hội khác trong việc cụ thể hóa nghị quyết thành kế hoạch chương trình hành động thì nghị quyết sẽ rất khó đi vào thực tiễn; Ủy ban hành chính bản nếu vẫn cho rằng mình là chủ thể trực tiếp tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển mà coi nhẹ vai trò của các tổ chức khác thì sẽ khó lòng thực hiện vai trò của mình có hiệu quả;... tuy nhiên, hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang đã biết phát huy tốt vai trò, sự tôn trọng nhau trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển. Theo đánh giá của Đảng bộ tỉnh Luông Pha Bang: “đội ngũ cán bộ cấp bản đã biết phát huy sở trường, biết phối kết hợp chặt chẽ với nhau trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản phát triển. Qua đó, kết quả xây dựng bản phát triển trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng” [55, tr.12]. Chính sự đồng thuận, hợp tác chặt chẽ của đội ngũ cán bộ cấp bản này đã tạo điều kiện rất lớn để cơ bản hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang có chất lượng hoàn thành nhiệm vụ tốt chiếm khá lớn trong toàn bộ máy trong toàn tỉnh.

### ***3.3.1.2. Nguyên nhân hạn chế***

*Thứ nhất*, nhận thức của một số cán bộ ở cấp cơ sở về ý nghĩa và tầm quan trọng của xây dựng bản phát triển còn chưa đầy đủ, toàn diện. Họ cho rằng xây dựng bản phát triển là công việc của cấp trên. Do đó, họ đã phủ nhận sự cần thiết của xây dựng bản phát triển, dẫn đến xem nhẹ hoặc không thực hiện các nhiệm vụ được giao có liên quan đến xây dựng bản phát triển. Từ nhận thức không đúng đó của một bộ phận cán bộ ở hệ thống chính trị cấp cơ sở

cũng đã dẫn đến một bộ phận nhân dân nhận thức sai về xây dựng bản phát triển. Tạo ra trong tâm lí của những người dân này là sự thờ ơ, trông chờ, mặc kệ với chính quyền và những người xung quanh về việc thực hiện các chỉ tiêu xây dựng bản phát triển.

*Thứ hai*, mặc dù trình độ đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đã được nâng lên trong những năm gần đây. Nhưng vẫn còn một bộ phận cán bộ cấp cơ sở, đặc biệt là ở khu vực nông thôn trình độ, năng lực thấp, một số cán bộ thậm chí chỉ biết đọc, biết viết, trong sinh hoạt, công tác vẫn còn bị chi phối ảnh hưởng bởi văn hóa làng bản, chịu sự chi phối mạnh mẽ của già làng, trưởng họ do đó tinh thần trách nhiệm không cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản phát triển. Tinh thần trách nhiệm thấp, hoạt động thiếu hiệu quả đó của một bộ phận cán bộ ở cấp cơ sở đã khiến cho một số chính quyền bản có chất lượng hoàn thành nhiệm vụ thấp.

*Thứ ba*, trong sinh hoạt, trong sản xuất và duy trì đời sống của đồng bào các dân tộc ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa tỉnh Luông Pha Bang vẫn còn tồn tại nhiều hủ tục lạc hậu. Những tàn dư của hệ tư tưởng cũ, của lối sống cũ vẫn còn khá phổ biến, lối canh tác du canh, du cư của một số ít dân tộc vẫn còn. *“Nhiều người dân trên địa bàn các bản như Phôn Thong, Tha Phô huyện Phôn Xay chúng tôi đời sống của họ vẫn còn nhiều nét lạc hậu của xã hội cũ để lại. Những nét mới tiên tiến trong sinh hoạt, trong sản xuất nông nghiệp đã được đội ngũ cán bộ tuyên truyền, vận động nhưng vẫn rất khó thay đổi, bởi nó đã ăn sâu vào lối sống của họ. Cùng với đó là sự tiếp cận với giáo dục còn hạn chế vì nhiều lí do, cho nên đây là một vấn đề mà chính quyền cấp huyện chúng tôi đặc biệt quan tâm”* - PVS - Phiếu 04. Tuy Đảng và Nhà nước Lào đã quan tâm, khuyến khích bảo tồn văn hóa truyền thống tốt đẹp của nhân dân các bộ tộc, song một số hủ tục, tập quán lạc hậu vẫn còn tồn tại trong đời sống của nhân dân các bộ tộc, thậm chí một số nơi còn rất nặng nề, như: tục thách cưới, tảo hôn, táng ma, mê tín dị đoan, tin vào bùa ngải, thầy mo, thầy cúng khi ốm đau... tác động tiêu cực đến đời sống của người dân, ảnh hưởng đến lao động sản xuất, gây mất an ninh trật tự.

*Thứ tư*, chế độ đãi ngộ và các khoản phụ cấp của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở vẫn còn khá thấp. Theo Quyết định số 79/TT, ban hành ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ Lào về chế độ phụ cấp cho cán bộ cấp bản thì đội ngũ cán bộ cấp bản chỉ từ 200.000 kíp/người/tháng đến 350.000 kíp/người/tháng tùy theo các chức danh khác nhau. Trong tương quan với thu nhập trung bình của lao động ở Lào năm 2019 thấp hơn rất nhiều (năm 2019 theo Bộ Lao động và Phúc lợi xã hội Lào, mức thu nhập bình quân ở các đơn vị lao động quy mô trung bình, lớn ở Lào theo các lĩnh vực bao gồm : Nông nghiệp: 2.3 triệu Kíp/tháng; Công nghiệp: 3.4 triệu Kíp/tháng; Dịch vụ: 2.4 triệu Kíp/tháng). Do vậy, chế độ chính sách đãi ngộ cho cán bộ cấp bản ở Lào hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Với một thực tế là ở thành thị thì ai cũng muốn làm cán bộ bản, còn ở nông thôn thì hầu như ai cũng không muốn làm cán bộ bản mà phải mất nhiều công sức vận động, làm công tác tư tưởng cho từng đối tượng và cả gia đình của họ mới được cán bộ. Với mức đãi ngộ và tiền lương như vậy cũng phần nào ảnh hưởng tới động lực, chất lượng và hiệu quả của hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KT - XH nói chung, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển nói riêng.

*Thứ năm*, điều kiện tự nhiên, KT - XH của tỉnh Luông Pha Bang trong những năm gần đây đã tạo ra những khó khăn, cản trở đến việc xây dựng bản phát triển. Theo đó, Luông Pha Bang là một trong các tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề từ khủng hoảng Covid-19, bên cạnh đó là thiên tai và sâu bệnh cũng đã tác động đến nhịp độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo hướng tiêu cực. Cụ thể, là tỉnh có địa hình đồi núi đặc thù, diện tích đất sản xuất lúa ít, thường xảy ra thiên tai và sâu bệnh, cùng với đó, Luông Pha Bang là tỉnh du lịch nên lượng khách trong và ngoài nước đến du lịch rất nhiều, từ đó nhu cầu về gạo và các thực phẩm khác cũng tăng theo. Cùng với đó là những phong tục, tập quán trong sinh hoạt, sản xuất có nhiều nét cổ hủ, lạc hậu, chậm đổi mới đã khiến cho tốc độ phát triển, sự hiệu quả trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang còn mang tính ngắn hạn, hiệu quả chưa cao, tính bền vững thấp.

### **3.3.2. Những vấn đề đặt ra từ thực trạng thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào**

#### ***3.3.2.1. Các nội dung, tiêu chí xây dựng bản phát triển còn nhiều bất cập, không phù hợp***

Các tiêu chuẩn với những tiêu chí cụ thể xây dựng bản phát triển ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay được thực hiện theo Nghị định 348/CP Lào về tiêu chuẩn của bản phát triển được thể hiện dựa trên 6 nhóm tiêu chuẩn, và 88 tiêu chí. Có thể khẳng định bộ tiêu chuẩn với các tiêu chí đã trình bày ở tiểu tiết 2.2.2 của chương 2 đã phản ánh đầy đủ những khía cạnh của đời sống xã hội, phát triển trong thời gian tới ở nước Lào nói chung và của từng địa phương nói riêng. Trong thực tiễn phát triển và hội nhập hiện nay của tỉnh Luông Pha Bang cũng cho thấy các tiêu chí được nêu ra trong Nghị định 348 như công tác quy hoạch đất đai, vấn đề phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, giáo dục đào tạo lực lượng lao động có trình độ tay nghề vẫn là những khâu yếu, mặt yếu do đó, việc thực hiện tốt các tiêu chí sẽ là cách khắc phục tốt nhất.

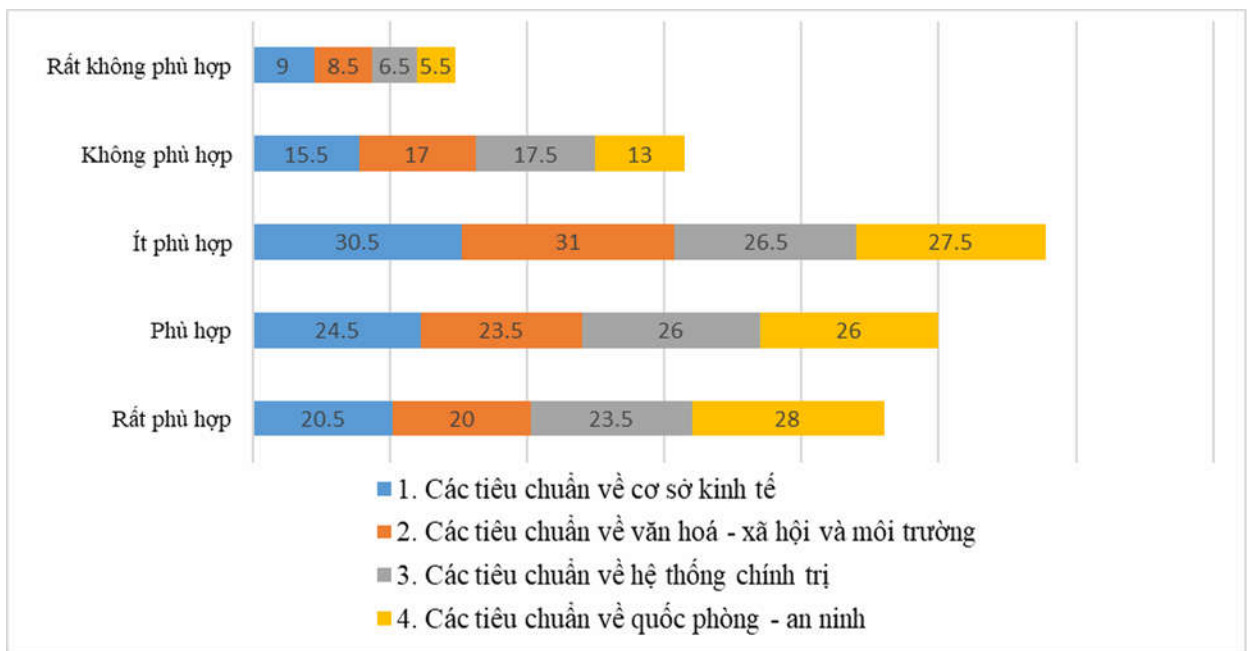
Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang những năm gần đây cho thấy, nhiều tiêu chí trong các nhóm tiêu chuẩn gắn với từng lĩnh vực cụ thể đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, thậm chí có những tiêu chí đã không còn hợp lý từ ngay lúc đưa ra.

Theo kết quả khảo sát cho thấy, đối với các tiêu chuẩn về cơ sở kinh tế vẫn còn 30,5% cán bộ cho rằng ít phù hợp, 15,5% không phù hợp và 9% cho rằng rất không phù hợp; với các tiêu chuẩn về văn hoá - xã hội và môi trường cũng còn tới 31,0% cán bộ cho rằng ít phù hợp, 17,0% cho rằng không phù hợp và 8,5% cho rằng rất không phù hợp; có sự giảm hơn về mức độ ít phù hợp - không phù hợp - rất không phù hợp là các tiêu chuẩn về chính trị với tỷ lệ % tương ứng là 26,5%- 17,5% - 6,5% và quốc phòng an ninh với tỷ lệ % tương ứng là 27,5% - 13,0% - 5,5% (xem biểu đồ 3.2).

2 nhóm tiêu chuẩn về chính trị và quốc phòng - an ninh trong thực tế và khảo sát của tác giả cũng chỉ rõ rằng đây là 2 lĩnh vực được hệ thống chính trị cấp cơ sở có mức độ thực hiện vai trò tốt hơn so với lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực văn hoá - xã hội và môi trường.

**Biểu đồ 3.2. Đánh giá của cán bộ, công chức về mức độ phù hợp của các tiêu chuẩn xây dựng bản phát triển**

*Đơn vị tính: %*



*Nguồn: điều tra của tác giả năm 2023 [Phụ lục 2: C6]*

Quá trình tìm hiểu sâu nội dung này, tác giả tiến hành phỏng vấn sâu các đồng chí cán bộ cấp huyện, về cơ bản họ có những đánh giá khá tương đồng với những số liệu, cụ thể: “là người được giao phụ trách công việc xây dựng huyện vững mạnh, toàn diện và bản thành bản phát triển. Bản thân tôi nhận thấy, các nhóm tiêu chuẩn về cơ bản phù hợp, phản ánh và có tính bao trùm lên các lĩnh vực cần quan tâm, đầu tư, nhưng đi vào cụ thể những tiêu chí sẽ có sự chông chéo, khó thực hiện. Ví dụ như tiêu chí người dân trong độ tuổi 15 - 45 tuổi phải tốt nghiệp trung học cơ sở; Người lao động qua tập huấn tay nghề phải có việc làm từ 15 - 20% trở lên. Về cơ bản những người trên 30 tuổi ở huyện Phôn Xay chúng tôi họ không có nhu cầu tốt nghiệp trung học cơ sở, họ chỉ cần

biết đọc, biết viết là đủ nên công tác vận động là bất khả thi. Còn ở huyện chúng tôi do làm tốt công tác định hướng giáo dục nên lực lượng lao động hiện đã có 28,6% đã qua đào tạo nghề dài hạn hoặc ngắn hạn” - PVS - Phiếu 05. “Việc thực hiện các tiêu chí gắn với điều kiện của huyện Phôn Xay có những cái khó thực hiện. Là huyện miền núi, với đặc điểm địa hình chia cắt bởi các dãy núi liên tiếp, nếu thực hiện các tiêu chí về hệ thống thủy lợi như trong Nghị định 348 thực sự là rất khó cho nhân dân và chính quyền Phôn Xay. Trong thực tế đây cũng là tiêu chí mang tính rào cản lớn nhất đến việc hoàn thành các nội dung tiêu chí xây dựng bản phát triển của chúng tôi” - PVS - Phiếu 02.

Có thể khẳng định với những hạn chế, bất cập và cả những tiêu chí không còn phù hợp với thực tiễn ở tỉnh Luông Pha Bang như hiện nay, đòi hỏi đội ngũ cán bộ các cấp cần phải có cách hiểu, cách vận dụng linh hoạt, phù hợp để phát huy những điểm tích cực của các tiêu chuẩn/tiêu chí xây dựng bản phát triển mà Đảng, Nhà nước Lào đã đề ra. Đó cũng là cách tốt nhất phát huy vai trò của hệ thống chính trị các cấp trong đó trực tiếp, quan trọng của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang trong xây dựng bản phát triển hiện nay.

### ***3.3.2.2. Các nguồn lực cho quá trình xây dựng bản phát triển còn nhiều khó khăn***

Các tiêu chuẩn về xây dựng bản phát triển theo Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị và Nghị định 348 của Chính phủ Lào đặt ra 6 nhóm tiêu chuẩn/tiêu chí. Mỗi nhóm tiêu chuẩn/tiêu chí sẽ gồm nhiều nội dung với những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao hơn trong quá trình phát triển toàn diện của bản. Để thực hiện được các tiêu chuẩn/tiêu chí đặt ra ngoài sự nỗ lực mang tính chủ quan của đội ngũ cán bộ các cấp trong đó có đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cấp cơ sở; đồng thời việc huy động các nguồn lực KT - XH cho quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang cũng cần nhiều hơn. Mặc dù trong những năm qua, KT - XH ở tỉnh Luông Pha Bang có những bước phát triển nhanh, chất lượng tăng trưởng ngày càng được củng cố, đời sống, thu

nhập, việc làm của người dân ngày càng được cải thiện, nâng cao,... Tuy nhiên, hiện nay Luông Pha Bang còn nhiều khó khăn, hạn chế về nguồn lực để huy động cho nhiệm vụ xây dựng bản phát triển, cụ thể:

Về nguồn lực con người: Nguồn nhân lực có nhiều nhưng chất lượng còn thấp, lao động phổ thông dồi dào, nhưng lao động kỹ thuật, khoa học - công nghệ cao lại đang còn thiếu, dẫn đến tình trạng thiếu việc làm và việc làm không ổn định chiếm tỷ trọng lớn, nhất là ở khu vực nông thôn. Đội ngũ “cán bộ khoa học, cán bộ quản lý và các nhà doanh nghiệp khác còn nhiều bất cập cả về số lượng và chất lượng so với yêu cầu phát triển của xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang trong giai đoạn hiện nay. Chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, trong đó có cấp cơ sở đã từng bước được nâng cao nhưng nhìn chung vẫn còn thấp, số lượng cán bộ có trình độ sau đại học mới chỉ chiếm 1,12%, trình độ đại học mới chỉ có 11,88% và vẫn còn tới 65,51% số lượng cán bộ cấp cơ sở chỉ mới tốt nghiệp tiểu học và phổ thông” [75, tr.7]. Với chất lượng đội ngũ cán bộ như hiện nay, để xây dựng bản phát triển nhanh, bền vững là thách thức không nhỏ cho tỉnh Luông Pha Bang trong thời gian tới.

Nguồn lực về kinh tế: Quy mô nền kinh tế nhỏ bé, việc huy động vốn đầu tư từ nội bộ nền kinh tế để phát triển nhanh trong giai đoạn tới còn hạn chế. Tăng trưởng kinh tế của tỉnh chưa bền vững. Sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; chuyên dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chậm, chưa hình thành các ngành mũi nhọn của tỉnh, sản phẩm chủ lực và ngành nông lâm nghiệp chiếm tỷ trọng lớn các dịch vụ và các khu công nghiệp phát triển còn chậm. Hệ thống kết cấu hạ tầng KT - XH của tỉnh tuy được cải tạo, nâng cấp nhưng vẫn còn nhiều hạn chế bất cập, nhất là hạ tầng khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa,... chưa có sức hấp dẫn để thu hút đầu tư từ bên ngoài cho sự phát triển KT - XH của tỉnh. Việc hình thành và phát triển các khu công nghiệp và tốc độ đô thị hóa quá thấp, chưa có tác động đáng kể thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong công tác phân cấp quản lý về đầu tư, tỉnh Luông



Pha Bang đã được Trung ương phân cho quản lý dự án đầu tư từ 5 - 15 tỷ kíp và cấp huyện là từ 5 tỷ kíp trở xuống thay vì như trước đây việc quản lý các khoản đầu tư từ 5 tỷ kíp trở lên đều do Trung ương quản lý và tỉnh ít có thẩm quyền trong việc này. Ngoài ra, khoảng cách chênh lệch về thu nhập giữa nông thôn và thành thị còn rất lớn cũng là rào cản để các bản ở vùng nông thôn thực hiện được các tiêu chuẩn. Công nghiệp, dịch vụ và các ngành nghề phát triển chậm nên chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động ở nông thôn. Các hình thức tổ chức sản xuất chậm được đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh của nền sản xuất hàng hóa. Chưa có nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và nước ngoài đầu tư vào nông nghiệp của tỉnh. Vốn vay cho đầu tư nông nghiệp còn hạn chế, nông dân vùng sâu, vùng xa chưa có điều kiện vay vốn...

Ngoài ra, cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, giáo dục mặc dù đã phát triển nhưng chưa mang tính đồng bộ cũng đã tạo nên những rào cản không nhỏ trong việc phát huy sức mạnh tổng thể các nguồn lực của tỉnh, của huyện và của từng bản trong hoàn thành mục tiêu xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang trong những năm qua. Do đó, để khai thông và phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở Luông Pha Bang cần thiết phải tạo ra tính kết nối cho các yếu tố thuộc về cơ sở kinh tế - hạ tầng trong thời gian tới.

### ***3.3.2.3. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên đối với hệ thống chính trị cấp cơ sở chưa mang tính thường xuyên, cụ thể và kịp thời***

Để phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển, ngoài sự nỗ lực, cố gắng của chính hệ thống chính trị cấp cơ sở, cần có sự phối hợp, hợp tác chặt chẽ trong khâu tổ chức quán triệt và thực hiện của người dân; cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của hệ thống chính trị cấp tỉnh, cấp huyện trong quá trình tổ chức thực hiện. Theo đó, với tư cách là cấp trên chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện cần thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo bằng nhiều chỉ thị, kết luận, hướng dẫn để giúp đội ngũ cán bộ cơ sở, hệ

thống chính trị cấp cơ sở có những hành lang pháp lý cần thiết, có những định hướng hành động phù hợp để hành động/hoạt động trong quá trình xây dựng bản phát triển. Tuy nhiên, qua quan sát và những nghiên cứu thực tiễn của nghiên cứu sinh nhận thấy, ngoài Nghị quyết về chương trình 3 xây của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Nghị định 348 của Chính phủ Lào, chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện ở Luông Pha Bang chưa cụ thể hóa bằng những nghị quyết, chương trình mang tính chuyên đề về xây dựng bản phát triển trên địa bàn tỉnh, địa bàn huyện. Về nội dung xây dựng bản phát triển chủ yếu lồng ghép vào kế hoạch phát triển KT - XH năm của tỉnh, của huyện; lồng ghép vào nghị quyết lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện; Mặt trận Lào xây dựng đất nước huyện, tỉnh cũng như các tổ chức CT - XH cấp tỉnh chưa có nhiều ý kiến tham mưu cho lãnh đạo tỉnh, huyện trong việc chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách về xây dựng bản phát triển trên địa bàn tỉnh, huyện.

Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo chưa mang tính thường xuyên, cụ thể và kịp thời bằng các hướng dẫn, nghị quyết, chỉ thị của chính quyền cấp trên vô hình chung đã tạo ra những khó khăn, rào cản đến quá trình tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ cơ sở trong xây dựng bản phát triển. Đặc biệt những hoạt động mang tính nhạy cảm liên quan đến huy động nguồn lực, các vật lực, tài chính phục vụ cho việc hoàn thành các mục tiêu cơ sở hạ tầng giao thông, hệ thống điện, nhà văn hóa,... gặp nhiều khó khăn vì thiếu cơ chế, thiếu hành lang pháp lý nên dẫn tới đội ngũ cán bộ không dám làm vì sợ vướng vào các quy định của pháp luật. Đồng thời, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo chưa mang tính thường xuyên, cụ thể của chính quyền cấp trên cũng phần nào gây nên những kim hãm về mặt động lực lao động, cống hiến của một bộ phận cán bộ, đặc biệt là cán bộ chuyên trách trong xây dựng bản phát triển ở địa phương. Bởi những đóng góp, cống hiến của họ không thường xuyên được ghi nhận, được biểu dương nên dẫn tới tâm lý cào bằng trong lao động... đã tạo ra những hạn chế của việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang những năm qua.

### **Kết luận chương 3**

Xây dựng bản phát triển là một chủ trương chung của Đảng và Nhà nước Lào nhằm khơi dậy và phát huy những thế mạnh của mỗi vùng, mỗi địa phương trong phát triển hiệu quả, bền vững KT - XH. Nhận thức rõ tầm quan trọng và ý nghĩa lâu dài của xây dựng bản phát triển, hệ thống chính trị các cấp tỉnh Luông Pha Bang đã có nhiều nỗ lực cố gắng trong thực hiện vai trò của mình để cụ thể hoá chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào. Theo đó, trong phạm vi chương 3 trên cơ sở khái quát các đặc điểm về điều kiện tự nhiên, văn hoá, xã hội; làm rõ hơn đặc điểm của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay. Từ đó tác giả đã tiến hành phân tích thực trạng thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển dựa trên 6 vai trò cơ bản: Vai trò nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể về xây dựng bản phát triển; Vai trò lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển; Vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bản phát triển; Vai trò huy động nguồn lực trong xây dựng bản phát triển; Vai trò kiểm tra, giám sát, phản biện trong xây dựng bản phát triển; Vai trò tổng kết, rút kinh nghiệm trong xây dựng bản phát triển.

Qua thực tiễn cùng với nghiên cứu của tác giả nhận thấy, việc thực hiện vai trò nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết và tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển được thực hiện tốt hơn. Đồng thời với những kết quả đạt được, vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang vẫn còn những hạn chế, bất cập cần phải khắc phục như: vai trò tuyên truyền vận động, vai trò huy động nguồn lực và vai trò kiểm tra, giám sát về xây dựng bản phát triển chưa thường xuyên, chưa tốt. Đây sẽ là những cơ sở, tiền đề để tác giả xác định phương hướng, đề xuất các giải pháp phát huy tốt hơn nữa vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang thời gian tới.

**Chương 4****QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở TỈNH LUÔNG PHA BANG, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030****4.1. QUAN ĐIỂM PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở TỈNH LUÔNG PHA BANG, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030****4.1.1. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển cần bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước Lào**

Với tư cách là chủ thể chính, có vai trò quan trọng trực tiếp trong việc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy đảng và chính quyền cấp trên về mọi mặt của đời sống xã hội trong đó có xây dựng bản phát triển. Thực tiễn vận động, phát triển của quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang nói riêng ở nước Lào nói chung luôn được Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chính phủ Lào thường xuyên cập nhật bổ sung để từng bước điều chỉnh, hoàn thiện phát triển hệ thống chủ trương, đường lối cũng như các chính sách, pháp luật nhằm tạo ra hành lang pháp lý cần thiết cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của cả hệ thống chính trị trong đó có cả hệ thống chính trị ở cấp cơ sở. Quá trình điều chỉnh các chủ trương, đường lối và cơ chế, chính sách trong xây dựng bản phát triển còn là để việc đề ra các tiêu chí xây dựng bản phát triển phù hợp với thực tiễn của mỗi địa phương, vùng miền nhằm hướng tới những kết quả đạt được trong xây dựng bản phát triển thực chất và mang tính bền vững hơn.

Điều đó đặt ra đòi hỏi là quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước Lào, hệ thống chính trị cấp cơ sở cần thực sự quan tâm nghiên cứu, quán

triệt và bám sát các chủ trương, chính sách về xây dựng bản phát triển. Chỉ có trên cơ sở bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật về xây dựng bản phát triển của Đảng, Nhà nước Lào thì đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cấp cơ sở mới đảm bảo thực hiện đúng các chức trách, nhiệm vụ được giao. Đồng thời nghiên cứu, nắm chắc các tiêu chí, chỉ tiêu về xây dựng bản phát triển của Nhà nước, của chính quyền cấp trên đội ngũ cán bộ ở cơ sở của tỉnh Luông Pha Bang mới có thể xây dựng các kế hoạch thực hiện các tiêu chí phù hợp, mang tính khả thi và sát với đặc thù/điều kiện của địa phương. Qua đó, có kế hoạch, chương trình lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đội ngũ cán bộ ở cơ sở cũng như toàn thể nhân dân trong tham gia xây dựng bản phát triển ở địa bàn.

Trên cơ sở của việc nắm bắt đầy đủ, vững chắc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về xây dựng bản phát triển đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang mới có điều kiện so sánh, đối chiếu quá trình thực hiện ở địa bàn. Qua đó, những hạn chế, bất cập đặc biệt là những vướng mắc về mặt cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện việc xây dựng bản phát triển xuất phát từ vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở và những khó khăn hạn chế trong quá trình tham gia của các tầng lớp nhân dân để kịp thời có những đề xuất, kiến nghị đối với chính quyền cấp trên, đối với Đảng và Nhà nước Lào trong việc điều chỉnh các chủ trương, đường lối và từng bước hoàn thiện các chính sách, pháp luật về xây dựng bản phát triển để phát huy tối đa vai trò, hiệu quả của các chủ thể trong xây dựng bản phát triển, trong đó có vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay.

#### **4.1.2. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay cần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn thể nhân dân trên địa bàn**

Xây dựng bản phát triển là một trong 3 nội dung cơ bản của Chương trình 3 xây mà Đảng và Nhà nước Lào đã đề ra nhằm hướng tới xây dựng một

đất nước Lào phát triển toàn diện trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống KT - XH. Do đó, có thể khẳng định xây dựng bản phát triển không chỉ là nhiệm vụ, vai trò đơn thuần của đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cơ sở, hay là công việc đơn thuần của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn mà đó là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp bản và của từng người dân trong mỗi thôn, mỗi bản ở tỉnh Luông Pha Bang. Bởi như phân lý luận cũng đã chỉ rõ mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng bản phát triển với xây dựng huyện thành đơn vị vững mạnh, tỉnh thành đơn vị chiến lược.

Theo đó, hệ thống chính trị cấp trên (cấp tỉnh và cấp huyện) cũng cần thấy rõ vị trí, vai trò của mình trong quá trình hỗ trợ hệ thống chính trị cấp cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển là một vai trò cần thiết, quan trọng để xác định, xây dựng các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo cũng như hỗ trợ phù hợp với từng chính quyền bản trong tỉnh, trong huyện. Cần thiết phải tạo điều kiện tối đa, kịp thời gỡ rối, gỡ những vướng mắc, đặc biệt là về cơ chế, chính sách và các chế độ để đội ngũ cán bộ cấp cơ sở phát huy tối đa vai trò của mình trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển ở trên địa bàn.

Đối với đội ngũ cán bộ thuộc hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang trong quá trình thực hiện vai trò xây dựng bản phát triển trên địa bàn cũng cần xác định tâm thế chủ động, tích cực trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tránh tình trạng trông chờ, ỷ lại hoặc vì vướng mắc những nội dung thuộc về cơ chế, chính sách mà đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên hoặc không thực hiện. Đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cấp cơ sở cần xác định rõ vị trí, vai trò của mình trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản phát triển ở địa bàn là chủ thể trực tiếp, quá trình đó có những khó khăn vướng mắc của chính bản thân mình trong tổ chức thực hiện cũng như những tâm tư nguyện vọng của nhân dân cần nhanh chóng đề xuất, kiến nghị lên cấp trên. Đồng thời đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở cũng cần thường xuyên tranh thủ sự hỗ trợ, sự lãnh đạo, chỉ đạo cả về mặt cơ chế, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ thuộc quyền nhằm hướng

dẫn, vận động nhân dân tham gia xây dựng xây dựng bản phát triển hiệu quả, thiết thực và mang tính bền vững.

Hệ thống chính trị các cấp trong tỉnh Luông Pha Bang cũng cần phải làm cho toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh hiểu được đầy đủ ý nghĩa, vị trí vai trò của xây dựng bản phát triển đối với phát triển toàn diện đời sống của họ. Qua đó, nhân dân sẽ góp sức cùng với đội ngũ cán bộ các cấp thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí trong xây dựng bản phát triển trên địa bàn. Nhân dân cũng cần thường xuyên đóng góp các ý kiến, bày tỏ tâm tư, nguyện vọng lên đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cấp cơ sở, lên chính quyền cấp trên về tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, về những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển từ thực tiễn để đội ngũ cán bộ ở hệ thống chính trị cấp cơ sở điều chỉnh quá trình tổ chức thực hiện.

#### **4.1.3. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha bang cần được tiến hành chủ động, đồng bộ theo hướng xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện**

Chương trình 3 xây, trong đó có xây dựng bản phát triển là một chương trình lớn, mang tính tổng thể trên phạm vi cả nước, diễn ra trong tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng - an ninh,... Đồng thời đó cũng là quá trình xác lập những giá trị, thành tựu phát triển mới của thế giới, khu vực và trong nước vào tiến trình phát triển. Để thực hiện có hiệu quả xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang ngoài việc cần thiết phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân, của người dân ngoài tỉnh và ngoài nước đóng góp nhiều mặt cho chương trình thành công thì cốt lõi của sự thành công vẫn có vai trò quan trọng của hệ thống chính trị cấp cơ sở.

Như chương 2 và chương 3 đã phân tích, trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay, vai trò toàn diện của hệ thống chính trị cấp cơ sở được thể hiện từ khâu nắm bắt tình hình, lập kế hoạch tổ chức thực hiện, tuyên truyền vận động, huy động nguồn lực, kiểm tra giám sát cho đến

tổng kết, rút kinh nghiệm. Như vậy, có thể thấy mức độ thành công của xây dựng bản phát triển ở mỗi địa phương, cơ sở phụ thuộc rất lớn vào vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Do đó, cần thiết phải có sự chủ động của mỗi cán bộ, đảng viên và cả hệ thống chính trị ở cơ sở từ khâu nắm bắt tình hình, lập kế hoạch tổ chức thực hiện, tuyên truyền vận động,... Trên cơ sở chủ động, các kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu của xây dựng bản phát triển mới được hoàn thành với chất lượng, hiệu quả cao nhất có thể.

Sự chủ động của cả hệ thống chính trị cấp cơ sở còn là điều kiện cần thiết để việc triển khai, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang đảm bảo tính đồng bộ và có hệ thống. Đồng bộ, nhất quán từ khâu nắm bắt tình hình, đến khâu tổ chức thực hiện, cho đến quá trình tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm tạo ra sự thống nhất về mặt nhận thức, hành động của mỗi cán bộ, đảng viên và cả hệ thống. Do đó, cần thiết phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang cần được tiến hành chủ động, đồng bộ và có hệ thống mới mang lại hiệu quả tối đa trong thực tiễn.

Đồng thời để xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang đạt mục tiêu, chỉ tiêu đã được Đảng, Nhà nước Lào và chính quyền các cấp ở tỉnh Luông Pha Bang đặt ra, ngoài việc phát huy tối đa vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong tổ chức thực hiện. Như ở tiểu tiết 3.1.3 của Chương 3, tác giả đã trình bày khá cụ thể về mối quan hệ giữa xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện và xây dựng bản phát triển. Có thể thấy, thực hiện thành công xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang còn cần thiết phải tổ chức thực hiện thành công việc xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện.

Bởi lẽ, để một tỉnh được coi là đơn vị chiến lược, cần thiết phải có đủ số huyện được coi là đơn vị vững mạnh toàn diện, và để một huyện được coi là đơn vị vững mạnh toàn diện cần thiết phải đủ số bản là bản phát triển. Đây rõ ràng là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau giữa tỉnh, huyện, bản



trong xây dựng, phát triển theo Nghị quyết 3 xây của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Do đó, hệ thống chính trị các cấp, hệ thống chính trị cấp cơ sở nói riêng cần nhận thức đầy đủ mối quan hệ giữa xây dựng bản phát triển với xây dựng huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện và tỉnh thành đơn vị chiến lược. Để chủ động có các biện pháp, giải pháp tổ chức thực hiện các mục tiêu của xây dựng bản phát triển tại cơ sở, địa phương. Đồng thời, đòi hỏi mỗi cán bộ cấp trên, hệ thống chính trị cấp tỉnh, cấp huyện cần căn cứ vào đặc điểm của từng địa phương, cơ sở để có các biện pháp, giúp đỡ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng bản phát triển ở các bản.

#### **4.1.4. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang phù hợp với tình hình địa phương**

Là một tỉnh được xác định là trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học và công nghệ của khu vực phía Bắc Lào, trong những năm qua tỉnh Luông Pha Bang đã có nhiều bước chuyển mình vững chắc, rõ nét trên con đường phát triển. đồng thời, Luông Pha Bang cũng là một trung tâm du lịch nổi tiếng với nhiều địa chỉ, di tích đã được xếp hạng đặc biệt của quốc gia và có tiếng trên thế giới... Do đó, quá trình xây dựng bản phát triển ở mỗi địa phương ngoài việc thực hiện đồng bộ, toàn diện các chỉ tiêu của xây dựng bản phát triển, hệ thống chính trị cấp cơ sở, mỗi người cán bộ cấp cơ sở cần căn cứ vào đặc điểm, đặc thù của địa phương để phát triển, hoàn thiện các tiêu chí của xây dựng bản phát triển gắn với thế mạnh của địa phương mình.

Với những bản có nguồn tài nguyên du lịch, chính quyền cơ sở cần cụ thể hoá, chủ động xin cấp trên ban hành, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đối với phát triển cơ sở hạ tầng, đối với thu hút, lưu giữ khách du lịch. Đối với những bản có nguồn tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản bên cạnh việc khai thác để thu ngân sách, khai thác để phát triển đời sống, tạo việc làm của nhân dân trên địa bàn. Điều quan trọng đòi hỏi hệ thống chính trị cấp cơ sở phải tổ chức thực hiện và làm tốt là duy trì tốt mối quan hệ giữa phát triển, khai thác tài nguyên với bảo vệ môi trường khỏi ô nhiễm, bảo vệ sức khoẻ, tính mạng

của người dân trên địa bàn, khai thác hiệu quả, bền vững, làm tốt công tác khai thác, quản lý khai thác,... Chỉ có như vậy, việc xây dựng bản phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng bản phát triển ở mỗi địa phương, mỗi bản mới hiệu quả theo hướng bền vững, hướng tới nâng cao chất lượng sống toàn diện cho nhân dân.

## **4.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ TRONG XÂY DỰNG BẢN PHÁT TRIỂN Ở TỈNH LUÔNG PHA BANG, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030**

### **4.2.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển**

Đây là giải pháp quan trọng, có sự ảnh hưởng lớn đến mức độ thành công của xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang. Bởi lẽ, qua thực tế xây dựng bản phát triển ở các địa phương trên địa bàn tỉnh Luông Pha Bang, có thể thấy hệ thống chính trị cấp cơ sở có vai trò đặc biệt quan trọng trong lãnh đạo, điều hành, vận động nhân dân tổ chức xây dựng bản phát triển ở mỗi địa phương, đây chính là nhân tố quyết định mức độ thành công của công cuộc xây dựng bản phát triển. Đồng thời, nhận thức còn là tiền đề, là lý luận soi đường cho hành động, bởi nếu nhận thức đúng sẽ tạo ra những hành động đúng và ngược lại. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng bản phát triển, trước hết phải thông qua công tác giáo dục, tuyên truyền. Chỉ khi nào người dân nông thôn thấy rằng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở là nhằm phục vụ cho lợi ích của họ, cho cộng đồng, khi đó họ mới tự giác, tự nguyện xây dựng chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cấp cơ sở nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của địa phương, trong đó có nhiệm vụ xây dựng bản phát triển.

Luông Pha Bang là một tỉnh có địa hình khá phức tạp, trong thời gian trước mắt, để thực hiện tốt việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát

triển, cần phải có các giải pháp cụ thể cho từng địa phương. Trong đó, Đảng bộ, chính quyền cấp tỉnh và huyện cần tăng cường và tập trung hơn nữa cho công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

*Trước hết*, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của xây dựng bản phát triển, từ đó đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đến các tầng lớp nhân dân về nội dung xây dựng bản phát triển; đề cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong quá trình xây dựng bản phát triển; sắp xếp, bố trí, phân công nhiệm vụ cho các bộ phận, lực lượng phù hợp với năng lực, sở trường, thế mạnh ở từng lĩnh vực, nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong quá trình triển khai Nghị quyết của Đảng về xây dựng bản phát triển nhanh chóng đi vào thực tiễn cuộc sống. Luôn lắng nghe ý kiến phản hồi của Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, góp phần giữ vững ổn định những thành quả của xây dựng bản phát triển mà nhân dân và chính quyền đã đạt được.

*Thứ hai*, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò và ý nghĩa của xây dựng bản phát triển đối với phát triển KT - XH nói chung, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng sống toàn diện của người dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở cần tích cực, chủ động trong công tác tuyên truyền, vận động; thường xuyên ứng dụng những ưu thế của các phương tiện truyền thông đại chúng, của mạng xã hội để đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, vận động để kịp thời tuyên truyền những thành quả trong phát triển KT - XH, kịp thời lan toả những tấm gương về sản xuất thoát nghèo trong xây dựng bản phát triển trên địa bàn. Quá trình đó, đòi hỏi cần thiết phải có sự nêu gương, đi trước của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở để mọi người dân học hỏi, tự nguyện đóng góp ngày công, sức của, sức người vào quá trình xây dựng bản phát triển ở trên địa bàn.

*Thứ ba*, nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở về mối quan hệ biện chứng giữa các tổ chức trong thành công của xây dựng bản phát triển ở mỗi bản. Theo đó, cần giáo dục, tuyên truyền để mỗi cán bộ trong từng tổ chức thấy rõ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, sự thành công trong nhiệm vụ xây dựng bản phát triển của tổ chức mình còn phụ thuộc vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cán bộ, đảng viên ở tổ chức khác. Từ đó, giúp họ tạo ra tính phối hợp, kết hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức xây dựng bản phát triển; cùng nhau tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, bất cập, vướng mắc mà nếu chỉ một tổ chức đơn lẻ sẽ khó có thể giải quyết hiệu quả, nhanh chóng. Phối hợp, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở còn là điều kiện quan trọng để chương trình xây dựng bản phát triển ở mỗi bản đảm bảo tính đầy đủ, đồng bộ trong việc thực hiện các tiêu chí, kịp thời khắc phục những khâu yếu, mặt yếu trong quá trình xây dựng bản phát triển ở mỗi địa phương.

#### **4.2.2. Đổi mới, hoàn thiện và phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức cơ sở đảng trong xây dựng bản phát triển**

Tổ chức cơ sở đảng là chủ thể lãnh đạo, là người đứng đầu, là hạt nhân lãnh đạo quá trình xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt của đời sống xã hội trong đó có quá trình xây dựng bản phát triển. Tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo và giúp chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đặc biệt trong quá trình xây dựng bản phát triển, vai trò của tổ chức cơ sở đảng lại càng quan trọng hơn. Do đó, đây là giải pháp quan trọng, tạo nên định hướng, kế hoạch để tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng bản phát triển ở mỗi cơ sở, địa phương đảm bảo tính dài hạn, hiệu quả.

Qua khảo sát ở phần thực trạng cho thấy vai trò của tổ chức cơ sở đảng ở tỉnh Luông Pha Bang cơ bản thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển, đặc biệt là vai trò quán triệt, cụ thể hoá nghị quyết, chính sách về xây dựng bản phát triển của tỉnh, huyện. Tuy nhiên, để phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng ở tỉnh Luông Pha Bang với vai trò là lực lượng đi đầu trong xây dựng

bản phát triển cần tiếp tục củng cố, xây dựng đảng bộ, chi bộ bản trong sạch, vững mạnh về tư tưởng, năng lực tổ chức thực hiện, năng lực quản lý, điều hành xây dựng bản phát triển. Theo kết quả khảo sát của tác giả với nội dung giải pháp “*Đổi mới, hoàn thiện và phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức cơ sở đảng trong xây dựng bản phát triển*” cho thấy có 71,5% cán bộ, công chức được khảo sát cho rằng từ “cần thiết” đến “rất cần thiết”. Để thực hiện tổ giải pháp này cần thực hiện tốt, đồng bộ một số biện pháp sau:

*Thứ nhất*, cấp ủy đảng cơ sở với vai trò cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước Lào về xây dựng bản phát triển trên các lĩnh vực và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả tại địa phương mình lãnh đạo. Do vậy, tỉnh Luông Pha Bang cần tiếp tục thực hiện đổi mới, chỉnh đốn tổ chức cơ sở đảng ở từng bản nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, nhất là cơ sở đảng ở huyện vùng nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII), Nghị quyết Trung ương 4 (khóa IX) bảo đảm cho cơ sở đảng đủ sức đóng vai trò hạt nhân chính trị của hệ thống chính trị ở cơ sở bản. Đồng thời, với việc kiện toàn tổ chức, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ cần làm tốt công tác giáo dục chính trị, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện các mặt trong xây dựng bản phát triển. Cấp ủy đảng ở các bản cần tập trung chỉ đạo tốt việc nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu rõ các quan điểm, nhiệm vụ về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cấp bản và việc thực hiện các tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng bản phát triển; từ đó xây dựng chương trình hành động, xây dựng kế hoạch, xây dựng các công việc cần làm để cụ thể sát với thực tế, có tính khả thi cao. Quan tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc và các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết của tổ chức đảng, bảo đảm sát thực, đồng thời tập trung cao trong chỉ đạo thực hiện nhằm đưa các nội dung, yêu cầu của nghị quyết, chỉ thị của tổ chức Đảng về xây dựng bản phát triển thực sự đi vào cuộc sống.

*Thứ hai*, Đảng bộ, Chính quyền tỉnh Luông Pha Bang, các huyện trong tỉnh Luông Pha Bang cần tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng bản phát triển. Tiến hành rà soát, bổ sung quy chế làm việc của các cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, định hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đổi mới phương thức hoạt động theo hướng sâu sát, cụ thể, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc trên cơ sở chương trình, kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm với từng đồng chí cấp ủy. Xây dựng các nghị quyết, nghị quyết cụ thể hoá mục tiêu, tiêu chí xây dựng bản phát triển cần theo hướng ngắn, gọn, thiết thực, dễ hiểu và được thể chế hóa thành kế hoạch, chương trình hành động có tính thực tiễn và khả thi cao với từng địa phương. Từng cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở cần tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo trong ổn định và phát triển sản xuất, giữ vững kỷ cương, bảo đảm an ninh chính trị, nâng cao thu nhập của người dân góp phần thực hiện tiêu chí xây dựng bản phát triển trên từng lĩnh vực.

*Thứ ba*, xác định việc nâng cao năng lực định hướng của tổ chức cơ sở đảng là một nhiệm vụ căn bản trong việc xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay. Bởi vì, xây dựng bản phát triển không chỉ ở việc thúc đẩy phát triển KT - XH ở trên địa bàn mà còn là tiền đề để xây dựng huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện và tỉnh thành đơn vị chiến lược. Đồng thời đó cũng là cơ hội để kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý cơ sở, trong đó có các tổ chức đảng ở cơ sở bản. Để xây dựng thành công bản phát triển vấn đề mấu chốt là phải có sự lãnh đạo hiệu quả, nhất quán, quyết liệt, triệt để của các cấp ủy đảng, cấp ủy đảng cơ sở với những cách làm sáng tạo, phù hợp vào điều kiện thực tiễn của bản. Cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang, đặc biệt là ở địa bàn nông thôn, địa bàn còn nhiều khó khăn trong phát triển KT - XH cần chọn ra cho mình một hướng đi, cách tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương mình. Không làm ồ ạt, không nên cố làm cho đủ các tiêu chí, không nên chạy theo phong trào, cố ép phải đạt cho đủ các tiêu chí, càng không nên coi xây dựng bản phát triển là một danh hiệu.

*Thứ tư*, các thôn, bản thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức sinh hoạt đảng bộ, chi bộ ở bản theo hướng thiết thực, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của từng thôn, bản. Trong sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở các nội dung về thực hiện các tiêu chí xây dựng bản phát triển phải được xác định là một trong những vấn đề trọng yếu của công tác lãnh đạo, chỉ đạo và coi đó là một trong những cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng cơ sở trong tình hình mới. Chi bộ, đảng bộ cơ sở cần xây dựng nghị quyết chuyên đề về xây dựng bản phát triển, chương trình hoạt động cụ thể để thực hiện các tiêu chí của Nghị định 348/CP đã đề ra; Đổi mới việc ra nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết, qua đó chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể và các chi bộ, đảng bộ trực thuộc thực hiện tốt nội dung xây dựng bản phát triển; về vai trò lãnh đạo phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong xây dựng bản phát triển.

*Thứ năm*, các cấp ủy đảng cơ sở ở nông thôn tỉnh Luông Pha Bang, trực tiếp là chi bộ, đảng bộ ở bản phải thường xuyên phân công, giao nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên làm công tác dân vận, phụ trách từng nhóm gia đình người dân. Phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên ở bản trong việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nông dân trên địa bàn trong quá trình xây dựng bản phát triển. Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên cần động viên người dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể cơ sở thông qua đóng góp ý kiến xây dựng tổ chức và hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi để nông dân giám sát đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng, chính quyền.

*Thứ sáu*, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 13/11/2017 của Tỉnh ủy Luông Pha Bang về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là thực hiện dân chủ ở bản. Thông qua đó, thực hiện đúng đắn, sáng tạo phương châm dựa vào dân, phải cho dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, kiểm tra trong quá trình xây dựng bản phát triển. Cần coi trọng công khai những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà

nước Lào có liên quan trực tiếp đến đời sống của các tầng lớp nhân dân ở cơ sở; các chương trình, dự án phát triển KT - XH ở địa phương; quy hoạch đất đai và quản lý đất đai; các khoản thu, chi từ ngân sách và các nguồn thu khác. Để nhân dân có thể tham gia giám sát các hoạt động của chính quyền phải thực hiện công khai nội quy, quy chế làm việc của cơ quan chính quyền; thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính; về phân công, công việc và chế độ trách nhiệm của cán bộ, công chức; về tuyển dụng và bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức; chế độ khen thưởng và xử lý vi phạm cán bộ, công chức... Đồng thời, thực hiện có hiệu quả và thực chất việc lấy phiếu tín nhiệm các chức vụ chủ chốt của Ủy ban chính quyền bản và việc giám sát của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên tại cấp cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản phát triển.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở thông qua việc vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên vào điều kiện cụ thể của địa phương một cách phù hợp; vận động, thuyết phục và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT - XH ở cơ sở hiệu quả; thực hành dân chủ trong tổ chức đảng làm hạt nhân mở rộng dân chủ ra xã hội... Chính quyền tỉnh, huyện cần chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Ban Tổ chức tỉnh ủy cần tham mưu xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở thạo việc, liêm chính, phục vụ, chú trọng việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành, tạo thuận lợi cho người dân; cán bộ chủ trì cấp tỉnh, huyện, bản cần nghiêm túc thực hiện việc công khai, minh bạch, cung cấp thông tin, đối thoại và trách nhiệm giải trình trước nhân dân theo quy định.

#### **4.2.3. Nâng cao năng lực và phát huy vai trò nòng cốt của chính quyền cơ sở trong xây dựng bản phát triển**

Kết quả nghiên cứu của tác giả và qua quá trình quan sát cho thấy, chính quyền bản ở tỉnh Luông Pha Bang đã đóng vai trò khá tích cực và toàn



diện trong xây dựng bản phát triển. Tuy nhiên, thực tế triển khai các nhóm tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng bản phát triển trên từng lĩnh vực cho thấy chính quyền bản ở nhiều nơi ở tỉnh Luông Pha Bang chưa thực sự đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng bản phát triển, nhất là vai trò: xây dựng chỉ tiêu, tổ chức thực hiện, huy động các nguồn lực, tổng kết rút kinh nghiệm. Qua kết quả khảo sát của tác giả với nội dung “Nâng cao năng lực và phát huy vai trò nòng cốt của chính quyền cơ sở trong xây dựng bản phát triển” có 34% cán bộ, công chức cho rằng rất cần thiết, 39,5% cho rằng “cần thiết”.

Như vậy qua kết quả khảo sát và thực tiễn, đây là giải pháp quan trọng, có tính cần thiết cao, để tiếp tục thực hiện tốt giải pháp này trong thời gian tới ở chính quyền các cấp đặc biệt là chính quyền cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang cần cụ thể hoá một số biện pháp.

*Thứ nhất*, để phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển, cần đảm bảo cho chính quyền cấp bản ở tỉnh Luông Pha Bang tăng tính hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý, điều hành xây dựng bản phát triển. Đảng bộ, Chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện cần có sự phân công rõ ràng các chức năng giữa chủ tịch, phó chủ tịch, các ủy viên của Ủy ban hành chính bản; chuyên môn hóa các chức danh của Ủy ban hành chính bản. Đảng uỷ và Ủy ban hành chính cấp bản phải phối hợp xây dựng được quy chế làm việc cụ thể dựa trên quy định của pháp luật và thực tiễn của địa phương gắn với việc triển khai các tiêu chí xây dựng bản phát triển; nâng cao trách nhiệm và năng lực của người đứng đầu, đổi mới phong cách, lề lối làm việc, bảo đảm dân chủ, phát huy trí tuệ của tập thể, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân. Chính quyền, Đảng bộ cấp huyện cần thường xuyên hướng dẫn Ủy ban hành chính các bản rà soát để bổ sung, điều chỉnh đề án xây dựng bản phát triển bảo đảm phù hợp với quy hoạch xây dựng bản phát triển và gắn với Chương trình 3 xây mà Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã ban hành.

*Thứ hai*, Đảng bộ các huyện cần chú trọng, hướng dẫn việc đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền cấp bản trên địa bàn phải hướng đến

mục đích nâng cao tính hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý, điều hành, trong đó có điều hành thực hiện tiêu chí xây dựng bản phát triển. Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền trong việc thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương và nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành theo pháp luật của chính quyền bản.

*Thứ ba*, ở phạm vi vĩ mô, Đảng bộ, Chính quyền tỉnh cần xác định lại vai trò, vị trí của chính quyền cấp bản trong xây dựng bản phát triển để xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong lĩnh vực tài chính - ngân sách nhà nước. Theo đó cần sửa đổi các quy định về phân cấp nguồn thu ngân sách cho cấp bản trên cơ sở phân cấp nhiệm vụ chi tại Luật Ngân sách Nhà nước theo hướng tăng thẩm quyền và trách nhiệm của chính quyền cấp bản trong phân cấp nguồn thu. Khi các bản có quyền tự chủ về nguồn thu thì mới có thể chủ động quyết định cung cấp loại dịch vụ theo nhu cầu cho người dân, chủ động và chịu trách nhiệm trong thực hiện vay, trả nợ cho đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu ở địa phương khi tiến hành xây dựng cơ bản trong quá trình xây dựng bản phát triển theo Nghị định 348/CP.

#### **4.2.4. Đổi mới phương thức hoạt động và phát huy vai trò tập hợp lực lượng của Mặt trận Lào Xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trong xây dựng bản phát triển**

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động là vấn đề cần thiết, bảo đảm cho sự thành công của việc thực hiện vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Mặt trận Lào Xây dựng đất nước và các tổ chức CT - XH với tư cách là một bộ phận cấu thành quan trọng, không thể thiếu của hệ thống chính trị nói chung và ở cấp cơ sở nói riêng. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đúng đắn và có hiệu quả không những bảo đảm vững chắc cho thành công trong hoạt động, mà còn phát triển, bổ sung, nhân lên sức mạnh, đồng thời phát hiện và khắc phục những điểm còn bất cập trong mọi hoạt động của Mặt trận Lào Xây dựng đất nước và các tổ chức CT - XH, tạo ra tính bền vững của quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay. Thực hiện tốt giải pháp này cũng

đồng thời sẽ tạo ra sự khắc phục những hạn chế về vai trò của Mặt trận Lào Xây dựng đất nước và các tổ chức CT - XH đang gặp phải trong thời gian qua.

Qua kết quả khảo sát đội ngũ cán bộ, công chức với nội dung “Đổi mới phương thức hoạt động và phát huy vai trò tập hợp lực lượng của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trong xây dựng bản phát triển” có 34% cho rằng “rất cần thiết”, 39,5% cho rằng “cần thiết” [Phụ lục 4]. Theo đó, để thực hiện tốt giải pháp này cần cụ thể hoá một số biện pháp sau:

*Một là*, Mặt trận Lào xây dựng đất nước cấp tỉnh, cấp huyện cần nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Lào Xây dựng đất nước và các tổ chức CT - XH gắn với mục tiêu, tiêu chuẩn xây dựng bản phát triển hiện nay. Trước hết, cần làm cho toàn bộ hệ thống chính trị và toàn xã hội hiểu rõ về vai trò, vị trí của Mặt trận, của các tổ chức CT - XH đối với nhiệm vụ xây dựng bản phát triển. Xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị, trong đó Mặt trận Lào Xây dựng đất nước và các tổ chức CT - XH ở cấp cơ sở đóng vai trò tham mưu, nòng cốt. Cùng với đó, cần sử dụng tổng hợp các hình thức tổ chức tuyên truyền về xây dựng bản phát triển bằng các công cụ trực quan như: Tranh cổ động, ảnh, pa nô, áp phích, màn hình led, chương trình phát thanh, truyền hình, sách, báo chí, phim tài liệu... Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, sự phát triển của công nghệ thông tin, công nghệ số, kinh tế số, xã hội số..., Mặt trận cũng cần sử dụng các công cụ truyền thông mới, thông minh, hiện đại để tuyên truyền thông qua internet, như trang web, Facebook, Twitter, Zalo, Viber..., đồng thời, phải chú trọng công tác tuyên truyền thông qua hoạt động của báo cáo viên, cán bộ Mặt trận bằng các hình thức tọa đàm, trao đổi, hội thảo, nói chuyện thời sự, kể chuyện gương người tốt, việc tốt, tiếp xúc, sinh hoạt trực tiếp với nhân dân ở cộng đồng dân cư tổ dân phố, thôn, bản... Bên cạnh đó, tùy thuộc vào đặc điểm cụ thể của từng bản, cụm bản để có sự phối hợp, lồng ghép các hình thức phù hợp để thực hiện có hiệu

quả công tác tuyên truyền về những nội dung, tiêu chí xây dựng bản phát triển đến với các tầng lớp nhân dân, nhằm tạo nên những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của mỗi người dân về Chương trình 3 xây, trong đó có xây dựng bản phát triển.

*Hai là*, Ban Tuyên giáo tỉnh và các huyện cần hướng dẫn để chính quyền cấp bản đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước gắn với xây dựng bản phát triển. Đồng thời, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT - XH ở cơ sở cần thực hiện tốt hơn nữa vai trò nòng cốt trong việc chủ trì hiệp thương dân chủ, phối hợp với chính quyền bản và các tổ chức thành viên triển khai sâu rộng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và phát triển nhằm phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, tự tôn dân tộc, đổi mới sáng tạo của các tầng lớp nhân dân thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng bản phát triển. Tiếp tục tổ chức tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới” gắn với phong trào thi đua “Đoàn kết, sáng tạo, nâng cao năng suất, hướng tới xây dựng bản phát triển bền vững”, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, lan tỏa, sát hợp với thực tế đời sống của nhân dân ở từng bản. Đặc biệt, cần tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, phối hợp với các chính quyền cấp cơ sở trong thực hiện phòng, chống đại dịch Covid-19; vận động các nhà hảo tâm, doanh nghiệp, doanh nhân và các tầng lớp nhân dân tích cực ủng hộ vật chất và tinh thần hỗ trợ cho tuyến đầu chống dịch có hiệu quả, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Tích cực thực hiện, cụ thể hoá các mục tiêu xây dựng bản phát triển của Chính phủ Lào đặt ra nhằm bảo đảm ổn định đời sống của nhân dân; giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Để thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và phát triển, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT - XH ở cơ sở phải không ngừng chú trọng đổi mới phương thức hoạt động từ khâu tổ chức triển khai, thực hiện: Xác định rõ vai trò chủ trì, phối hợp đối với từng tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức; các điều kiện, nguồn lực cần thiết cho từng

cuộc vận động, từng phong trào. Thực hiện các hình thức tuyên truyền phù hợp về sự cần thiết, mục đích, ý nghĩa của các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước nhằm tạo sự đồng thuận, hưởng ứng và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Mặt trận Lào Xây dựng đất nước cấp bản cần tăng cường công tác phối hợp với chính quyền bản để xác định nội dung, cơ chế phân công trách nhiệm trong tổ chức thực hiện tham gia chương trình, mục tiêu xây dựng bản phát triển nhằm nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn. Mặt trận cơ sở cần hiệp thương, thống nhất, phân công các tổ chức thành viên thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua xây dựng bản và hộ gia đình đoàn kết hòa thuận do Mặt trận chủ trì phát động và các cuộc vận động, phong trào thi đua của các tổ chức thành viên ở cơ sở để tránh chồng chéo, hình thức, hiệu quả thấp. Mặt trận phải kết nối được với các tổ chức thành viên, nhất là với các đoàn thể CT-XH ở cơ sở, đánh giá kết quả của từng cuộc vận động, từng phong trào thi đua, thấy được những mặt tích cực, mặt hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm rút ra trong triển khai, tổ chức thực hiện để kịp thời bổ sung cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cuộc vận động, phong trào thi đua ngày càng có chất lượng cao hơn, thiết thực hơn và nhận được sự hài lòng của nhân dân, làm cho uy tín, vị thế của Mặt trận trong xã hội được nâng cao, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, chính sách, pháp luật của Nhà nước Lào về xây dựng bản phát triển.

*Ba là*, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT - XH cấp cơ sở cần chăm lo, bảo vệ lợi ích thiết thực chính đáng, hợp pháp của nhân dân trong chương trình, mục tiêu xây dựng bản phát triển. Thực hiện tốt hơn nữa cải thiện dân sinh, chăm lo đời sống vật chất của mọi người dân và cộng đồng dân cư bao gồm ăn, ở, điều kiện học hành, đi lại, bảo vệ sức khỏe, y tế trong phòng, chống dịch bệnh, nghỉ ngơi, môi trường sống, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm... đó cũng chính là góp phần thực hiện, hoàn thành các tiêu chí xây dựng bản phát triển mà Chính phủ Lào đã đặt ra. Tiếp tục phối hợp

cùng chính quyền bản đẩy mạnh nâng cao dân trí về trình độ văn hóa, khoa học, công nghệ thông tin, tạo điều kiện cho nhân dân được thụ hưởng văn hóa, nghệ thuật, thông tin tiến bộ, hiện đại, được chăm lo lợi ích xã hội; chăm lo lợi ích tâm linh; thực hiện tự do tín ngưỡng phù hợp với văn hóa dân tộc và quy định của pháp luật.

Phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân thông qua Nhà nước, Mặt trận và tổ chức CT-XH ở cơ sở; thực hiện tốt hơn phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân kiểm tra” trong xây dựng bản phát triển. Làm tốt hơn nữa vai trò tập hợp, lắng nghe ý kiến nhân dân để phản ánh với các chính quyền bản, chính quyền huyện về những nội dung xây dựng bản phát triển đang còn vướng mắc, bất cập.

Chủ động phối hợp với chính quyền bản giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân trong xây dựng bản phát triển. Thường xuyên theo dõi, giám sát việc xử lý, giải quyết kiến nghị, phản ánh của nhân dân, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong quá trình xây dựng bản phát triển. Các cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết khó khăn, vướng mắc và yêu cầu hợp pháp, chính đáng của nhân dân trong thực tế xây dựng bản phát triển; tin dân và tôn trọng dân; đồng thời thường xuyên đề xuất với cấp trên hoàn thiện hệ thống pháp luật về xây dựng nông thôn mới, xây dựng bản phát triển để bảo đảm nhân dân thực sự phát huy quyền làm chủ, được bày tỏ tâm tư, nguyện vọng chính đáng của mình thông qua Mặt trận Lào Xây dựng đất nước và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở cơ sở.

*Bốn là*, vận động, phát huy vai trò của nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh trong quá trình xây dựng bản phát triển. Xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh là nội dung tiêu chí quan trọng của xây dựng bản phát triển trên lĩnh vực chính trị. Theo đó, Đảng ủy cấp cơ sở phải dựa vào nhân dân để tiến hành cuộc

vận động đổi mới và chinh đốn Đảng từ cơ sở, tổ chức cho nhân dân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, ý kiến nhận xét, phê bình cán bộ, đảng viên, nhận xét người mà Đảng dự kiến kết nạp và lựa chọn làm cán bộ lãnh đạo, quản lý; thông qua đó, tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với Mặt trận và nhân dân trên địa bàn. Mặt trận ở cơ sở cần chú trọng xây dựng, tạo sự đồng thuận trong nhân dân và xã hội, tin tưởng vững chắc vào đường lối đổi mới do Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo, Nhà nước Lào quản lý mà đại diện ở cơ sở là Chi uỷ bản và Uỷ ban hành chính bản.

Cần làm tốt vai trò chủ trì hiệp thương, phân công, phối hợp các tổ chức thành viên trong thực hiện giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng bản phát triển, bao gồm cả việc giám sát các cán bộ, đảng viên ở bản, góp phần làm cho tổ chức đảng và bộ máy chính quyền cấp cơ sở thực sự trong sạch, vững mạnh, thực sự là của dân, do dân và vì dân. Chủ động góp ý kiến với chính quyền cơ sở, chính quyền cấp trên trong việc hoạch định cơ chế, chính sách, làm người phản biện để giúp Đảng và chính quyền tự điều chỉnh, tự hoàn thiện để lãnh đạo, chỉ đạo tốt hơn trong quá trình xây dựng bản phát triển hiệu quả và bền vững. Cần lựa chọn các nội dung, vấn đề liên quan tới quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân trong xây dựng bản phát triển, những vấn đề bất cập, hạn chế trong quá trình xây dựng bản phát triển mà các tầng lớp nhân dân quan tâm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện và năng lực của Mặt trận Lào Xây dựng đất nước ở cấp cơ sở gắn với điều kiện mỗi địa phương để có những đề xuất, kiến nghị xác đáng, phù hợp với thực tiễn.

Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT- XH ở cơ sở cần tiếp tục chủ động tham gia sâu hơn, toàn diện, hiệu quả hơn, động viên nhân dân tích cực tham gia vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong quá trình xây dựng bản phát triển. Phát huy vai trò tích cực của Mặt trận ở cơ sở trong tham gia giám sát để quản lý xã hội trong quá trình xây dựng bản phát triển; phát huy vai trò giám sát của mình, của nhân dân và dư luận; là nơi tin cậy để người dân phản

ánh, tố giác tội phạm, tham nhũng, “lợi ích nhóm” trên lĩnh vực kinh tế, tố giác những người có biểu hiện suy thoái, tiêu cực, những nhiều nhân dân trong các thủ tục hành chính; tích cực tham gia vào bảo đảm an ninh, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở. Bên cạnh đó, Mặt trận ở cơ sở cần đồng hành với chính quyền cấp cơ sở trong xây dựng niềm tin và sự hài lòng của người dân đối với quá trình xây dựng bản phát triển.

*Năm là*, Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản và các tổ chức CT-XH ở cơ sở cần gắn bó thường xuyên, mật thiết với nhân dân; tập trung hướng mạnh về cơ sở, sát địa bàn, sát dân trong quá trình xây dựng bản phát triển. Tăng cường vai trò chủ trì hiệp thương, phối hợp thống nhất hành động của Mặt trận với các tổ chức thành viên ở cơ sở trong quá trình hoàn thành các mục tiêu, tiêu chuẩn của xây dựng bản phát triển. Chú trọng việc phối hợp với chính quyền cơ sở bằng các quy chế, chương trình, kế hoạch cụ thể để thực sự tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ xây dựng thành công bản phát triển. Cần nghiên cứu đổi mới mô hình và tổ chức hoạt động theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Trung ương 6 khóa X của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, của các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Luông Pha Bang. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình hoạt động và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận ở cơ sở.

*Sáu là*, tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng cấp cơ sở đối với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức CT - XH ở cơ sở trong quá trình xây dựng bản phát triển. Tổ chức đảng cơ sở vừa là người lãnh đạo, vừa là thành viên quan trọng của Mặt trận ở cơ sở. Những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng cấp cơ sở đã có nhiều cố gắng trong lãnh đạo Mặt trận thực hiện nhiệm vụ của Đảng và xây dựng bản phát triển nói riêng. Tuy nhiên, ở một số nơi, cấp ủy, chính quyền cấp cơ sở và cán bộ, đảng viên của hệ thống chính trị cấp cơ sở chưa nhận thức thật đầy đủ và sâu sắc về vai trò, vị trí của Mặt trận Lào Xây dựng



đất nước và các tổ chức CT - XH ở cơ sở, về tầm quan trọng của công tác mặt trận, về nhiệm vụ xây dựng bản phát triển với phát triển KT-XH của địa phương và với đời sống của người dân. Bản thân tổ chức đảng ở cơ sở phải tiến hành công tác mặt trận thông qua các công việc sau đây:

Việc hàng đầu là tổ chức và cấp ủy đảng cơ sở là thực hiện đúng đắn các nghị quyết của Trung ương và cấp ủy cấp trên về công tác mặt trận, các quyết định vận động từng đối tượng quần chúng nhân dân: Công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, thanh niên, phụ nữ, dân tộc, tôn giáo, người Lào định cư ở nước ngoài. Phải coi trọng khâu nhận thức, quán triệt và nhất là khâu tổ chức thực hiện nghị quyết về xây dựng bản phát triển.

Gắn công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng với công tác mặt trận ở cơ sở; chi bộ, đảng viên phải làm công tác mặt trận theo chức trách, nhiệm vụ của mình được phân công. Chi bộ phải giáo dục nâng cao năng lực, đạo đức và tính tiên phong gương mẫu, tác phong gần gũi quần chúng của cán bộ, đảng viên, gần bó với dân, sát dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân trong quá trình xây dựng bản phát triển hiện nay ở tỉnh Luông Pha Bang.

Các cấp ủy đảng ở cơ sở phải tăng cường và quan tâm kiện toàn, đổi mới đội ngũ cán bộ làm công tác mặt trận ở cơ sở, nhất là cán bộ chủ chốt của mặt trận là cấp ủy viên hoặc đảng viên phải là những người có năng lực, có uy tín và trưởng thành từ phong trào quần chúng, trưởng thành trong quá trình công tác ở bản. Đảng và các cấp ủy bản cần có kế hoạch tổng thể về tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, luân chuyển, sử dụng cán bộ mặt trận trong tổng thể công tác cán bộ của hệ thống chính trị cấp cơ sở và trên cơ sở. Cần có chính sách chăm lo để có cán bộ mặt trận không chuyên trách, không biên chế làm công tác vận động quần chúng ở cơ sở, địa bàn dân cư; huy động người có uy tín trong cộng đồng tham gia công tác mặt trận về công tác tự quản cộng đồng, công tác hòa giải. Chăm lo xây dựng, củng cố, kiện toàn Ủy ban Mặt trận Lào xây dựng đất nước cấp cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Mặt trận cơ sở phải đề nghị cấp ủy đảng bản tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cơ sở cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa; tiếp tục hoàn thiện cơ chế hoạt động và chính sách đối với công tác mặt trận nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nâng cao chất lượng công tác mặt trận trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng bản phát triển. Tổ chức đảng và chính quyền ở cơ sở cũng mong muốn nhận được nhiều hơn những ý kiến đề xuất, góp ý xuất phát từ nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân thông qua Mặt trận Lào Xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH ở cơ sở để chính quyền cấp trên tiếp thu và hoàn thiện chủ trương, đường lối về xây dựng bản phát triển mà Đảng và Nhà nước Lào đã đề ra.

Tổ chức đảng ở cơ sở phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ có phẩm chất, năng lực và uy tín làm công tác mặt trận ở cơ sở để vận động nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Lào về xây dựng bản phát triển. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng ở cơ sở, của cấp ủy các cấp đối với việc thực hiện các nghị quyết, các quy chế, quy định của Đảng về công tác mặt trận, đoàn thể.

#### **4.2.5. Nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm và phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển**

Sự thành công hay thất bại của xây dựng bản phát triển suy đến cùng là phụ thuộc vào nhân tố con người, vào sự tham gia của người dân ở từng địa phương, trong đó không thể thiếu được vai trò đi đầu, tiên phong về năng lực và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cấp bản ở tỉnh Luông Pha Bang. Việc nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm của cán bộ cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu và tầm quan trọng của đội ngũ này trong thực hiện xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang. Là đội ngũ cán bộ trực tiếp cụ thể hoá, triển khai các chỉ tiêu, tiêu chí của xây dựng bản phát triển vào địa phương, là những người trực tiếp tiếp xúc với nhân dân trong quá trình xây dựng bản phát triển, do đó năng lực, ý thức trách nhiệm và

tinh thần phát huy cao nhất vai trò trong thực hiện vai trò sẽ là điều kiện bảo đảm cho sự thành công của xây dựng bản phát triển ở mỗi địa phương. Qua kết quả khảo sát cán bộ, công chức có tới 35,0% ý kiến “rất cần thiết” và 40,5% “cần thiết” với nội dung giải pháp “Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy vai trò của cán bộ cơ sở trong xây dựng bản phát triển” [Phụ lục 2].

Để phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển, việc nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở cần phải được tiếp tục đẩy mạnh theo các hướng sau:

*Thứ nhất*, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Luông Pha Bang, chính quyền cấp huyện cần coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp bản vừa có năng lực chuyên môn thành thạo, vừa được nâng cao đạo đức công vụ và trách nhiệm phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở. Hằng năm phải tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ đảng viên và cán bộ cơ sở để có căn cứ làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng đúng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp bản. Đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở của tỉnh Luông Pha Bang phải thật sự tiên phong, gương mẫu về mọi mặt trong xây dựng bản phát triển để người dân noi theo. Chính quyền tỉnh Luông Pha Bang cần đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu xây dựng bản phát triển. Đây cũng là khâu trọng yếu để nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở hiện nay.

*Thứ hai*, đổi mới và hoàn thiện chính sách tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ cấp bản. Muốn xây dựng thành công BPT cần phải có đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, phù hợp về cơ cấu và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Do vậy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở có ý nghĩa rất quan trọng trong việc góp phần đảm bảo chất lượng và đẩy nhanh tiến độ xây dựng bản phát triển trên địa bàn các bản. Đặc biệt, cần tăng cường chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ bản về kỹ thuật nông nghiệp ở cơ sở đáp ứng yêu cầu

phục vụ sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp có ứng khoa học, kỹ thuật và công nghệ cao.

*Thứ ba*, tiếp tục đổi mới và phát huy vai trò của các cơ sở đào tạo cán bộ cấp bản ở Luông Pha Bang như Trung tâm chính trị huyện, Trường Chính trị tỉnh. Cần đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp bản theo hướng đa diện, coi trọng kỹ năng thực hành, gắn đào tạo với chuẩn hoá chức danh. Đồng thời, nghiên cứu đổi mới tiêu chuẩn chức danh cán bộ cơ sở hướng mạnh vào kỹ năng thực hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý đối với các quá trình phát triển KT - XH gắn với việc thực hiện các tiêu chí xây dựng bản phát triển trên từng lĩnh vực. Trong giai đoạn hiện nay, cần gắn việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp bản với nhiệm vụ xây dựng bản phát triển. Các ngành kế hoạch, đầu tư, nội vụ và nông nghiệp của tỉnh Luông Pha Bang cần phối hợp chỉ đạo, triển khai, đôn đốc, kiểm tra, xây dựng đề án cho từng bản, hoàn thiện quy hoạch và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở. Tùy điều kiện, tình hình thực tế của từng huyện/bản trên địa bàn tỉnh Luông Pha Bang để quy hoạch mẫu cán bộ phù hợp với địa phương mình.

*Thứ tư*, Đảng bộ và chính quyền các cấp tỉnh Luông Pha Bang cần làm tốt công tác phân công, giao nhiệm vụ chính trị nói chung và nhiệm vụ xây dựng bản phát triển nói riêng cho từng cán bộ đảng viên ở cấp bản. Các cấp ủy cơ sở trong quá trình phân công nhiệm vụ cho đảng viên phải giao việc, địa bàn, đối tượng cụ thể như phân công đảng viên phụ trách hộ, bản, giúp các hộ các tầng lớp nhân dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sản xuất; vận động các gia đình thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Lào và của địa phương; vận động mỗi người dân tích cực xây dựng gia đình, bản văn hoá, kế hoạch hoá gia đình... Phân công công tác cho cán bộ, đảng viên phải trên cơ sở năng lực, sở trường, nguyện vọng, điều kiện, môi trường hoạt động, hoàn cảnh của từng người.

*Thứ năm*, đổi mới và thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ cấp bản đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đúng thời điểm, đúng quy trình và phải phù hợp với khả năng, thể mạnh của từng người với yêu cầu công việc; tăng cường kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác xây dựng bản phát triển; đồng thời, phải đổi mới chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ thuộc hệ thống chính trị ở bản trên nguyên tắc tương xứng với trách nhiệm, khối lượng và chất lượng công tác của từng chức danh. Thực hiện đầy đủ đồng bộ các chế độ, chính sách hiện hành cho cán bộ cơ sở.

*Thứ sáu*, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, chính trị để đi đến sự thống nhất về nhận thức, trước hết là trong cấp ủy, lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể ở địa phương và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, những yêu cầu, tiêu chuẩn/tiêu chí đặt ra theo Nghị định 348/CP về xây dựng bản phát triển ở địa phương, đơn vị mình phụ trách. Coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt của nội dung, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân và huy động sức mạnh toàn dân cùng tham gia. Bởi vì, khi người dân ở địa phương được bàn bạc, thấy công việc có lợi cho bản cũng là có lợi cho mình thì có được sự đồng thuận, nhất trí cao và tích cực tham gia.

#### **4.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, làm tốt công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng và kỷ luật trong xây dựng bản phát triển**

Thực tế thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quá trình xây dựng bản phát triển cần có quá trình kiểm tra, giám sát và làm tốt công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật. Đây là cách thức hiệu quả, góp phần phát huy tối đa tinh thần trách nhiệm, năng lực, sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên đặc biệt là những người đứng đầu. Đồng thời kiểm tra, giám sát và đánh giá, thi đua, khen thưởng và kỷ luật công bằng, khách quan còn là yếu tố tạo nên động lực cố gắng, nỗ lực đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong quá trình công tác. Do đó, có thể khẳng định giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, làm tốt công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng và kỷ luật trong xây dựng bản phát triển là giải pháp quan trọng và có tính cần thiết cao.

Theo kết quả khảo sát cũng cho thấy đây là giải pháp rất cần thiết, cụ thể theo cán bộ công chức được khảo sát với nội dung giải pháp “*Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, làm tốt công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng và kỷ luật trong xây dựng bản phát triển*” có 32,5% cho rằng “rất cần thiết và 38,5% cho rằng “cần thiết” [Phụ lục 2]. Để thực hiện tốt giải pháp này trong thực tế cần cụ thể hoá một số biện pháp sau:

*Thứ nhất*, các cơ quan tham mưu của chính quyền Tỉnh và Huyện cần hoàn thiện, ban hành đầy đủ và tổ chức thực hiện nghiêm túc hệ thống các quy định, quy chế mẫu, các loại văn bản hướng dẫn của tổ chức đảng cấp trên đối với các loại hình tổ chức cơ sở đảng và chi bộ ở từng bản. Cần định kỳ hàng quý, thường trực cấp ủy cấp trên cơ sở giao ban với Bí thư, Chủ tịch các bản. Thường trực, Ban thường vụ Huyện ủy có chương trình làm việc với tập thể Đảng ủy, chi ủy các bản để nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở, trong đó có những vấn đề liên quan đến xây dựng bản phát triển. Nhất là những vấn đề liên quan đến việc rà soát, nâng cao chất lượng quy hoạch và lập đề án xây dựng bản phát triển ở cấp bản; tập trung chỉ đạo xây dựng bản phát triển trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội và quốc phòng - an ninh.

*Thứ hai*, đổi mới về nhận thức và việc tổ chức thực hiện công tác đánh giá, xếp loại, khen thưởng tổ chức đảng, nhất là tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm sát, đúng thực chất, không chạy theo thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở các bản, trong đó có chương trình xây dựng bản phát triển. Tiến hành đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát ở tất cả các cấp từ chi bộ trở lên; cấp ủy Đảng phải xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát, lấy phòng ngừa là chính; tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dư luận quan tâm. Đổi mới quy trình, phương pháp, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát.

*Thứ ba*, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc; đồng thời, xử lý nghiêm những

vi phạm, gây mất đoàn kết nội bộ. Xử lý nghiêm, dứt điểm, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm tiêu chuẩn đảng viên ở cơ sở; tiếp tục nâng cao uy tín của cán bộ, đảng viên ở cơ sở trong vận động, xây dựng bản phát triển. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những đảng viên có thành tích xuất sắc và xử lý nghiêm với tổ chức, cá nhân vi phạm; chú trọng bồi dưỡng quần chúng ưu tú trong quá trình xây dựng bản phát triển để tạo nguồn phát triển cán bộ, đảng viên cho tổ chức đảng ở cơ sở.

*Thứ tư*, nghiêm túc thực hiện các nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch; thực sự quan tâm tới lợi ích thiết thực của người dân trong việc quyết định, lựa chọn nội dung, quản lý, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng bản phát triển ở địa phương. Đồng thời luôn luôn kiện toàn ban chỉ đạo, thực hiện phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng, mỗi thành viên trong ban chỉ đạo cần có chương trình hành động thiết thực, sát hợp với tình hình lĩnh vực mình phụ trách.

#### **4.2.7. Tăng cường sự tham gia của các tầng lớp nhân dân với tư cách là chủ thể quan trọng của việc xây dựng bản phát triển**

Các tầng lớp nhân dân là chủ thể quan trọng của quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang nói riêng và của cả nước Lào nói chung. Không chỉ riêng về xây dựng bản phát triển mà các vấn đề xây dựng kinh tế - xã hội đều có mục đích là hướng tới giải quyết, nâng cao chất lượng sống cho nhân dân. Do đó, để phát huy được vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay thì đây là giải pháp quan trọng, cần thiết. Qua kết quả khảo sát đội ngũ cán bộ, công chức với nội dung “Tăng cường sự tham gia của các tầng lớp nhân dân với tư cách là chủ thể quan trọng của xây dựng bản phát triển” có 33,0% cho rằng rất cần thiết”, 39% cho rằng “cần thiết” [Phụ lục 2]. Để thực hiện tốt giải pháp này cần quán triệt quan điểm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân kiểm tra”, đồng thời cụ thể hoá các biện pháp sau đây:

*Thứ nhất*, để kết quả của chương trình xây dựng bản phát triển sát thực và đáp ứng mong mỏi của các tầng lớp nhân dân thì sự tham gia của các tầng

lớp nhân dân vào chương trình là rất cần thiết. Ví dụ, như trong công tác quy hoạch xây dựng bản phát triển, yêu cầu đặt ra là bộ mặt mới của bản phát triển vừa phải kế thừa được truyền thống văn hóa của địa phương, truyền thống lâu đời của bản, nhưng cũng phải đáp ứng được nhu cầu hiện đại đổi mới của đất nước, phù hợp với sự phát triển của đất nước trong bối cảnh hội nhập. Để làm được điều này, ngay từ khi tiến hành lập quy hoạch, các tầng lớp nhân dân cần tham gia vào các hoạt động ngay từ đầu. Người dân phải được tham gia bàn luận, bởi họ là người sống và hiểu truyền thống tại cộng đồng nhất, mà các công trình được triển khai tại cộng đồng, người dân lại là những người được thụ hưởng kết quả từ những hoạt động hay những công trình đó.

*Thứ hai*, các tầng lớp nhân dân phải chủ động ra quyết định làm cái gì? Công việc nào ưu tiên làm trước, công việc nào có thể làm sau. Bởi sau khi bàn luận, phân tích được điểm mạnh, điểm yếu, những thuận lợi và khó khăn của cộng đồng, của bản nơi họ đã sinh sống làm ăn bao đời nay do đó việc ra quyết định của các tầng lớp nhân dân là rất quan trọng. Bởi sự lựa chọn của các tầng lớp nhân dân sẽ phù hợp với nguồn lực của chính họ, phù hợp với nguồn lực của địa phương và của Trung ương hỗ trợ cho họ để các hoạt động đạt hiệu quả cao nhất.

*Thứ ba*, các tầng lớp nhân dân phải thể hiện được quyền làm chủ của mình, tùy thuộc vào điều kiện và khả năng của chính họ, một số hoạt động tại địa phương người dân có thể đảm nhiệm để có cơ hội đóng góp công sức tiền của cho quê hương trong xây dựng bản phát triển. Bên cạnh đóng góp cho cộng đồng, họ còn có thể thêm thu nhập từ những hoạt động của chương trình thay vì phải đi thuê từ bên ngoài cộng đồng.

*Thứ tư*, là làm cho từng người dân tự giác chỉnh trang nhà cửa, sân vườn công ngõ của họ theo quy hoạch chung của bản, đóng góp cho văn minh sạch đẹp của bản từ chính nhà mình: Xây đủ các công trình vệ sinh, bố trí khu chăn nuôi hợp vệ sinh, cải tạo vườn, ao (vừa có thêm thu nhập) cải tạo ngõ tường rào để có cảnh quan đẹp vừa tạo môi trường sinh thái. Không thể có



bản phát triển nếu các hệ thống công cộng đẹp mà nơi ở của người dân lại xập xệ hoang tàn.

*Thứ năm*, các tầng lớp nhân dân phải thực sự hiểu được, thấy được là họ làm cho chính mình, thực hiện theo chủ trương của Đảng và Nhà nước Lào, tự đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để thoát nghèo và làm giàu. Hay nói cách khác là: “chủ thể” cần thể hiện ở chỗ các tầng lớp nhân dân phải từ nhu cầu tăng thu nhập, tạo ra việc làm bền vững để mà chủ động tìm đến khoa học kỹ thuật, phải học, quyết định đầu tư, chọn hướng sản xuất và thâm canh trên ruộng vườn của mình để có năng suất cao, bền vững.

Xây dựng bản phát triển là biện pháp tổng hợp để phát triển toàn diện các bản, cụm bản và cần phải được thực hiện ngay từ chính những người dân ở cộng đồng dân cư. Sự tham gia của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng đóng vai trò quan trọng thì việc xây dựng bản phát triển mới đi đúng trọng tâm, trọng điểm; giải quyết tốt những khó khăn bức xúc của người dân trong sản xuất, phát triển kinh tế nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của họ. Chính vì vậy cần phải khẳng định và phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện Chương trình 3 xây, trong đó có xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay.

#### **4.2.8. Khắc phục các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và các phong tục, hủ tục lạc hậu của các tầng lớp nhân dân ở tỉnh Luông Pha Bang trong quá trình xây dựng bản phát triển**

Là một tỉnh có nhiều ưu thế trong phát triển kinh tế du lịch, các ngành dịch vụ, tuy nhiên các điều kiện tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi, tài nguyên thiên nhiên không thực sự đa dạng, phong phú và thuận lợi cho sự phát triển của nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp sản xuất lương thực như lúa gạo. Bản thân chương trình xây dựng bản phát triển là một chương trình hướng mạnh đến sự phát triển ở khu vực nông thôn, nông dân và nông nghiệp. Do đó, để xây dựng bản phát triển thành công cần thiết hệ thống chính trị các cấp trong đó có cấp cơ sở cần có các giải pháp khắc

phục những khó khăn của điều kiện tự nhiên, tận dụng tối đa những thuận lợi của địa hình rừng núi trong phát triển cây ăn quả, trồng rừng, khai thác các nguồn tài nguyên rừng, tài nguyên trong lòng đất để nhân dân phát triển sinh kế mang tính bền vững, hướng đến phát triển KT - XH theo hướng gắn với tự nhiên. Theo đó, cần “mạnh đầu tư tư nhân vào lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên theo quy định trong Luật Xúc tiến đầu tư số 14/QH, ngày 17/11/2016; trong đó, tập trung vào các dự án đầu tư cho việc phát triển kinh tế của tỉnh, dự án chất lượng, đầu tư chuyển giao công nghệ, sáng chế mới gắn với việc hiện đại hóa, công nghiệp hóa, như đầu tư để sản xuất hàng hóa thiết yếu cho nhu cầu tiêu dùng và giảm thiểu sự phụ thuộc vào nhập khẩu, cũng như có thể tạo việc làm cho người dân, như Dự án bảo đảm lương thực và khuyến khích sản xuất thành hàng hóa theo tiêu chí nông nghiệp sạch, khuyến khích trồng trọt - chăn nuôi gắn với chế biến để xây dựng chuỗi giá trị gia tăng sản phẩm có chất lượng và có sự đa dạng, phong phú, công nghiệp chế biến thực phẩm, công nghiệp chế biến hàng tiêu dùng, phát triển công nghiệp du lịch tự nhiên, văn hóa, lịch sử và gắn với tính chất phong tục tập quán, thân thiện môi trường và bền vững. Thúc đẩy đầu tư vào lĩnh vực năng lượng sạch, khai thác và chế biến khoáng sản trong khu vực triển khai khảo sát và quy hoạch; đầu tư vào ngành nghề dịch vụ, du lịch tự nhiên, văn hóa và xã hội; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ logistic, hạ tầng giao thông nhằm kết nối giữa các tỉnh và hội nhập kết nối với khu vực, thế giới. Bên cạnh đó, tỉnh cần quan tâm thu hút đầu tư mạnh mẽ vào các dự án vừa và nhỏ, các dự án ứng dụng công nghệ hiện đại cần thiết và phù hợp với điều kiện thực tế của mình” [90].

Vốn là một tỉnh còn nhiều khó khăn, các tầng lớp nhân dân có trình độ dân trí chưa cao, các phong tục, hủ tục lạc hậu, chậm đổi mới, bảo thủ,...cản trở đến phát triển KT - XH nói chung, xây dựng bản phát triển nói riêng. Do vậy, cần thiết để xây dựng bản phát triển thành công, trong đó có vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở cần vận động, tuyên truyền, giáo

đục cho các tầng lớp nhân dân thấy rõ những hệ lụy, những rào cản của các phong tục, tập quán lạc hậu đến quá trình xây dựng bản phát triển ở địa phương, cơ sở. Để từng bước khắc phục các hủ tục lạc hậu, mỗi cán bộ ở cấp cơ sở cần thực sự kiên nhẫn, có những hiểu biết cần thiết, có cách thuyết phục, tuyên truyền, vận động và cả cách làm cần thiết để người dân tin tưởng, học tập và làm theo. Mỗi việc, mỗi hướng dẫn của cán bộ cần đảm bảo yếu tố tôn trọng dân, gần dân để họ thấy rõ được những việc cán bộ làm là vì dân, vì cuộc sống ấm no, đủ đầy, hạnh phúc của tất cả người dân trên địa bàn. Từ đó, nhân dân mới vận động, cùng nhau từng bước loại bỏ các hủ tục lạc hậu trong sinh hoạt, trong sản xuất, góp phần xây dựng bản phát triển đạt các tiêu chí theo hướng hiệu quả, bền vững.

#### **Kết luận chương 4**

Xây dựng bản phát triển là một nội dung quan trọng trong Chương trình 3 xây được Đảng, Nhà nước Lào quyết liệt thực hiện trong những năm gần đây nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện đất nước. Tỉnh Luông Pha Bang đã quán triệt và thực hiện khá quyết liệt những tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng bản phát triển, có nhiều nội dung tiêu chí của tỉnh đã cao hơn so với tiêu chí, cao hơn so với mặt bằng chung của cả nước Lào. Tuy nhiên quá trình thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong xây dựng bản phát triển vẫn còn những hạn chế, bất cập; kết quả hoàn thành một số nhóm tiêu chuẩn, tiêu chí chưa mang tính vững bền, chưa vận động tốt sự tham gia của nhân dân trên địa bàn.

Để góp phần phát huy tốt vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang đến năm 2030, tác giả đưa ra bốn quan điểm cơ bản. Cùng với đó là phải thực hiện đồng bộ, có hiệu quả tám giải pháp: 1). Đổi mới, phát huy vai trò lãnh đạo của hệ thống chính trị cấp trên trong xây dựng bản phát triển; 2). Đổi mới, hoàn thiện và phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức cơ sở đảng trong xây dựng bản phát triển; 3). Nâng cao năng lực và phát huy vai trò nòng cốt của chính

quyền cơ sở trong xây dựng bản phát triển; 4). Đổi mới phương thức hoạt động và phát huy vai trò tập hợp lực lượng của Mặt trận Lào xây dựng Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trong xây dựng bản phát triển; 5). Nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm và phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển; 6). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, làm tốt công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng và kỷ luật trong xây dựng bản phát triển; 7). Tăng cường sự tham gia của các tầng lớp nhân dân với tư cách là chủ thể quan trọng của xây dựng bản phát triển; 8). Khắc phục các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và các phong tục, hủ tục lạc hậu của các tầng lớp nhân dân trong quá trình xây dựng bản phát triển.

Các quan điểm và giải pháp trên là một tổng thể thống nhất, quá trình thực hiện không được xem nhẹ hoặc coi trọng một quan điểm hay giải pháp nào. Cần lưu ý vào tính đặc thù của từng địa phương, của điều kiện và thời gian nhằm lựa chọn giải pháp linh hoạt, phù hợp để mang lại hiệu quả thực chất cho quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang thời gian tới.

## KẾT LUẬN

1. Sau 10 năm thực hiện Chương trình 3 xây, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị cùng với sự đồng thuận của nhân dân, với nhiều cách làm cụ thể, sáng tạo, bộ mặt của tỉnh Luông Pha Bang đã có nhiều khởi sắc, thay đổi, đạt được những thành tựu khá toàn diện và to lớn, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thành công này chính là tỉnh Luông Pha Bang đã phát huy được vai trò, sự đóng góp tích cực của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển. Từ sự thành công của quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang có thể khẳng định: Vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển là vô cùng quan trọng. Điều này được thể hiện ở các khía cạnh: 1) quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh về xây dựng bản phát triển, chủ động nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, kịp thời xây dựng các chương trình với lộ trình, cách làm phù hợp, sáng tạo; 2) công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, với sự tham gia tích cực của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và tổ chức CT-XH các cấp của tỉnh với sự đổi mới mạnh mẽ, với sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, tích cực của các cấp, các ngành, trong từng giai đoạn cụ thể; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và khâu đột phá, tập trung tổ chức thực hiện nhiệm vụ sâu sát, quyết liệt, dứt điểm, tạo ra bước chuyển biến rõ rệt về xây dựng bản phát triển của tỉnh; 3) chú trọng và có giải pháp cụ thể, khả thi để chủ động thu hút, phát huy, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa, tập trung đầu tư cho cơ sở hạ tầng, lĩnh vực phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp.

2. Vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển được phân tích và làm rõ dựa trên cơ sở lý luận về hệ thống chính trị và xây dựng bản phát triển, cũng như những điều kiện thực tiễn của tỉnh Luông Pha Bang. Cụ thể là các vai trò: nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết; lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện; tuyên truyền, vận động nhân dân; huy động nguồn lực; kiểm tra, giám sát, phản biện và vai trò tổng kết, rút kinh nghiệm trong xây dựng bản phát triển. Từ bằng chứng khảo sát

cho thấy, trong các vai trò này, đều không thể thiếu được trong quá trình thực hiện xây dựng bản phát triển của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Tuy nhiên, phần lớn các địa phương được khảo sát cho thấy, hệ thống chính trị cấp xã đang tập trung thể hiện vai trò: nắm bắt chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật; tuyên truyền, vận động; xây dựng kế hoạch thực hiện tiêu chí xây dựng bản phát triển; trong khi đó các vai trò: tổ chức thực hiện; huy động nguồn lực; kiểm tra, giám sát; tổng kết, rút kinh nghiệm chưa được quan tâm đúng mức.

3. Từ thực kết quả nghiên cứu khảo sát có thể đưa ra nhận định: hệ thống chính trị cấp cơ sở ở tỉnh Luông Pha Bang trong quá trình xây dựng bản phát triển đều thể hiện được vị thế, chỗ đứng của mình. Tuy nhiên, nổi bật nhất là vai trò của tổ chức cơ sở Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị cấp cơ sở thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng bản phát triển. Song, đối với Mặt trận và các tổ chức CT- XH lại chưa thực sự được phát huy đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xây dựng bản phát triển, nhất là trong vận động, tuyên truyền; kiểm tra, giám sát và huy động các nguồn lực. Trong khi đó, vai trò của Ủy ban hành chính bản trong tổ chức thực hiện, huy động các nguồn lực xây dựng bản phát triển còn nhiều bất cập.

4. Nghiên cứu đã phân tích và chỉ ra nhiều nguyên nhân và đề xuất giải pháp liên quan trực tiếp đến vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang. Tuy nhiên, rào cản và bất cập lớn nhất và trước hết đó chính là năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở còn nhiều hạn chế so với mục tiêu, yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng bản phát triển. Do vậy, giải pháp hàng đầu để phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển tỉnh Luông Pha Bang chính là phải tập trung nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đáp ứng được những yêu cầu và mục tiêu đặt ra của quá trình xây dựng bản phát triển.

5. Có thể nói, luận án đã tập trung làm sáng tỏ các vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển thông qua việc hệ thống, tổng hợp, phân tích những vấn đề lý luận có liên quan đến hệ thống chính trị và xây dựng bản phát triển. Đặc biệt là tiến hành khảo sát thực tiễn tại 5 huyện

trên địa bàn tỉnh Luông Pha Bang với 400 ý kiến của người dân và cán bộ đảng viên tham gia trả lời. Luận án cũng đã dựa trên nhiều tài liệu báo cáo có liên quan đến hệ thống chính trị cấp cơ sở và xây dựng bản phát triển của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó tác giả đã tập trung phân tích chỉ ra những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các quan điểm, giải pháp nhằm phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển trên địa bàn tỉnh Luông Pha Bang. Mặc dù vậy, đây mới chỉ là bước đầu, công việc này cần phải được tiếp tục làm rõ hơn bằng những nghiên cứu tiếp theo.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
CỦA TÁC GIẢ**

1. Khamkieng Chonghouathor (2023), “Vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở Lào (Qua thực tiễn tỉnh Luông Pha Bang)”, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/5159-vai-tro-cua-he-thong-chinh-tri-cap-co-so-trong-xay-dung-ban-phat-trien-o-lao-qua-thuc-tien-tinh-luong-pha-bang.html>.
2. Khamkieng Chonghouathor (2023), “Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Thông tin Khoa học Lý luận chính trị*, (8), tr.91-96.
3. Khamkieng Chonghouathor (2023), “Phát huy vai trò của nông dân trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bảng”, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/5284-phat-huy-vai-tro-cua-nong-dan-trong-xay-dung-ban-phat-trien-o-tinh-luong-pha-bang.html>.
4. Khamkieng Chonghouathor (2023), “Xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, (07), tr.90-95.
5. Khamkieng Chonghouathor (2023), “Tử tưởng Caysôn Phômvihản về hệ thống chính trị và sự vận dụng của Đảng Nhân dân Cách Mạng Lào hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh* (59), tr 87-93.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tiếng Việt

1. Đặng Nguyên Anh (2021), *Thực hiện an sinh xã hội là trọng trách của hệ thống chính trị và toàn xã hội*, trên trang Tạp chí Tuyên giáo điện tử, truy nhập từ <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/xh-hoi/thuc-hien-an-sinh-xa-hoi-la-trong-trach-cua-he-thong-chinh-tri-va-toan-xa-hoi-136371>, [truy nhập 07/4/2022].
2. Phạm Minh Anh (2011), *Vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong thực hiện bình đẳng giới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Tú Anh (2023), “Hệ thống chính trị cơ sở giữ gìn bản sắc văn hoá thiểu số vùng Tây Bắc Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Tuyên giáo Điện tử*, số ra ngày 24/3/2023.
4. Hoàng Chí Bảo (2002) (Chủ biên), *Củng cố và tăng cường hệ thống chính trị ở cơ sở trong sự nghiệp đổi mới và phát triển của nước ta hiện nay*, Đề tài khoa học độc lập cấp nhà nước, Hà Nội.
5. Nguyễn Đức Bình, Trần Ngọc Hiên, Đoàn Trọng Tuyền, Nguyễn Văn Thảo, Trần Xuân Sầm (đồng chủ biên) (1999), *Đổi mới và tăng cường hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Trần Quang Cảnh (2011), “Đề phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị cơ sở Hà Nội”, tại trang *Tạp chí Công sản điện tử*, [www.tapchicongsan.org.vn](http://www.tapchicongsan.org.vn), [truy cập ngày 25/3/2022].
7. Ngô Quang Duy (2014), *Vai trò của chính quyền cấp xã trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Nam*, Luận văn Thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Trần Thái Dương (2006), “Suy nghĩ về hệ thống chính trị xã hội ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, (02), tr.44-49.
9. Ngô Huy Đức (2008), *Các mô hình dân chủ trên thế giới*, Đề tài KX 10.10, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

10. Nguyễn Văn Giang (2019), *Khái niệm hệ thống chính trị, mô hình tổ chức hệ thống chính trị; những yếu tố tác động và quy định mô hình tổ chức của hệ thống chính trị*, tại trang <https://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/khai-niem-he-thong-chinh-tri-mo-hinh-to-chuc-he-thong-chinh-tri;-nhung-yeu-to-tac-dong-va-quy-dinh-mo-hinh-to-chuc-cua-he-thong-chinh-tri.html>, [truy cập ngày 22/3/2023].
11. Nguyễn Văn Giang, Đinh Ngọc Giang, Nguyễn Ngọc Ánh (Đồng chủ biên) (2022), *Xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
12. Nguyễn Hoàng Giáp (2012) (chủ biên), *Một số vấn đề chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Hải (2014), *Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh - những giải pháp của tỉnh Hà Tĩnh hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Chính trị học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
14. Lê Quang Hòa (2008), “Một số thách thức đổi mới hệ thống chính trị trong quá trình toàn cầu hóa”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (3), tr.31-36.
15. Trần Kim Hoàng (2021), “Một số điểm mới về hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam trong văn kiện đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, (8), tr.15-18.
16. Phạm Thị Bích Hồng (2014), “Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở Ninh Bình”, tại trang <https://tuyengiao.vn>, [truy cập ngày 26/5/2022].
17. Đoàn Minh Huân (2022), “Sự lãnh đạo của Đảng, vai trò hệ thống chính trị và phát huy dân chủ ở nông thôn”, *Trang thông tin điện tử Hội đồng Lý luận trung ương*, tại trang <http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/su-lanh-dao-cua-dang-vai-tro-he-thong-chinh-tri-va-phan-huy-dan-chu-o-nong-thon.html>, [truy cập ngày 07/4/2022].

18. Nguyễn Huy Kiệm (2013), “Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước điện tử*, tại trang <http://tcnn.vn>, [truy cập ngày 31/6/2022].
19. Ki-kẹo Khảy-khăm-phi-thun (2019), *Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân tại Lào trong tình hình mới*, Hội thảo “Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới”, Quảng Bình.
20. Lê Quốc Lý (2014), *Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị ở nước ta*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Đỗ Hoài Nam (chủ biên) (2008), *Vị trí đảng cầm quyền và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Dương Xuân Ngọc, Lưu Văn An (2003) (chủ biên), *Thế chế chính trị thế giới đương đại*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Nguyễn Minh Phương (2021), “Vai trò quản lý phát triển xã hội của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở Việt Nam”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, tại trang <https://tcnn.vn/news/detail/50005/Vai-tro-quan-ly-phat-trien-xa-hoi-cua-he-thong-chinh-tri-cap-co-so-o-Viet-Nam.html>, [truy cập ngày 07/4/2022].
24. Đỗ Văn Quân (2022), “Tiếp cận vị thế và vai trò xã hội trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ”, trang <https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/tiep-can-vi-the-va-vai-tro-xa-hoi-trong-cong-tac-xay-dung-doi-ngu-can-bo-138026>, [truy cập ngày 9/3/2023].
25. Lê Minh Quân (2006) (chủ biên), *Về một số xu hướng chính trị chủ yếu trên thế giới hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Trần Quỳnh (2018), “Phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới”, trên trang <https://dangcongsan.vn/>, đăng ngày 26 tháng 11 năm 2018.
27. Tô Huy Rứa (2005) (Chủ nhiệm), *Mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở một số nước trên thế giới*, Đề tài khoa học cấp bộ, Hà Nội.

28. Tô Huy Rứa (2008) (chủ biên), *Mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị một số nước trên thế giới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
29. Nguyễn Văn Sáu, Hồ Văn Thông (2001), *Cộng đồng làng xã Việt Nam hiện nay và thực hiện quy chế dân chủ và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Phan Xuân Sơn (2022), “Một số tiếp cận mới của Đại hội XIII về xây dựng hệ thống Chính trị Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận Chính trị điện tử*, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/component/k2/item/3966-mot-so-tiep-can-moi-cua-dai-hoi-xiii-ve-xay-dung-he-thong-chinh-tri-viet-nam.html>, [truy cập ngày 07/4/2022].
31. Lưu Văn Sùng (2013), *Cách tiếp cận nghiên cứu hệ thống chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Trịnh Thanh Tâm (2012), *Xây dựng đội ngũ nữ cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị cấp xã (qua khảo sát thực tiễn ở đồng bằng sông Hồng)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Phan Sỹ Thanh (2014), *Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
34. Nguyễn Việt Thảo (2020), “Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ ở Việt Nam trong tình hình mới”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, (5), tr.3-11.
35. Hồ Văn Thông (1998), *Hệ thống chính trị ở các nước tư bản phát triển hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Phạm Ngọc Trâm (2012), *Quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam (1986- 2011)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Lưu Ngọc Trinh (2012) (Chủ biên), *Kinh tế và chính trị thế giới đến năm 2020*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
38. Viện Khoa học Pháp lý (2005), *Thiết chế chính trị và bộ máy nhà nước một số nước trên thế giới*, Người dịch: Phạm Văn Lợi, Hoàng Thị Ngân, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

39. Phạm Thái Việt (2006), *Toàn cầu hóa: Những biến đổi lớn trong đời sống chính trị quốc tế và văn hóa*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
40. Võ Khánh Vinh (2015), *Hệ thống chính trị ở cơ sở phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên*, (mã số TN3/X03), Đề tài thuộc Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015, Hà Nội.

### **Tiếng Lào dịch sang tiếng Việt**

41. Ban Chỉ đạo Chương trình 3 xây tỉnh Luông Pha Bang (2021), *Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình 3 xây của tỉnh Luông Pha Bang giai đoạn 2016 - 2021, phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-2026*, Luông Pha Bang.
42. Bộ Chính trị Trung ương Đảng NDCM Lào (2012), *Nghị quyết số 03/BCTTW, ngày 15/2/2012 về xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, xây dựng huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng bản thành đơn vị phát triển*, Viêng Chăn.
43. Bộ Chính trị Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2014), *Quy định số 25/BCT, ngày 22/12/2014 về quan điểm, mục tiêu và giải pháp xây dựng bản thành đơn vị phát triển*, Lào.
44. Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào (2015), *Trung tâm thống kê Quốc gia Lào năm 2014*, Viêng Chăn.
45. Bounmy Laofaidang (2022), *Quản lý nhà nước của tỉnh Luông Pha Bang (Lào) trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, tại trang <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/05/26/quan-ly-nha-nuoc-cua-tinh-luong-pha-bang-lao-trong-phat-trien-nong-nghiep-nong-thon/>, [truy cập ngày 26/5/2022]*.
46. Bun Thong Chit Ma Ni (2012), *Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
47. Caysôn Phômvihản (1997), *Tuyển tập*, tập 3, Nxb Viêng Chăn, Lào.

48. Chăm Ma Ni Xeng (2003), *Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ở nông thôn tỉnh Luông Năm Tha Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
49. Chính phủ (2017), *Nghị định 348/CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ Lào về tiêu chuẩn thoát nghèo và phát triển*, Viêng Chăn.
50. Chính quyền tỉnh Luông Pha Bang (2015), *Báo cáo việc phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015) và kế hoạch phát triển 5 năm (2016-2020) lần thứ 7 của tỉnh Luông Pha Bang*, Luông Pha Bang, ngày 11/12.
51. Chính quyền tỉnh Luông Pha Bang (2017), *Báo cáo việc phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch phát triển năm 2017 của tỉnh Luông Pha Bang*, Luông Pha Bang, ngày 22/02.
52. Chính quyền tỉnh Luông Pha Bang (2019), *Báo cáo việc phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển năm 2019 của tỉnh Luông Pha Bang*, Luông Pha Bang, ngày 04/01.
53. Chính quyền tỉnh Luông Pha Bang (2021), *Báo cáo tổng kết của năm 2021*, Luông Pha Bang.
54. Đảng bộ tỉnh Luông Pha Bang (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ lần thứ VII của tỉnh Luông Pha Bang*, Luông Pha Bang.
55. Đảng bộ tỉnh Luông Pha Bang (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Luông Pha Bang lần thứ VIII nhiệm kỳ 2020-2025*, Luông Pha Bang.
56. Đảng bộ tỉnh Luông Pha Bang (2023), *Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tỉnh Luông Pha Bang năm 2023*, Luông Pha Bang.
57. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
58. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2017), *Nghị quyết Trung ương 5, Trung ương 6 khóa X của Đảng NDCM Lào về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*, Viêng Chăn.

59. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2021), *Điều lệ Đảng Nhân dân cách mạng Lào Khoá XI*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
60. Kham Phouy Chan Tha Va Dy (2019), *Chất lượng tổ chức cơ sở đảng nông thôn ở các tỉnh phía Bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
61. Kham Bay Malasinh (2012), *Vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở và những người có uy tín ở thôn bản trong phát triển cộng đồng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (Nghiên cứu trường hợp tại huyện Xay Tha Ny và huyện Na Xai Thoong, thành phố Viêng Chăn)*, Luận án tiến sĩ Xã hội học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
62. Khonesanga Phimmasone (2019), *Xây dựng đội ngũ bí thư - huyện trưởng ở cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
63. La Chay Sinh Su Van (2012), *Đổi mới hệ thống chính trị cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
64. Sa Mut Thong Sôm Pa Nít (2018), “Hệ thống chính trị Lào và vấn đề nhất thể hóa các vị trí chủ chốt giữa Đảng và Nhà nước”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (7).
65. Quốc hội Lào (2009), *Luật về Mặt trận Lào xây dựng đất nước, số 01/QH, ngày 8/7/2009*, Lào.
66. Quốc hội Lào (2011), *Luật về Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng Lào số 06/QH ngày 26/11/2011*, Lào.
67. Quốc hội (2013), *Luật về Hội Liên hiệp Phụ nữ, số 32/QH, ngày 23/7/2013*, Lào.
68. Quốc hội Lào (2015), *Hiến pháp năm 2015*, Viêng Chăn, Lào.

69. Quốc hội Lào (2015), *Luật về Hành chính địa phương (sửa đổi) số 68/QH, ngày 14/12/2015*, Lào.
70. Quốc hội Lào (2018), *Luật về Hội Liên hiệp Cựu chiến binh số 42/QH, ngày 13/3/2018*, Lào.
71. Som Phon Kheo Ni Lăn Lăt (2011), “Bài học trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, kết hợp với xây bản, cụm bản phát triển ở Bàn U, Kưm Xiêng, Huyện Khun”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (12), tr.42-43.
72. Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Luông Pha Bang (2021), *Báo cáo tổng kết năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022 về nhóm công việc kế hoạch và đối ngoại*, Luông Pha Bang.
73. Sở Nội vụ tỉnh Luông Pha Bang (2020), *Báo cáo chất lượng cán bộ của tỉnh Luông Pha Bang giai đoạn 2010 - 2020*, Luông Pha Bang.
74. Tỉnh uỷ Luông Pha Bang (2017), *Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 13/11/2017 của Tỉnh uỷ Luông Pha Bang về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là thực hiện dân chủ ở bản*, Luông Pha Bang.
75. Tỉnh uỷ Luông Pha Bang (2021), *Chương trình đánh giá kết quả hệ thống chính trị cấp cơ sở toàn tỉnh Luông Pha Bang năm 2021*, Luông Pha Bang.
76. Ủy ban nhân dân huyện Xiêng Ngân (2021), *Báo cáo tổng kết nhiệm vụ xây dựng bản phát triển năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, Xiêng Ngân.
77. Ủy ban nhân dân tỉnh Luông Pha Bang (2020), *Báo cáo tổng kết kết quả xây dựng bản phát triển giai đoạn 2016 - 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*, Luông Pha Bang.
78. Ủy ban nhân dân tỉnh Luông Pha Bang (2021), *Báo cáo tổng kết của năm 2021*, Luông Pha Bang.
79. Ủy ban nhân dân tỉnh Luông Pha Bang (2023), *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023*, Luông Pha Bang.



**Tiếng Anh**

80. Acemoglu và Robinson (2017), *Tại sao có quốc gia thất bại*” *Nguồn gốc của Quyền lực, Thịnh vượng và Nghèo đói*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
81. Dr. Dana de la Fontaine & Dr. Thomas Stehnen (2015), *The Political System of Brazil*, Springer, (18), pp. 329.
82. Huang Hui (2009), *The strategy, model and culture sense of informatization during the process of new rural construction*, China Communications, (11), pp.14.
83. Louis D Hayes (2012), *Political Systems of East Asia: China, Korea, and Japan*, Routledge, New York.
84. Melusky, Joseph A (2000), *The American political system: An owner's manual*, Boston: McGraw - Hill.
85. Parvin, Alastair. Open fields (2013), *The new rural design revolution*, Architectural design. (14).
86. Sung Chul Yang (2001), *The North & South Korean Political Systems: A Comparative Analysis*, New York.

**Website:**

87. <http://vietlao.vietnam.vn/kham-pha-viet-lao/he-thong-chinh-tri-cua-chdcnd-lao>
88. <https://tapchilaoviet.org/tin-bai-noi-bat/luang-prabang-gap-kho-khan-trong-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-23078.html>
89. <https://tapchilaoviet.org/tin-bai-noi-bat/tinh-luang-prabang-tang-truong-kinh-te-7-3-21748.html>
90. <https://tapchilaoviet.org/tin-ngay/luang-prabang-phan-dau-thu-hut-hon-2-000-ty-kip-von-dau-tu-66006.html>

**PHỤ LỤC**  
**Phụ lục 1: PHIẾU TRỪNG CÂU Ý KIẾN**  
*(Dùng cho cán bộ, công chức cấp huyện)*

**Kính thưa đồng chí!**

Xây dựng bản phát triển là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước Lào nhằm phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của từng thôn bản. Trong bối cảnh đất nước đã tiến hành đổi mới được hơn 35 năm, cùng với sự phát triển chung của cả nước, xây dựng bản phát triển đã mang lại nhiều tác động tích cực cho đời sống cả về vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên, những hạn chế, bất cập về xây dựng bản phát triển vẫn còn và cần sớm được khắc phục.

Nhằm đánh giá khách quan, trung thực những kết quả đạt được về xây dựng bản phát triển cũng như việc thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay. Chúng tôi tiến hành khảo sát một số nội dung dưới đây mong nhận được sự cung cấp thông tin của đồng chí. Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn các câu hỏi và các phương án trả lời, đồng chí vui lòng đánh dấu X vào ô vuông tương ứng, không đồng ý với phương án nào đồng chí bỏ trống. Những thông tin đồng chí cung cấp chỉ nhằm mục đích nghiên cứu mà thôi.

*Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!*

**Phần I. NỘI DUNG TRỪNG CÂU**

**Câu 1. Theo đồng chí, xây dựng bản phát triển là: (có thể lựa chọn 1 hoặc nhiều phương án)**

1	Là bản có hệ thống chính trị vững mạnh	<input type="checkbox"/>
2	An ninh và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc	<input type="checkbox"/>
3	Nhân dân đoàn kết, hoà thuận, tự giác về chính trị, chấp hành pháp luật	<input type="checkbox"/>
4	Nhân dân được tiếp cận các dịch vụ công cơ bản và thoát nghèo	<input type="checkbox"/>
5	Cơ sở kinh tế - xã hội phát triển không ngừng và bền vững	<input type="checkbox"/>
6	Tài nguyên thiên nhiên và môi trường được quản lý, bảo vệ và sử dụng theo hướng xanh và bền vững	<input type="checkbox"/>
7	Tất cả các nội dung trên	<input type="checkbox"/>

**Câu 2. Đồng chí đã tham gia các hoạt động nào liên quan đến xây dựng bản phát triển? (có thể lựa chọn 1 hoặc nhiều phương án)**

1	Được nghe nói về xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
2	Được đọc trực tiếp các văn bản liên quan đến xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
3	Được hướng dẫn học tập, bồi dưỡng vấn đề liên quan đến xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>

4	Đã dành thời gian để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
5	Đã trực tiếp tham gia lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
6	Đã trực tiếp tuyên truyền, vận động về xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
7	Trực tiếp đóng góp tiền xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
8	Trực tiếp đóng góp đất đai cho xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
9	Trực tiếp đóng góp nguyên vật liệu cho xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
10	Trực tiếp đóng góp ngày công cho xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
11	Chưa tham gia hoạt động nào cả	<input type="checkbox"/>

**Câu 3. Đồng chí tiếp cận các thông tin về xây dựng bản phát triển như thế nào?**

<b>Kênh tiếp cận</b>	
1. Đài phát thanh	<input type="checkbox"/>
2. Truyền hình	<input type="checkbox"/>
3. Internet	<input type="checkbox"/>
4. Báo/sách/tạp chí	<input type="checkbox"/>
5. Tờ rơi/pano/khâu hiệu	<input type="checkbox"/>
6. Hội họp	<input type="checkbox"/>
7. Tham gia lớp tập huấn	<input type="checkbox"/>
8. Kênh khác (ghi cụ thể).....	

**Câu 4. Xin đồng chí đánh giá việc thực hiện các vai trò của cấp ủy Đảng bản trong XDBPT?**

Các vai trò	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
1. Năm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết về xây dựng bản phát triển					
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển					
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân về xây dựng bản phát triển					
4. Huy động nguồn lực trong xây dựng bản phát triển					
5. Kiểm tra, giám sát trong xây dựng bản phát triển					
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm					

**Câu 5. Xin đồng chí đánh giá việc thực hiện các vai trò của Ủy ban hành chính bản trong xây dựng bản phát triển?**

Các vai trò	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết về xây dựng bản phát triển					
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển					
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân về xây dựng bản phát triển					
4. Huy động nguồn lực trong xây dựng bản phát triển					
5. Kiểm tra, giám sát trong xây dựng bản phát triển					
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm					

**Câu 6. Xin đồng chí đánh giá việc thực hiện các vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản trong xây dựng bản phát triển?**

Các vai trò	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết về xây dựng bản phát triển					
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển					
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân về xây dựng bản phát triển					
4. Huy động nguồn lực trong xây dựng bản phát triển					
5. Kiểm tra, giám sát trong xây dựng bản phát triển					
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm					

**Câu 7. Xin đồng chí đánh giá việc thực hiện các vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ bản trong xây dựng bản phát triển?**

Các vai trò	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết về xây dựng bản phát triển					

2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển					
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân về xây dựng bản phát triển					
4. Huy động nguồn lực trong xây dựng bản phát triển					
5. Kiểm tra, giám sát trong xây dựng bản phát triển					
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm					

**Câu 8. Xin đồng chí đánh giá việc thực hiện các vai trò của Hội Cựu chiến binh bản trong xây dựng bản phát triển?**

Các vai trò	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết về xây dựng bản phát triển					
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển					
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân về xây dựng bản phát triển					
4. Huy động nguồn lực trong xây dựng bản phát triển					
5. Kiểm tra, giám sát trong xây dựng bản phát triển					
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm					

**Câu 9. Xin đồng chí đánh giá việc thực hiện các vai trò của Đoàn Thanh niên bản trong xây dựng bản phát triển?**

Các vai trò	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết về xây dựng bản phát triển					
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện xây dựng bản phát triển					
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân về xây dựng bản phát triển					
4. Huy động nguồn lực trong xây dựng bản phát triển					
5. Kiểm tra, giám sát trong xây dựng					

bản phát triển					
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm					

**Câu 10. Đánh giá của đồng chí về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng bản phát triển trên địa bàn bản hiện nay?**

Lĩnh vực/mức độ	Rất khô ng tốt	Không tốt	Trung bình	Khá	Tốt
1. Quy hoạch bản phát triển					
2. Hệ thống giao thông					
3. Hệ thống thủy lợi					
4. Hệ thống điện					
5. Hệ thống trường học					
6. Y tế, chăm sóc sức khỏe					
7. Văn hoá, nhà văn hoá					
8. Kinh tế thôn/bản					
9. Bưu điện, truyền thông					
10. Tăng thu nhập, mức sống người dân					
11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo					
12. Tăng tỷ lệ lao động có việc làm					
13. Chuyển đổi cơ cấu KT, tổ chức sản xuất					
14. Giáo dục, đào tạo dạy nghề					
15. Nhà ở của người dân					
16. Văn hóa tinh thần					
17. Môi trường và an toàn thực phẩm					
18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật					
19. Quốc phòng và an ninh					

**Câu 11. Theo đồng chí những yếu tố sau đây đang tác động như thế nào đối với vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển?**

Các yếu tố tác động	Khó đánh giá	Không tác động	Bình thường	Lớn	Rất lớn

1. Điều kiện tự nhiên của địa phương					
2. Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương					
3. Điều kiện văn hoá của từng địa phương					
4. Chủ trương, đường lối của Đảng					
5. Chính sách, pháp luật của Nhà nước					
6. Các quy định, chính sách của chính quyền huyện/tỉnh					
7. Trình độ, sự hiểu biết của đội ngũ cán bộ					
8. Sự tham gia của người dân					
9. Khoa học - công nghệ và kỹ thuật					
10. Trình độ, năng lực của cán bộ cơ sở					
11. Phẩm chất và tính tích cực của đội ngũ cán bộ cơ sở					
12. Sự phối hợp giữa các bộ phận của HTCT cấp cơ sở					

**Câu 12. Đánh giá của đồng chí về tính cần thiết của các giải pháp chung nhằm phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển?**

Các giải pháp	Rất không cần thiết	Không cần thiết	Trung bình	Cần thiết	Rất cần thiết
1. Tăng cường vai trò lãnh đạo chỉ đạo của hệ thống chính trị cấp trên					
2. Thống nhất quan điểm xây dựng bản phát triển là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương					
3. Nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ cơ sở					
4. Phát huy vai trò nòng cốt của chính quyền cơ sở trong lập kế hoạch, chỉ tiêu					
5. Nâng cao năng lực, phát huy vai trò, tập hợp lực lượng và giám sát					

của các tổ chức CT-XH					
6. Đổi mới phương thức hoạt động, mối quan hệ giữa các thành viên của hệ thống chính trị cơ sở					
7. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy vai trò của cán bộ cơ sở					
8. Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ cơ sở					
9. Đánh giá thi đua, khen thưởng, kỷ luật công bằng, công khai					
10. Phát huy vai trò của cộng đồng, các tổ chức trên địa bàn					
11. Giải pháp khác (ghi rõ).....					

**Câu 13. Ngoài những vấn đề trên, để phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển, xin đồng chí có thêm ý kiến.**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

### **Phần II. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

<b>1</b>	Tuổi ( <i>ghi rõ năm sinh</i> )	.....
<b>2</b>	Giới tính	1. Nam 2. Nữ
<b>3</b>	Tình trạng hôn nhân	1. Chưa kết hôn 2. Đang có vợ/ chồng 3. Ly thân/ ly hôn 4. Góa
<b>4</b>	Trình độ chuyên môn	1. Trung cấp chuyên nghiệp 2. Cao đẳng 3. Đại học 4. Trên đại học 5. Chưa có bằng cấp chuyên môn
<b>5</b>	Trình độ lý luận chính trị	1. Chưa qua đào tạo 2. Sơ cấp 3. Trung cấp 4. Cao cấp
<b>6</b>	Khối công tác hiện nay	1. Đảng 2. Chính quyền 3. MT, Đoàn thể CT - XH



**Phụ lục 2**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
**(Đối tượng cán bộ - công chức cấp huyện)**

**Câu 1. Hiểu biết về xây dựng bản phát triển:**

Nội dung	Tỷ lệ %
1. Là bản có hệ thống chính trị vững mạnh	45,5
2. An ninh và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc	52,0
3. Nhân dân đoàn kết, hoà thuận, tự giác về chính trị, chấp hành pháp luật	52,5
4. Nhân dân được tiếp cận các dịch vụ công cơ bản và thoát nghèo	60,5
5. Cơ sở kinh tế - xã hội phát triển không ngừng và bền vững	68,0
6. Tài nguyên thiên nhiên và môi trường được quản lý, bảo vệ và sử dụng theo hướng xanh và bền vững	44,0
7. Tất cả các nội dung trên	89,5

**Câu 2. Mức độ tham gia các hoạt động nào liên quan đến xây dựng bản phát triển:**

Nội dung	Tỷ lệ %
1. Được nghe nói về xây dựng bản phát triển	99,5
2. Được đọc trực tiếp các văn bản liên quan đến xây dựng bản phát triển	81,0
3. Được hướng dẫn học tập, bồi dưỡng vấn đề liên quan đến xây dựng bản phát triển	82,5
4. Đã dành thời gian để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến xây dựng bản phát triển	64,0
5. Đã trực tiếp tham gia lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển	55,5
6. Đã trực tiếp tuyên truyền, vận động về xây dựng bản phát triển	82,5
7. Trực tiếp đóng góp tiền xây dựng bản phát triển	76,0
8. Trực tiếp đóng góp đất đai cho xây dựng bản phát triển	13,5
9. Trực tiếp đóng góp nguyên vật liệu cho xây dựng bản phát triển	26,5
10. Trực tiếp đóng góp ngày công cho xây dựng bản phát triển	26,0
11. Chưa tham gia hoạt động nào cả	2,5

**Câu 3. Các kênh tiếp cận các thông tin về xây dựng bản phát triển:**

Kênh tiếp cận	Tỷ lệ %
1. Đài phát thanh	80,5
2. Truyền hình	77,5
3. Internet	65,0

4. Báo/sách/tạp chí	51,0
5. Tờ rơi/pano/khẩu hiệu	40,5
6. Hội họp	57,5
7. Tham gia lớp tập huấn	44,0

**Câu 4. Mức độ đánh giá việc thực hiện các vai trò của cấp ủy Đảng bản trong xây dựng bản phát triển:**

Các vai trò	Rất kém %	Kém %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết	0,0	2,0	26,5	45,0	26,5
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện	2,0	8,0	35,5	41,0	13,5
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân	0,0	5,0	30,0	44,5	20,5
4. Huy động nguồn lực	1,5	1,5	27,0	47,0	23,0
5. Kiểm tra, giám sát	2,5	5,0	32,0	40,0	20,5
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm	1,5	8,0	35,5	45,0	10,0

**Câu 5. Xin đồng chí đánh giá việc thực hiện các vai trò của Ủy ban hành chính bản trong xây dựng bản phát triển?**

Các vai trò	Rất kém %	Kém %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết	0,5	1,5	26,0	44,5	27,5
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện	0,0	1,5	25,5	45,0	28,0
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân	1,5	1,0	27,5	46,5	23,5
4. Huy động nguồn lực	2,0	5,5	29,0	41,0	22,5
5. Kiểm tra, giám sát	4,5	6,0	22,0	43,5	24,0
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm	7,0	11,5	25,5	40,5	15,5

**Câu 6. Mức độ đánh giá việc thực hiện các vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản trong xây dựng bản phát triển:**

Các vai trò	Rất kém %	Kém %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết	2,0	3,5	31,5	40,0	23,5
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện	1,5	5,0	29,0	41,5	23,0

3. Tuyên truyền, vận động nhân dân	2,0	4,5	21,5	45,5	26,5
4. Huy động nguồn lực	2,0	4,5	37,0	37,0	19,5
5. Kiểm tra, giám sát	1,0	6,0	19,5	47,0	26,5
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm	5,5	15,5	31,5	38,5	9,0

**Câu 7. Mức độ đánh giá việc thực hiện các vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ bản trong xây dựng bản phát triển:**

Các vai trò	Rất kém %	Kém %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết	2,0	5,5	33,5	38,0	21,0
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện	1,5	6,0	29,5	41,0	22,0
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân	2,5	4,0	24,0	45,5	24,0
4. Huy động nguồn lực	3,0	6,5	30,0	38,0	18,5
5. Kiểm tra, giám sát	1,5	4,5	27,0	45,0	22,0
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm	6,5	17,0	33,0	35	8,5

**Câu 8. Mức độ đánh giá việc thực hiện các vai trò của Hội Cựu chiến binh bản trong xây dựng bản phát triển:**

Các vai trò	Rất kém %	Kém %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết	2,0	2,0	38,0	38,5	19,5
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện	2,5	4,0	37,5	38,0	18,0
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân	1,0	1,5	31,5	41,5	24,5
4. Huy động nguồn lực	2,0	9,5	34,5	33,5	20,5
5. Kiểm tra, giám sát	2,5	6,0	30,5	39,5	21,5
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm	6,0	15,5	35,0	35,5	8,0

**Câu 9. Đánh giá việc thực hiện các vai trò của Đoàn Thanh niên bản trong xây dựng bản phát triển:**

Các vai trò	Rất kém %	Kém %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết	7	19,0	34,5	27,5	12,0
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện	5	18,5	31,0	30,5	15,0

3. Tuyên truyền, vận động nhân dân	3,5	10,5	30,5	35,0	20,5
4. Huy động nguồn lực	4,0	9,5	30,0	35,0	21,5
5. Kiểm tra, giám sát	14,0	21,5	24,5	26,0	14,0
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm	2,5	6,0	31,5	38,5	21,5

**Câu 10. Mức độ đánh giá về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng bản phát triển trên địa bàn bản hiện nay:**

Lĩnh vực/mức độ	Rất khôn g tốt %	Không tốt %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Quy hoạch bản phát triển	0,0	3,5	30,0	56,0	9,0
2. Hệ thống giao thông	4,0	9,5	39,0	45,0	2,5
3. Hệ thống thủy lợi	3,0	6,0	31,0	50,5	9,5
4. Hệ thống điện	0,0	3,5	20,0	43,5	33,0
5. Hệ thống trường học	0,0	4,5	14,0	60,0	21,5
6. Y tế, chăm sóc sức khỏe	1,0	3,0	30,5	59,5	6,0
7. Văn hoá, nhà văn hoá	0,5	4,5	38,0	50,5	6,5
8. Kinh tế thôn/bản	2,0	9,5	44,5	33,5	10,5
9. Bưu điện, truyền thông	2,0	6,5	40,0	40,5	10,5
10. Tăng thu nhập, mức sống người dân	2,0	4,0	53,0	32,0	9,0
11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo	1,5	3,5	45,0	41,0	9,0
12. Tăng tỷ lệ lao động có việc làm	2,0	7,5	33,5	44,5	12,5
13. Chuyển đổi cơ cấu KT, tổ chức sản xuất	3,5	5,0	30,5	44,0	17,0
14. Giáo dục, đào tạo dạy nghề	2,5	4,0	26,5	41,5	25,5
15. Nhà ở của người dân	3,0	6,5	30,0	38,0	18,5
16. Văn hóa tinh thần	2,5	5,0	31,5	41,5	19,5
17. Môi trường và an toàn thực phẩm	10,0	10,0	28,5	37,5	14,0
18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	0,5	1,5	29,0	38,0	31,0
19. Quốc phòng và an ninh	1,0	3,0	29,5	36,5	30,0

**Câu 11. Mức độ tác động của các yếu tố đến vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển:**

Các yếu tố tác động	Khó đánh giá %	Không tác động %	Bình thường %	Lớn %	Rất lớn %
1. Điều kiện tự nhiên của địa phương	9,0	15,5	20,5	24,5	30,5
2. Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương	8,5	17,0	21,0	23,5	30,0
3. Điều kiện văn hoá của từng địa phương	6,5	17,5	16,0	26,5	33,5
4. Chủ trương, đường lối của Đảng	5,5	13,5	27,5	25,5	28,0
5. Chính sách, pháp luật của Nhà nước	2,0	10,5	19,5	33,5	34,5
6. Các quy định, chính sách của chính quyền huyện/tỉnh	3,5	7,5	21,0	33,0	35,0
7. Trình độ, sự hiểu biết của người dân	0,5	1,5	10,5	41,5	46,0
8. Sự tham gia của người dân	2,5	3,5	10,0	38,5	45,5
9. Khoa học - công nghệ và kỹ thuật	3,0	5,0	11,5	39,5	41,0
10. Trình độ, năng lực của cán bộ cơ sở	1,5	1,5	8,5	38,5	50,0
11. Phẩm chất và tính tích cực của đội ngũ cán bộ cơ sở	2,5	3,0	8,0	38,0	48,5
12. Sự phối hợp giữa các bộ phận của HTCT cấp cơ sở	4,5	6,0	11,5	38,0	40,0

**Câu 12. Mức độ đánh giá về tính cần thiết của các giải pháp phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển:**

Các giải pháp	Rất không cần thiết %	Không cần thiết %	Trung bình %	Cần thiết %	Rất cần thiết %
1. Tăng cường vai trò lãnh đạo chỉ đạo của hệ thống chính trị cấp trên	4,5	7,5	18,0	38,5	31,5
2. Thống nhất quan điểm xây dựng bản phát triển là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương	4,0	6,5	18,0	39,5	32,0
3. Nâng cao năng lực, trình độ của đội	3,0	4,5	16,5	40,5	35,5

ngũ cán bộ cơ sở					
4. Phát huy vai trò nòng cốt của chính quyền cơ sở trong lập kế hoạch, chỉ tiêu	5,0	6,5	15,0	39,5	34,0
5. Nâng cao năng lực, phát huy vai trò, tập hợp lực lượng và giám sát của các tổ chức CT-XH	2,0	7,0	15,5	40,5	35,0
6. Đổi mới phương thức hoạt động, mối quan hệ giữa các thành viên của hệ thống chính trị cơ sở	5,5	7,5	16,0	38,5	32,5
7. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy vai trò của cán bộ cơ sở	4,5	7,0	16,5	39,0	33,0
8. Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ cơ sở	3,0	7,5	15,0	41,0	33,5
9. Đánh giá thi đua, khen thưởng, kỷ luật công bằng, công khai	3,5	8,0	15,5	39,5	33,5
10. Phát huy vai trò của cộng đồng, các tổ chức trên địa bàn	2,0	5,5	17,5	35,5	39,5

**Phụ lục 3**  
**PHIẾU TRỪNG CẦU Ý KIẾN**  
**(Dùng cho người dân)**

**Kính thưa ông/bà!**

Xây dựng bản phát triển là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước Lào nhằm phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của từng thôn bản. Trong bối cảnh đất nước đã tiến hành đổi mới được hơn 35 năm, cùng với sự phát triển chung của cả nước, xây dựng bản phát triển đã mang lại nhiều tác động tích cực cho đời sống cả về vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên, những hạn chế, bất cập về xây dựng bản phát triển vẫn còn và cần sớm được khắc phục.

Nhằm đánh giá khách quan, trung thực những kết quả đạt được về xây dựng bản phát triển cũng như việc thực hiện vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong quá trình xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay. Chúng tôi tiến hành khảo sát một số nội dung dưới đây mong nhận được sự cung cấp thông tin của ông/bà. Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn các câu hỏi và các phương án trả lời, đồng chí vui lòng đánh dấu X vào ô vuông tương ứng, không đồng ý với phương án nào đồng chí bỏ trống. Những thông tin ông/bà cung cấp chỉ nhằm mục đích nghiên cứu mà thôi.

*Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của ông/bà!*

**Phần I. NỘI DUNG TRỪNG CẦU**

**Câu 1. Theo ông/bà, xây dựng bản phát triển là: (có thể lựa chọn 1 hoặc nhiều phương án)**

1	Là bản có hệ thống chính trị vững mạnh	<input type="checkbox"/>
2	An ninh và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc	<input type="checkbox"/>
3	Nhân dân đoàn kết, hoà thuận, tự giác về chính trị, chấp hành pháp luật	<input type="checkbox"/>
4	Nhân dân được tiếp cận các dịch vụ công cơ bản và thoát nghèo	<input type="checkbox"/>
5	Cơ sở kinh tế - xã hội phát triển không ngừng và bền vững	<input type="checkbox"/>
6	Tài nguyên thiên nhiên và môi trường được quản lý, bảo vệ và sử dụng theo hướng xanh và bền vững	<input type="checkbox"/>
7	Tất cả các nội dung trên	<input type="checkbox"/>

**Câu 2. Ông/bà đã tham gia các hoạt động nào liên quan đến xây dựng bản phát triển? (có thể lựa chọn 1 hoặc nhiều phương án)**

1	Được nghe nói về xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
2	Được đọc trực tiếp các văn bản liên quan đến xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
3	Được hướng dẫn học tập, bồi dưỡng vấn đề liên quan đến xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
4	Đã dành thời gian để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>

5	Đã trực tiếp tham gia lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
6	Đã trực tiếp tuyên truyền, vận động về xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
7	Trực tiếp đóng góp tiền xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
8	Trực tiếp đóng góp đất đai cho xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
9	Trực tiếp đóng góp nguyên vật liệu cho xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
10	Trực tiếp đóng góp ngày công cho xây dựng bản phát triển	<input type="checkbox"/>
11	Chưa tham gia hoạt động nào cả	<input type="checkbox"/>

**Câu 3. Ông/bà tiếp cận các thông tin về xây dựng bản phát triển như thế nào?**

Kênh tiếp cận	
1. Đài phát thanh	<input type="checkbox"/>
2. Truyền hình	<input type="checkbox"/>
3. Internet	<input type="checkbox"/>
4. Báo/sách/tạp chí	<input type="checkbox"/>
5. Tờ rơi/pano/khẩu hiệu	<input type="checkbox"/>
6. Hội họp	<input type="checkbox"/>
7. Tham gia lớp tập huấn	
8. Kênh khác (ghi cụ thể).....	

**Câu 4. Xin ông/bà đánh giá việc thực hiện các vai trò của cấp ủy Đảng bản trong xây dựng bản phát triển?**

Các vai trò	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết					
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện					
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân					
4. Huy động nguồn lực					
5. Kiểm tra, giám sát					
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm					

**Câu 5. Xin Ông/bà đánh giá việc thực hiện các vai trò của Ủy ban hành chính bản trong xây dựng bản phát triển?**



Các vai trò	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết					
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện					
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân					
4. Huy động nguồn lực trong					
5. Kiểm tra, giám sát trong					
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm					

**Câu 6. Xin Ông/bà đánh giá việc thực hiện các vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản trong xây dựng bản phát triển?**

Các vai trò	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết					
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện					
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân					
4. Huy động nguồn lực					
5. Kiểm tra, giám sát					
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm					

**Câu 7. Xin Ông/bà đánh giá việc thực hiện các vai trò của Hội Liên Phụ nữ bản trong xây dựng bản phát triển?**

Các vai trò	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết					
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện					
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân					
4. Huy động nguồn lực trong					
5. Kiểm tra, giám sát trong					
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm					

**Câu 8. Xin Ông/bà đánh giá việc thực hiện các vai trò của Hội Cựu chiến binh bản trong xây dựng bản phát triển?**

Các vai trò	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban					

hành nghị quyết					
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện					
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân					
4. Huy động nguồn lực					
5. Kiểm tra, giám sát					
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm					

**Câu 9. Xin Ông/bà đánh giá việc thực hiện các vai trò của Đoàn Thanh niên bản trong xây dựng bản phát triển?**

Các vai trò	Rất kém	Kém	Trung bình	Khá	Tốt
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết					
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện					
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân					
4. Huy động nguồn lực					
5. Kiểm tra, giám sát					
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm					

**Câu 10. Đánh giá của ông/bà về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng bản phát triển trên địa bàn bản hiện nay?**

Lĩnh vực/mức độ	Rất không tốt	Không tốt	Trung bình	Khá	Tốt
1. Quy hoạch bản phát triển					
2. Hệ thống giao thông					
3. Hệ thống thủy lợi					
4. Hệ thống điện					
5. Hệ thống trường học					
6. Y tế, chăm sóc sức khỏe					
7. Văn hoá, nhà văn hoá					
8. Kinh tế thôn/bản					
9. Bưu điện, truyền thông					
10. Tăng thu nhập, mức sống người dân					
11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo					
12. Tăng tỷ lệ lao động có việc làm					
13. Chuyển đổi cơ cấu KT, tổ chức sản xuất					

14. Giáo dục, đào tạo dạy nghề					
15. Nhà ở của người dân					
16. Văn hóa tinh thần					
17. Môi trường và an toàn thực phẩm					
18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật					
19. Quốc phòng và an ninh					

**Câu 11. Theo Ông/bà những yếu tố sau đây đang tác động như thế nào đối với vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển?**

Các yếu tố tác động	Khó đánh giá	Không tác động	Bình thường	Lớn	Rất lớn
1. Điều kiện tự nhiên của địa phương					
2. Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương					
3. Điều kiện văn hoá của từng địa phương					
4. Chủ trương, đường lối của Đảng					
5. Chính sách, pháp luật của Nhà nước					
6. Các quy định, chính sách của chính quyền huyện/tỉnh					
7. Trình độ, sự hiểu biết của đội ngũ cán bộ					
8. Sự tham gia của người dân					
9. Khoa học - công nghệ và kỹ thuật					
10. Trình độ, năng lực của cán bộ cơ sở					
11. Phẩm chất và tính tích cực của đội ngũ cán bộ cơ sở					
12. Sự phối hợp giữa các bộ phận của HTCT cấp cơ sở					

**Câu 12. Đánh giá của Ông/bà về tính cần thiết của các giải pháp chung nhằm phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển?**

Các giải pháp	Rất không cần thiết	Không cần thiết	Trung bình	Cần thiết	Rất cần thiết
1. Tăng cường vai trò lãnh đạo chỉ đạo của hệ thống chính trị cấp trên					
2. Thống nhất quan điểm xây dựng bản phát triển là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương					

3. Nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ cơ sở					
4. Phát huy vai trò nòng cốt của chính quyền cơ sở trong lập kế hoạch, chỉ tiêu					
5. Nâng cao năng lực, phát huy vai trò, tập hợp lực lượng và giám sát của các tổ chức CT-XH					
6. Đổi mới phương thức hoạt động, mối quan hệ giữa các thành viên của hệ thống chính trị cơ sở					
7. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy vai trò của cán bộ cơ sở					
8. Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ cơ sở					
9. Đánh giá thi đua, khen thưởng, kỷ luật công bằng, công khai					
10. Phát huy vai trò của cộng đồng, các tổ chức trên địa bàn					
11. Giải pháp khác (ghi rõ).....					

**Câu 13. Ngoài những vấn đề trên, để phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển, xin Ông/bà có thêm ý kiến.**

.....  
 .....

## **Phần II. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

<b>1</b>	Tuổi ( <i>ghi rõ năm sinh</i> )	.....
<b>2</b>	Giới tính	1. Nam 2. Nữ
<b>3</b>	Tình trạng hôn nhân	1. Chưa kết hôn 2. Đang có vợ/ chồng 3. Ly thân/ ly hôn 4. Góa
<b>4</b>	Trình độ học vấn	6. Tốt nghiệp Tiểu học 7. Tốt nghiệp Trung học cơ sở 8. Tốt nghiệp Trung học phổ thông 9. Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng 10. Đại học, sau đại học
<b>5</b>	Nghề nghiệp	5. Nông dân 6. Công nhân 7. Buôn bán 8. Doanh nghiệp 9. Học sinh - sinh viên

**Phụ lục 4**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
**(Đối tượng người dân)**

**Câu 1. Hiểu biết về xây dựng bản phát triển:**

Nội dung	Tỷ lệ %
1. Là bản có hệ thống chính trị vững mạnh	31,0
2. An ninh và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc	51,5
3. Nhân dân đoàn kết, hoà thuận, tự giác về chính trị, chấp hành pháp luật	50,5
4. Nhân dân được tiếp cận các dịch vụ công cơ bản và thoát nghèo	60,5
5. Cơ sở kinh tế - xã hội phát triển không ngừng và bền vững	46,0
6. Tài nguyên thiên nhiên và môi trường được quản lý, bảo vệ và sử dụng theo hướng xanh và bền vững	52,0
7. Tất cả các nội dung trên	67,5

**Câu 2. Mức độ tham gia các hoạt động nào liên quan đến xây dựng bản phát triển:**

Nội dung	Tỷ lệ %
1. Được nghe nói về xây dựng bản phát triển	71,5
2. Được đọc trực tiếp các văn bản liên quan đến xây dựng bản phát triển	35,5
3. Được hướng dẫn học tập, bồi dưỡng vấn đề liên quan đến xây dựng bản phát triển	46,0
4. Đã dành thời gian để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến xây dựng bản phát triển	20,5
5. Đã trực tiếp tham gia lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản phát triển	3,5
6. Đã trực tiếp tuyên truyền, vận động về xây dựng bản phát triển	11,0
7. Trực tiếp đóng góp tiền xây dựng bản phát triển	35,5
8. Trực tiếp đóng góp đất đai cho xây dựng bản phát triển	12,5
9. Trực tiếp đóng góp nguyên vật liệu cho xây dựng bản phát triển	15,5
10. Trực tiếp đóng góp ngày công cho xây dựng bản phát triển	16,5
11. Chưa tham gia hoạt động nào cả	52,5

**Câu 3. Các kênh tiếp cận các thông tin về xây dựng bản phát triển:**

Kênh tiếp cận	Tỷ lệ %
1. Đài phát thanh	56,0
2. Truyền hình	72,5
3. Internet	35,0

4. Báo/sách/tạp chí	14,5
5. Tờ rơi/pano/khẩu hiệu	41,0
6. Hội họp	25,5
7. Tham gia lớp tập huấn	21,5

**Câu 4. Mức độ đánh giá việc thực hiện các vai trò của cấp ủy Đảng bản trong xây dựng bản phát triển:**

Các vai trò	Rất kém %	Kém %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết	2,0	2,0	27,5	44,5	24,0
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện	2,0	11,5	36,0	42,5	8,0
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân	1,5	7,0	32,5	40,5	18,5
4. Huy động nguồn lực	2,0	3,5	32,5	30,5	31,5
5. Kiểm tra, giám sát	2,0	8,5	31,5	38,5	19,5
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm	3,5	10,0	36,0	43,5	7,0

**Câu 5. Đánh giá việc thực hiện các vai trò của Ủy ban hành chính bản trong xây dựng bản phát triển:**

Các vai trò	Rất kém %	Kém %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết	1,5	3,0	26,5	44,5	24,5
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện	2,0	2,5	25,0	44,5	26,0
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân	2,0	3,5	26,5	40,5	27,5
4. Huy động nguồn lực	2,5	6,5	31,5	34,0	25,5
5. Kiểm tra, giám sát	4,5	7,5	23,5	42,0	22,5
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm	5,5	11,5	26,5	41,0	15,5

**Câu 6. Đánh giá việc thực hiện các vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước bản trong xây dựng bản phát triển:**

Các vai trò	Rất kém %	Kém %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết	3,0	4,5	31,0	40,5	21,0
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện	2,5	6,5	31,5	40,5	19,0

3. Tuyên truyền, vận động nhân dân	1,5	5,5	20,5	44,5	28,5
4. Huy động nguồn lực	3,0	5,0	30,0	35,5	26,5
5. Kiểm tra, giám sát	2,5	6,5	21,0	44,5	25,5
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm	5,5	16,0	31,5	41,5	5,5

**Câu 7. Đánh giá việc thực hiện các vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ bản trong xây dựng bản phát triển:**

Các vai trò	Rất kém %	Kém %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết	3,5	5,5	32,5	38,5	20,0
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện	2,5	7,5	30,5	40,0	19,5
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân	3,0	5,0	25,0	40,5	26,5
4. Huy động nguồn lực	5	7,0	34,0	32,5	21,5
5. Kiểm tra, giám sát	3,5	5,5	27,5	44,5	19,0
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm	7,5	17,5	33,5	34,5	7,0

**Câu 8. Đánh giá việc thực hiện các vai trò của Hội Cựu chiến binh bản trong xây dựng bản phát triển:**

Các vai trò	Rất kém %	Kém %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết	4,5	7,5	31,0	35,5	21,5
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện	6,5	6,0	31,5	35,5	20,5
3. Tuyên truyền, vận động nhân dân	5,5	3,5	29,5	34,5	27,0
4. Huy động nguồn lực	3,0	6,5	34,5	30,5	25,5
5. Kiểm tra, giám sát	6,0	6,5	30,5	38,5	18,5
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm	8,5	19,0	28,5	35,5	8,5

**Câu 9. Đánh giá việc thực hiện các vai trò của Đoàn Thanh niên bản trong xây dựng bản phát triển:**

Các vai trò	Rất kém %	Kém %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Nắm bắt chủ trương, tình hình, ban hành nghị quyết	5,5	12,5	35,5	28,0	18,5
2. Lập kế hoạch, phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện	5	7,5	36,0	30,5	21,0

3. Tuyên truyền, vận động nhân dân	4,5	7,5	25,5	34,0	28,5
4. Huy động nguồn lực	3,0	5,0	31,0	38,5	22,5
5. Kiểm tra, giám sát	14,0	5,5	26,5	31,5	22,5
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm	14,5	18,5	34,0	21,5	11,5

**Câu 10. Mức độ đánh giá về kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng bản phát triển trên địa bàn bản hiện nay:**

Lĩnh vực/mức độ	Rất khôn g tốt %	Không tốt %	Trung bình %	Khá %	Tốt %
1. Quy hoạch bản phát triển	2,0	2,5	29,5	53,5	10,0
2. Hệ thống giao thông	6,0	9,0	39,0	43,0	3,0
3. Hệ thống thủy lợi	3,0	5,0	33,0	48,5	10,5
4. Hệ thống điện	1,5	5,0	23,5	40,5	29,5
5. Hệ thống trường học	2,0	7,0	15,5	52,5	23,0
6. Y tế, chăm sóc sức khỏe	3,5	5,5	31,5	49,0	10,5
7. Văn hoá, nhà văn hoá	3,5	6,0	27,5	46,5	16,5
8. Kinh tế thôn/bản	4,0	11,0	40,5	32,0	12,5
9. Bưu điện, truyền thông	3,5	5,5	41,5	28,5	21,0
10. Tăng thu nhập, mức sống người dân	5,0	5,0	45,0	28,5	16,5
11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo	3,0	6,5	44,5	40,5	5,5
12. Tăng tỷ lệ lao động có việc làm	5,0	7,0	34,5	43,0	10,5
13. Chuyển đổi cơ cấu KT, tổ chức sản xuất	5,0	6,5	31,0	40,5	17,0
14. Giáo dục, đào tạo dạy nghề	3,0	5,0	30,0	40,5	21,5
15. Nhà ở của người dân	5,5	8,0	34,5	35,5	16,5
16. Văn hóa tinh thần	4,0	7,5	33,5	37,5	17,5
17. Môi trường và an toàn thực phẩm	11,5	12,5	28,0	34,5	13,5
18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	3,5	5,0	31,5	37,5	22,5
19. Quốc phòng và an ninh	0,0	3,5	20,0	43,5	33,0



**Câu 11. Đánh giá mức độ tác động của những yếu tố sau đây đối với vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển:**

<b>Các yếu tố tác động</b>	<b>Khó đánh giá %</b>	<b>Không tác động %</b>	<b>Bình thường %</b>	<b>Lớn %</b>	<b>Rất lớn %</b>
1. Điều kiện tự nhiên của địa phương	5,5	6,0	35,5	37,0	16,0
2. Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương	6,5	15,5	25,5	37,5	15,0
3. Điều kiện văn hoá của từng địa phương	17,5	10,0	21,5	35,5	15,5
4. Chủ trương, đường lối của Đảng	7,5	10,5	28,5	29,5	24,0
5. Chính sách, pháp luật của Nhà nước	3,0	7,5	32,0	33,5	24,0
6. Các quy định, chính sách của chính quyền huyện/tỉnh	3,5	8,5	31,5	31,5	25,0
7. Trình độ, sự hiểu biết của người dân	7,0	7,5	21,5	30,5	34,0
8. Sự tham gia của người dân	5,5	6,5	21,5	32,0	34,5
9. Khoa học - công nghệ và kỹ thuật	7,5	5,5	20,5	37,0	29,5
10. Trình độ, năng lực của cán bộ cơ sở	3,5	5,0	20,5	31,5	39,5
11. Phẩm chất và tính tích cực của đội ngũ cán bộ cơ sở	6,5	5,5	20,0	31,0	37,0
12. Sự phối hợp giữa các bộ phận của hệ thống chính trị cấp cơ sở	7,0	6,5	18,5	32,5	35,5

**Câu 12. Đánh giá về tính cần thiết của các giải pháp chung nhằm phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển:**

<b>Các giải pháp</b>	<b>Rất không cần thiết %</b>	<b>Không cần thiết %</b>	<b>Trung bình %</b>	<b>Cần thiết %</b>	<b>Rất cần thiết %</b>
1. Tăng cường vai trò lãnh đạo chỉ đạo của hệ thống chính trị cấp trên	3,0	3,5	35,0	36,5	22,0
2. Thống nhất quan điểm xây dựng bản phát triển là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương	1,5	3,5	34,5	36,0	24,5
3. Nâng cao năng lực, trình độ của đội	2,0	2,5	28,5	36,5	30,5

ngũ cán bộ cơ sở					
4. Phát huy vai trò nòng cốt của chính quyền cơ sở trong lập kế hoạch, chỉ tiêu	5,0	4,0	27,5	35,5	28,0
5. Nâng cao năng lực, phát huy vai trò, tập hợp lực lượng và giám sát của các tổ chức CT-XH	5,5	4,5	29,5	30,5	30,0
6. Đổi mới phương thức hoạt động, mối quan hệ giữa các thành viên của hệ thống chính trị cơ sở	7,0	7,5	21,5	30,5	34,0
7. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy vai trò của cán bộ cơ sở	5,5	5,5	20,5	34,0	34,5
8. Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ cơ sở	1,5	5,0	23,5	40,5	29,5
9. Đánh giá thi đua, khen thưởng, kỷ luật công bằng, công khai	4,5	7,5	25,5	34,0	28,5
10. Phát huy vai trò của cộng đồng, các tổ chức trên địa bàn	2,0	3,5	26,5	40,5	27,5

**Phụ lục 5**  
**PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU**  
*(dùng chung cho cán bộ và nhân dân)*

*Kính thưa đồng/chí, ông/bà!*

Để tìm hiểu sâu hơn, đánh giá thực chất hơn vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang hiện nay. Chúng tôi đã soạn sẵn các câu hỏi, mong đồng/chí, ông/bà nghe rõ câu hỏi thảo luận và cho chúng tôi những ý kiến, thông tin khách quan. Những thông tin đồng/chí, ông/bà sẽ là nguồn tư liệu quan trọng để đề xuất các giải pháp phát huy tốt vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng bản phát triển ở tỉnh Luông Pha Bang những năm tới.

**Phần I: Thông tin cá nhân**

Mã số phiếu:.....

Địa điểm phỏng vấn:.....

Thời gian phỏng vấn:.....

Địa chỉ:.....

**Phần II. Câu hỏi thảo luận**

**Câu hỏi thảo luận 1.** Đánh giá của đồng/chí, ông/bà về những kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện vai trò xây dựng bản phát triển của đội ngũ cán bộ cấp bản của tỉnh Luông Pha Bang hiện nay?

**Câu hỏi thảo luận 2.** Đánh giá của đồng/chí, ông/bà về những kết quả và chuyển biến của địa phương nơi sinh sống, công tác từ khi triển khai xây dựng bản phát triển cho đến nay?

**Câu hỏi thảo luận 3.** Theo ông/bà, đồng chí việc thực hiện chương trình 3 xây, trong đó có XDBPT có thực sự cần thiết? Vì sao lại có đánh giá đó?

**Câu hỏi thảo luận 4.** Đánh giá của đồng/chí, ông/bà về tính phù hợp/không phù hợp của các nhóm tiêu chuẩn và tiêu chí xây dựng bản phát triển theo Nghị định 348 của Chính phủ Lào mà chúng ta đang thực hiện như hiện nay?

*Chân thành cảm ơn sự hợp tác của đồng chí, ông/bà!*